

Giới thiệu Zoo

Truyện Zoo của tác giả Otsuichi là một câu chuyện tiểu thuyết kinh dị rất hay. Hơi lạnh phà ra từ khắp cuốn sách kinh dị này... Phà ra từ hầm ngầm, nơi các nạn nhân bị chặt thành từng mảnh nhỏ để trôi vừa qua lưới chắn cống xối.

Phà ra từ bộ ảnh chụp lần lượt từng bước phân hủy xác một cô gái: đổi màu, ứa nước, rửa nát đến khô quắt dòi bọ chán nản bỏ đi, phà ra từ người đàn ông tỉnh dậy với máu me đầm đìa và lê lét chấm phẩy chạy mãi mà không hề hay biết chân mình đã gãy... Cũng như phà ra từ không thiếu một câu chuyện nào bởi sự miêu tả tỉ mỉ và gần như bằng quan của tác giả trước những cảnh chết khác nhau của con người.

Dù thế, bằng cách dõi theo những góc khuất trong tâm lý thủ phạm, bằng cách khai thác những tình huống gặp nạn gần gũi với đời sống, bằng cách gia giảm tương đương giữa phạm tội và luận tội, ZOO đã kín đáo thả theo sau luồng hơi lạnh ấy một chút nhân tính, một chút nhân quả, một chút nhân văn.

Bởi vậy cuốn sách này, tuy lạnh giá... Nhưng rất ít lạnh lùng.

Bạn đang đọc truyện Zoo được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 1: Kazari và Yoko

Nếu định giết tôi, mẹ sẽ làm thế nào nhỉ? Dùng vật cứng nện vào đầu tôi như thường lệ, bóp cổ tôi như thi thoảng bà vẫn làm, hoặc đẩy tôi khỏi ban công rồi làm ra vẻ là tôi tự tử cũng nên.

Chắc chắn là thế! Tôi cũng nghĩ sắp đặt thành vụ tự sát là cách hay nhất. Khi bạn cùng lớp và thầy cô giáo tôi hỏi đến, nhất định bà sẽ trả lời thế này, “Con bé Endo Yoko hay trầm cảm mà, chắc hết sức chịu đựng rồi nên mới tự sát?”

Thế là chẳng ai nghi ngờ gì nữa.

Gần đây, mẹ còn thẳng tay đánh đập nên những vết thương trên người tôi ngày một nhiều hơn. Dù gì cũng là con cái, có ghét bỏ thì chỉ nên bóng gió thôi mới phải. Thế mà mua bánh ga tô cho em gái nhưng cố tình bỏ qua tôi, mua quần áo mới cho em nhưng lại chẳng mua cho tôi thứ gì. Mẹ đó giờ toàn hành hạ tôi về tinh thần.

“Yoko, con là chị, phải nhường em chứ?”

Đây là câu cửa miệng của mẹ.

Tôi và Kazari là chị em sinh đôi cùng trứng. Kazari vừa xinh xắn vừa lanh lợi, mỉm cười trông y hệt đóa hoa bùng nở. Ở trường, thầy cô và bạn học đều yêu mến em. Tôi cũng thích Kazari, vì đôi khi được em cho đồ ăn thừa.

Mẹ thường cố ý không nấu cơm cho tôi, nên hầu như lúc nào tôi cũng đói. Nhưng hễ tôi lên mở tủ lạnh trong bếp ra là mẹ lập tức cầm gạt tàn nện tôi. Vì sợ bị đánh nên tôi chẳng dám ăn thứ gì. Có lúc tôi đói tưởng chết, Kazari bèn đẩy khay cơm thừa sang cho. Nói thực lòng, trong mắt tôi lúc ấy, em gái đúng là thiên sứ, một thiên sứ có đôi cánh màu trắng đã đặt món gratin và cà rốt bỏ mứa vào khay đem đến cho tôi.

Nhìn thấy Kazari cho tôi đồ ăn thừa, mẹ không hề tức giận. Từ trước đến giờ, bà hầu như chưa mắng em câu nào. Đối với mẹ, Kazari chính là báu vật.

Tôi cảm ơn em rồi ăn ngấu ngiến, bụng bảo dạ, vì đưa em gái quý báu này, dù phải giết người tôi cũng dám.

Chúng tôi không có cha. Kể từ khi nhớ được mọi chuyện, trong nhà đã chỉ có ba người sống với nhau là mẹ, Kazari và tôi. Hiện tôi đang học lớp Tám. Cuộc sống cứ tiếp diễn như thế.

Tôi không biết việc thiếu vắng một người cha ảnh hưởng ra sao đến cuộc đời mình. Nhưng nếu có cha, biết đâu tôi sẽ không bị mẹ bẻ răng, giở đầu thuốc lá vào người, thậm chí mẹ sẽ không bao giờ nài ra những ý tưởng đó ấy chứ. Tôi cũng có thể vui vẻ như em Kazari. Sáng sủa, khi mẹ tươi cười bung bánh mì nướng và trứng ốp la đến, tôi đều nghĩ vậy. Nhưng tất cả những thứ đó đều được đặt trước mặt Kazari, và chẳng bao giờ tôi có phần. Thà đừng nhìn thấy còn hơn, hiềm nỗi tôi ngủ ngay trong bếp, không muốn nhìn cũng không được.

Mẹ và Kazari đều có phòng riêng, tôi thì không. Vì thế, đồ đạc của tôi phải nhét vào gian chứa đồ cùng máy hút bụi và các món gia dụng khác. Cũng may, ngoài đồng phục học sinh và sách vở ra, tôi gần như không có gì nên chẳng cần nhiều không gian để sống, áo quần cũng lùa thừa vài chiếc do Kazari thái ra. Thỉnh thoảng cầm sách hay tạp chí để đọc lại bị mẹ lấy đi. Tôi chỉ có đọc một mảnh đệm vuông đã bẹp dí mà thôi. Nó cũng bị đặt trong bếp, bên thùng rác, còn tôi ngồi trên đó học bài, tưởng tượng linh tinh và ngâm nga một mình. Có một điều tôi phải cực kỳ chú ý: không được nhìn mẹ và Kazari. Nếu ánh mắt gặp nhau thì mẹ sẽ quăng con dao làm bếp đến ngay. Đối với tôi cái đệm là thứ quý giá vô cùng. Nằm cuộn mình trên đó như một con mèo để nghỉ ngơi, mình mẩy tôi không còn đau nữa.

Mỗi sáng tôi đều ôm bụng đói ra khỏi nhà. Nếu cứ ngồi lì mãi đấy, mẹ sẽ nhìn tôi bằng ánh mắt căm ghét, ngụ ý “Con ranh kia sao vẫn chưa đi nhỉ?” nên

tôi phải biến càng sớm càng tốt. Chỉ nán nã một vài giây cũng có thể bị đánh bầm dập. Bất cứ việc gì tôi làm, mẹ đều moi được lỗi để trừng phạt.

Trên đường đi học, có lúc Kazari rào bước lên trước, tôi ngấm nhìn đầy ngưỡng mộ. Lúc nào em cũng bước đi hớn hờ với mái tóc xõa bồng bênh. Trước mặt mẹ, tôi và em gần như không trò chuyện với nhau, nhưng kể cả những lúc không có mẹ bên cạnh, chúng tôi cũng không rủ rỉ như chị em thân thiết. Ở trường, Kazari rất được mến mộ, thường đứng với vô số bạn bè tán dóc đủ thứ chuyện. Tôi ghen tị với Kazari vô cùng, tuy vậy, không bao giờ tôi có đủ can đảm để hòa nhập với mọi người.

Tôi hầu như chẳng biết gì về phim truyền hình nhiều tập hay các ca sĩ trên ti

vi. Hễ thấy tôi xem ti vi là mẹ nổi con thịnh nộ, nên những vấn đề trên truyền hình đều nằm ngoài tầm hiểu biết. Chính vì thế tôi không đủ tự tin để tham gia vào câu chuyện của mọi người. Hậu quả là tôi không có một người bạn nào, giờ ra chơi, tôi chỉ nhòai ra bàn ghế vờ ngủ.

Sự tồn tại của Kazari là một chỗ dựa tâm hồn đối với tôi. Ai cũng yêu mến Kazari, còn tôi là ruột thịt với em, điều này khiến tôi rất đỗi tự hào.

Tôi và Kazari trông giống hệt nhau. Là chị em sinh đôi cùng trứng, giống nhau là chuyện đương nhiên. Nhưng xưa nay chưa có ai nhầm tôi với Kazari cả. Kazari luôn hoạt bát, đầy sức sống, còn tôi lảm lũi và buồn tẻ, đồng phục thì bẩn lem nhem và bốc mùi hôi hám.

Một hôm trên đường đến trường, tôi trông thấy một tờ giấy thông báo tìm chó lạc dán trên cột điện. Đó là một con chó sục, giống cái, tên Aso thì phải. Dưới bức hình minh họa đơn giản có dòng chữ rất đẹp: “Ai nhìn thấy xin liên hệ theo địa chỉ bên dưới. Kí tên: Suzuki.”

Tôi chỉ lướt mắt qua tờ giấy chứ không để ý. Cơ bản là tại cái cổ tay bầm tím từ mấy hôm trước vẫn đang đau nhức, ngồi trên lớp mà đau đến mức không sao tập trung học được. Tôi đành đến phòng y tế của trường. Cô bác sĩ rất kinh ngạc khi nhìn thấy vết bầm khủng khiếp trên cổ tay tôi.

“Ôi... có chuyện gì thế này?” “Em bị ngã cầu thang ạ.”

Tôi đã nói dối. Nguyên nhân thật sự là, mẹ về nhà rất khuya, rồi đi tắm, phát hiện ra trong bồn tắm có vài sợi tóc dài, bà điên tiết đánh tôi luôn. Lúc bị đánh, tôi trượt chân ngã, đập tay vào góc bàn. Tôi thảm nguyện rửa mình quá vụng về.

“Mẹ rất bực khi nhặt được tóc con trong bồn tắm. Con ghét mẹ chứ gì? Mẹ đi làm về muộn đã đủ mệt mỏi rồi, sao con còn cư xử như vậy?”

Ngày trước đã từng xảy ra chuyện tương tự nên kể từ đó tôi rất thận trọng, không bao giờ tắm gội trước mẹ. Vì thế, những sợi tóc mà bà nói không phải của tôi mà của Kazari. Nhưng tóc tôi dài như tóc em, và lại, khi mẹ đã về đến nhà rồi thì tốt nhất là nên giữ im lặng.

“Hình như không gãy xương, nhưng nếu cứ đau mãi thì phải đến bệnh viện xem sao. Mà Endo Yoko này, có đúng là em bị ngã cầu thang không? Lần trước đến đây em cũng nói là bị ngã cầu thang?”

Cô bác sĩ vừa băng bó cho tôi vừa hỏi. Tôi không nói gì chỉ gật đầu rồi bước ra khỏi phòng y tế. Giờ thì lý do ngã cầu thang khó mà thuyết phục được họ, tôi nghĩ thầm.

Tôi giấu kín chuyện bị mẹ đánh. Đây là một bí mật, nếu cho ai biết bí mật này, chắc chắn tôi sẽ bị mẹ giết chết ngay lập tức.

“Nghe cho rõ đây, mẹ phải đánh là vì con là đứa trẻ hư không dạy bảo nổi. Nhưng cấm tiết lộ với bất cứ ai. Hiểu chưa? Nếu con nghe lời thì mẹ sẽ không ấn nút máy xay nữa?”

Bấy giờ tôi còn học tiểu học, chỉ biết méo máo gặt đầu. Mẹ bèn bỏ ngón tay ra khỏi công tắc máy xay và thôi không ấn cánh tay tôi vào thùng máy nữa. Tôi vội rút tay ra.

“Suýt chút nữa thì tay con thành nước ép rồi đấy.”

Mẹ liếm vết kem sô cô la vừa ăn xong còn dính bên mép, mỉm cười, nói với tôi bằng hơi thở ngọt ngào đến mức buồn nôn.

Mẹ thuộc tuýp người không thạo giao tiếp. Dù nhe nanh múa vuốt như ác quỷ với tôi nhưng ra ngoài thì bà rất ít nói. Trừ làm việc để nuôi hai chị em tôi, bà chủ trương không giao tiếp với người khác. Cho nên về bản chất, mẹ gần với tôi. Cả tôi và bà đều vô cùng ngưỡng mộ sự hoạt bát vui tươi của Kazari. Mỗi khi mối quan hệ với mọi người ở nơi làm việc không tốt và trở về trong nỗi ám ức, nhìn thấy tôi là bà thẳng tay đánh đập.

“Mẹ sinh ra con, cho con sống hay chết là quyền của mẹ.”

Giá mà tôi không phải con bà, có lẽ tôi sẽ dễ chịu hơn. Mỗi khi bị mẹ túm tóc, tôi thường nghĩ thế. □ □ □

Trong lúc trực nhật, các bạn nói chuyện với tôi. Tôi đã không trò chuyện với các bạn ba ngày và sáu giờ rồi. Ba ngày trước, cuộc đối thoại chỉ là “Endo Yoko, cho tớ mượn cục tẩy”, “Xin lỗi, tớ không có”, “VẬY Ạ”?... Nhưng hôm nay thì nói nhiều hơn.

“Endo Yoko, cậu cứ như hàng nhái của Endo Kazari lớp A ấy nhỉ? Sao hai cậu chẳng có vẻ gì là chị em với nhau thế?”

Một cô bạn tay cầm chổi nói với tôi. Mấy cô đứng quanh nhất loạt cười ồm lên. Tôi đã quá quen với cách nói của cô ta nên chẳng lấy làm lạ và không tức giận. Nhưng tôi rất ghét điệu cười như thế ở những người khác.

“Gay rồi! Endo Yoko giận rồi đấy!” “Xin lỗi cậu nhé, tớ không có ác ý...” “Ừ, tớ biết...”

Tôi đáp. Nhưng vì đã quá lâu mới nói chuyện nên giọng tôi rất khề, hầu như không ai nghe thấy. Mọi người mau biến khỏi đây được không? Tôi vừa quét vừa nghĩ. Tuy trực nhật là luân phiên, nhưng thực tế thường chỉ có mình tôi làm.

“Này Endo Yoko, chắc hôm nay cậu phải đến phòng y tế nữa đi. Bị bầm tím ấy! Mấy vết bầm trên người cậu chứ còn gì, tớ biết cả rồi! Vì đã trông thấy lúc mặc quần áo bơi trong giờ thể dục. Nhưng mọi người cứ không tin? Cậu cởi áo ra cho mọi người xem đi.”

Tôi chỉ im lặng, lúng túng đứng đó không biết nên làm gì. May sao đúng lúc thầy bước vào lớp nên các bạn đều tản ra và giả vờ vẫn đang quét dọn. Tôi thờ phào vì được giải vây.

Tan học, trên đường về nhà, tôi ngồi xuống ghế băng ở công viên và bỗng nhớ tới tiếng cười của các bạn. Những câu nói làm tổn thương người khác ấy khiến tôi khó chịu, cảm thấy một lần nữa lại bị họ chế giễu như một con bé đần độn. Tôi phải làm gì để có thể trò chuyện cùng các bạn giống như Kazari? Tôi cũng muốn trốn quét lớp, vo tròn giấy làm bóng và dùng chổi giả vờ chơi khúc côn cầu.

Một con chó xuất hiện bên tôi từ lúc nào không biết. Nó đeo vòng cổ nên thoát tiên tôi ngỡ chủ nhân của nó đang có mặt ở công viên và vẫn đang trông chừng nó.

Năm phút sau tôi cảm thấy hình như không phải. Con chó bắt đầu khịt mũi ngửi giày tôi, tôi bèn đưa tay thử vuốt ve lưng nó. Con chó không tỏ ra sợ sệt, xem chừng đã quen với việc được vuốt ve như vậy. Hình như là chó sục, giống cái. Tôi chợt nhớ đến tờ thông báo tìm chó lạc hồi sáng, có lẽ đây chính là con Aso.

Tôi ôm con chó lên rồi đi đến địa chỉ viết trên tờ thông báo. Đó là một ngôi nhà nhỏ hoàn toàn biệt lập. Lúc này đã khoảng 7 giờ, không gian được hoàng hôn nhuộm đỏ. Tôi ấn chuông. Một bà cụ nhỏ bé, mái tóc bạc trắng bước ra.

“Ôi! Aso! Đúng là Aso đây rồi!”

Bà cụ mở to mắt kinh ngạc và mừng rỡ ôm Aso vào lòng. Tôi đoán bà là Suzuki, người đã dán tờ thông báo ấy.

“Cảm ơn cháu gái! Ta đã lo cho đứa nhóc này biết bao. Nào, cháu vào nhà đi!”

Tôi gật đầu bước vào. Nói thật, tôi đang có một ý nghĩ đáng hổ thẹn là muốn được chút thù lao, tiền hay bánh kẹo đều được. Với một người luôn đói bụng như tôi thì được cho bất cứ thứ gì, tôi cũng thích.

Tôi bước vào phòng khách và ngồi xuống đệm vuông.

“Cháu tên Yoko phải không? Bà là Suzuki. Mới dán thông báo một ngày đã lại được nhìn thấy chó cưng, thật không thể tin được.”

Bà Suzuki vừa vuốt ve má con Aso vừa đi vào gian trong, hình như bà sống một mình ở đây.

Rồi bà bung cà phê và bánh ngọt ra, Aso lẻo đẻo theo sau chủ. Bà Suzuki đặt khay xuống cái bàn thấp và ngồi đối diện với tôi. Bà muốn biết tôi đã gặp Aso như thế nào. Tuy sự việc đơn giản, không gay cấn như trong phim nhưng bà lắng nghe tôi rất chăm chú.

Tôi thả một thanh đường và rót cả ly sữa vào tách cà phê, làm một hơi cạn sạch. Tôi ngẫu nhiên bẻ trái, món gì cũng ngon tuyệt. Cả đời tôi chẳng bao giờ được ăn đồ ngọt, ngoại trừ vài món tráng miệng trong nhà ăn ở trường. Còn ở nhà, tôi toàn ăn đồ thừa của Kazari, hầu như không có gì khác. Khăng định là thế. Tôi hay băn khoăn rằng nếu sau này học lên trung học phổ thông, trường không có nhà ăn thì tôi sẽ sống ra sao? Đầu óc toàn ám ảnh bởi những vấn đề nhỏ bé tũn mủn.

Vẫn giữ gương mặt dịu dàng, bà Suzuki rót thêm cà phê cho tôi. Lần này nên từ từ nhắm nháp mà cảm nhận hương vị của nó, bà nói, “Thực ra bà muốn cháu ở lại đây ăn cơm tối?”

Tôi suy tính trong chớp mắt và muốn nhận lời ngay lập tức. Nhưng, mới gặp lần đầu, không nên quá thô lỗ, tôi tỉnh táo tự nhắc nhở mình.

“Nhưng bà nói thật nhé, hôm nay không chuẩn bị món gì ra trò, vì bà toàn lo lắng cho con Aso?”

Bà trù mên ôm chặt con chó vào lòng. Tôi miên man nghĩ ngợi, con Aso thực hạnh phúc!

“Tuy nhiên bà sẽ tặng cháu một món quà để cảm ơn. Thứ gì cũng được, cháu cứ chọn thoải mái. Chờ một lát nhé?”

Bà đứng dậy, thả con Aso xuống, bước vào nhà trong.

Liệu bà sẽ cho tôi thứ gì nhỉ? Tôi hồi hộp chờ đợi. Lớn chừng này rồi nhưng số lần tìm tôi đập tình thích rất ít, những chuyện khiến tôi thấp thỏm bất an lại càng hiếm hoi. Nếu bà cho tôi đồ ăn gì đó ngon lành, tôi sẽ ăn trên đường bởi cảm về thì bị tịch thu là cái chắc.

Con Aso hăng hái hít ngửi tôi. Tôi qua tôi không tắm, chắc người hôi lắm. Tôi nhìn khắp phòng. Có một chiếc ti vi không có đầu video, có lẽ vì bà đã già rồi nên không sử dụng tới. Nghe nói đầu video rất khó dùng. Lớn tướng như tôi mà vẫn chưa biết cách mở ti vi hoặc video.

Trong phòng có một giá sách rất lớn, choáng hết một mặt tường. Tôi đang đưa mắt nhìn những gáy sách xếp san sát nhau thì bà Suzuki trở ra, băn khoăn nói, “Yoko ơi, bà xin lỗi. Bà vốn định tặng cháu một vật quý giá và quan trọng nhất đối với bà, nhưng bỗng quên bẵng mất, không thể nhớ nổi là đã để nó

ở đâu. Bà sẽ tìm nó rồi ngày mai cháu đến đây cảm về nhé. Khi đó chúng ta cùng dùng com được không?”

Tôi hứa chắc như đinh đóng cột rằng sẽ quay lại. Hẹn xong, tôi ra về. Bên ngoài trời đã tối hẳn, bà Suzuki tiễn tôi đến cửa. Với tôi, được người ta tiễn chân là một chuyện rất mới lạ. Chưa ai tiễn tôi bao giờ.

Hôm sau tan học, trên đường trở về tôi lại rẽ vào chỗ bà Suzuki, ấn chuông cửa. Một mùi thơm nhẹ nhàng bay ra.

Rõ ràng là bà rất vui vì tôi đến. Tôi thăm nghĩ: mình đến thực đúng lúc, mình lại vào cái gian phòng hôm qua, ngồi trên cái đệm hôm qua. Con chó nhỏ Aso nhớ ra tôi. Tất cả sẽ tiếp tục như hôm qua.

“Yoko, rất xin lỗi cháu. Món quà hôm qua bà muốn tặng cháu, vẫn chưa tìm thấy. Bà đã tìm rất lâu nhưng chẳng rõ nó đang ở chỗ nào. Thế này vậy, hôm nay chúng ta cùng ăn thôi được không? Cháu có thích hamburger không?”

“Cháu rất thích ạ! Cháu có thể bán cả một quả thận vì hamburger ấy chứ!” Tôi trả lời. Nụ cười hiền từ in trên khuôn mặt nhìn nghiêng của bà Suzuki.

Tôi vừa ăn vừa nghĩ ngợi lý do bà mời tôi hamburger. Hẳn là bà thích ăn món đó lắm. Không đúng, hẳn là vì bà muốn tôi vui nên mới làm hamburger cho tôi. Tôi tự thuyết phục mình rằng bà Suzuki luôn muốn những đứa trẻ được vui.

“Yoko này, bà muốn nghe cháu kể về bản thân mình.” Bà vừa ăn vừa hỏi tôi. Gay thật, tôi nên nói gì bây giờ? “Chẳng hạn như, gia đình của Yoko thế nào?”

“Nhà cháu có mẹ và một em gái sinh đôi ạ?” “Sinh đôi?”

Bà Suzuki có vẻ rất mẫn cảm tiếp về chị em sinh đôi chúng tôi nhưng sự

thật thì buồn bã tới tận tâm như thế...

Không dám nhìn thẳng vào mắt bà, tôi tiếp tục nói, đúng hơn là tôi bắt đầu bịa chuyện.

Tuy nhà không có cha nhưng ba mẹ con vẫn sống với nhau rất hạnh phúc. Mẹ rất tốt với tôi, ngày sinh nhật tôi và em gái, bà mua cho mỗi đứa một bộ quần áo rất đẹp và giống hệt nhau. Bộ đồ đó không màu mè mà rất đơn giản, y như trang phục của người lớn vậy. Vào ngày nghỉ, ba chúng tôi cùng đi chơi vườn thú, được tận mắt nhìn thấy chim cánh cụt. Hai chị em tôi vẫn ở chung một căn phòng, nhưng từ lâu tôi đã rất muốn có phòng riêng. Hồi nhỏ, tôi và em gái mở ti vi xem phim kinh dị, sợ chết khiếp, cả đêm không ngủ được; mẹ phải ngồi bên nắm tay chúng tôi. Cứ thế, tôi toàn nói những chuyện không thể xảy ra.

“Mẹ cháu thực tuyệt vời...”

Bà Suzuki khẽ nói, vẻ cảm động. Tôi nghe và nghĩ, giá mà những chuyện bịa

đặt này là thật thì tốt biết mấy!

Khi bà hỏi chuyện đi học, tôi bịa rằng mình đã từng cùng các bạn ra biển chơi. Nghe tôi kể chuyện, bà cười phấn khởi. Tôi tự nhủ, mình nhất định phải làm cho bà tin là thật. Quả đáng tội, vùng não “hư cấu” trong đầu tôi làm việc cật lực nên đã bắt đầu đình công, tôi phải nghĩ cách chuyển sang đề tài khác thôi.

“Ôi, bà có nhiều sách quá!”

Tôi nuốt một miếng hamburger và nhìn về phía giá sách. Bà Suzuki vui hẳn lên.

“Cháu thích sách à? Chỗ này mới chỉ là một phần nhỏ, ở phòng bên kia còn nhiều sách lắm. Bà xem cả truyện tranh nữa đấy. Yoko thích xem truyện tranh gì?”

“Dạ... thực ra là... cháu không hiểu lắm!” “Thế ư?”

Khuôn mặt bà thoáng nét thất vọng. Tôi nghĩ mình phải cứu vãn ngay.

Không hiểu sao, tôi chẳng muốn bị bà ghét chút nào.

“Nhưng.. nếu có sách gì hay, bà nói cho cháu biết với, được không ạ?” “Được chứ! Nếu thích cháu có thể mượn về mà đọc. Phải rồi, cứ như thế nhé. Lần sau đến đây thì đem trả bà là được.”

Bà Suzuki lấy ra một lô tiểu thuyết và truyện tranh mà bà cho là thú vị, đặt xuống trước mặt tôi. Tôi chỉ chọn một cuốn truyện tranh, rồi chào bà, ra về.

Sở dĩ tôi chỉ chọn một cuốn, vì đọc một loáng là xong rồi, ngay ngày mai tôi có thể mang đến trả bà. Tôi còn có mong muốn ngây thơ của một nữ sinh bé nhỏ: rất có thể tôi lại được ăn món gì đó ngon ngon, lại được gặp bà Suzuki và chó Aso. Tôi thật lòng muốn nói chuyện nhiều hơn với bà. Lúc ngồi trên đệm vuông ở nhà bà, có cả con Aso ở bên, tôi chỉ muốn ngồi mãi, chẳng muốn đứng dậy nữa.

Từ đó trở đi, tuy phải chịu nhiều chuyện khổ sở ở nhà nhưng tôi vẫn thường xuyên đến nhà bà Suzuki. Lần nào đến tôi cũng mượn của bà một cuốn sách và tất nhiên là sẽ đem trả. Tuy vậy, có vẻ như bà chưa tìm thấy thứ quý giá mà bà đã hứa sẽ cho tôi.

Trả sách thực ra chỉ là cái cớ để tôi lui tới nhà bà Suzuki, nếu không làm thế, tôi sẽ chẳng còn gì liên quan đến bà, làm sao có thể tiếp tục gặp bà được. Bà chính là người đầu tiên tôi gặp mà hoàn toàn không phải e dè gì cả. Kể cả những lúc giữa chúng tôi không có gì để làm, bà vẫn không hề ghét bỏ khi tôi đến bên.

Mỗi lần tôi đến, thường là bà đã chuẩn bị sẵn bữa cơm tối. Tôi kể với bà cảm nhận về từng cuốn tiểu thuyết và truyện tranh mà tôi đọc mỗi ngày. Tôi dần trở nên thân thiết với bà và con Aso. Những hôm tan học sớm, tôi sẽ dắt Aso đi dạo hoặc giúp bà vài việc vặt như thay bóng đèn điện hay gọt khoai tây...

“Ngày nghỉ tới chúng ta cùng đi xem phim, được không?” Khi bà đưa ra đề nghị này, tôi mừng rỡ nhảy cẫng lên.

“Nhưng thế thì không hay với mẹ của Yokoi, giống như bà đang độc chiếm cháu vậy. Phải rồi, lần sau chúng ta sẽ dẫn cả em Kazari cùng đi nhé?”

“Vâng...” Tôi gật đầu, nhưng không biết nên làm gì mới phải. Bà Suzuki rất tin những chuyện tôi đã bịa ra...

Xem phim xong, bà và tôi vào một tiệm sushi băng chuyền. Tôi hơi e ngại nhưng bà bảo nhất định phải vào ăn. Tôi gần như chưa bao giờ được ăn sushi và chẳng biết cá nào vào với cá nào. Vì từng nghe qua quy tắc ăn sushi băng chuyền nên tôi định chọn vài món rẻ tiền thôi nhưng không biết món nào là rẻ nữa. Băng chuyền thực phẩm từ từ chạy qua trước mắt, bà Suzuki kể về gia đình bà.

“Bà có đứa cháu ngoại, cháu gái, na ná Yokoi đấy!” Khuôn mặt bà có vẻ buồn lắm.

“Nó nhỏ hơn cháu một tuổi, là con của cô con gái bà. Nó ở cách đây không xa nhưng ba năm nay bà không gặp nó.”

“Bà không ở cùng gia đình à?”

Bà không trả lời. Chắc hẳn là có nguyên do nào đó.

“Bà cứ viết thư rằng ‘Bà rất muốn gặp và cùng cháu ăn cơm, cháu cứ tha hồ chọn món mình thích’, thì có lẽ bạn ấy sẽ đến gặp bà đấy.”

Nói xong, tôi bắt đầu nghiêm túc nghĩ xem nếu có ai đó bảo tôi “tha hồ chọn món mình thích” thì tôi nên trả lời thế nào. Nhân lúc này phải cân nhắc thật kỹ mới được, chuyện cả đời mới gặp một lần mà. Băng chuyền sushi đang từ từ đi qua...

“Cháu là một cô bé ngoan” Bà Suzuki khẽ nói. “Thực ra bà vẫn định nói với cháu điều này: khi cháu bé con Aso về cho bà, bà nói là sẽ tặng cháu một thứ rất quý để cảm ơn. Thực ra lúc đó bà không có thứ gì quý cả, bà chỉ nói dối như vậy để có thể gặp lại cháu. Xin lỗi cháu. Để bù đắp lại thì cháu cảm lấy cái này.”

Bà Suzuki đặt một chiếc chìa khóa vào tay tôi.

“Chìa khóa nhà bà đấy. Cháu không cần viện cớ gì khác, hãy đến nhà bà chơi bất cứ lúc nào, vì bà rất mến cháu.”

Tôi gật đầu lia lịa. Ý kiến này mới tuyệt vời làm sao. Trước đây tôi luôn hối hận vì sự ra đời của mình. Không biết bao nhiêu lần, tôi đã leo lên nóc những tòa nhà cao tầng, trèo lên hàng lưới mắt cáo, nước mũi nhỏ giọt khi hứng những cơn gió mạnh khủng khiếp đang ào tới và do dự xem có nên nhảy xuống hay không. Chưa bao giờ tôi nghĩ mình lại có ngày hôm nay.

Kể từ nay nếu tôi gặp khó khăn gì, tôi sẽ nắm chặt chiếc chìa khóa của bà Suzuki và kiên trì chịu đựng. Chiếc chìa khóa giống như một cục pin nhỏ tiếp năng lượng cho tôi, để tôi cảm thấy “ồn rồi, hãy bước tiếp đi” Tôi luôn kẹp chiếc chìa khóa giữa những cuốn sách, coi như một chiếc thẻ đánh dấu trang. □ □ □

Hai tuần kể từ hôm cầm chiếc chìa khóa của bà Suzuki, vào một ngày thứ Sáu, ở trường tôi xảy ra một chuyện. Giờ ra chơi, Kazari đến lớp học của tôi. Vì quên mang theo sách giáo khoa môn Toán, nên em muốn mượn tôi.

“Em hứa sẽ đền ơn chị?”

Lần nói chuyện trước giữa hai chúng tôi là từ lâu lắm rồi, nên tôi rất vui. Chiều nay tôi cũng có giờ Toán, nhưng Kazari hứa sẽ trả sách Toán cho tôi trước lúc đó. Tôi bèn cho em mượn.

Nhưng đến giờ nghỉ trưa, tôi sang lớp Kazari tìm thì không thấy em đâu, đành phải học giờ Toán mà không có sách giáo khoa.

Thầy giáo dạy Toán có vẻ là người dễ chịu, tôi và thầy chưa từng nói với nhau câu nào, nhưng có vài lần tôi trông thấy thầy và em Kazari đứng ở hành lang trò chuyện vui vẻ. Cho nên tôi định sẽ thưa với thầy nguyên nhân, để thầy châm chước.

“Tại sao em không đem sách giáo khoa?” Ngay đầu giờ thầy đã hỏi và bảo tôi đứng lên. “Thưa thầy... em cho em gái mượn...”

“Thật chẳng ra sao! Còn đồ lỗi cho người khác, không thể tin được mà! Em và Kazari có đúng là chị em sinh đôi không thể? Em làm ơn chú ý tư cách của mình một chút được không?!”

Lúc thầy giáo nói, cả lớp cứ cười khúc khích. Mặt nóng bừng, tôi chỉ muốn tìm chỗ nào đó trốn biệt. Tôi biết mình đang đầu bù tóc rối, áo quần bẩn thỉu, nhưng là người phải ngủ trong bếp, tôi còn làm gì hơn được?

Khi tan học, vừa bước chân ra khỏi lớp, Kazari đã gọi tôi.

“Chị ơi, em có lỗi vì bây giờ mới trả sách Toán cho chị. Em muốn xin lỗi chị. Bây giờ em chuẩn bị đi ăn McDonald’s với các bạn, chị đi cùng bọn em nhé? Em sẽ mời chị ăn hamburger?”

Em nở nụ cười đầy lời cuốn. Đây là lần đầu tiên được mời, tôi vui vẻ ừ ngay. Tôi lấy chân phải tự giẫm lên chân trái một cú đau điếng để nhả cơn ửng, được nhập hội với Kazari hoàn toàn không phải một giấc mơ.

Kazari và hai người bạn cộng với tôi là bốn cùng bước vào hiệu McDonald’s. Kazari gọi món cho mọi người. Hai đứa bạn kia lần đầu gặp tôi nên hầu như chẳng trò chuyện gì nhưng vẫn cười nói vui vẻ với Kazari.

“Này này, cậu không có tiền thật à? Thật khó tin! Kazari được tiền tiêu vặt, tại sao cậu không được?”

Đứng trước quầy mua hàng, một đứa bạn của Kazari hỏi tôi. Kazari trả lời thay: “Đó là cách giáo dục của mẹ tớ. Mẹ nói, nếu cho chị tớ tiền thì chị ấy sẽ tiêu hết trong tích tắc”

Chúng tôi cầm đồ ăn bước lên tầng hai rồi ngồi xuống bên bàn.

Nước ngọt, khoai tây chiên và bánh hamburger, đều chỉ có ba suất. Kazari và hai đứa bạn bắt đầu ăn, còn tôi thì ngồi nhìn. Tôi định hỏi “Suất của chị đâu”

nhưng cò kìm ại. Nói với mẹ và Kazari bằng thừa.

“Thôi tớ không ăn nữa đâu.”

Một đứa bạn của Kazari đưa cho tôi chiếc hamburger ăn dở.

“Yoko, cậu sẽ ăn đồ thừa của người khác thật à?” Đứa kia hỏi thêm.

Kazari lại trả lời thay, vẻ khoái chí, “Đương nhiên rồi! Chị tớ thường hùng hục ăn các thức ăn thừa của tớ.”

Rồi ngoảnh sang tôi. “Đúng không? Lúc nào chị cũng ăn mà. Mấy đứa này cứ không chịu tin lời em, nên em thấy tốt nhất là để cho tụi nó chứng kiến tận mắt. Chị ăn cái này nữa đi.”

Kazari đẩy chiếc hamburger ăn dở đến trước mặt tôi. Hai đứa bạn tò mò dán chặt mắt lên người tôi. Tôi ngấu nghiến ăn hết luôn. Chúng vừa vỗ tay vừa đồng thanh reo hò.

Ra khỏi cửa hàng, Kazari và hai đứa bạn vẫy tay chào tạm biệt tôi rồi rào bước về phía khu nhà ga. Còn lại một mình, tôi bỗng cảm thấy ngột thở kinh khủng, thậm kê lên “Trời ơi...”

Đến trước cửa nhà bà Suzuki rồi, tâm trí tôi vẫn vô cùng hoảng loạn. Tôi cứ nghĩ mãi, tại sao Kazari lại gọi các bạn đến để cư xử như thế với tôi? Mà thực ra Kazari vẫn thường xuyên làm vậy, chẳng qua là chuyện ở nhà mang ra lặp lại bên ngoài thôi. Ý nghĩ đó làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn, nhưng vẫn không thể nào hít thở bình thường được, chắc là tại vừa ăn một chập hơi nhiều quá. Có lẽ vậy.

Bà Suzuki húng hắng ho trong lúc rót cà phê cho tôi.

“Hôm nay bà hơi bị cảm?” Bà nói, rồi lại lụ khụ. “Yoko, cháu làm sao thế?”

Hôm nay trông cháu ịu xiu. Có chuyện gì không vui à?” “Không ạ... tại cháu ăn hơi nhiều...”

“Ăn nhiều? Thật không?”

Bà nói, rồi nhìn thẳng vào tôi. Mắt người già sao có thể trong trẻo như thế nhỉ? Tôi ngạc nhiên nghĩ, đưa tay áp lên vùng tim đang đập loạn.

“Ồ chỗ này... cháu thấy hơi khó thở...”

Tôi trả lời, rồi không nói tiếp được nữa. Bà Suzuki lặng lẽ đưa tay xoa đầu tôi.

“Chắc là đã xảy ra chuyện gì rồi...?”

Bà dẫn tôi vào phòng ngủ, bảo tôi ngồi trước bàn trang điểm. “Cháu cười cho bà nhìn đi. Vì cháu là cô bé rất xinh.”

Bà kéo hai má tôi sang hai bên, để khuôn mặt tôi giống như đang cười.

“Đừng, bà ơi, đừng mà. Cái bóng trong gương trông cứ như một tên hề vậy, nhưng cháu thấy dễ thở hơn rồi. Bà đừng kéo má cháu nữa...”

“Dễ chịu rồi à? Thế thì tốt quá?”

Bà lại bắt đầu ho. Không phải húng hắng nữa mà là tiếng ho nghe rất nặng nề. Tôi cảm thấy lo lo.

“Bà không sao chứ ạ?”

“Không sao đâu. À, lần sau chúng ta sẽ cùng đi du lịch nhé! Giờ Yoko là người nhà quan trọng nhất của bà mà?”

“Đi thật xa và không bao giờ trở về nữa, được không ạ?”

“Được, được, chúng ta sẽ đi khắp cả thế giới. Bà sẽ coi Yoko là đứa cháu ngoại của bà.”

Tôi nghĩ bụng, không biết có phải bà bị tôi ám ảnh rồi không nhì? Lâu nay tôi vẫn nghĩ nếu bà Suzuki là bà ngoại mình thật thì tốt biết mấy.

Bà chỉ tay vào gương, chiếc gương phản chiếu lại hình ảnh tôi đang cười.

Trông tôi giống hệt em Kazari.

Ra khỏi nhà bà, tôi thử bước đi giống như em Kazari. Ngẩng cao đầu, khuôn mặt rạng ngời hạnh phúc, chân bước nhanh thoăn thoắt. Thì ra trước đây tôi toàn gù lưng xuống để bước đi.

Về đến nhà, tôi ngồi cạnh thùng rác trong bếp, vừa học bài vừa hồi tưởng mọi chuyện ban nãy ở nhà bà Suzuki. Đúng lúc này mẹ trở về, tay xách chiếc laptop.

Laptop là dụng cụ làm việc của mẹ, nên luôn được mẹ giữ gìn rất cẩn thận. Ngày trước, khi nó được đặt trên cái bàn trong bếp, tôi đã tranh thủ cơ hội để chạm vào nó xem sao.

“Đừng có đụng cái tay bẩn vào đấy.” Mẹ nói, cầm cái khay nướng phang vào

đầu tôi. Từ đó tôi hiểu rằng vị trí của chiếc laptop còn cao hơn cả mình.

Về đến nhà, mẹ có vẻ rất mệt mỏi. Vừa trông thấy tôi, ánh mắt bà cứ như đang nhìn một thứ kinh tởm. Nhưng khi nghe tiếng Kazari gọi từ phòng khách vọng tới thì nét mặt mẹ giãn ra ngay lập tức. Kazari thường về nhà trước tôi rồi vào xem ti vì ở phòng khách nơi tôi bị cấm bén mảng, cho nên cơ bản thì hai chúng tôi chẳng bao giờ nói chuyện với nhau. Nếu tôi tự ý vào phòng khách xem ti thì chắc chắn sẽ bị mẹ lột quần áo rồi lôi ra ngoài cho đi điều phở.

Mẹ đi vào phòng khách, tôi đưa tay vuốt ngực. Cuối cùng cũng trải qua được một ngày mà không có thêm vết bầm tím nào trên người, tôi lấy làm hân hoan lắm. Loáng thoáng có tiếng trò chuyện của mẹ và Kazari trong phòng khách, thế là tôi vừa làm bài tập Toán vừa đóng tai lắng nghe.

“Mẹ ơi, mẹ không thấy gần đây chị Yoko rất hay về nhà muộn ă?” Giọng Kazari vừa lọt vào tai, tôi liền đặt bút chì xuống, “Hình như chị ấy kết bạn với ai thì phải. Trong số đồ đạc của chị ấy có nhiều tiểu thuyết và truyện tranh lắm. Lấy đâu ra tiền mà mua những thứ đó?”

Tôi lạnh toát cả người. Mẹ từ phòng khách bước ra, tiến đến chỗ tôi và bắt đầu bới tung đồ đạc ở cái gian chứa đồ. Coi như tôi không tồn tại. Sau khi lôi hết sách vở ra, mẹ phát hiện trong đó có ba cuốn tiểu thuyết của bà Suzuki.

“Những sách này là thế nào đây?”

Mẹ hỏi nhỏ. Tôi sợ đến mức không nói nổi câu nào. Nhưng nếu không trả lời

được, nhất định tôi sẽ bị đánh đập vô điều kiện. “Con mượn...”

Mẹ quăng mấy cuốn sách xuống sàn.

“Con làm gì có bạn bè nào như vậy? Con chỉ có thể bị người ta ghét mà thôi! Chắc là ăn cắp ở hiệu sách chứ gì? Mẹ ngày ngày đi làm vất vả để nuôi con, sao con còn đi gây chuyện?!”

Mẹ ấn tôi ngồi xuống ghế, nói bằng giọng êm ái khác thường:

“Từ trước đến giờ, lúc nào con cũng thế. Đồ bị thịt, chỉ giới làm bề mặt mẹ và Kazari?”

Kazari đứng ở cửa phòng khách nhìn tôi, mặt thoáng nét thương hại. Em nói: “Mẹ ơi, mẹ tha cho chị đi. Chắc chị ấy chỉ trót dại mà thôi.”

“Kazari ngoan thật đấy!” Mẹ nhìn em, mỉm cười. Rồi lại quay sang tôi. “Còn

con, so với em con xấu xa đủ bề. Kazari, con đi vào đi!”

Kazari hơi nấp máy câu “Cố lên” với tôi, rồi gờ ngón tay cái và đi vào nhà trong, khép cửa lại. Tiếng ti vi vọng ra. Mẹ đứng sau lưng tôi, đặt hai tay lên

vai tôi. Tôi ngồi bất động, nếu không sẽ bị đánh ngay.

“Mẹ đã bao giờ gây khó dễ cho con chưa? Mẹ chỉ đánh con mấy lần, nhưng đều là tại con cả!”

Bà nhẹ nhẹ vuốt ve sau gáy rồi bất ngờ bóp nghiêng cổ tôi. “Đừng... đừng...”

Tôi giãy giụa, miệng rên rỉ.

“Cứ nghe cái tiếng này của mày là tao tức lộn ruột. Tao nuôi mày khôn lớn chừng này mà mày đã bao giờ kính trọng tao được chút nào chưa?”

Tay mẹ bóp mạnh mãi lên. Dần dần tôi không thể rên thành tiếng nữa, đến thở cũng không thở nổi, càng không đủ sức van xin bà dừng lại.

Chỉ được một lúc, tôi đã tắc thở rồi nhận ra mình đã nằm vật xuống sàn từ khi nào, miệng sùi cả bọt mép. Mẹ đứng nhìn xuống tôi như một hung thần.

“Mày chết luôn đi cho xong, kéo ít lâu nữa tao nhất định sẽ giết mày. Là chị em sinh đôi mà tại sao lại khác nhau xa đến thế? Cái kiểu của mày, từ nói năng cho đến đi đứng đều khiến người ta phát ốm.”

Mẹ tịch thu ba cuốn tiểu thuyết, sau đó biến mất vào phòng của mình. Chỉ còn có tôi, máu trong người dồn lên cổ lên mặt theo nhịp hít thở nặng nề, tim vẫn đập thình thịch. Tôi nằm bất động trên sàn và tự nhủ, mình dứt khoát phải trốn khỏi cái nhà này. Còn ở lại đây ngày nào còn nguy hiểm ngày đó. Chỉ cần hơi bất cẩn khiến mẹ nổi trận lôi đình thì bà sẽ cạy tẩu ráo máng mà giết tôi ngay. Tôi tin rằng mình có thể cùng bà Suzuki và con chó Aso đi khỏi vùng này, đi thật xa.

Nằm trên sàn nghĩ ngợi một hồi, tôi chợt nhớ một chuyện vô cùng nghiêm trọng. Chiếc chìa khóa cửa quý giá mà bà Suzuki đưa cho đang kẹp trong cuốn sách mà mẹ lấy mất. □

Hôm sau là thứ Bảy, chúng tôi được nghỉ học ở trường. Mẹ nói có việc phải đi, khoảng 6 giờ tối mới về. Sau đó bà ra khỏi nhà, Kazari đi chơi với bạn từ trưa vẫn chưa quay về. Chỉ còn lại một mình, tôi chớp ngay cơ hội lên vào phòng mẹ.

Đây là lần đầu tiên tôi đặt chân vào căn phòng này. Từ trước đến giờ, tôi tuyệt đối không vào đây, kéo bị phát hiện ra thì sẽ hứng một trận đòn như từ. Trong trường hợp xấu nhất, chắc sẽ bị đánh chết luôn. Nhưng dù nguy hiểm đến mấy tôi cũng phải lấy lại chiếc chìa khóa của bà Suzuki. Nó là mối liên hệ rất quan trọng giữa tôi và bà, mất sách thì chắc bà có thể lượng thứ cho tôi nhưng chìa khóa thì khác. Tôi không cho phép mình làm mất nó.

Phòng của mẹ sắp xếp ngay ngắn và sạch sẽ. Trên bàn có một lọ hoa, bên cạnh là chiếc laptop. Giường rất rộng, cảm giác ngủ một mình ở đây hẳn là sung sướng không sao tưởng nổi. Bên cạnh giường có một chiếc cát-xét chạy đĩa CD, trên giá là các hộp đĩa sắp thành hàng. Tôi không có thói quen nghe nhạc, nhưng mẹ và Kazari thì thường xuyên trao đổi với nhau về âm nhạc, chủ đề tôi chẳng hiểu gì.

Mấy cuốn sách của bà Suzuki bị ném ở một góc phòng. Tôi lấy chiếc chìa khóa ra, nắm chặt trong tay.

Rồi nhìn khắp phòng một lượt. Có thể ra được rồi. Tôi quyết định cứ để nguyên mấy cuốn sách ở đó, nếu cầm ra thì việc tôi vào phòng sẽ lộ tẩy ngay.

Vừa sờ tay vào nắm đấm cửa, bỗng nghe lách cách tiếng mở công chính. Tôi dừng ngay lại, đứng im re để không phát ra bất kỳ tiếng động nào. Ai về nhỉ? Bây giờ mà bước ra thì chắc chắn sẽ bại lộ. Tôi có thể nghe thấy người vừa mở công đang tiến dần về phía căn phòng này.

Tôi nhìn xung quanh tìm chỗ để nấp. Chiếc giường kê gần bức tường, cách tường một khoảng vừa đủ cho một người nằm xuống nấp. Tôi lập tức nhào đến lách mình vào cái khe như kiểu đang nằm trên giường rồi bị ngã lăn xuống đất, chẳng khác gì bị “nhét” xuống đó. Nó vừa khít.

Lúc nghe tiếng mở cửa phòng, người tôi đông cứng cả lại, tim đập thình thịch, tôi thầm mong nó đập chậm đi. Người nọ đẩy cửa phòng, rồi có tiếng chân bước vào. Tôi nằm dưới khe giường, mặt áp sát đất nên có thể nhìn nghiêng thấy tấm gương ở tủ áo. Tấm gương phản chiếu khuôn mặt của Kazari, thì ra người vừa vào phòng là em. Tôi dán mắt vào bóng Kazari, không biết em vào phòng mẹ làm gì nhưng chỉ cầu cho em đi ra sớm.

Kazari bước đến chỗ cái giá, nhìn hàng đĩa CD. Em vừa ngậm nga trong miệng vừa lấy xuống vài cái đĩa. À hiểu rồi, em vào để mượn đĩa nhạc. Em đặt đĩa xuống mặt bàn, nhìn lên giá, chọn vài cái nữa rồi lại đặt xuống.

Nhìn qua tấm gương, thấy tay em đụng phải lọ hoa, tôi kêu “ồ...” một tiếng khi lọ hoa đổ ra bàn, nước bắn tóe lên chiếc laptop của mẹ. Hình như Kazari không nghe thấy tiếng kêu của tôi vì đúng lúc lọ hoa đổ, em cũng kêu “ồ...” và dựng ngay lọ hoa lên như trước, nhưng đã quá muộn, Kazari tái mặt nhìn chiếc máy tính ướt sũng.

Em hoang mang ngó quanh bốn phía nhưng ngay lập tức nở nụ cười, bước ra chỗ mà tấm gương không thể phản chiếu được. Nhưng tôi vẫn trông thấy hai cổ chân có đi bít tất tiến đến góc gian phòng rồi dừng lại ở chỗ để ba cuốn sách. Sách bà Suzuki cho tôi mượn. Kazari cầm sách lên.

Sau đó em trả mấy cái đĩa CD vào vị trí cũ trên giá, xem chừng không muốn mượn nữa. Em cầm ba cuốn sách đi ra khỏi phòng mẹ. Tôi nghe tiếng chân em, vào phòng của mình hoặc ra phòng khách. Cuối cùng em dừng ở chỗ nào đó trong phòng riêng, tiếng chân lặng hẳn đi.

Tôi hiểu ngay lý do khiến Kazari lấy ba cuốn sách. Khi mẹ về và nhìn thấy chiếc laptop bị ướt, nhất định sẽ nghĩ xem ai đã gây ra chuyện này... Nếu ba cuốn sách bị cầm đi mất thì mẹ sẽ cho rằng chính tôi vào lấy sách ra, đồng thời làm đổ lọ hoa.

Tôi có thể hình dung ra con giận khủng khiếp nhất từ trước đến giờ của mẹ. Lần đầu tiên xảy ra sự việc nghiêm trọng đến thế, chắc tôi chỉ còn cách đem cái chết ra chuộc tội. Tôi chột nhốt lại về mặt mẹ ngày hôm qua. Trông như đang đội chiếc mặt nạ hung thần bằng cao su.

Tôi thận trọng nhào ra khỏi khe giường, nhón chân, rón rén rời khỏi căn phòng, cố gắng không để Kazari phát hiện. Tôi chuồn theo đường cống chính rồi đi thẳng về phía nhà bà Suzuki. Được bà Suzuki nhận nuôi là con đường sống duy nhất của tôi lúc này. Nhưng khi ấn chuông, người ra mở cửa lại là một cô bé, khuôn mặt trang điểm nhẹ.

Cô ta nhìn tôi từ đầu đến chân rồi mới hỏi: “Cậu là ai?”

Trực giác mách bảo tôi rằng cô bé này chính là cháu ngoại của bà Suzuki. “À... Suzuki...”

“Tôi cũng mang họ Suzuki, nhưng chắc cậu muốn nói đến bà ngoại tôi? Bà mất rồi. Sáng nay hàng xóm nghe chó sủa mãi bèn chạy sang, thì thấy bà đã ngã gục ở cửa mà chết tự bao giờ. Chắc là do bị cảm. Ôi dào, lâu lắm rồi tôi mới được một ngày nghỉ, thế mà sáng sớm ngày ra đã bị gọi tới đây... Chán quá đi mất!”

Tôi nhớ ra rồi, đúng là hôm qua bà Suzuki nói mình bị cảm nhẹ. Bên trong, phía sau cô bé đang đứng ở cửa này, có khá nhiều người đi đi lại lại.

“Eri oi, ai đấy?”

Một giọng nữ vọng ra. Cô bé ngoảnh vào, đáp, “Con không biết. Có một đứa lạ hoắc?” Rồi cô ta lại nhìn tôi, thờ dãi, “Tự dưng lặn đùng ra chết, phiền phức quá. Còn con chó nữa, phải làm gì với nó đây? Đưa vào trại thu gom động vật chắc?” Tôi sực nghĩ: Ông trời ơi, ông bóp chết con ranh con này ngay lập tức thì có phải tốt hơn không? Nhưng tôi chỉ biết buồn bã cúi đầu rồi khỏi nhà bà Suzuki.

Tôi ngồi trên băng ghế công viên, nơi phát hiện ra con Aso khá lâu về trước. Có rất nhiều trẻ em đang nô đùa. Chúng chơi cầu trượt, chơi đánh đu, cười như nắc nẻ. Tôi ngồi thu mình, nhắm nghiền mắt. Tôi vẫn không thể tin bà Suzuki đã không còn trên cõi đời này nữa. “Thật tàn nhẫn.” Lòng tôi như đang thét lên.

Đồng hồ ở công viên chỉ 6 giờ, mẹ sắp về nhà đến nơi. Nhận ra mình đã ngồi trên chiếc ghế này gần ba tiếng đồng hồ, tôi mới choàng tỉnh, trông thấy dưới chân có một vệt nước chảy ngoằn ngoèo, cứ ngỡ là nước mắt mình tích tụ mà thành. Nhưng nhìn kỹ thì không phải, hóa ra chỉ là vòi nước uống miễn phí ở công viên bị rỉ mà thôi.

Tôi đứng dậy, đang quyết tâm trốn đến nơi tận cùng của cái miền đất này, thì bỗng nhìn thấy Kazari ở đằng xa. Thoạt đầu tôi tưởng mình nhìn nhầm, nhưng đúng là Kazari, em đang đi trên con đường nhỏ bên hông công viên, tay xách túi nylon của một cửa hàng tạp hóa nào đó. Chắc ra khỏi nhà để đi mua sắm gì đấy. Tôi liền đuổi theo.

“Kazari, chờ đã!”

Em dừng lại, nhìn thấy tôi thì tròn tròn mắt.

“Này, Kazari, em đã vào phòng mẹ, em nên thành thật xin lỗi mẹ đi.” “Chị biết chuyện đó à?!”

“Biết! Cho nên em phải nói với mẹ ngay.”

“Không! Em không muốn mẹ phải bức mình!” Em lắc đầu quầy quậy, “Cứ để mẹ cáu với chị thì hơn. Chị đã quen với chuyện này rồi còn gì? Em mà làm mẹ giận thì chẳng ra sao, em không muốn thế!”

Tôi bỗng cảm thấy hơi thở nghẹn lại. Nếu lúc này có con dao thì tôi sẽ chọc thủng một lỗ trên ngực mình ngay lập tức, biết đâu sẽ dễ chịu hơn.

“... nhưng, rõ ràng là em làm đổ lọ hoa.” Tôi nói, giọng như nài nỉ.

“Cái đầu chị thật ngu ngơ. Ý em là cứ coi như chị đã gây ra, chờ mẹ về thì chị ngoan ngoãn xin lỗi mẹ. Hiểu chưa?”

“Chị...?” Tay tôi run lên, siết chặt trong túi áo. “Sao nào?” Kazari nói như trêu tức.

Tôi nắm chặt cái chìa khóa nằm trong túi áo. “Chị...?”

Tôi chân thành miễn nó, nhưng là chuyện cách đây mười giây. Nghĩ đến đây, cảm giác bức bối trong lồng ngực bỗng tan biến, tôi hít thở bình thường.

“Không sao. Được! Không vấn đề gì. Kazari, nghe chị nói đây...” Tôi đã quyết định. “Nhưng rất tiếc là mẹ biết cả rồi. Chị nói thật đấy. Em cảm sách ra để mẹ tưởng rằng chị đã vào phòng, nhưng sự thật đã bại lộ. Em vừa ra hiệu tạp hóa mua đồ thì mẹ trở về. Chị đứng ở ngoài công mà đã nghe thấy tiếng mẹ gầm lên trong phòng. Sau đó chị mới ra công viên. Chắc là mẹ đã biết em làm đổ lọ hoa đấy.”

Mặt Kazari trắng bệch.

“Biết làm sao được!”

“Biết chứ. Đứng ở cổng, chị nghe thấy mẹ nói: Hàng đĩa CD lệch lạc hết cả, đúng là con Kazari gây ra. Mẹ nói thế đấy. Cho nên mẹ đang chờ em về thành khẩn xin lỗi mẹ. Em liệu mà nhận lỗi đi.”

Kazari hoang mang nhìn tôi. “Tức là đã lộ hết rồi ư?”

Tôi gật đầu.

“Nhưng em không muốn làm mẹ nổi giận rồi bị đánh như chị!”

Tôi giả bộ như khó nghĩ. Rồi nói với nó, “Vậy thì thế này đi: chị sẽ thay em xin lỗi mẹ?”

“Là thế nào?”

“Chúng ta đổi quần áo cho nhau, chỉ hôm nay thôi. Chị mặc quần áo của Kazari, Kazari mặc quần áo của chị. Sáng mai, chị sẽ sắm vai em, còn em cứ vừa đi vừa cúi gằm như chị.”

“Liệu có bị lộ không?”

“Không đâu! Hai chúng ta giống hệt nhau. Chỉ cần em bắt chước đúng bộ dạng lầm lũi của chị là được. Cứ thế là sẽ an toàn. Cứ để mẹ tức tối, đánh đập cũng được, chị sẽ chịu đòn hộ em. Em không phải lo gì hết.”

Chúng tôi vào nhà vệ sinh ở công viên đổi quần áo cho nhau. Kazari cởi hết các thứ trên người ra, bôi tóc cho rối lên. Lúc mặc quần áo bẩn thỉu của tôi vào, nó nhăn nhó, “Quần áo này bốc mùi khiếp quá!”

Quần áo của Kazari vừa đẹp vừa mềm mại. Tôi đổi đồng hồ, đổi cả bút tất cho Kazari, rồi chải tóc cho gọn ghẽ tinh tươm. Không biết mọi chuyện có suôn sẻ hay không nhưng tôi vẫn cố nở nụ cười. Soi bóng mình trong gương nhà vệ sinh, tôi như thấy mình là Kazari tươi vui hoạt bát. Nhìn khuôn mặt này, tôi bỗng nhớ đến lúc ở nhà bà Suzuki. Tôi gi ngón tay vào mép mình. Mắt tôi ươn ướt, hình như là nước mắt hoặc thứ gì đó tương tự, tôi vốc nước vãi lên mặt và chà xát thật mạnh, không để Kazari nhìn thấy.

“Còn làm gì thế?”

Chờ mãi không thấy tôi ra, Kazari đứng ở cửa nhà vệ sinh, hồi hộp khó chịu.

Rồi chúng tôi ra khỏi công viên, đi về phía khu căn hộ. Tòa nhà sừng sững trước mắt như rực lên dưới ánh hoàng hôn. Đứng dưới sân, tôi nhìn lên cửa sổ căn hộ trên tầng 10. Vừa nãy tôi nói dối Kazari rằng mẹ chúng tôi đã về, nó tin, không chút nghi ngờ.

Thực ra tôi không thể xác định mẹ về chưa, có lẽ là rồi. Con người nghiêm chỉnh như bà chưa bao giờ trễ giờ.

“Kazari nhớ nhé, về nhà, em phải thể hiện giống như chị mọi ngày.” Nó “hử” một tiếng, có vẻ không phục.

“Biết rồi! Bây giờ, ai về nhà trước? Rõ ràng từ hồi lớp Hai chúng ta đã không về cùng nhau nữa còn gì? Chẳng tự nhiên gì cả!”

Chúng tôi đành oằn tù tì. Suốt ba mươi lần liên tục vẫn chưa phân thắng bại, có lẽ vì là chị em sinh đôi nên cách ra kéo bao búa khi oằn tù tì của chúng tôi cũng giống nhau thì phải. Đến lần thứ ba mươi một thì tôi thắng: Kazari sắm vai tôi, sẽ về nhà trước.

Tôi nhìn theo nó bước vào cổng, rồi tựa vào một gốc cây phía trước khu nhà ngắm nhìn đường phố xa xa nhuộm trong ánh hoàng hôn đỏ rực. Tay tôi xách cái túi đựng mấy món đồ mà Kazari mua ở hiệu tạp hóa, nó va vào đầu gối tôi, phát ra những âm thanh sột soạt.

Một cậu thiếu niên đi xe đạp lướt qua, bóng cậu ta đổ dài trên mặt đường. Những áng mây lơ lửng trên bầu trời đỏ rực lên như đang phát sáng. “Kazari ơi!” Tôi nghe có người gọi, bèn ngoảnh sang thì thấy một bác gái ở cùng khu nhà. “Học hành thế nào rồi? Vẫn chăm chỉ đấy chứ?” Bác ấy hỏi. “Vâng, vẫn tốt ạ!” Tôi đáp. Ngay sau đó “huych” một tiếng, có thứ gì đó từ trên lầu rơi xuống, bác gái thét lên kinh hãi. Một thân hình mặc áo quần bẩn thỉu và có khuôn mặt giống hệt tôi.

Đang nằm trên mặt đất.

Tôi trở về nhà, thay Kazari viết một lá thư tuyệt mệnh. Đây là ý của mẹ. Bà ra lệnh cho tôi phải viết xong trong năm phút, trước khi cảnh sát đến. Tôi vâng lời. Bà nói, “Con đúng là đứa con ngoan, mẹ rất yêu con.” Không biết bao nhiêu lần trong những giấc mơ lúc đêm khuya, tôi đã ước ao được nghe thấy câu này.

Vì là thư “chị Yoko” viết trước khi chết nên tôi rất hào hứng suy nghĩ nội dung. Chỉ cần diễn tả những ý nghĩ của chính bản thân lúc muốn tìm đến cái chết là xong..

Chẳng ai nghi ngờ gì về chuyện Endo Yoko tự sát. Khi mặt trời đã lặn về Tây, màn đêm buông xuống, đám đông xúm xít đứng xem dần tản đi hết. Cảnh sát đến nhà để lấy lời khai của tôi và mẹ, chúng tôi trả lời những điều cần thiết. Mẹ không phát hiện ra sự thật tôi là ai nhưng chẳng bao lâu nữa bà sẽ nhận ra, rồi sẽ phải chịu một cú sốc ghê gớm. Tôi quyết định đêm nay thu xếp hành lý rời khỏi nhà, đi đến một nơi thật xa.

Cuộc đối thoại với cảnh sát kéo dài tới tận khuya, mẹ con chúng tôi đều rất căng thẳng. Tôi thật sự mệt rũ, còn mẹ thì phải diễn kịch, cho nên khi cảnh sát ra về rồi, bà mới thở phào và nói: Thế là xong xuôi. Tôi hơi bất ngờ vì mẹ không hề tỏ ra buồn bã xót thương cho cái chết của Yoko, tôi chẳng qua chỉ là một cục nợ trong mắt họ mà thôi. Đàng nào thì tôi cũng muốn thành tâm xin lỗi Kazari.

Mẹ vào phòng của mình, tôi lúi vào phòng Kazari. Căn phòng tràn ngập những món đồ đáng yêu, không buồn tẻ chút nào, nhưng tôi vẫn cảm thấy ở cạnh cái thùng rác trong nhà bếp bình yên hơn nhiều. Khi biết chắc mẹ đã ngủ say, tôi nhét các thứ linh tinh vào cặp sách. Mảnh đệm vuông bẹp dí tôi vẫn dùng thay cho đệm nằm cũng được cật lực nhét vào nhưng vô hiệu, tôi đành bỏ quần áo của Kazari ra để có khoảng trống cho nó.

Ra khỏi nhà, tôi chạy đến nhà bà Suzuki để đón Aso. Tôi vẫn nhớ con bé kia nói, bà chết rồi thì không ai nuôi Aso nữa, phải đưa nó vào trại thu gom động vật. Tôi lo Aso vẫn ở trong nhà nhưng khi đến nơi thì thấy nó bị buộc ngoài cổng bằng một sợi dây thừng. Chắc là con cháu bà Suzuki đang bận làm đám tang, phải ngủ lại đây đêm nay và đã đuổi Aso ra khỏi nhà. Cũng tốt, tôi và nó đều như nhau.

Nhìn thấy tôi, con chó vẫy đuôi loạn xạ như quạt xoáy lốc. Tôi cời dây thừng rồi bế nó đi.

Tôi mang con chó đi thẳng về phía ga tàu cùng tâm trạng áy náy vì không thể dự đám tang của bà Suzuki và của cả Endo Yoko. Tôi không biết sau này mình sẽ sống ra sao, người không có một đồng xu nào, rất có thể sẽ chết đói. Nhưng tôi đã quá quen với việc bụng luôn rỗng tuếch và tự tin mình có một dạ dày thép, dù phải ăn cơm thiêu hay những mẩu cá rớt dư thừa ở các cửa hàng ăn, tôi vẫn sẽ chịu đựng được. Tôi nắm chặt chiếc chìa khóa trong túi áo, lòng thầm hô vang, “Lên đường.” Tự nhủ mình nhất định phải sống. Một luồng máu nóng rạo rức khắp người.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 2: Seven Rooms

Ngày thứ nhất - Thứ Bảy

Tự tỉnh lại trong căn phòng đó và không biết mình đang ở đâu, tôi rất hoảng sợ. Thứ duy nhất tôi nhìn thấy là một ngọn đèn điện, tỏa ra ánh sáng màu vàng yếu ớt giữa không gian tối đen. Bốn bề là tường bê tông xám ngắt. Đây là một căn phòng nhỏ hình lập phương, không có lấy một ô cửa sổ. Hình như tôi bị người ta nhốt ở trong này và đã ngắt đi.

Tôi chống tay ngồi dậy. Bàn tay áp trên nền bê tông giá lạnh cứng đờ. Tôi quay nhìn khắp xung quanh, đầu nhúc nhúc như búa bổ.

Bỗng nghe thấy tiếng rên rỉ sau lưng, tôi ngoảnh lại, thì ra là chị tôi đang nằm bên cạnh, tay ôm đầu.

“Chị, chị có sao không?”

Tôi lay chị, chị vẫn nằm nguyên đó mở mắt ra nhìn tôi rồi mới ngồi dậy. Chị ngó quanh y như tôi vừa nãy.

“Đây là đâu?”

Chịu thôi. Tôi lắc đầu.

Căn phòng này chỉ trơ khấc một ngọn đèn sáng lơ mờ từ trên trần thả xuống, không có gì khác. Tôi không nhớ nổi chúng tôi đã vào đây như thế nào.

Tôi chỉ nhớ rằng, khi đó hai chị em đang đi trên con đường rợp bóng cây gần một cửa hàng bách hóa ở ngoại thành. Chị phải trông tôi cho đến lúc mẹ mua xong các thứ và quay lại. Cả hai đều chẳng vui về gì, vì tôi đã lên 10 tuổi, có thể tự lo cho bản thân. Chị có vẻ cũng muốn bỏ quách tôi ở đó để đi chơi. Nhưng mẹ cứ bắt hai đứa phải kè kè bên nhau cấm được tách ra.

Chị em tôi đều ảm ức, lẳng lặng sóng bước trên con đường dành cho người đi bộ. Mặt đường lát những viên gạch vuông giống như được vẽ hoa văn lên vậy, hai bên đường là cây cối cảnh lá rậm rạp, tạo thành những tán ô to thật to.

“Em cứ ở nhà có phải tốt hơn không?” “Sao chị ích kỷ thế?!”

Hai đứa liên tục cãi nhau. Sắp lên phổ thông đến nơi rồi mà chị vẫn đấu khẩu với tôi như trẻ con vậy. Thật không khỏi khiến người ta lấy làm lạ.

Đang đi bỗng nghe có tiếng người nói ở bụi cây phía sau. Chúng tôi đều ngoái lại nhưng chưa kịp nhìn rõ đâu vào đâu thì đã thấy đầu đau kinh khủng. Tỉnh lại thì đang nằm trong căn phòng này rồi.

“Hình như ai đó đã tấn công chúng ta từ phía sau, cả hai cùng ngắt đi...?” Chị đứng lên, nhìn đồng hồ đeo tay. “Sang thứ Bảy rồi... chắc lúc này là 3 giờ sáng?”

Đó là một chiếc đồng hồ kim, chị tôi thích nó vô cùng, thậm chí không cho tôi đụng vào. Trên mặt đồng hồ màu bạc có một ô nhỏ xúy hiển thị thứ trong tuần.

Căn phòng này vừa đúng hình lập phương, dài, rộng, cao mỗi chiều đều chừng ba mét. Mặt tường cứng đơ màu xám hiện lên lơ mờ dưới ánh sáng đèn trần.

Phòng có độc một cánh cửa sắt, không có cả tay nắm, trông cứ như một tấm sắt nặng nề đúc liền vào bức tường bê tông.

Dưới chân cánh cửa chỉ có một khe hẹp chừng 5 centimet, ánh sáng từ bên ngoài lọt qua hắt vào mặt sàn.

Tôi quỳ rạp, cố ghé mắt nhìn qua khe hở. Không nhìn thấy gì cả. “Có thấy gì không?”

Trước khuôn mặt tràn trề hi vọng của chị, tôi lắc đầu.

Bốn bức tường và sàn kê cũng sạch, không tích bụi bặm, chắc là gần đây có người quét dọn. Tôi cảm tưởng như mình đang bị nhốt trong một cái hòm màu tro lạnh giá.

Bên dưới ngọn đèn duy nhất đang treo chính giữa trần, hai chị em đi đi lại lại, bóng cũng đi động qua lại trên bốn bức tường. Ánh sáng quá yếu nên ở góc phòng vẫn rất tối.

Căn phòng hình lập phương này có một đặc điểm.

Trên nền có một cái rãnh rộng khoảng 50 centimet. Nếu coi cánh cửa kia là mặt chính căn phòng thì rãnh này nối từ chân tường bên trái sang chân tường bên phải, đi ngang qua phòng. Một dòng nước đục ngầu trắng trắng chảy từ trái sang phải, bốc mùi kinh khủng khác thường, những chỗ bê tông tiếp xúc với nước đều bị biến thành một màu đáng sợ.

Chị tôi đập tay vào cửa, gọi, “Có ai ở đó không?”

Không ai trả lời. Cửa rất dày, tha hồ đập không hề hấn gì. Tiếng đập cửa ầm ỉ một cách lạnh lùng như muốn nói rằng sức mạnh của con người chẳng thấm vào đâu. Âm thanh nặng nề trầm đục dội đi dội lại trong căn phòng.

Tôi buồn rầu đứng lên, bất động. Khi nào chúng tôi có thể ra khỏi đây? Túi xách của chị tôi không còn, đi động để trong túi, giờ chẳng có cách nào để liên lạc với mẹ.

Chị tôi áp mặt sát đất, lớn tiếng gọi qua khe cửa. Dốc hết sức lực kêu cứu.

Gọi một hồi lâu, mồ hôi chị vã ra.

Lát sau, hình như ở đằng xa có tiếng người vắng lại. Hai chị em đưa mắt nhìn nhau, hiểu rằng quanh đây còn có những người khác. Tuy không nghe rõ bọn họ nói gì nhưng điều này khiến tôi thở phào nhẹ nhõm.

Sau một hồi đập, đập cửa đến một nhồi và vô ích, cả tôi và chị đều lẫn ra ngủ.

Chúng tôi thức giấc vào 8 giờ sáng.

Trong lúc chúng tôi ngủ, có người đã đẩy một lát bánh mì và một đĩa nước sạch vào phòng qua khe cửa. Chị tôi bẻ đôi lát bánh, đưa cho tôi một nửa. Chị tỏ ra lo lắng về kẻ đưa bánh và nước. Dĩ nhiên rồi, vì đó chính là kẻ đã nhốt chúng tôi vào đây mà.

Trong lúc chúng tôi ngủ, nước trong cái rãnh vẫn lờ lững chảy qua giữa gian phòng. Mặt nước lều phều rác rưởi nát rữa bốc lên thứ mùi thum thum làm tôi khàn cả giọng, xác côn trùng và những mẫu đồ ăn thừa cứ bập bênh trôi qua trước mắt chúng tôi.

Tôi bảo chị rằng tôi muốn đi vệ sinh, chị liếc qua cánh cửa sắt, lắc đầu nói: “Chắc không ra ngoài được đâu, em cứ việc đi xuống rãnh nước ấy.”

Hai chị em đều mong được ra khỏi nơi này nhưng chờ mãi vẫn không thấy ai

đến mở cửa.

“Không hiểu ai đã nhốt chúng ta vào đây và nhằm mục đích gì nhỉ?”

Chị ngồi ở góc phòng, lẩm bẩm, tôi ngồi bó gối phía bên kia rãnh nước. Ngọn đèn vẫn hắt sáng lên bức tường bê tông xám xịt. Nhìn khuôn mặt mệt mỏi của chị, tôi thấy xót xa. Tôi chỉ muốn ra khỏi đây càng sớm càng tốt.

Chị lại gọi vào khe cửa. Đầu đó có tiếng người đáp lại. “Cuối cùng cũng có người lên tiếng!”

Nhưng không thể nghe rõ người ấy nói gì.

Hình như cả ngày chỉ có một bữa ăn vào buổi sáng, vì sau đó không thấy ai đem đến thứ gì khác. Tôi vừa mở miệng kêu đói, chị đã nổi cáu, mắng tôi phải biết chịu đựng một chút.

Vì không có cửa sổ nên không thể nhìn ra ngoài, nhưng xem đồng hồ thì biết bây giờ đã gần 6 giờ chiều.

Lúc này, phía bên kia cánh cửa bỗng vang lên tiếng bước chân. Có người đến.

Đang ngồi ở góc phòng, chị tôi ngẩng phắt đầu lên, còn tôi thì tránh xa khỏi cánh cửa.

Tiếng bước chân mỗi lúc một gần, xem chừng đang tiến đến chỗ chúng tôi. Chắc chắn có người đang đến. Hắn sẽ phải giải thích tại sao lại đối xử với chúng tôi như vậy. Hai chị em cùng nín thở chờ cánh cửa mở ra.

Nhưng kết quả trái với mong đợi của chúng tôi, bước chân ấy lướt qua cửa rồi đi thẳng. Chị tôi thất vọng ra mặt, nhào đến khe cửa gọi to:

“Chờ đã!”

Tiếng bước chân xa dần, không thêm quan tâm.

“Hay là họ không định thả chúng ta ra khỏi đây?” Tôi đâm sợ.

“Sao lại như thế được!” Chị tôi phản bác, nhưng sắc mặt đã tỏ cáo rằng thực ra chị nghĩ như tôi.

Kể từ lúc chúng tôi tỉnh dậy trong căn phòng này đến giờ, đã tròn một ngày trời.

Trong khoảng thời gian đó chúng tôi nghe thấy rất nhiều âm thanh, tiếng đóng mở cửa sắt, tiếng máy móc, tiếng người nói, tiếng bước chân... Nhưng chúng lẫn lộn và va đập, thành ra chỉ cảm nhận được từng luồng âm ỉ như tiếng động vật gầm rú dội vào tai.

Phòng nhốt chị em tôi không được mở ra lần nào, chúng tôi đành ngồi tựa vào nhau mà ngủ thiếp đi. □

Ngày thứ hai: Chủ nhật

Khi chúng tôi tỉnh dậy, bánh mì lại xuất hiện bên dưới khe cửa nhưng không có đĩa nước. Cái đĩa hôm qua được nhét vào thì vẫn còn trong phòng, chị tôi đoán là do chúng tôi không đẩy cái đĩa ra nên chúng không tiếp nước cho.

“Chết tiệt.”

Chị hậm hực nói rồi cầm cái đĩa lên, định quăng xuống đất nhưng rồi lại thôi. Nếu nó vỡ thì chúng tôi đào đâu ra nước để uống. Có lẽ chị nghĩ thế.

“Phải tìm cách để ra khỏi đây.” “Nhưng... làm thế nào bây giờ?”

Tôi yếu ớt hỏi. Chị nhìn tôi, rồi lại nhìn xuống cái rãnh đang chảy bên dưới. “Chắc rãnh nước này là để cho chúng ta làm nơi đi vệ sinh.”

Rãnh rộng chừng 50 centimet, sâu khoảng 30 centimet. Nước chảy từ chân tường bên này rồi mất hút sau chân tường bên kia.

“Nếu chị mà bò qua thì chật lắm.”

Nhưng chị nói, chắc tôi có thể bò qua được.

Tôi nhìn đồng hồ trên tay chị, biết rằng lúc này đã là buổi trưa.

Tức là tôi sẽ phải làm theo lời chị, luồn qua rãnh nước, nếu bò được ra ngoài khu nhà thì sẽ cầu cứu mọi người. Mà dù không ra được bên ngoài thì cũng có thể tìm hiểu tình hình xung quanh. Chắc chị nghĩ vậy.

Nhưng tôi không muốn xuống cái rãnh này chút nào.

Để luồn qua rãnh, tôi chỉ mặc mỗi chiếc quần lót.

Không thể chịu đựng nổi. Tôi sẽ phải ngâm mình trong thứ nước đục ngầu bẩn thỉu này, khiếp quá đi mất. Chỉ có vẻ rất thông cảm cho tôi.

“Đi mà, chịu khó một chút thôi?”

Tôi do dự thò chân xuống rãnh nước. Nước nông choèn, chân tôi lập tức chạm đáy. Nó nhóp nhép và rất dễ trượt ngã. Mực nước chỉ ngập đến dưới đầu gối tôi.

Hai cửa vào ra của rãnh nước ở chân tường là hai cái hốc đen ngòm hình vuông. Cửa rất nhỏ nhưng có lẽ tôi có thể luồn qua. Cửa lớp học, tôi là cậu học sinh nhỏ con nhất.

Rãnh nước tiếp tục kéo dài sang hai phía, là một cống ngầm hình vuông. Tôi ghé mặt xuống gần mặt nước định nhìn xem bên trong cửa cống là gì, nhưng thứ mùi kinh khủng xộc thẳng vào mũi làm tôi nhổm dậy ngay không dám quan sát nữa. Tôi đành ngâm mình trong nước bò vào mà xem xét vậy.

Đề phòng tôi bị mắc kẹt trong đường cống không thể quay lại, chị tôi buộc quần và áo tôi lại, nối với thắt lưng của cả hai làm một sợi dây. Rồi chị lại lấy dây giày để buộc sợi dây đó với bàn chân tôi. Nếu xảy ra tình huống nguy hiểm thì chị sẽ kéo tôi trở lại.

“Em nên chui vào cửa nào?”

Tôi nhìn sang hai cửa cống ở chân tường bên trái và bên phải, hỏi chị. Nước chảy từ phía đầu nguồn về cuối nguồn, từ trái về phải, qua chính giữa chân

tường.

“Em muốn vào cửa nào cũng được. Nhưng nếu thấy khắp nơi đều là cổng ngầm thì phải lùi lại ngay.”

Tôi chọn phía đầu nguồn. Nếu đứng đối diện với bức tường có tấm cửa sắt thì đó là lỗ cổng bên tay trái. Tôi bước đến bên tường, trườn xuống rãnh nước, thứ nước bẩn thỉu ngập hết chân rồi dần dần ngập kín người tôi. Có cảm giác như vô số sâu bọ bò lên khắp người rồi bắt đầu gặm nhấm thân xác tôi vậy.

Tôi nín thở, nhắm tịt mắt, cúi đầu xuống luôn vào cửa cổng. Cổng rất hẹp, nóc ở ngay trên người tôi. Khi tôi rướn người lên phía trước thì đỉnh đầu luôn chạm sát nóc cổng.

Tôi cố trườn đi trong đường cổng bê tông hình vuông, có cảm giác mình như sợi chỉ luồn qua đường ống, nước chảy chậm nên dễ nhích lên chứ không đến nỗi bị đẩy ngược lại.

May sao, tôi trườn được khoảng hai mét thì cảm thấy bớt chật, đầu không chạm nóc nữa. Hình như cổng ngầm này thông đến một nơi rộng rãi hơn.

Có tiếng người hét to.

Dù đang cực kỳ khó chịu vì ngấm mình trong nước bẩn, tôi vẫn đánh liều mở mắt ra. Thoạt đầu tôi ngỡ mình đã quay trở lại chỗ cũ, vì không gian ở đây giống hệt chỗ nhốt chị em tôi: trước mặt tôi là một căn phòng nhỏ với tường bê tông xám xịt khoanh bốn bề. Cổng này tiếp tục kéo dài qua giữa căn phòng.

Không phải tôi trở về căn phòng cũ, vì không thấy chị tôi đâu cả, thay vào đó là một người khác. Đây chỉ là một căn phòng tương tự. Người này là một cô gái lạ mặt, có vẻ lớn hơn chị tôi đôi chút.

“Cậu là ai?”

Chị ta kêu thét lên, lùi bật ra sau trong nỗi sợ hãi.

Có nghĩa là, từ căn phòng nhốt hai chị em tôi, trườn ngược dòng về phía đầu nguồn thì sẽ sang một căn phòng khác y hệt, phòng này nhốt một người. Nếu tiếp tục chui qua lỗ cổng, có lẽ lại gặp một căn phòng khác nữa...

Tôi kể với chị gái đang kinh hoàng về tình trạng của mình, nói rằng hai chị em tôi bị nhốt ở căn phòng kế bên. Xong xuôi, tôi cời sợi dây ở chân ra, tiếp tục chuyển đi. Tôi lại chui xuống rãnh nước và trườn xa hơn nữa. Kết quả là, ngược lên trên còn hai căn phòng nữa, y hệt.

Tóm lại là trườn theo đầu dòng nước, tôi phát hiện ra ba căn phòng tương tự căn phòng nhốt hai chị em tôi.

Mỗi phòng nhốt một người. Phòng thứ nhất là một cô gái trẻ.

Phòng tiếp theo là một phụ nữ để tóc dài.

Phòng xa nhất về đầu nguồn nhốt một phụ nữ có mái tóc nhuộm đỏ hoe.

Họ đều không biết tại sao mình bị giam trong này. Tất cả đều là người lớn. Chỉ hai chị em tôi là trẻ con. Chắc vì người tôi bé nhỏ nên người ta đã tổng chung cả hai đứa vào cùng một căn phòng, đồng nghĩa với việc tôi không được tính là một người.

Ngược lên đầu rãnh nước vắt ngang qua phòng chị tóc đỏ thì bị hàng rào sắt chặn nên không trườn tiếp được nữa. Cuối cùng tôi lại trườn trở về căn phòng của mình và kể lại mọi tình hình với chị tôi.

Vì không có nước để tắm, thân thể tôi cứ bốc ra mùi hôi thối kể cả khi người đã khô, khiến căn phòng càng nồng nặc thêm, nhưng chị tôi không phàn nàn gì hết.

“Vậy là tính từ đầu nguồn đến đây, tổng cộng có bốn căn phòng?” Chị khẽ nói, về suy nghĩ.

Một loạt phòng nằm liền kề nhau, phòng nào cũng nhốt người, tuy kinh ngạc nhưng tôi cũng có phần yên tâm vì thấy nhiều người nữa cùng chung cảnh ngộ với chị em mình. Ấu cũng là một chút an ủi.

Còn họ, thoạt đầu thấy tôi thì đều hoảng hốt nhưng sau đó lại lấy làm mừng. Họ đã bị nhốt mấy ngày rồi. Không được ai mở cửa, không biết tình hình của mình hiện giờ là thế nào, bên ngoài những bức tường là gì. Kích cỡ thân thể của họ không thể luồn qua cổng ngầm. Khi tôi chuẩn bị chui cổng rồi đi, họ đều mong tôi sẽ trở lại nữa để cho họ biết mọi tình hình mà tôi nắm được.

Không ai biết kẻ nào nhốt mình trong này, vì thế đều rất bồn chồn mình

đang bị nhốt ở đâu, bao giờ được thả ra.

Thuật lại tình hình đầu nguồn với chị xong, tôi lại chui xuống cổng ngầm nhưng lần này quay về phía cuối nguồn. Tình hình giống như lần trước, có vài căn phòng bê tông u ám.

Phòng đầu tiên giống các căn phòng đã qua.

Bên trong nhốt một chị trạc tuổi chị tôi. Lúc nhìn thấy tôi, chị rất kinh ngạc. Nghe giải thích xong, chị rất xúc động. Cũng như mọi người, chị không biết mình bị đưa vào đây như thế nào.

Tôi tiếp tục trườn xuôi dòng nước và khám phá.

Lại đến một căn phòng hình vuông, cấu tạo giống hệt các phòng cũ nhưng khác một nỗi là phòng này không nhốt ai, trống trơn, chỉ có một ngọn đèn lơ mờ. Tôi rất lấy làm lạ vì sự trống vắng đó.

Nước trong rãnh tiếp tục chảy xuôi.

Tôi lại trườn theo nó. Không còn ai cầm dây buộc chân nhưng tôi không sợ, tôi đã để lại sợi dây ở phòng của hai chị em. Chắc chắn phía dưới vẫn còn các căn phòng.

Tôi tiếp tục trườn xuống căn phòng thứ ba ở phía cuối nguồn thì phát hiện một phụ nữ trạc tuổi mẹ.

Lúc nhìn thấy tôi nhô mồm dậy từ rãnh nước, bà không hề tỏ ra ngạc nhiên. Tôi khá bất ngờ về tình hình của bà.

Bà ngồi co quắp trong một góc phòng, dáng vẻ thiếu ngủ, toàn thân run rẩy.

Tôi đã nhìn nhầm, cứ ngỡ bà trạc tuổi mẹ nhưng thực ra bà trẻ hơn một chút.

Tôi nhìn về phía cửa cống phía sau, ở miệng cống hình vuông có hàng rào sắt, tức là không thể trườn đi thêm nữa. Đây là điểm cuối của dòng nước.

“Cô có sao không?”

Tôi thấy lo cho người phụ nữ, bèn lên tiếng hỏi. Hai vai run bần bật, ánh mắt sợ sệt, bà nhìn tôi ướt lướt thướt.

“Ai đấy?”

Giọng bà thều thào, dường như không còn chút sức lực nào.

Khác với những người phụ nữ kia, bà ta đầu tóc bù xù, có rất nhiều sợi tóc rụng trên nền xi măng, mặt và tay đều bết bết những vệt mồ hôi nhom nhớp, mắt trũng, má hóp, trông cứ như một bộ xương.

Tôi trả lời mình là ai, và nói về việc tôi đang làm. Tôi nhận ra đôi mắt bà ánh lên một tia sáng.

“Tức là, ngược lên trên rãnh nước này có một số người vẫn còn sống?” Người còn sống? Tôi không thể hiểu nổi ý bà.

“Chắc cháu đã nhìn thấy? Cháu không thể không nhìn thấy! Cứ 6 giờ tối mỗi ngày, ở rãnh nước này đều có xác chết trôi...”

Tôi trở về căn phòng của hai chị em, kể với chị tình hình phía cuối nguồn. “Tức là có cả thầy bầy căn phòng liền kề, đúng chưa?”

Chị nói, và để tôi tiện mô tả, chị đánh số cho các căn phòng kể từ đầu dòng chảy cho đến hết. Phòng chị em tôi là phòng số 4, phòng cuối cùng nhốt bà kia là phòng số 7.

Tôi bắt đầu do dự, có nên kể với chị mấy câu bà vừa nói không? Nếu tôi tin lời bà nói là đúng và kể cho chị nghe, chị sẽ bảo tôi là thằng ngốc cũng nên. Nhưng chị đã tính ý nhận ra tôi đang lưỡng lự.

“Còn gì nữa không?”

Tôi đành lúng búng kể lại lời người phụ nữ trong căn phòng số 7.

Rằng mỗi tối, vào một thời gian cố định, sẽ nhìn thấy xác chết trôi theo dòng nước. Xác từ phía đầu nguồn lững lờ trôi xuôi qua các căn phòng.

Khi nghe bà ta nói thế, tôi rất nghi hoặc. Rãnh nước thì hẹp, không thể thả xác người xuống, cuối phòng số 7 lại có rào sắt chặn, càng không thể thoát đi đâu. Xác trôi đến đó kiểu gì cũng bị mắc lại.

Nhưng người đàn bà hốc hác ấy đã nói thế này:

Xác bị chặt ra thành nhiều mảnh nhỏ, có thể lọt qua ô rào sắt chặn dưới cống ngầm. Cho nên hiếm khi có mảnh nào mắc kẹt ở hàng rào, thông thường thì tất cả các mảnh xác đều lọt qua hết, trôi ra bên ngoài. Bà ta còn bảo, kể từ ngày bị nhốt ở đó, tối nào cũng nhìn thấy các mảnh xác người trôi qua căn phòng.

Nghe kể đến đây, chị tôi mở to mắt. “Tối qua bà ấy nhìn thấy à?” “Vâng!”

Chẳng lẽ tối qua chúng tôi không chú ý nên không nhìn thấy xác chết trôi ở rãnh nước? Không, không thể nào, vì 6 giờ chúng tôi vẫn còn thức. Dù đứng

ở đâu, ở góc nào trong phòng này, chúng tôi đều có thể nhìn thấy rãnh nước. Nếu có vật gì đáng nghi trôi qua thì chắc chắn chúng tôi sẽ chú ý đến.

“Ba người trên đầu nguồn có nói thế không?” Tôi lắc đầu.

Chỉ một mình người phụ nữ tiều tụy trong căn phòng số 7 nhắc đến xác chết trôi, hay là bà ta bị ảo giác?

Tôi không thể nào quên được khuôn mặt của bà ấy. Mặt mũi hốc hác, xung quanh mắt là quầng thâm, ánh nhìn lơ đãng cứ như người chết. Vẻ mặt khiếp đảm thảm hại, khác hẳn mấy người phụ nữ trong các căn phòng kia.

Chắc chắn bà ta đã phải trải qua những việc vô cùng éo le. “Theo chị, bà ấy có nói thật không?”

Tôi hỏi chị tôi, nhưng chị chỉ lắc đầu, ngụ ý không rõ mấy. Tôi cảm thấy hết sức bất an.

“Đợi đến giờ, chúng ta khắc biết đó có phải sự thật không?”

Hai chị em ngồi tựa lưng vào tường, chờ kim giờ trên chiếc đồng hồ đeo tay của chị nhích đến con số 6.

Từng giây trôi đi, cuối cùng hai kim giờ và phút đã kẻ lại thành đường thẳng nối hai con số 6 và 12, trên mặt. Đồng hồ màu nhũ, kim đồng hồ lấp lánh dưới ánh đèn, tuyên bố đã đến thời điểm hệ trọng. Hai chị em nín thở, chăm chú nhìn rãnh nước trong phòng.

Bên ngoài có tiếng bước chân đi đi lại lại, khiến chúng tôi hồi hộp không yên. Tiếng bước chân có liên quan đến thời điểm 6 giờ tối này không? Chị tôi không buồn gọi người đang đi lại bên ngoài nữa, chắc vì biết rằng gọi cũng vô ích.

Phía xa xa, có tiếng máy móc gầm lên.

Nhưng không có xác chết nào trôi ở rãnh nước, chỉ có vô số ruồi muỗi bập bênh trên mặt nước đục ngầu.

Ngày thứ ba: Thứ hai

Khi chúng tôi thức dậy thì đã là 7 giờ sáng. Lại có bánh mì nhét qua khe dưới cánh cửa. Hôm qua chúng tôi đẩy cái đĩa nước uống của ngày thứ nhất ra ngoài, cho nên hôm nay lại có nước sạch đưa vào. Chúng tôi đã làm một việc khôn ngoan. Người đem nhốt chúng tôi vào đây mỗi sáng đều phân phát bánh mì và nước cho tất cả tù nhân. Kẻ đó đem đến mỗi căn phòng một lát bánh mì, và rót nước vào từng cái đĩa đẩy ra qua khe cửa. Tuy không biết mặt mũi hán ra sao nhưng tôi có thể tưởng tượng cảnh hán ta lần lượt đi qua bảy căn phòng.

Chị tôi bê đôi lát bánh, đưa cho tôi nửa to hơn. “Chị lại muốn nhờ em?”

Chị bảo tôi trườn vào cống ngầm để nghe ngóng tình hình mọi người. Tôi rất không muốn làm thế nhưng chị bảo nếu từ chối thì phải trả lại miếng bánh mì, tôi đành nghe lời vậy.

“Em chỉ cần dò hỏi họ hai điều: một là họ bị nhốt vào đây từ hôm nào, hai là họ có nhìn thấy xác người trôi trong rãnh nước không. Thế thôi?”

Tôi làm theo lời chị.

Trước hết tôi đến ba căn phòng đầu tiên.

Nhìn thấy tôi, họ đều rất yên tâm. Rồi tôi bắt đầu hỏi họ hai câu hỏi mà chị tôi đã dặn.

Tôi cứ tưởng bị giam trong căn phòng kín như bưng này sẽ khó mà tính ra mình đã ở trong này bao nhiêu ngày, nhưng thực ra tất cả đều biết rõ. Mỗi ngày chỉ có một bữa ăn sáng, cứ việc đến xem mình đã ăn sáng bao nhiêu lần là biết ngay.

Tôi tiếp tục đến ba căn phòng ở phía cuối nguồn. Nhưng lại xảy ra một chuyện kỳ quái.

Phòng số 5 vẫn như hôm qua, có một phụ nữ trẻ.

Nhưng phòng số 6 thì không bỏ trống như hôm qua nữa, có một phụ nữ trẻ đang ở đây. Lần đầu tiên tôi gặp người này. Khi thấy tôi chui từ dưới cống lên chị ta hét to rồi khóc rầm rĩ, làm như tôi là quái vật không bằng. Tôi nói rằng tôi bị nhốt ở đây như chị, vì vóc người nhỏ thó nên có thể lườn qua cống ngầm và ngoi lên đây, giải thích mãi chị ta mới chịu hiểu.

Chuyện là hôm qua chị tỉnh lại thì thấy mình đã ở đây rồi. Trước đó chị đang tập chạy bộ trên đê, khi băng qua một chiếc xe tải màu trắng đỗ bên đường thì bị đánh vào đầu, ngất xỉu đi. Có lẽ vẫn còn đau, chị phải đưa tay lên ôm đầu.

Rồi tôi sang phòng số 7. Thì gặp một chuyện nằm ngoài dự đoán.

Hôm qua người phụ nữ tiều tụy trong căn phòng này còn kể với tôi chuyện xác chết trôi qua rãnh nước, nhưng bây giờ không thấy bà ấy đâu nữa. Bà đã biến mất, để lại không gian lạnh lẽo với bóng đèn điện đang chiếu sáng trong căn phòng bê tông.

Kỳ quái ở chỗ, căn phòng còn sạch sẽ hơn hôm qua lúc tôi đến, không một dấu vết gì cho thấy đã từng có người bị nhốt trong này. Trên tường dưới sàn không mấy may cầu bản, chỉ có ngọn đèn vẫn hắt sáng xuống các bề mặt bê tông màu xám phẳng lì.

Chẳng lẽ việc tôi gặp bà ấy hôm qua chỉ là ảo giác? Hay tôi đã nhầm phòng?

Tôi trở lại phòng số 4 của mình, kể với chị tôi những điều tai nghe mắt thấy. Câu thứ nhất mà chị bảo đi hỏi, mỗi người có một câu trả lời khác nhau.

Chị nhuộm tóc đỏ ở phòng số 1 đã bị nhốt trong đó sáu ngày, vì có người

đưa đến cho chị sáu bữa sáng, chắc chị không nhớ nhầm.

Người phụ nữ ở phòng số 2 thì hôm nay là ngày thứ năm bị nhốt. Người ở phòng số 3 thì bốn ngày. Hai chị em tôi bị nhốt ở phòng số 4, từ khi tỉnh lại, tính đến hôm nay, đã là ngày thứ ba ở đây.

Sau phòng chúng tôi, người ở phòng số 5 bị nhốt tại ngày. Người ở phòng số 6 đêm qua tỉnh lại, sáng nay mới ăn sáng lần đầu, coi như là ngày thứ nhất.

Không biết người trong căn phòng số 7 đã bị nhốt bao lâu rồi nhỉ? Tôi chưa kịp hỏi thì bà đã biến mất.

“Hay là bà ấy đã được ra?”

Tôi hỏi chị tôi, nhưng chị chỉ đáp cộc lốc, “Không biết nữa?”

Về câu hỏi thứ hai - có nhìn thấy xác chết trôi trên rãnh nước không, thì mọi người đều lắc đầu. Không ai nhìn thấy. Và, khi nghe tôi hỏi thì họ đều tỏ ra bất an.

“Tại sao em lại hỏi điều này?”

Người nào cũng căn vặn tôi. Họ cho rằng tôi nắm được những tin tức đặc biệt nên mới hỏi thế. Kể cũng phải thôi, họ không thể làm như tôi để biết được tin tức về các căn phòng khác nên chỉ đành tưởng tượng, tưởng tượng rằng ngoài căn phòng có thể là đài truyền hình hoặc khu vui chơi giải trí gì đó, tha hồ nghỉ ngơi đủ thứ để giết thời gian.

“Rồi em sẽ kể với chị sau?”

Tôi đáp nhanh gọn với tất cả rồi kết thúc cuộc đối thoại.

“Tôi không cho cậu đi nữa! Cậu là đồng bọn với những kẻ nhốt tôi ở đây chứ gì? Cậu nói các phòng khác đều nhốt người, là nói dối, đúng không?”

Khi tôi sắp ra về thì người ở phòng số 1 nói vậy, rồi chị ta đứng xuống rãnh nước chặn luôn cửa cổng về cuối nguồn, không cho tôi rời đi.

Tôi đành kể lại chuyện hôm qua nghe được ở phòng số 7 và việc chị tôi dặn đi tìm hiểu tình hình. Nghe xong mặt chị ta biến sắc, tái nhợt, rồi lẩm bẩm, “Nhảm nhí, làm sao có chuyện như thế được!” Sau đó nhường lối cho tôi chui vào cửa cổng ngầm.

Kết quả là chẳng ai nhìn thấy xác chết nào cả. Xem chừng người phụ nữ ở phòng số 7 đã ngủ mê. Chắc là vậy rồi, tôi tự nhủ.

Bà ta nói mỗi tối vào một giờ nhất định đều nhìn thấy xác trôi qua, nhưng những người ở đầu nguồn từng bị nhốt nhiều ngày lại nói “Không nhìn thấy”, chuyện này là thế nào đây?

Tôi thờ dãi, cầm nắm quần áo nối thành dây mà chà xát cái thân thể bẩn thỉu vừa “mọc” dưới cống lên. Quần áo tôi đã bị chị tôi thắt thành dây cả nên tôi mặc độc cái quần lót. Được cái là phòng rất ẩm nên tôi không bị cảm. Nắm quần áo bị ném ở góc phòng, thỉnh thoảng tôi dùng nó làm khăn lau người.

Tôi ôm hai đầu gối nằm co trên sàn mà ngủ. Nằm trơ trọi trên nền bê tông cứng khiến toàn thân tôi đau ê ẩm, nhưng không còn cách nào khác.

Tuy những thông tin còn rất mơ hồ nhưng tôi vẫn nghĩ mình nên nói cho những người khác biết. Chi e họ đang bị nhốt trong một phạm vi chật hẹp, càng nghe sẽ càng thấy sợ mà thôi. Nghe tôi kể, có khi họ lại chẳng hiểu gì cũng nên.

Tôi đâm ra khó xử, mình có nên kể với họ không?

Chị tôi ngồi ở một góc phòng, lúc này đang chăm chú nhìn chỗ tiếp giáp giữa tường và sàn, và nhặt một cái gì đó lên.

“Có tóc rụng?”

Tay chị nhón mấy sợi tóc. Dường như chị rất ngạc nhiên, giọng nói đầy vẻ nghiêm trọng. Tôi lấy làm khó hiểu.

“Em nhìn độ dài của nó đi?”

Chị đứng lên, kéo sợi tóc sang hai bên như muốn xác định lại độ dài của tóc nhặt được. Nó dài chừng 50 centimet.

Rốt cuộc tôi hiểu ra điều chị muốn nói. Tóc chị tôi không dài đến thế, nói cách khác, những sợi tóc rụng trên sàn nhà là tóc của một người khác.

“Phòng này đã từng có người ở trước khi chúng ta bị đưa vào?” Chị lẩm bẩm, sắc mặt bỗng tái xanh.

“Chắc chắn là... à không, có lẽ là... chị chỉ suy đoán vớ vẩn thôi. Nhưng em nhận ra đúng không? Những người ở mấy căn phòng phía đầu nguồn đã bị nhốt khá lâu, người ở phòng trước bị đưa vào sớm hơn một ngày so với người ở phòng sau. Tức là mọi người bị nhốt theo thứ tự thời gian, bắt đầu từ phòng số 1?”

Chị tôi chú ý đến số ngày bị nhốt của các nạn nhân là khác nhau. “Vậy trước đó thì sao?”

“Trước khi có người vào? Thì bỏ trống chứ còn gì?”

“Ừ, thì bỏ trống, nhưng trước đó nữa thì sao?” “Trước đó nữa, là bỏ trống?”

Chị lắc đầu, đi đi lại lại trong phòng.

“Thử nghĩ về ngày hôm qua mà xem. Kể từ khi chúng ta tỉnh lại trong căn phòng này, ngày hôm qua tính là ngày thứ hai. Với người ở phòng số 5 thì là ngày thứ nhất. Với người ở phòng số 6 sẽ coi là ngày số 0, tức là bỏ trống. Nhưng còn người ở phòng số 7 thì sao? Nếu xếp thành một dãy thì đó sẽ là ngày số -1. Số âm, ở tiểu học em đã học rồi chứ gì?”

“Đương nhiên là em học rồi!”

Nhưng chị nói thể phức tạp quá, tôi vẫn chưa hiểu lắm.

“Thấy chưa? Nhưng căn bản không có chuyện người bị nhốt ở đây âm ngày. Theo chị suy đoán, thì hôm qua bà ấy đã bị nhốt ở khu vực này sang ngày thứ sáu rồi. Bà ta bị đưa vào trước người bị nhốt ở phòng số 1 một ngày.”

“Thế thì bà ấy hiện đang ở đâu?”

Chị tôi dừng bước, đứng im, nhìn tôi, không nói không rằng. Sau một lúc do dự mới lên tiếng lại, là chắc bà ta đã không còn trên cõi đời này nữa.

Phòng hôm qua có người, hôm nay người đó đã biến mất; phòng hôm qua không có người, hôm nay lại có người khác vào. Tôi nhìn chăm chăm vào nước trôi dưới rãnh, mãi miết suy nghĩ về sự khác nhau của các căn phòng theo hướng chị vừa suy luận.

“Cứ sau một ngày thì căn phòng không người ở sẽ lùi về phía cuối nguồn, lùi đến phòng cuối cùng thì lại quay ngược về đầu nguồn. Bảy căn phòng tượng trưng cho một tuần lễ...?”

Mỗi ngày đều có một người bị giết, quăng xuống rãnh nước cho trôi đi. Và gian phòng bỏ trống lại được nhét một người khác vào.

Giết từng người theo thứ tự, rồi bổ sung người mới.

Hôm qua phòng số 6 không có người, hôm nay thì có. Tức là có người mới bị bắt cóc đưa vào đây, bổ sung cho căn phòng bỏ trống.

Hôm qua phòng số 7 có người, hôm nay không có. Người phụ nữ ấy đã bị giết rồi ném xác xuống rãnh nước.

Chị tôi vừa gặm móng ngón cái trên bàn tay phải vừa lẩm nhẩm, cứ như đang đọc những câu thần chú đáng sợ. Ánh mắt chị trống rỗng, không nhìn vào điểm cụ thể nào cả.

“Cho nên, chỉ người ở phòng số 7 mới nhìn thấy xác chết trôi. Vì nhốt nạn nhân theo thứ tự thế này nên mấy hôm nay, khi xác chết bị ném xuống rãnh nước thì những người ở các căn phòng trên phía đầu nguồn đều không thể nhìn thấy. Suy luận ra điều này, đủ thấy người đàn bà ở phòng số 7 không nói sáng hay ảo giác gì hết, những xác chết mà bà nhìn thấy là những người bị nhốt vào đây trước bà ít hôm.”

Và như thế, chị đã giải thích cho tôi nghe lý do vì sao hôm qua chỉ có người ở phòng số 7 nói mình nhìn thấy xác chết trôi. Tôi cảm thấy sự việc rất phức tạp, tuy còn khó hiểu nhưng tôi tin lời chị nói đều đúng.

“Chúng ta bị đưa vào đây hôm thứ Sáu, hôm đó người ở phòng số 5 bị giết rồi ném xuống rãnh nước. Sau đêm hôm đó, là ngày thứ Bảy, thì người ở phòng số 6 bị giết, còn phòng số 5 thì đưa vào một người mới. Em nhìn thấy một căn phòng bỏ trống, đó là sau khi người ở trong đã bị giết. Tiếp theo là Chủ nhật, đến lượt người ở phòng số 7 bị giết. Chú ý nhìn rãnh nước đến đâu cũng không thấy gì vì làm gì có xác chết nào từ đầu nguồn trôi xuống. Hôm nay là thứ Hai...?”

Vậy thì người ở phòng số 1 sắp bị giết. Tôi vội vã sang phòng số 1.

Tôi nói rõ những suy luận của chị tôi với cô gái nhuộm tóc đỏ, nhưng chị ta không tin, hất cầm bác bỏ, “Không thể như thế được?”

“Nhớ đúng thì sao? Chị nên tìm cách trốn khỏi đây là hơn.” Nói vậy thôi chứ không ai biết nên trốn ra bằng cách nào.

“Tôi không tin.” Chị ta bực tức hét lên với tôi. “Chuyện quái gì đang diễn ra vậy?!”

Tôi lại chui vào ống cống trở về với chị tôi. Dọc đường gặp hai người ở hai phòng số 2 và số 3, họ đều hỏi tôi đã xảy ra chuyện gì, nhưng tôi không biết

có nên nói thật hay không, đành trả lời rằng tôi phải về ngay lập tức.

Chị tôi đang ngồi ở góc phòng, hai tay bó gối. Tôi ngoi lên, vẩy tay với chị. Dù cả người tôi ướt đẫm thứ nước bẩn thỉu kia, nhưng chị vẫn ôm chầm lấy tôi.

Đồng hồ trên tay chị đang chỉ 6 giờ tối.

Nước trong rãnh dần chuyển thành màu đỏ. Hai chị em tôi chỉ biết nín lặng nhìn dòng nước. Từ miệng cống phía đầu nguồn có một vật nhỏ, trắng trắng tròn tròn trôi đến. Thoạt đầu chúng tôi không biết là gì, nhưng khi nó bỗng xoay nửa vòng trong nước thì chúng tôi chợt nhận ra là răng. Một phần của hàm răng dưới. Nó lập lờ lúc chìm lúc nổi trôi ngang phòng chúng tôi, rồi bị hút vào cái hộc đen ngòm ở phía cuối dòng nước. Sau đó là tai, ngón tay, những mảnh thịt, xương lữ lượt trôi qua. Có ngón tay bị đứt rời, còn đeo nguyên chiếc nhẫn vàng.

Tiếp theo là một mảng tóc nhuộm trôi đến, nhìn kỹ thì thấy đó không chỉ là tóc mà còn dính theo một mảng da đầu.

Tôi cho rằng đây là người phụ nữ ở căn phòng số 1. Vô số mảnh thi thể trôi theo dòng nước đục ngầu bẩn thỉu khiến người ta không thể liên tưởng đến một con người, cảnh tượng đó gieo cho tôi nỗi kinh hoàng không sao tưởng tượng nổi.

Chị tôi bưng miệng rên rì. Chị đã chạy vào góc phòng nôn ọe, nhưng toàn nôn ra dịch vị ở dạ dày. Tôi nói gì chị cũng không nghe, trông đờ đẫn như người mất hồn.

Những căn phòng âm u hình lập phương này chia cắt từng người trong chúng tôi, để tới khi chúng tôi thăm thía nỗi cô độc rồi, kẻ nào đó sẽ xuống tay lấy mạng.

“Chuyện quái gì đang diễn ra vậy?!”

Người ở căn phòng thứ nhất đã từng hét lên như thế. Câu hỏi này cứ vang lên liên hồi trong đầu tôi. Có cảm giác những căn phòng kiên cố này không chỉ giam hãm thể xác chúng tôi, mà quan trọng hơn là giam hãm cuộc đời và cả linh hồn con người, chúng cô lập chúng tôi, tước đoạt đi ánh sáng. Những căn phòng bê tông giống như một nhà lao cầm tù linh hồn. Chúng bắt chúng tôi phải gánh chịu sự cô độc thật sự mà bản thân chưa từng trải qua, sống những ngày vô nghĩa trong khi tương lai thì mờ mịt.

Chị tôi ngồi thu mình ở góc phòng, hai tay vòng quanh gối, khóc thút thít. Có lẽ rất lâu về trước, khi chúng tôi chưa ra đời, có khi trước cả khi lịch sử bắt đầu, loài người cũng ngồi trong một cái hộp tối tăm âm thấp mà khóc lóc, giống như chị tôi lúc này.

Tôi xòe những ngón tay để đếm: tôi và chị sẽ bị giết vào ngày thứ sáu kể từ khi bị nhốt vào đây. Tức là bị giết lúc 6 giờ tối thứ Năm tuần này.

Ngày thứ tư: Thứ Ba

Vài tiếng đồng hồ sau, màu đỏ trong nước biến mất. Trước đó, những đám bọt xà phòng nổi trên mặt nước, trôi qua trước mặt chúng tôi. Chắc là có người đang quét dọn căn phòng đầu tiên. Giết người tất nhiên phải đảm đĩa máu me, kẻ sát nhân phải thanh lý hiện trường.

Lúc này đồng hồ của chị tôi đã chỉ 12 giờ đêm, có nghĩa là đã bước sang thứ Ba - ngày thứ tư chúng tôi bị nhốt ở đây.

Tôi lại lợi xuống rãnh nước để sang căn phòng số 1 phía đầu dòng chảy.

Lúc đi qua phòng số 3 và số 2, người ở đó đều bảo tôi giải thích về những thứ trôi theo dòng nước, nhưng tôi chỉ nói “Sẽ giải thích sau”, rồi trườn sang phòng số 1.

Đúng thế, người phụ nữ hôm qua vẫn ở đây nay đã biến mất. Căn phòng sạch bong, đã có người vào cọ rửa. Tuy không biết đó là ai nhưng chắc chắn là kẻ đã nhốt chúng tôi vào nơi này.

Sợi tóc dài mà chị tôi nhặt được đúng là tóc của một phụ nữ bị nhốt ở phòng số 4 trước chúng tôi, và đã bị giết.

Kẻ quét dọn căn phòng hẳn đã bỏ sót vì sợi tóc ngẫu nhiên rơi ở góc phòng, nơi nước xà phòng không chảy tới.

Chẳng ai nhìn thấy kẻ đã đưa chúng tôi đến đây nhốt lại để rồi lần lượt giết chết. Chỉ biết rằng, những tiếng bước chân bên ngoài cánh cửa sắt kia chính là của hắn.

Mỗi ngày hắn đều giết người trong phòng, từng người từng người một. Hình như hắn rất khoái trá với việc giam người ta sáu ngày rồi băm nát ra thành từng mảnh nhỏ.

Chúng tôi đều không nhìn thấy hắn, cũng không nghe thấy giọng hắn. Nhưng rõ ràng hắn có tồn tại, hắn vẫn đi qua đi lại ngoài kia. Hằng ngày hắn dành cho chúng tôi chút bánh mì, nước uống và cái chết. Phải chăng chính hắn đã thiết kế bảy căn phòng này và đặt ra quy tắc lần lượt giết từng người?

Có lẽ vì không nhìn thấy kẻ thủ ác nên cảm giác ghê tởm trong tôi rất mờ nhạt. Hắn sắp giết hai chị em tôi, chỉ đến lúc đó chúng tôi mới có thể nhìn rõ mặt hắn.

Hắn cứ như một thần chết vậy. Tôi, chị tôi và những người khác nữa, tất cả chúng tôi đều nằm trong quy tắc tuyệt đối của hắn, trước sau gì cũng sẽ bị từ hình.

Tôi sang căn phòng số 2, người con gái tóc dài trong đó đã bị nhốt đến ngày thứ sáu. Tôi thuật lại cho chị nghe những suy đoán hôm qua của chị tôi. Chị không hề cho rằng chuyện tôi kể là hoang đường, vì chính chị đã nhìn thấy những mảnh thi thể của người phụ nữ trong phòng số 1 trôi qua phòng chị. Hình như chị mơ hồ cảm thấy mình sẽ không bao giờ thoát khỏi nơi này. Nghe tôi kể xong, chị chỉ yên lặng, giống như chị gái tôi.

“Lát nữa em sẽ trở lại.” Nói xong, tôi lại sang căn phòng số 3 và kể lại mọi chuyện như vừa rồi.

Theo đúng sắp đặt thì ngày mai người phụ nữ này sẽ bị giết. Chị vốn không biết mình sẽ bị nhốt ở đây bao lâu, sau này thế nào. Nhưng giờ thì tất cả đã rõ ràng, chị biết chắc chắn ngày mai mình bị giết.

Chị bụng miệng khóc, nước mắt lã chã tuôn rơi.

Tôi không hiểu lắm, biết khi nào mình bị giết thì tốt, hay đừng biết thì hơn? Nếu như không biết gì, bất ngờ nhìn thấy những mảnh xác chết trôi qua, sau đó sống trong tình trạng bất an, rồi một hôm bỗng bị người lạ mặt mở cửa bước vào và giết chết, có khi sẽ dễ chịu hơn.

Nhìn chị đang thút thít, tôi chợt nhớ đến người đàn bà cực kỳ thiếu não ở căn phòng số 7. Hẳn là những người tiếp theo sẽ giống như bà ấy.

Tuyệt vọng. Chỉ vài ngày bị nhốt trong căn phòng bê tông này, mọi người đều nhận ra đây hoàn toàn không phải là một trò đùa. Ai ý thức được cái chết sắp đến với mình đều sẽ sợ hãi cả.

Hằng ngày, người phụ nữ ở phòng số 7 phải nhìn từng mảnh xác chết của những người xa lạ trôi qua trước mặt, chắc chắn đã nghĩ rằng lần sau rất có thể sẽ đến lượt mình. Bất giác hình dung ra gương mặt khiếp hãi của bà, tim tôi đau thắt lại.

Tôi kể lại mọi chuyện cho hai người ở phòng số 5 và số 6.

Cuối cùng, tôi sang phòng số 7. Phòng này có một phụ nữ mới đến, thấy tôi từ rãnh nước chui ra, người ấy kêu thét lên.

Sau đó tôi trở lại phòng số 4 với chị.

Tôi rất lo cho chị tôi, chị vẫn ngồi bất động ở góc phòng. Tôi bước lại gần, nhìn đồng hồ của chị. Bây giờ là 6 giờ sáng.

Bên ngoài vang lên tiếng bước chân. Một lát bánh mì được luân qua khe cửa, rồi có tiếng rót nước vào đĩa.

Ánh sáng từ bên ngoài vẫn hắt qua khe khiến một khoảng nền bê tông màu xám sẫm gần cửa sáng hẳn lên. Lúc này có một cái bóng đang động đậy, tức là đang có người đứng bên ngoài.

Hẳn chính là tên ác quỷ đã giết rất nhiều người và hiện đang giam giữ chúng tôi. Nghĩ đến đây, tôi có cảm giác một thứ sức ép đen tối và đáng sợ toát ra từ người hắt bóng, xuyên qua cánh cửa này rồi bóp chặt lấy lồng ngực tôi.

Chị tôi bỗng đứng bật dậy. “Chờ đã.”

Chị nhào người xuống mặt đất áp sát khe cửa, lớn tiếng gọi ra. Chị cố thò tay qua khe nhưng cổ tay kẹt cứng lại.

“Xin ông nghe tôi nói đã, ông là ai?”

Chị gào to hết cỡ nhưng kẻ đứng ngoài cửa vẫn không bận tâm, hẳn coi chị tôi như không tồn tại. Rồi cút thẳng, tiếng bước chân xa dần.

“Đồ khốn nạn... đồ khốn nạn...”

Chị tôi tựa lưng vào bức tường ngay sát cánh cửa, lăm bằm chửi rủa một hồi.

Cánh cửa sắt không có tay nắm, nhưng nhìn bản lề thì đoán được chỉ đẩy vào bên trong mới có thể mở nó ra.

Khi cửa mở là lúc chị em tôi phải chết.

Mình sắp chết, tôi trầm nghĩ. Ban đầu, khi bị đem nhốt vào đây và không thể trở về nhà, tôi khóc thảm thiết mất mấy lần, nhưng tôi chưa từng khóc vì mình sắp bị giết.

Bị giết chết sẽ như thế nào? Tôi không thể cảm nhận được. Ai sẽ giết tôi?

Chắc là đau lắm, và, chết rồi thì thế nào? Tôi rất sợ. Nhưng ngay lúc này, điều tôi lo sợ nhất là chị tôi còn hoảng loạn hơn cả tôi. Nhìn chị ngồi co ro, đôi mắt lo âu cứ đảo quanh bốn phía, lòng tôi rối bời. Giờ tôi phải làm gì đây?

“Chị ơi...?”

Tôi chỉ còn biết đứng yên mà gọi chị. Hai tay vẫn ôm chặt đầu gối, chị thần thờ nhìn tôi.

“Em nói cho họ biết về quy tắc bảy căn phòng rồi à?” Tôi lúng túng gật đầu.

“Em đã làm một việc rất tàn nhẫn, biết không?”

Tôi giải thích rằng tôi không biết là không nên làm thế, nhưng hình như chị chẳng muốn nghe.

Tôi sang căn phòng số 2.

Nhìn thấy tôi, người phụ nữ ở đó nở nụ cười nhẹ nhõm, “Chị cứ tưởng em không sang nữa, chị đang không biết nên làm thế nào.”

Nụ cười của chị không thật rõ nét nhưng vẫn sưởi ấm lòng tôi. Đã lâu lắm rồi trong những căn phòng bê tông này không nhìn thấy một nụ cười, nét cười thanh thản của chị như mang theo cả ánh sáng và hơi ấm.

Một người biết mình hôm nay sẽ chết mà vẫn có thể giữ vẻ mặt yên bình như vậy, tôi thật không sao hiểu nổi.

“Ban này có người thét gọi gì đó, chắc là chị gái em?” “Vâng. Chị nghe thấy à?”

“Chị nghe không rõ là gì nhưng chị đoán đó là chị gái em?”

Sau đó, chị kể với tôi về quê hương của mình. Chị nói trông tôi rất giống một đứa cháu trai của chị. Chị còn nói trước khi bị nhốt ở đây, chị là nhân viên văn phòng, ngày nghỉ thường đi xem phim...

“Khi em thoát ra khỏi đây rồi, chị mong em có thể giao vật này cho người nhà của chị...”

Chị tháo sợi dây chuyền đang đeo trên cổ, đeo nó lên cổ tôi. Đó là một sợi dây chuyền bạc có đính một chữ thập nho nhỏ. Chị nói đây là bùa hộ mệnh của mình, bị nhốt ở đây, ngày nào chị cũng sờ lên nó và cầu nguyện.

Gần như cả ngày hôm đó tôi ngồi trong phòng số 2 và trở thành bạn tâm giao của chị. Tôi và chị ngồi cạnh nhau ở góc phòng, tựa lưng vào tường, có thể co duỗi chân tùy ý. Có lúc tôi đứng lên vừa nói vừa xoa chân múa tay, ngọn đèn treo trên trần hắt cái bóng to tướng của tôi lên tường.

Có tiếng nước chảy dưới rãnh. Nhìn xuống đó, tôi mới chợt nhớ ra là gần đây mình toàn lợi thứ nước bẩn thỉu kia, chắc chắn cơ thể bốc mùi khiến người ta khó chịu lắm. Tôi bèn ngồi nhích ra, cách xa chị một chút.

“Sao phải ngồi xa thế? Chị bao nhiêu hôm không tắm, mũi đã tê liệt luôn rồi... Nếu có thể thoát ra khỏi đây thì việc đầu tiên chị phải làm là tắm gội một trận thỏa thuê.” Chị nói và mỉm cười.

Lúc nói chuyện, chị rất hay cười. Tôi không hiểu nổi chị nữa.

“Biết mình sắp bị giết, sao chị vẫn không khóc lóc thở than gì cả?”

Tôi không sao giấu nổi sự hoài nghi. Chị ngẫm nghĩ một chút mới trả lời, “Chị đã chấp nhận rồi.” Khuôn mặt dịu dàng mà cô đơn khiến chị giống hệt một pho tượng nữ thần nơi giáo đường.

Lúc từ biệt, chị nắm chặt tay tôi rất lâu. “Ấm quá.” Chị nói.

Tôi về căn phòng số 4 trui óc 6 giờ tối.

Tôi kể với chị tôi về sợi dây chuyền đeo trên cổ, chị ôm tôi thật chặt.

Không lâu sau đó, nước trong rãnh bắt đầu chuyển sang màu đỏ, rồi tôi nhìn thấy trôi nổi, những lọn tóc lần lượt trôi qua...

Tôi bước sát lại rãnh nước, dùng cả hai tay cẩn thận vớt lên những ngón tay đang trôi theo dòng nước bẩn thỉu. Những ngón tay đã từng siết chặt lấy tay tôi trong phút giây cuối cùng giờ đây chỉ còn là những mảnh vụn lạnh lẽo.

Lòng tôi quặn đau, đầu óc bị nhuộm thành màu đỏ, như dòng nước này. Dường như cả thế giới đều trở nên đỏ rực và nóng rẫy, tôi không thể suy nghĩ gì được nữa.

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình vẫn đang nằm trong lòng chị tôi. Chị vuốt tóc đang bết lại trên trán tôi. Mớ tóc dính nước bẩn, khô đi rồi biến thành từng nhúm cong queo.

“Nhớ nhà quá.”

Giọng chị thật khê khàng, chẳng hề ăn nhập với căn phòng bê tông xám xịt này.

Tôi gật đầu.

Có kẻ sát nhân, và có nạn nhân. Quy tắc của bảy căn phòng là tuyệt đối không thể thay đổi. Vẫn dĩ chỉ có kẻ giết người biết rõ quy tắc của chính hắn, nhưng đã bị người bị giết là chúng tôi nắm được.

Đó là do một ngoại lệ.

Khi bắt người đem về đây nhốt, hung thủ đã gom hai chị em tôi vào một căn phòng, có thể hẳn cho rằng tôi còn trẻ con, không tính là một người, có thể vì chị tôi chưa trưởng thành, hẳn liền gộp hai chị em một nhóm, tương đương với một người trưởng thành.

Vì cơ thể tôi nhỏ bé, di chuyển vừa trong cổng ngầm nên sang được các căn phòng khác để tìm hiểu tình hình, rồi từ đó suy ra quy tắc giết người của hung thủ. Hung thủ không hề biết chúng tôi đã lần ra quy tắc của hắn.

Mối quan hệ giữa kẻ giết người và người bị giết tuyệt đối không thể đảo ngược. Cả bảy căn phòng đều chung một tình trạng như thế, giống như phép tắc mà Thượng đế đã ấn định.

Tuy nhiên, tôi và chị tôi đã bắt đầu nghĩ cách để sống sót.

Ngày thứ tư trôi đi, ngày thứ năm của chúng tôi rơi vào thứ Tư trong tuần. Căn phòng số 2 trống rỗng, còn phòng đầu tiên lại xuất hiện một nạn nhân mới.

Quy tắc ở bảy căn phòng đã lặp lại nhiều lần, chúng tôi không biết nó bắt đầu được áp dụng từ khi nào, không biết đã có bao nhiêu thi thể trôi qua rãnh nước này.

Tôi di chuyển qua lại trong rãnh nước để trò chuyện cùng mọi người. Ai cũng chán chường bị quan nhưng khi tôi sắp rời đi thì họ đều mong muốn tôi sẽ còn quay lại. Bị nhốt một mình một phòng, buộc phải nếm trải sự cô độc thì làm sao không khổ sở cho được.

“Chỉ mình em có thể chạy qua chạy lại giữa các phòng, có lẽ em sẽ thoát nạn...?”

Khi tôi nhảy xuống rãnh nước, chị tôi nói vậy.

“Tên khốn kiếp ấy không biết em có thể qua lại giữa các phòng, cho nên ngày mai, dù chị bị giết thì em vẫn có thể trốn sang phòng khác. Nếu cứ tiếp tục trốn, em sẽ không bị hắn giết.”

“Nhưng rồi em sẽ lớn lên, người to ra, không thể bò xuống rãnh nước này được nữa. Với cả, thằng cha ấy vẫn nhớ rằng phòng này nhốt hai người, nếu không thấy em ắt hẳn sẽ đi tìm!”

“Kể cả như thế thì em vẫn có thể sống thêm ít lâu mà!”

Chị tôi rất cố chấp, một mực khuyên tôi ngày mai cứ làm như thế. Nhưng tôi cảm thấy chẳng qua chỉ là kéo dài thêm khoảng thời gian khốn khổ mà thôi. Có lẽ chị cho rằng sau này tôi có thể rình cơ hội mà trốn ra được.

Nhưng tôi biết, không có cơ hội nào cả. Không hề thấy một con đường nào để thoát được khỏi đây.

Trước khi chết, người phụ nữ trẻ ở phòng số 3 đã nói chuyện với tôi mãi. Tên của chị hơi kỳ lạ, tôi chỉ biết cách phát âm chứ không biết viết thế nào. Chị bèn lần túi áo rút ra cuốn sổ tay và viết tên chị cho tôi xem dưới ánh đèn lò mờ. Đó là một cuốn sổ nhỏ có kèm theo cả bút chì. Kẻ thủ ác kia không tịch thu quyền sổ, nó vẫn nằm trong túi áo của chị.

Đầu cây bút chì có vô số vết răng cắn, lộ ra ruột bút nham nhở. Chắc chị đã phải cắn phần gỗ để cho ruột bút chì lòi ra.

“Chị sống một mình ở nội thành, cha mẹ rất hay gửi đồ ăn. Lo lắng cũng phải, chị là cô con gái độc nhất mà. Nào là khoai tây, nào là dưa chuột, họ cứ đóng hết vào thùng các tông rồi gửi chuyển phát đến tận nhà cho chị. Nhưng lúc nào chị cũng ở công ty, chẳng bao giờ nhận được.”

Chị còn lo lúc này, có khi nhân viên giao hàng đang cầm gói đồ mà cha mẹ chị gửi gắm đứng ở cửa căn hộ chờ chị về nhận. Kể đến đây, chị nhìn xuống dòng nước lúc nhúc dòi bọ côn trùng trong cái rãnh ở giữa căn phòng.

“Hồi nhỏ chị rất hay ra con sông nhỏ cạnh nhà nô đùa.”

Con sông nhỏ ấy nước trong vắt, có thể nhìn thấy cả những viên sỏi ở đáy sông. Dòng sông như hiện ra trong trí tưởng tượng của tôi qua những lời chị kể, giống hệt một thế giới trong mơ. Mặt nước phản chiếu nắng trời, từng tia lấp lánh rơi xuống rồi như vỡ tan ra, chiếu sáng khắp mọi nơi. Trên cao, bầu trời xanh ngắt rộng mở, khiến người ta có cảm giác mình sẽ thoát khỏi lực hút trái đất rồi bay lên, bay lên mãi, không biết sẽ bay đến tận nơi nào.

Nhưng ngay lúc này đây, dường như tôi đã quen với tất cả: từ căn phòng bê tông âm u, chật chội, rãnh nước bốc mùi ô uế cho đến ánh đèn lò mờ nổi bật giữa không gian tăm tối. Thế giới bình thường ở ngoài kia sắp rơi vào quên lãng mất rồi. Chợt nhớ đến cái thế giới lỏng lẻo gió ấy tôi cảm thấy xót xa.

Tôi khát khao được nhìn thấy bầu trời. Chưa bao giờ tôi có mong muốn mãnh liệt đến thế. Trước khi bị nhốt vào đây, tại sao tôi chưa từng thỏa sức ngắm nhìn trời mây?

Hôm qua, trong căn phòng số 2, tôi và người phụ nữ ở đó đã ngồi bên nhau và trò chuyện thật lâu.

Hôm nay, người phụ nữ này không khóc, không tỏ ra phẫn nộ trước sự bất công. Câu chuyện của chúng tôi bình thường giống như những câu chuyện phiếm ban chiều trên chiếc ghế dài trong công viên. Tôi tạm quên cái thực tế mình đang bị vây hãm trong căn phòng bê tông màu xám, chật hẹp và kiên cố tuyệt đối này.

Hai chúng tôi cùng hát. Tôi bỗng tự hỏi mình, có thật người này sắp bị giết không? Và tôi lại nhớ ra chính mình đang ở trong hoàn cảnh tương tự.

Tôi cứ nghĩ về nguyên nhân chúng tôi phải chết, nhưng cuối cùng chỉ có thể quy kết cho kẻ tàn ác kia muốn giết chúng tôi mà thôi.

Chị đặt cuốn sổ tay lúc nãy vào tay tôi.

“Nếu em có thể trốn ra, xin em hãy giao cuốn sổ tay này cho cha mẹ chị!” “Nhưng...”

Liệu tôi có thể trốn thoát khỏi đây không? Người phụ nữ hôm qua ở phòng số 2 mong tôi thoát thân, nên đã giao cho tôi sợi dây chuyền gắn cây thánh giá. Nhưng tôi không thể đảm bảo mình sẽ ra nổi.

Tôi định nói như thế thì nghe động như có người đứng ngoài cửa. “Gay rồi!” Chị ngáy đờ ra.

Chúng tôi hiểu rằng giờ chết đã đến, gần 6 giờ tối. Tôi phải rời phòng này trước 6 giờ nhưng vì mãi nói chuyện nên quên khuấy đi mất. Người phụ nữ không đeo đồng hồ, cả hai lại trò chuyện rất tâm đầu ý hợp, thành ra quên bồng.

“Em mau trốn đi!”

Tôi đứng lên, nhảy xuống rãnh nước rồi chui vào cửa cống ngầm hình vuông. Đứng ra phải trở về phòng với chị tôi ở cuối nguồn nhưng tôi chọn phía đầu nguồn vì đang đứng gần cửa cống này hơn.

Đúng lúc chui vào cửa cống thì sau lưng tôi vang lên tiếng mở cửa sắt nặng nề. Đầu óc tôi bắt gặp nóng bừng.

Kẻ nhốt chúng tôi vào đây đã xuất hiện. Tôi luôn nghĩ rằng mình không được phép nhìn thấy hắn cho đến khi tới lượt bản thân bị giết, hắn là thứ ám ảnh ghê gớm trong tâm trí tôi. Hắn đã trở thành biểu tượng tàn nhẫn của chết chóc mà tôi kinh sợ. Chỉ cần đến gần hắn thôi, có lẽ từ đầu tới chân tôi sẽ tan thành tro bụi.

Trống ngực tôi đập thành thịch.

Tôi trườn qua cống ngầm rồi ngoi lên giữa phòng số 2 trống trơn không người. Đứng trong rãnh nước ra sức hít thở thật sâu một hồi, tôi mới đặt cuốn sổ tay xuống đất.

Kể từ lúc này, trong căn phòng số 3 kia, thằng cha đó bắt đầu giết chị ấy. Nghĩ tới đây, tôi run tay vì sợ hãi. Dù biết là vô cùng nguy hiểm, nhưng có một việc mà tôi bắt buộc phải làm.

Tôi và chị tôi phải trốn ra khỏi nơi này, nhưng làm thế nào để trốn thoát, chúng tôi vẫn chưa nghĩ ra. Đối với chúng tôi, mỗi manh mối đều vô cùng quan trọng, chị tôi muốn biết càng nhiều thông tin càng tốt. Nếu trốn thoát được chúng tôi sẽ lại có thể nhìn thấy bầu trời.

Để làm được điều đó, tôi phải nhìn tận mắt những điều bí ẩn đen tối và kể lại với chị.

Những điều bí ẩn ấy không gì khác hơn là bộ mặt của kẻ đã nhốt chúng tôi ở đây và trình tự hắn ra tay giết người.

Tôi muốn quay trở lại phòng số 3 để lên nhìn tất cả sự việc đương nhiên không thể ló mặt vào phòng, vì hắn sẽ phát hiện ra ngay và giết tôi luôn thể. Tôi phải cực kỳ khéo léo nhìn trộm từ dưới nước. Nhưng dù là thế thì tôi vẫn rất căng thẳng, đầu óc rối bời. Nếu đang lên nhìn rồi bị hắn phát hiện ra, thì tôi khỏi cần chờ đến ngày mai mới chết.

Xuôi theo dòng nước chảy, dưới bức tường giáp với phòng số 3 là cái miệng cống hình vuông. Tôi vừa trườn qua nó sang đây, bây giờ tôi quỳ xuống rãnh và chuẩn bị quay trở lại. Nước vừa khéo ngập đến mé trong đuôi tôi, cứ từ từ chảy vào cái cống hình vuông trước mặt.

Tôi hít sâu một hơi, thận trọng bò vào trong cái hốc, cố không gây bất kỳ tiếng động nào. Nước chảy rất chậm, không thể đẩy trôi tôi đi. Nếu chống tay và chân rồi vươn về phía trước, tôi hoàn toàn có thể bơi ngược dòng. Tôi phát hiện ra điều này qua những lần trườn tới trườn lui giữa các căn phòng, nhưng phải rất cẩn thận vì đường rãnh bê tông chứa nước bẩn lâu ngày đã đóng thành một lớp lầy nhầy trơn tuột.

Còn trong cống ngầm thì mặt nước gần như ngập sát nóc cống, không thể quan sát được gì. Muốn nhìn thấy những gì đang diễn ra trong phòng số 3 thì bắt buộc phải ngụp lặn dưới nước rồi mở mắt ra.

Làm như vậy trong rãnh nước bẩn thỉu này quả là một việc kinh khủng, nhưng tôi vẫn quyết tâm.

Tôi cố gắng bấu chặt tay và chân trong đáy cống, duy trì tư thế như sắp nhào sang phòng số 3. Nước tràn qua người tôi rồi chảy về phía trước. Mở mắt ra trong nước, tôi có thể nhìn thấy ánh sáng lơ lửng ở ô vuông. Đó là ánh đèn ở căn phòng số 3.

Xen lẫn tiếng nước chảy, có tiếng ầm ĩ của máy móc.

Vì nước quá đục nên tôi không nhìn rõ, nhưng vẫn nhận ra một bóng đen đang động đậy.

Có một đám dòi bọ bám trên những thứ thiu thối trôi qua trước mặt tôi.

Để nhìn rõ hơn, tôi đành nhích về phía trước, đến gần cửa cống hơn một chút.

Tay chân chợt trượt đi, tôi phải ra sức bấu chặt các đầu ngón xuống đáy và thành cống. Những mảng nhớt bám trên bề mặt thành cống bị ngón tay ngón chân tôi cào bong ra, để lại những đường ngoằn ngoèo. Người tôi bị nước đẩy đi một đoạn rồi dừng lại. Lúc này đầu tôi nhô ra ngoài miệng cống.

Tôi đã nhìn thấy.

Người phụ nữ vừa nói chuyện với tôi giờ chỉ còn là một đồng máu thịt vung vãi.

Cánh cửa sắt luôn luôn đóng im ỉm, lúc này mở toang, mặt trong phẳng phiu nhưng mặt ngoài thì có then cài. Khi có người bị nhốt vào phòng, cái then đó sẽ chốt lại, và người trong phòng chỉ còn nước chờ chết.

Còn gã đàn ông kia, hẳn đang đứng trước đồng thịt bừa bãi không còn là xác người nữa, lưng quay về phía tôi. Nếu hắn quay mặt về bên này thì chắc hẳn tôi sẽ bị hắn phát hiện ra ngay tức khắc.

Không thấy mặt hắn nhưng tôi có thể nhìn thấy chiếc cửa điện trong tay hắn đang chạy và phát ra tiếng rít inh ỏi. Tôi đã hiểu tại sao đôi khi chúng tôi nghe thấy tiếng máy chạy, thì ra là tiếng ồn của cái cửa. Hắn đứng rất thẳng, lạnh lùng xọc cái cửa vào đồng thịt để băm nát hơn. Chỉ lát sau, những mảnh đỏ đỏ bắn tứ tung văng ra khắp phòng.

Cả căn phòng là màu đỏ máu.

Tiếng cửa máy bắt chợt im bật, trong căn phòng chỉ còn tiếng nước xối. Hắn sắp quay đầu lại.

Tôi vội bấu các đầu ngón tay bám chặt thành cống ngầm và lập tức lùi lại.

Đoán rằng hắn không nhìn thấy tôi, nếu tôi chậm một giây nữa thôi thì nguy rồi!

Tôi lùi về căn phòng số 2, không có người, nhưng không dám tin chắc ở đây sẽ được an toàn. Phòng này sắp nhốt một người mới, cánh cửa sắt có thể bị mở ra bất cứ lúc nào. Tôi nhặt cuốn sổ tay lên rồi lùi sang phòng số 1. Lúc này tôi không có cách nào đi qua phòng số 3 để trở về phòng số 4 với chị tôi.

Tôi ngồi bên người phụ nữ ở phòng số 1. “Em đã nhìn thấy những gì thế?”

Có lẽ trông sắc mặt tôi quá tồi tệ nên chị mới hỏi như thế. Chị bị nhốt vào đây tối hôm qua, là người bị đưa vào muộn nhất so với những người đang sống. Tôi kể với chị về quy tắc giết người ở bảy căn phòng nhưng không hề hé răng về cảnh tôi vừa nhìn thấy.

Tôi mở cuốn sổ tay của người phụ nữ ở phòng số 3 và bắt đầu đọc. Vì vừa bị ngập nước nên các trang sổ cứ dính với nhau, phải rất tỉ mỉ mới gỡ được từng trang ra. Giấy nhàu nát hết nhưng vẫn lờ mờ nhận ra mặt chữ.

Đó là một bức thư dài gửi cho cha mẹ. Trong thư có rất nhiều cụm “Con xin lỗi”

Ngày thứ năm Thứ Tư

Tôi rất sợ nhìn thấy tên khốn ấy nên không dám trở lại phòng số 4, bèn ngủ qua đêm ở phòng số 1 này. Người phụ nữ ở đây vui vẻ chấp nhận tôi, còn cho tôi một mẩu bánh mì to để ăn sáng. Tôi vừa nhai vừa nghĩ, có lẽ giờ này chị tôi đang rất lo cho tôi.

Tôi quyết định phải trở về phòng số 4 với chị. Khi bò ngang qua phòng số 2, tôi nhận ra trong đó đã có người mới vào. Nhìn thấy tôi, cô gái vô cùng kinh ngạc.

Phòng số 3 hiện bỏ trống và đã được cọ rửa tinh tươm. Tôi cố căng mắt tìm kiếm những dấu vết còn sót lại của người phụ nữ trò chuyện với mình hôm qua nhưng vô ích. Chỉ thấy không gian trống trơn của căn phòng bê tông.

Tôi về đến phòng số 4, chị tôi ôm chầm lấy tôi.

“Chị cứ tưởng em đã bị hắn phát hiện ra và giết luôn rồi!” Chị nói vậy thôi, chứ lát bánh mì vẫn còn đó, chị vẫn chờ tôi.

Hôm nay là ngày thứ sáu chúng tôi bị nhốt ở đây, tức là thứ Năm trong tuần.

Đến lượt chúng tôi phải chết.

Tôi kể cho chị nghe rằng người phụ nữ kia đã chia cho tôi mẩu bánh mì, rồi giục chị ăn hết bánh đi. Tôi bỗng thấy mình có lỗi với chị. Mất đồ hoe, chị khề nói, “Cậu em ngốc nghếch!”

Rồi tôi kể về việc nấp trong cống ngầm để cố nhìn mặt tên sát nhân khi hắn ra tay với người phụ nữ ở phòng số 3.

“Sao em dám làm một việc nguy hiểm như thế?!”

Chị nổi cáu. Nhưng khi tôi kể tiếp về cánh cửa sắt thì chị lặng im lắng nghe.

Chị đứng dậy, sờ vào cánh cửa đang đóng im ỉm trên bức tường. Rồi chị đẩy thật mạnh lên đó, âm thanh nặng nề của kim loại cứng đánh va vào bàn tay mềm mại vang dội khắp căn phòng.

Cánh cửa không có tay nắm này trông y như bức tường. “Ồ bên ngoài có then cài thật sao?”

Tôi gạt đầu. Đứng từ trong này nhìn ra thì then lắp ở phía bên phải. Khi hấn

đẩy cửa vào bên trong phòng, tôi nấp trong cống ngầm và nhìn rất rõ mặt ngoài của cánh cửa. Trên đó có một cái then dạng trượt ngang, dày và kiên cố.

Tôi lại nhìn cánh cửa sắt trước mặt, cửa không mở ở chính giữa mà là mở ở sát mép trái bức tường.

Chị tôi quan sát cái cửa bằng ánh mắt sợ hãi.

Rồi chị nhìn đồng hồ. Bây giờ là 12 giờ trưa, chỉ còn sáu tiếng đồng hồ nữa là đến giờ tên khốn kia xử lý chúng tôi.

Tôi ngồi ở góc phòng, ngắm nghía cuốn sổ tay mà người phụ nữ quá cố giao cho. Trong đó viết rất nhiều về cha mẹ của chị, bỗng khiến tôi nhớ cha mẹ đến quên thất lòng. Chắc cả hai người đang lo phát sốt cho chị em tôi.

Ngày còn ở nhà, mỗi đêm tôi trần trọc, mẹ lại hâm nóng một cốc sữa cho tôi uống. Mắt tôi nhòa đi, đôi mắt ngậm nước bản hôm qua chọt nhử nhối.

“Nhất định không thể để cho tên khốn ấy thỏa sức làm càn, nhất định không thể...”

Chị tôi bình tĩnh nhìn cánh cửa sắt, miệng lẩm bầm cắn hờn, đôi tay run rẩy.

Chị ngoảnh lại nhìn tôi bằng ánh mắt kiên định đến dữ dội.

Về thăm thờ hôm qua đã biến mất, dường như chị đã đi đến một quyết định lớn.

Chị lại hỏi tôi một lượt về hình thể của tên sát nhân và chiếc cưa điện. Hẳn chị định chống trả khi hấn hành quyết chúng tôi.

Chiếc cưa đó dài bằng nửa chiều cao của tôi, phát ra tiếng gầm như động đất, lưỡi cưa quay tít mù: Chị chuẩn bị chiến đấu với một gã đàn ông có vũ khí như vậy hay sao? Nhưng nếu không chống trả, chúng tôi chỉ còn đường chết.

Chị lại nhìn đồng hồ.

Thằng cha ấy sắp giết chúng tôi. Đây là quy tắc của cái thế giới mà chúng tôi rơi vào, không thể thay đổi được.

Chị tôi bảo tôi trườn qua cống ngầm sang chào mọi người. Thời gian trôi đi vội vã.

Cho đến nay đã có bao nhiêu thi thể trôi qua rãnh nước này? Tôi lội xuống nước rồi lườn qua cửa cống hình vuông, trườn qua trườn lại các căn phòng.

Ngoài chị em tôi ra, còn có năm người nữa đang bị giam ở đây, ba người ở

ba phòng phía cuối dòng nước đều đã nhìn thấy các mảnh thi thể trôi qua.

Tôi sang từng phòng từ biệt họ. Ai cũng biết hôm nay đến lượt hai chị em tôi ra đi. Họ ôm mặt đau xót hoặc tuyệt vọng nghĩ tới tình cảnh của bản thân, cũng có người khuyên tôi nên trôn dưới cống ngầm để thoát nạn.

“Em cầm lấy đi.” Người phụ nữ trẻ ở phòng số 5 đưa chiếc áo len trắng cho tôi, lúc này tôi vẫn chỉ mặc độc cái quần lót.

“Chỗ chị ắm lấm, không cần áo len đâu.” Nói rồi chị ôm tôi thật chặt. “Mong sao vận may sẽ đến với em và chị gái em...”

Chị khóc nghẹn ngào. Sắp đến 6 giờ.

Hai chúng tôi ngồi ở góc phòng xa cửa nhất.

Tôi ngồi sát tường, chị tôi ngồi phía ngoài. Chúng tôi đều duỗi chân, cánh tay ảm áp của chị tì vào cánh tay tôi.

“Ra khỏi đây rồi, em muốn làm gì đầu tiên?”

Ra khỏi đây rồi... Tôi đã nghĩ đến điều này vô số lần và có ngàn đó câu trả lời.

“Em không biết nữa.”

Nhưng tôi rất muốn gặp cha mẹ, muốn hít thở thật sâu, muốn ăn sô cô la, muốn làm cơ man nào là việc. Nếu còn cơ hội làm được, tôi sẽ mừng phát khóc. Chị nghe tôi nói với vẻ mặt đồng tình.

Tôi lại liếc đồng hồ. Chị thì cứ dăm dăm nhìn ngọn đèn điện khiến tôi phải nhìn theo.

Trước khi bị nhốt vào đây, chúng tôi rất hay cãi cọ. Thậm chí tôi còn tự hỏi sao lại có người chị tồn tại trên đời. Ngày nào chúng tôi cũng đấu khẩu, quả bánh xông vào tranh nhau.

Thế nhưng giờ đây, chỉ cần ngồi bên nhau, tôi đã cảm thấy bản thân trở nên mạnh mẽ: Cánh tay chị truyền hơi ấm sáng, khiến tôi biết rằng mình không hề cô độc.

Chị tôi đặc biệt hơn hẳn những người phụ nữ ở các phòng kế bên. Vì từ khi tôi còn bé tí, chị đã biết mọi chuyện về tôi.

“Khi em ra đời, chị đã nghĩ gì?”

Chị nghe câu hỏi rồi nhìn tôi với vẻ khó hiểu, nhưng vẫn đáp:

“Chị nghĩ ‘Cái gì đây?’ Lần đầu nhìn thấy em, em nằm trên giường, bé tẻo teo lại còn đang khóc nhè. Nói thật nhé, lúc đó chị thấy em chẳng liên quan gì đến chị cả!”

Rồi chị lặng yên. Không phải vì không còn gì để nói. Trong cái hộp làm bằng bê tông chỉ có ánh đèn điện yếu và tiếng nước chảy này, tôi có cảm giác chị em tôi đang đối thoại từ trái tim. Vào thời khắc cận kề cái chết, cõi lòng chúng tôi đều phẳng lặng khác thường, giống như mặt nước không một gợn sóng.

Chúng tôi lại nhìn đồng hồ. “Sẵn sàng rồi chứ?”

Chị hít thật sâu, rồi hỏi tôi. Tôi gật đầu, thần kinh căng như dây đàn. Sắp đến rồi.

Tôi đóng tai lắng nghe xem có âm thanh gì khác không. Chỉ nghe nước chảy ộp ộp.

Sau vài phút yên ắng, bỗng có tiếng bước chân từ xa vọng lại như thường lệ.

Tôi huych khuỷu tay vào chị và hát hàm, ngụ ý đã tới giờ.

Rồi tôi đứng lên, chị đứng lên theo.

Chị dịu dàng đặt tay lên đầu tôi, ngón tay cái khẽ miết trên trán. Dấu hiệu từ biệt ấy thật thâm lặng.

Chúng tôi chỉ là trẻ con, không thể đánh lại gã đàn ông trưởng thành còn có cửa máy kia. Một kết luận đau lòng, nhưng đó là sự thật.

Có bóng người bên dưới khe cửa.

Tim tôi đập nhanh như muốn vỡ tung, cảm giác mọi thứ trong người đang trào ngược lên cổ họng. Những ngày bị giam cầm, khuôn mặt và giọng nói của từng người đã chết phất chốc hiện về trong cõi lòng tràn ngập bị thương và sợ hãi của tôi.

Ngoài cửa có tiếng mở then cài.

Chị tôi lùi về góc phòng xa cửa nhất, một chân quỳ xuống đất trong tư thế sẵn sàng. Chị đưa mắt nhìn tôi. Cái chết đang áp sát.

Cánh cửa sắt mở ra kèm theo một âm thanh nặng nề. Một gã đàn ông xuất hiện và bước vào.

Nhưng tôi không nhìn rõ mặt hắn. Tôi chỉ thấy bóng đen của kẻ đang đem cái chết tới đây.

Chiếc cửa máy bắt đầu phát ra tiếng ồn, cả căn phòng chấn động dữ dội.

Chị tôi đứng ở góc phòng, gờ tay chắn ngang để hắn không thể nhìn thấy phía sau lưng chị.

“Tao quyết không để mày đụng đến một ngón tay của em tao!” Tiếng hét của chị chìm ngấm trong tiếng cửa máy đang réo ầm ầm.

Tôi chỉ muốn kêu lên vì sợ hãi. Đĩa cửa quay tít lia vào người hắn sẽ đau đớn lắm.

Gã đàn ông đã nhìn thấy quần áo tôi sau lưng chị, hắn liền cầm cửa tiến đến. “Không được đến đây!”

Chị tôi hét lên, gờ ngang hai cánh tay che chắn cho phía sau. Tiếng hét bị chìm đi nhưng chắc chắn chị đã hét như vậy. Tại sao tôi lại nghĩ thế? Tại vì chị em tôi đã bàn bạc trước cả rồi.

Thằng cha ấy tiếp tục áp sát chị tôi, rồi gờ lưỡi cửa đang quay tít vào cánh tay chị.

Trong chớp mắt, mùi máu tanh nồng nặc khắp phòng.

Tôi đương nhiên không nhìn rõ cảnh tượng hắn cửa đứt lia cánh tay của chị, mắt tôi chỉ thấy nhòa nhòa, vì tôi đang nhìn tình hình trong căn phòng qua làn nước đục.

Từ dưới rãnh nước, tôi nhồm dậy, bò lên rồi chạy vụt ra ngoài cánh cửa đang mở toang, đóng sập vào và gạt then cửa chốt lại.

Tiếng cưa máy trong phòng trở nên nhỏ xíu, ở đó chỉ còn lại chị tôi và hấn.

Ngón cái chị miết lên trán tôi chính là ám hiệu chúng tôi giã từ nhau, sau đó tôi lập tức nhào xuống rãnh nước, dìm toàn thân xuống gần cửa cống ở phía đầu nguồn, vì chỗ đó gần cánh cửa sắt hơn so với cuối nguồn.

Đây là cách chống cự cuối cùng mà chị nghĩ ra.

Chị đứng ở góc phòng, làm động tác che chắn cho quần áo tôi ở phía sau chị nhằm thu hút tên tội phạm bước lại gần. Tôi chớp thời cơ đó chạy vụt ra cửa. Kế hoạch của chị chỉ có thể.

Tôi đã xin vài thứ quần áo của những người chung hoạn nạn, đem về nhồi căng cho giống người thật. Tôi lo lắng không biết mero vật này có được việc không. Nhưng chị tôi đã động viên tôi: chỉ cần dụ hấn vài giây đồng hồ là thành công. Chị giờ ngang hai tay bảo vệ tôi, thực chất là bảo vệ đồng quần áo.

Chị đứng ở chỗ xa cửa nhất, sẵn sàng tư thế dụ tên tội phạm bước lại đồng thời thu hút sự chú ý của hấn, để hấn không nhìn thấy tôi nhồm dậy từ rãnh nước.

Khi hấn áp sát và giờ cưa máy lên cưa cánh tay chị, tôi đứng bật dậy chạy vụt ra cửa.

Then cửa chốt lại, toàn thân tôi run bắn. Tôi bỏ mặc chị sắp bị giết và thoát ra một mình. Chị không hề né tránh lưỡi cưa, tiếp tục đứng đó diễn kịch chi để giải thoát cho tôi.

Trong căn phòng kín bưng, tiếng cưa máy bỗng tắt lịm.

Có người bước ra đập cửa. Chắc chắn là tên giết người chứ không phải chị tôi, vì chị đã bị cưa đứt hai cánh tay.

Đương nhiên, cửa không mở.

Tiếng cười đắc thắng của chị tôi vọng ra, lạnh lạnh đến buốt óc.

Chỉ lát nữa thôi, có lẽ hấn sẽ giết chị tôi. Chỉ còn có hai người trong phòng, hấn sẽ giết chị bằng cách tàn độc nhất.

Nhưng chị đã giúp tôi thoát ra, vì thế chị vẫn là người chiếm thế thượng phong.

Tôi ngó quanh. Hình như nơi này nằm dưới lòng đất. Hành lang không có cửa sổ, trải dài sang hai bên, cứ cách một quãng lại treo một ngọn đèn điện và có một cửa sắt cài then. Có cả bảy cánh cửa.

Tôi gạt then rồi mở tất cả các cửa, ngoại trừ căn phòng số 4. Phòng số 3 về lý mà nói thì không có người nhưng tôi vẫn mở cửa. Có nhiều người đã bỏ mạng ở đây, tôi muốn giải thoát cho họ.

Mọi người đều bình tĩnh gật đầu, không ai tỏ ra vui mừng khi nhìn thấy tôi. Trước đó tôi đã nói với họ về kế hoạch của chị em tôi, họ đều hiểu rằng tôi đứng đây có nghĩa là chị tôi không thoát khỏi cái chết.

Người phụ nữ ở căn phòng số 5 bước ra liền ôm lấy tôi mà khóc. Rồi mọi người tập trung ở trước cửa căn phòng duy nhất còn đóng chặt.

Tiếng cười của chị tôi vẫn lạnh lạnh bên trong.

Tiếng cưa máy lại bắt đầu vang lên, sau đó là tiếng cắt kim loại. Chắc hấn

đang muốn cắt cánh cửa sắt, nhưng cánh cửa không hề suy sụp.

Không ai nêu ý kiến nên mở cửa ra để cứu chị tôi, vì chị đã dặn dò từ trước rồi. Chị nói rất có thể tên tội phạm sẽ phản công nên sau khi ra khỏi các căn phòng thì tất cả phải trốn đi ngay lập tức.

Chúng tôi đành để chị bị nhốt trong đó cùng tên ác ma cuồng sát kia rồi rời khỏi nơi này.

Băng qua hành lang là một cầu thang dẫn lên phía trên. Đi hết cầu thang sẽ lại nhìn thấy thế giới ngập tràn ánh mặt trời. Chúng tôi đã thoát khỏi những căn phòng tăm tối, âm u, lạnh lẽo và cô độc.

Tôi không sao cầm được nước mắt. Tôi tháo sợi dây chuyền có cây thánh giá xuống cầm trên tay, tay kia là cuốn sổ viết những dòng bản khoản day dứt gửi cha mẹ. Cổ tay tôi đeo chiếc đồng hồ - di vật của chị tôi. Đồng hồ không có chức năng chống nước, lúc tôi lặn xuống rãnh, nước đã lọt vào trong.

Hiện giờ nó chỉ đúng 6 giờ tối, kim đồng hồ đứng im không chạy nữa.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Chương 3: So-far(1)

(1) SO (significant other)

*(xã hội học) Người quan trọng (người thân, bạn bè...)

*(tiếng Anh - Mỹ) Vợ hoặc chồng, người yêu (viết tắt: SO) Far

*(cự ly) xa, cách xa

Từ điển Anh - Nhật Progressive, NXB Shogakukan, tái bản lần thứ ba.

Tôi đang học tiểu học và chẳng mấy chốc sẽ lên trung học cơ sở, không còn bé nữa. Tình trạng kỳ bí khi đó đã có thể được nhìn nhận lại dưới góc độ hoàn toàn khác. Ngày ấy tôi mới chỉ là đứa bé đang đi nhà trẻ, rất dễ bất an với mọi thứ. Mọi người đều cao hơn tôi, khi nói chuyện với họ, tôi phải ngẩng đầu lên, và mỗi khi người lớn chống nạnh tỏ ra ngăn ngấm thì tôi lại lo lắng: hay là mình làm gì sai? Cho nên, tôi có giải thích thế nào với người lớn cũng vô hiệu.

Hồi xưa tôi luôn có cảm giác thứ gì đó đang tồn tại dưới gầm giường tối đen. Tôi cảm thấy mình chỉ cần nói một câu “Đồ xuống?” là cây bút chì đang đứng đứng sẽ đổ ngay, chẳng cần đụng ngón tay vào nó. Hầu hết toàn là chuyện hư cấu nhưng không phải hoàn toàn không xảy ra. Tôi rất thích khoa học nhưng tôi nghĩ thế giới này vẫn còn những sự việc mà khoa học không thể giải thích được.

Những chuyện đó xảy ra khi tôi còn đi nhà trẻ. Vài chi tiết hơi mơ hồ, nhưng một là tôi đã cố nhớ lại nhiều lần, hai là rất nhiều người từng hỏi thăm nên mọi thứ trở nên tương đối rõ rệt.

Tôi sống cùng cha mẹ ở tầng hai của một khu chung cư. Tòa nhà xây trên một quả đồi nhỏ, tôi rất thích đứng bên cửa sổ ngắm nhìn quang cảnh thành phố với những chuyến tàu điện chạy qua chạy lại giữa những tòa nhà san sát.

Ngoài phòng khách và bếp, nhà tôi còn có hai gian phòng nữa. Trên tường có một bức tranh tôi vẽ cha, có mũ và túi đi nhà trẻ.

Tôi rất yêu cha mẹ. Cả nhà ba người chúng tôi thường cùng nhau chơi babanuki(2), vì tôi chỉ biết chơi mỗi trò đó. Chiếc bàn trong bếp là để ăn cơm, còn xô pha trong phòng khách là để cùng ngồi trò chuyện.

(2) Trò chơi bài dành cho 2 đến 9 người, sử dụng tú lơ khơ bao gồm cả lá Joker. Bài sẽ được chia đều cho mọi người, tất cả lần lượt rút bài của nhau theo vòng tròn để ghép đôi các quân bài. Sau cùng, người còn giữ lại lá Joker trong bài sẽ là người thua cuộc.

Đối với tôi, bộ ghế xô pha màu ghi này là đồ dùng quan trọng nhất của gia đình. Tôi hay ngồi đó xem ti vi, đọc sách, thi thoảng còn ngủ gật nữa. Bộ ghế êm ái mềm mại ấy giữ cho gia đình tôi luôn đầm ấm.

Lúc nào tôi cũng ngồi giữa ghế dài.

Mẹ ngồi bên trái, ngay gần bếp. Mỗi khi tôi hay cha tôi muốn uống gì, mẹ sẽ lập tức đứng dậy, loẹt quẹt bước vào bếp bưng đôi dếp lê rồi đem ra nào bía, nào nước quả...

Cha tôi vốn sợ nóng nên ngồi bên phải tôi, chỗ này dễ chịu vì gần điều hòa lại còn xem ti vi rất rõ.

Tôi tung tăng bước đến bên xô pha rồi ngồi lên, huyền thuyên với cha mẹ những chuyện ở nhà trẻ. Tôi ngồi giữa nên dễ dàng nhìn thấy vẻ mặt tươi cười của cha mẹ.

Tôi không rõ chuyện bắt đầu từ khi nào, nhưng khi tôi nhận ra thì mọi thứ đã đi quá xa rồi.

Lúc đó tôi và cha tôi đang ngồi xem tivi trên xô pha ở phòng khách. Cha tôi

đăm chiêu, cong lưng xuống tí cầm lên hai bàn tay đan vào nhau.

Tivi đang chiếu chương trình “Những hiện tượng bí ẩn”, tôi biết chương trình này rất đáng sợ nhưng lần nào tôi cũng xem. Kỳ này là chuyện của một người đã chết vì tai nạn giao thông nhưng không nhận ra mình đã chết, cứ thế trở về nhà.

Mẹ đẩy cửa bước vào phòng khách mặt đăm chiêu hệt như cha. “Kìa, con xem tivi một mình à?”

Mẹ hỏi tôi. Vì giọng của bà vẫn như bình thường nên tôi không chú ý mấy.

Nhưng đúng là mẹ đã nói “một mình”?

Chuyện gì thế? Tôi liền nhìn sang cha, chắc ông sẽ rất bức bối khi bỗng dưng bị lãng quên, nhưng dường như cha không biết mẹ đã bước vào phòng khách.

“Quái nhỉ? Con nhìn không khí à? Con làm sao vậy?” Mẹ ngỡ ngàng hỏi khiến tôi chợt bất an.

Lát sau cha lặng lẽ đứng dậy rồi bước ra ngoài, không hề ngoảnh nhìn tôi và mẹ. Sao lại kì lạ như vậy? Thấy bộ mặt mếu máo của tôi, mẹ bèn lấy bộ tú lơ khờ ra rồi mỉm cười, “Mẹ con mình chơi babanuki nhé.” Tôi chẳng yên tâm chút nào nhưng mẹ đã cười thì chắc thì chắc là không có chuyện gì đâu.

Tôi chơi với mẹ được một lúc thì cha lại bước vào phòng khách. “Sao con lại chơi tú lơ khờ một mình?”

Cha vẫy tay với tôi.

“Hôm nay mình sẽ ra ngoài ăn cơm.”

Tôi tuột khỏi xô pha chạy đến bên cha, lúc ngoảnh lại thì thấy mẹ vẫn đang cầm mấy quân bài, ánh mắt như muốn hỏi “Con đi đâu thế?”

Hóa ra mẹ không đi cùng cha con tôi. Tôi ra khỏi phòng, cha liền tắt đèn rồi đóng sập cửa lại, mặc kệ mẹ vẫn ngồi trong đó.

Vừa ngồi trong quán ăn gia đình, tôi vừa lo cho mẹ đang ở nhà một mình.

“Kể từ giờ sẽ vất vả đây.” Cha tôi lầm bầm

Bữa cơm tối hôm sau rất kì lạ. Mẹ chỉ chuẩn bị cơm nước cho hai mẹ con, bát đĩa trên bàn chỉ dành cho hai người.

Còn cha thì ra cửa tiệm mua com hộp về, cứ như không nhìn thấy đồ ăn mẹ nấu. Ông mua cho cả tôi và ông, đặt lên bàn trong phòng khách.

Ngồi trong gian bếp, tôi hỏi mẹ:

“Tại sao mẹ không nấu cơm cho cha?” “Gì cơ?”

Mẹ căng thẳng nhìn tôi. Thấy bà tròn mắt ngạc nhiên, tôi phát hoảng: mình đã nói gì sai thì phải, nên vội im bặt.

“Ồ kia con đang làm gì thế? Muốn ăn hộp com nào?”

Tiếng cha từ phòng khách vọng vào. Khi có cả mẹ và tôi, nếu giọng ông cao hơn bình thường thì tôi hiểu rằng ông đang hỏi tôi.

Tôi đi sang phòng khách. Cha tôi đang nói lóng cào vạt. “Sao mẹ con không có phần?”

Tôi hỏi cha, ông bỗng dừng rồi chăm chú nhìn tôi. Đúng là tôi không nên hỏi câu này.

Để làm yên lòng cả cha lẫn mẹ, tôi phải đi đi lại lại mấy lần giữa gian bếp và phòng khách. Tôi cứ ăn mấy miếng cơm mẹ nấu rồi lại chạy sang phòng khách ăn một chút cơm cha mua.

Cả cơm nhà nấu lẫn cơm hộp mua về tôi đều ăn không hết, vẫn còn lại một nửa nhưng hai người đều không giận tôi. Ăn cơm xong, cả nhà lại ngồi xem tivi như thường lệ, tôi ngồi giữa ghế dài, mẹ ngồi bên trái, cha ngồi bên phải. Tivi đang nói về một vụ tai nạn tàu hỏa xảy ra cách đây mấy hôm, cha mẹ đều lặng lẽ xem.

Nếu là ngày trước thì chúng tôi sẽ nói chuyện rất vui khiến tôi cười như nắc nẻ, nhưng hôm nay cha mẹ yên lặng cả. Phải chăng đã xảy ra chuyện đáng sợ nào đó khiến gia đình tôi không được như xưa? Tôi còn đang cố nghĩ nguyên nhân thì mẹ đã ngoảnh sang nhìn tôi bằng ánh mắt nghiêm nghị.

“Cha con đã chết rồi, từ nay chỉ còn hai mẹ con sống với nhau. Chúng ta phải cố gắng rất nhiều.”

Tôi không hiểu lời mẹ lắm nhưng giọng bà khiến tôi sợ hãi thật sự. Thấy vẻ hoang mang của tôi, mẹ bèn xoa đầu tôi, mỉm cười, “Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Lúc này cha ngoảnh sang nhìn tôi, trong mắt ông, mẹ hoàn toàn không tồn tại, ông chỉ chăm chú nhìn vào mắt tôi.

“Con phải sống kiên cường vì mẹ con nữa!”

Lúc này tôi mới ý thức được rằng họ không nhìn thấy nhau. Cha không nhìn thấy mẹ, mẹ không nhìn thấy cha. Tôi tồn tại giữa cha và mẹ, nhưng cả hai người đều cho rằng bên cạnh mình không có người kia.

Qua những lần nói chuyện với cha và mẹ, tôi hiểu rằng - một trong hai người đã chết. Cha cho rằng mẹ đã chết, từ nay ông và tôi sống với nhau. Còn mẹ thì ngược lại, bà cho rằng cha tôi đã chết rồi.

Cho nên, hai người cùng không nhìn thấy nhau, người kia nói gì thì người này đều không nghe thấy. Họ chỉ cùng nhìn thấy đứa con là tôi.

Hồi đó tôi còn chưa nói sõi, không thể diễn tả chính xác cho cha mẹ những gì tôi nhìn thấy. Tôi từng nói mình nhìn thấy cả cha và mẹ, nhưng họ còn

chẳng thèm để tâm

“Cha ở ngay trong phòng kia kia!”

Khi mẹ đang rửa bát trong bếp, tôi kéo tạp dề của bà và nói cha tôi đang ngồi trong phòng khách. Đúng là cha đang ngồi trên xô pha đọc báo.

“Được rồi, được rồi...”

Thoạt tiên mẹ chỉ khẽ gật đầu. Tôi bèn nhắc lại lần nữa thì mẹ ngồi xổm xuống, khuôn mặt bà ngang tầm khuôn mặt tôi.

“Mẹ biết con buồn lắm.”

Giọng nói nghiêm túc và lo âu của bà khiến tôi cảm thấy cái đầu mình có vấn đề, xem ra tôi không nên đa động đến chuyện này nữa.

Nhưng tôi vẫn cố gắng kể lại tình hình này với cha mẹ mấy lần liền.

Một buổi tối, cả ba chúng tôi đang ngồi trên xô pha. “Ba chúng tôi” tức là với tôi thì như thế, còn với cha mẹ thì chỉ có hai người, hai mẹ con hoặc hai cha con, đang ngồi đó mà thôi.

“Mẹ đang mặc áo len màu xanh đấy!” Tôi bảo cha. Kết quả là cả hai người đều nhìn tôi.

“Con nói gì nghe đáng sợ thế?”

Cha tôi cau mày. Ông ngơ ngác, bởi ông đâu có nhìn thấy mẹ. “Ừ, mặc áo len màu xanh, thì sao?”

Mẹ thì tỏ ra khó hiểu.

“Con có thể nhìn thấy cả cha và mẹ đều đang ở trong nhà.” Cả hai cùng ngờ vực nhìn tôi.

Những chuyện như vậy xảy ra mấy lần. Thoạt đầu họ không bận tâm nhưng về sau hơi tin một chút.

Có lần, mẹ đi tìm kéo vì mở túi bánh mỳ không được.

“Ông chồng tôi cắt kéo ở đâu thế không biết? Ông tìm ra nó đã rồi đi đâu thì đi!”

Mẹ vừa cẩn thận vừa lục cái tủ linh kinh bút chì, băng dính kê trong phòng khách. Lúc đó cha đang ngồi bắt chéo chân trên xô pha, ông dường như không nhìn thấy mẹ, nên tôi đành hỏi ông xem cái kéo để ở đâu.

“Hình như cắt ở ngăn kéo tủ bếp.”

Cha tôi trả lời. Tôi bèn nói lại với mẹ lúc này vẫn đang đứng ở phòng khách. “Hình như cắt ở ngăn kéo tủ bếp. Cha con bảo thế.”

Quả nhiên, cái kéo đang nằm ở đó. Chuyện tương tự thế xảy ra nhiều lần nên cuối cùng cha mẹ tin lời tôi.

“Con có thể nhìn thấy cha và nghe thấy cha nói.” Mẹ ngờ ngợ, gật đầu.

“Mẹ đang ở đây đấy, không phải chỉ có hai người là cha và con đâu. Nếu cha

định nói gì với mẹ thì con sẽ nói hộ cho.”

Tôi bảo cha, ông gật đầu vui vẻ “Ừ, đúng là có thể làm thế.” Rồi ông xoa đầu tôi.

Và thế là tôi bắt đầu trở thành cái loa truyền thanh của cha mẹ. Sự việc này thú vị một cách không ngờ.

Cả ba chúng tôi cùng ngồi trên xô pha xem ti vi.

Mẹ muốn xem chương trình “Du lịch”. Mẹ bảo tôi. Tôi lập tức nói lại với cha.

“Mẹ nói mẹ muốn xem cái khác, mẹ muốn xem về du lịch.” “Con bảo mẹ xem nốt phim hình sự đi đã!”

Cha tôi nói luôn, mắt không rời màn hình.

“Cha nói cha không muốn chuyển kênh khác.”

Nghe tôi nói vậy, mẹ tỏ ra không bằng lòng “Thật quá đáng!” Rồi mẹ đứng dậy đi vào bếp.

Tôi che miệng tủm tỉm cười. Hồi xưa từng có chuyện hay ho thế này, tôi thì rất vui vẻ làm người truyền tin của cha mẹ. Tôi có cảm giác ba người chúng tôi lại được ở bên nhau, gia đình lại trở nên đầm ấm.

Tôi cứ nghĩ mãi về thế giới mà cha mẹ đang tồn tại. Họ kể rằng đã gặp phải một vụ tai nạn giao thông, nhưng chuyện hơi phức tạp. Nói dễ hiểu hơn thì cả hai người đều bị cuốn vào một sự việc bất thường rồi chết.

Theo lời kể, sáng hôm đó hai người cần đưa đồ đến cho một ông chú, họ cùng oằn tù tì và người thua cuộc sẽ đi tàu điện đến nhà ông chú.

Nhưng tình tiết sau đó lại không thống nhất. Trong thế giới của mẹ, cha bị thua nhưng trong thế giới của cha thì mẹ là người thua.

Tàu điện gặp tai nạn, thế là trong thế giới của mẹ, cha tôi đã chết; trong thế giới của cha tôi, thì mẹ đã chết. Cả hai người đều cho rằng mình không chết, sau đó cùng sống với tôi.

Vậy là cha mẹ đều may mắn thoát chết, nhưng thế giới của mỗi người đều như tấm ảnh mờ mờ không rõ nét, cho nên tôi trở thành điểm trùng hợp ở giữa, liên kết hai thế giới. Tôi có thể đồng thời nhìn thấy thế giới mà hai người đang tồn tại, điều này khiến tôi có phần tự hào; tôi dường như được lựa chọn làm người trung gian liên lạc với cha mẹ.

Giả sử cha mở cửa bước vào, đáng ra mẹ vẫn có thể nhìn thấy cửa phòng bỗng dưng mở ra rồi khép lại.

Nhưng thực tế thì mẹ không chú ý đến cửa phòng đóng hay mở. Sau khi tôi nhắc thì bà mới phát hiện ra, “à, đúng là thế thật.”

Lại giả sử mẹ đang giặt quần áo trong bếp nhưng cha lại không hề thấy có người đang giặt đồ. Họ sống trong thế giới của mình, và nếu tôi không giải thích thì họ sẽ chẳng bao giờ nhận ra.

Ăn cơm vẫn là hai người ăn riêng. Mẹ tự nấu cơm, cha thì mua cơm hộp về ăn.

“Cha không nhìn thấy cơm cà ri trên bàn ăn ạ.”

Tôi bung đĩa cơm cà ri mẹ nấu đặt trước mặt cha và hỏi ông. Nhưng hình như ông không nhìn thấy gì hết, chỉ ngơ ngơ nhìn tôi.

“Hôm nay ở công ty, tôi nhận được một cú phôn kỳ quái.”

Có lúc cha nhìn vào gian nhà trong trống vắng nói với mẹ. Thực ra mẹ đang đứng ngay phía sau ông nhưng ông không nhìn thấy nên mới nói vào một hướng không xác định. Vì mẹ không thể nghe thấy nên tôi phải nói lại cho bà. Tôi thường bảo họ, tình trạng này đến là kỳ quặc.

Mỗi khi nghĩ rằng một trong hai người đã chết, tôi rất đau xót. Chỉ có mình tôi giữa hai thế giới của cha và của mẹ.

Thoạt đầu khi chưa rõ chuyện gì đã xảy ra, tôi rất lo khi cha mẹ không thêm nói chuyện với nhau. Nhưng giờ thì ổn rồi, tôi lại có thể thiệp đi trên xô pha giữa hai người.

Dù biết không thể thế này mãi, nhưng tôi vẫn chôn chặt ý nghĩ “ngày nào đó sẽ phải lựa chọn một trong hai thế giới”, vào sâu trong trái tim non nớt của mình.

Cũng như hồi trước, tôi không biết tình hình thay đổi từ lúc nào. Có một lần tôi nhận ra cha mẹ đang cãi nhau, không còn là mấy câu đầu khẩu hằng ngày như khi tôi còn đi nhà trẻ.

Ăn xong cơm, ba chúng tôi lại ngồi trên xô pha. Tôi đã quen rồi nên vừa xem ti vi vừa hỗ trợ cha mẹ đối thoại mà không cần suy nghĩ, chỉ cần lặp lại lời họ như một con vẹt là xong.

Tôi nhào người trên ghế, hai tay chống cằm, chăm chú xem bộ phim hoạt hình ưa thích. Ngày trước mẹ hay nhắc nhở tư thế này rất xấu, nhưng tôi vẫn thích nằm nhào thế này.

Cha đột nhiên vút tờ báo lên bàn, hai người trở nên to tiếng. Lúc này tôi mới nhận ra thái độ của cha mẹ không ổn, những lời tôi đang truyền đạt toàn là mặt sát nhau.

Mẹ đứng dậy đi vào phòng ngủ. “Mẹ về phòng mất rồi.”

“Kệ bà ấy.”

Cha tôi chỉ buông một câu cộc lốc. Tôi bắt đầu lo lắng, quên cả xem phim hoạt hình bởi không có cha mẹ ngồi hai bên tôi chẳng thấy vui chút nào.

“Này con!” Lát sau cha tôi gọi. “Vào nói với mẹ con...” “Nói gì ạ?”

“Nói rằng, bà ấy chết rồi, thật là tốt quá!”

Về mặt cha rất đáng sợ. Không muốn nói chút nào nhưng nếu thế, tôi sẽ bị ăn mắng, nên tôi đành bước vào phòng mẹ.

Hình như mẹ đang nằm nghĩ ngợi gì đó trên giường, thấy tôi vào, bà ngồi dậy.

“Cha bảo con nói lại: may mà mẹ đã chết rồi!”

Tôi cố nén không nức lên. Mẹ lặng lẽ lau nước mắt, bà đang khóc. Tôi chưa từng nhìn thấy người lớn khóc nên sợ hãi, chỉ biết đứng ngây ra như phỗng.

“Thế thì con bảo với cha con thế này...”

Lần này đến lượt mẹ nói xấu cha. Vì có mấy từ tôi không hiểu lắm nên mẹ bảo tôi đứng lại luyện tập tron tru đã. Tôi chỉ là đứa trẻ con nên không biết những lời nào bị coi là quá đáng.

“Con không làm đâu. Mẹ đừng nói thế này nữa.” Tôi nài nỉ nhưng không ăn thua.

“Con phải nói lại với ông ấy, rõ chưa?!”

Tôi bị ép phải nhớ những câu chẳng ra gì rồi chạy qua chạy lại giữa phòng mẹ và phòng khách cha ngồi như một nhân viên bưu điện.

Mỗi lần nói lại, cha mẹ đều hầm hầm nhìn tôi, ánh mắt khiến người ta cảm thấy đối phương đáng ghét kia chính là tôi. Những tiếng hét giận dữ nhắm vào tôi, chẳng khác gì chính tôi đang bị mắng mỏ.

Mới đầu, họ nói tôi như mắc nghẹn thứ gì đó rất khó nói ra, nhưng sau vài lần thì đầu tôi bắt đầu trở ra vô cảm. Cảm giác đó giống như không nghe được âm thanh nào nhưng vẫn làm được nhiệm vụ của người đưa tin. Đến giờ tôi vẫn thấy kỳ quặc.

Miệng tôi hoạt động y hệt một chiếc máy ghi âm, ghi xong rồi phát lại, nhưng mắt tôi thì nhòa lệ. Tôi yêu cả cha lẫn mẹ, tôi không muốn nói những lời tàn nhẫn này.

Cuộc cãi nhau kéo dài khoảng một giờ rồi kết thúc.

Tôi thấp thỏm chờ đợi, mong họ có thể quay lại phòng khách và lại cùng ngồi trên chiếc xô pha. Cha vào buồng tắm để rửa mặt cho nguôi giận, chắc ông đã bình tĩnh trở lại. Giờ thì yên tâm được rồi.

Lúc này mẹ bước ra phòng khách. Nhờ họ lại cãi nhau nữa thì sao? Tôi lo lắng nhìn mẹ. Mẹ hơi do dự, rồi ngồi xuống bên tôi. Đệm ghế lồm xồm làm người tôi nghiêng sang sát với mẹ hơn.

“Mẹ sai rồi.”

Mẹ nói và xoa đầu tôi. Tôi chăm chú nhìn ra cửa chờ cha vào để còn nói ngay với mẹ, nhưng cứ nhìn mãi nhìn mãi mà không thấy cha.

Mẹ đứng dậy đi vào bếp. Tôi nhìn theo mẹ rồi chợt nghe thấy tiếng loạt soạt giờ tạp chí bên cạnh.

Cha đang ngồi ngay bên phải tôi. Tôi liên tục nhìn ra cửa mà không biết cha bước vào từ lúc nào. Hết hít phải khói thuốc là tôi cảm thấy rất khó chịu, thế mà tôi không hề nhận ra cha đang hút thuốc ngay cạnh tôi. Vừa nãy tôi còn hít thở bình thường kia mà.

Tôi nghi hoặc nhìn cha tôi. Lúc này ông mới cau mày, nói: “Vừa nãy gọi con mấy lần mà con chẳng buồn nhìn cha.”

Nói đoạn, ông xoa đầu tôi hệt như mẹ lúc nãy. Đúng là bàn tay ấm áp của cha có tồn tại. Thật lạ lùng, sao vừa rồi tôi không hề nhận ra cha?

Tôi vừa nghĩ về điều này vừa nhìn cửa phòng chờ mẹ bước vào. Nhưng mẹ vẫn không từ trong bếp bước ra.

Trong phòng này chỉ có hai cha con tôi, vì đang mở kênh ca nhạc. “Con hỏi mẹ xem, ngày mai định làm gì?”

Có lẽ vì vừa cãi nhau xong, giờ cha muốn hỏi dò thái độ của mẹ. Tôi bèn

đứng dậy đi vào bếp.

Mẹ không có trong bếp, chỉ nghe có tiếng vòi nước đang chảy. Lạ thật, nếu bà ra khỏi bếp rồi đi sang chỗ khác, nhất định phải đi qua phòng khách chứ?

Tôi bắn khoắn quay ra phòng khách thì thấy mẹ đang ngồi trên xô pha. Tại sao lại không hề thấy mẹ ra khỏi bếp? Tôi không biết. Nhưng bà đang ngồi ở vị trí lúc trước vẫn bỏ trống, tay cầm cốc cà phê, dường như từ nãy đến giờ vẫn như vậy.

Bây giờ lại không thấy cha tôi đâu, chỗ ông ngồi lúc nãy trống trơn. Gạt tàn,

điếu thuốc đang hút dở, khói thuốc bay khắp căn phòng, tất cả đã biến mất.

Tôi quên cả hỏi xem mẹ ngày mai định thế nào, tôi chỉ nhìn bà. “Con nhìn gì thế? Có chuyện gì sao?”

Bà nghiêng đầu, hỏi tôi. Đúng là lúc nãy bà đã bước ra khỏi bếp.

Hóa ra mẹ vẫn ngồi ở đây liên tục. À không đúng, cả cha và mẹ đều ngồi ở

bên tôi, mà mỗi lúc tôi chỉ có thể thấy một trong hai người.

Tôi thử ra khỏi phòng khách rồi lại bước vào. Lần này chỗ mẹ ngồi trống trơn, ngay chỗ lờm trên mặt xô pha cũng không thấy. Trái lại, cha xuất hiện ở vị trí khác. Tôi càng tin chắc mình đã đoán đúng.

Tôi ngồi lên xô pha, nhắm mắt. Khi tôi mở mắt ra, cốc cà phê bên tay trái lại xuất hiện thay cho điều thuốc hút dở bên tay phải.

Tôi không còn nghe thấy cha mẹ nói gì nữa. Thế giới của hai người đang dần dần tách ra xa.

Khi tôi ở trong thế giới này thì thế giới kia biến mất, ngay cửa đóng mở hoặc người đi qua trước mặt, tôi cũng không cảm nhận được.

Lúc này tôi không còn là điểm trùng hợp nữa, tôi chỉ đi đi lại lại giữa hai thế giới bắt đầu tách ra xa.

Tôi đó, tôi rất buồn. Kể từ nay ba chúng tôi sẽ không còn ngồi cùng nhau trên xô pha nữa.

Tôi không biết nói sao với cha mẹ. Thấy tôi yên lặng, mẹ dịu dàng vỗ về.

Tôi biết mình sắp phải lựa chọn.

Tôi vẫn nhớ ngày hôm sau là thứ Bảy. Bên ngoài trời âm u, có lẽ sắp mưa.

Mẹ đã ra ngoài, chỉ còn cha đang ngồi trên xô pha đọc báo. Tôi không thể đồng thời nhìn thấy cả hai nên thử đi tìm khắp nhà để xem có đúng mẹ đã đi vắng không. Có khi mẹ đang ngồi ngay bên cạnh tôi ấy chứ.

Đi một vòng, đúng là mẹ vắng nhà thật nên tôi quay trở lại ngồi bên cha.

Tôi do dự một lúc lâu không biết nói gì. Ti vi đang chiếu phim anh hùng với các kỹ xảo hay ho nhưng tôi cứ thấp thỏm chẳng thiết xem. Cha vừa đọc báo, vừa xoa cái cằm lồm chồm râu bằng bàn tay phải nổi đầy gân xanh.

“Con không nhìn thấy cùng một lúc được.”

Tôi sợ sệt ngập ngừng nói với cha, nhưng ông chỉ ngoảnh sang nhìn tôi, cau mày.

“Con nói gì?”

“Khi cha và mẹ cùng có mặt, con chỉ có thể nhìn thấy một trong hai người.”

Cha bất động như đang suy ngẫm câu nói của tôi, cuối cùng ông đặt tờ báo lên bàn.

“Ý con là sao?”

Hình như ông bức mình, ánh mắt trách móc đó làm tôi rất muốn lùi ra khỏi

phòng. Tim tôi đập thình thịch trong hồi hận, đáng lẽ tôi không nên nói ra. Cha

đang ngồi xô pha nhưng tầm mắt vẫn cao hơn tôi, mỗi khi ông nghiêm nghị nhìn xuống thì tôi chỉ muốn hai tay ôm đầu ngồi thụp xuống sàn.

“Lúc cha có mặt thì con không nhìn thấy mẹ.”

Những lời giải thích trong tuyệt vọng của tôi có vẻ đã có tác dụng. Sắc mặt cha bỗng tái nhợt, ông nắm vai tôi và nhìn chăm chăm vào mặt tôi như định hỏi điều gì đó.

“Có... có thật thế không?”

Tôi quá sợ nên òa khóc. Chắc cha rất yêu mẹ, nhưng giờ tôi lại không thể kết nối hai thế giới của họ như trước kia nữa. Tôi buồn vô hạn. Đó là trách nhiệm của tôi, nếu tôi là đứa con ngoan thì cả ba chúng tôi lại có thể ở bên nhau.

Cha tôi nghiêm nghị nhắc lại câu hỏi mấy lần nhưng tôi chỉ biết khóc. Ông phát cáu, buông vai tôi ra rồi cho tôi cái tát. Tôi ngã nhào xuống đất, miệng lắp bắp “Con xin lỗi, con xin lỗi...” Cha ghét tôi rồi. Vì tất cả đều là tại tôi, tôi là đồ bỏ đi.

Tôi nhồm đậy chạy ra ngoài. Cha chỉ quát gọi tôi chứ không đuổi theo. Tôi chân trần chạy ra cửa chính, chạy ra phố, rồi chạy về phía công viên. Tôi không thể ở nhà được nữa. Tôi rất yêu cha, rất thích căn phòng khách có bộ xô pha

nhưng vết đau rát trên má khiến tôi hiểu rằng mình là người thừa trong nhà. Chân đau nhói nhưng tôi vẫn cố chịu đựng.

Công viên vắng tanh không một bóng người. Trời sắp mưa đến nơi nên bọn trẻ con không ra đây nô đùa. Thường ngày, khắp nơi đều có tiếng cười, hôm nay cầu trượt và xích đu đều là của tôi. Nhưng tôi chẳng còn bụng dạ nào mà chơi, cả công viên thênh thang chỉ có mình tôi. Tôi cô đơn quá.

Tôi ngồi ở bãi cát, đắp một ngọn núi trên bàn chân đất. Chắc cha mẹ đều không thích một đứa con như tôi. Vụ cãi nhau tối hôm kia là tại tôi, nếu tôi là

đưa con ngoan, không kêu ca về món ăn hoặc quần áo, biết thu dọn đồ chơi sau khi chơi xong thì cha mẹ đã không cãi nhau.

Cảm giác lạnh lẽo khiến tôi trào nước mắt. Da tôi ran rát bởi những hạt cát đen dính đầy chân tay. Sau lưng có ai đó gọi tên tôi. Thì ra là mẹ, bà đang ngạc nhiên nhìn tôi, tay còn xách chiếc túi đựng đồ.

“Con đi cùng cha con à?”

Mẹ tươi cười nhìn khắp công viên. Tôi lắc đầu. Mẹ tiến đến gần, rồi kinh ngạc khựng lại.

“Giày của con đâu? Sao mặt lại đỏ thế kia?”

Tôi áp bàn tay lên bên má bị cha tát, tôi không muốn mẹ biết tôi bị cha đánh. Hình như mẹ giận tôi, nhưng nhận ra sự bất an của tôi, bà đặt cái túi xuống đất, đưa hai tay ôm chàng lấy tôi.

“Có chuyện gì vậy con?”

Giọng mẹ thật ấm áp. Ngửi thấy mùi hương quen thuộc của mẹ, tôi đã thật sự yên tâm.

“Cha nổi nóng với con.”

Mẹ hỏi cha đã làm gì nhưng tôi chỉ im lặng. Bà lại dịu dàng xoa đầu tôi. Tôi đã khóc từ lúc nào không biết, khóc mãi không thể dừng lại. Trong công viên tĩnh mịch, mẹ đang an ủi con vật bé bỏng nước mắt nước mũi đầm đìa là tôi.

“Mẹ còn nhớ ngày trước, mẹ từng nói gì không?” “Con hỏi về lần nào?”

“Mẹ nói rằng, từ nay chỉ còn hai mẹ con sống với nhau. Chúng ta phải cố gắng rất nhiều.”

“Ừ, vẫn nhớ.”

Mẹ gạt đầu, nghi hoặc. Mưa bụi lất rắt rơi từ lúc nào, đã ướt cả tóc tôi. Mẹ vén những sợi tóc bết trên trán tôi cho gọn.

“Con đã quyết định rồi, con sẽ sống trong thế giới của mẹ.”

Nghe tôi nói, mẹ vẫn nghi hoặc nhìn tôi. Trên đường mẹ công tôi về nhà, tôi cứ thút thít mãi.

Kể từ hôm đó tôi không bao giờ nhìn thấy cha tôi nữa.

Nay đã học lên trung học cơ sở nhưng tôi còn nhớ rất rõ các sự việc xảy ra hồi ấy. Tôi từng kể lại những trải nghiệm kỳ này với rất nhiều người, có lúc còn hỏi người ta lý do vì sao.

Sau hôm cha biến mất, trời nắng, bầu trời sáng trong không một gợn mây, từng chiếc lá cây in bóng xuống mặt đất. Tôi và mẹ dắt tay nhau ra khỏi nhà, cảm giác đầm ấm này thực ngọt ngào và vui vẻ. Tôi ngẩng nhìn trời rồi nhắm mắt lại, ánh nắng xuyên qua mi mắt tôi, chỉ thấy một vầng đo đỏ.

Mẹ dẫn tôi đến một nơi có rất nhiều truyện tranh và đồ chơi, rất nhiều bạn nhỏ trạc tuổi tôi ở đó. Có bạn bế búp bê vải, có bạn đang chơi ghép hình. Ngồi chơi một lúc thì mẹ dắt tôi vào phòng của một người đàn ông, bảo tôi ngồi lên ghế trước mặt ông ta.

Ông ta hỏi chuyện về cha tôi, tôi bèn kể rằng cha đã mất trong một vụ tai nạn giao thông. Ông bắn khoăn khoanh tay trước ngực rồi mỉm cười hỏi tôi:

“Vậy người đứng phía sau cháu là ai?”

Tôi ngoảnh lại nhìn, không thấy ai cả. Chỉ có mẹ đang đứng cạnh tôi. Tôi trả lời, “Không có ai ạ?”

“Hình như con tôi không nhìn thấy cha nó.” Mẹ vừa khóc vừa nói với ông ta. “Nó có thể nghe thấy tôi nói nhưng không nghe thấy tiếng cha nó nói. Cha nó nắm tay nó, xoa đầu nó, nhưng nó không cảm thấy gì hết. Nếu cứ cố bế nó lên hoặc kéo tay nó, thì lát sau nó sẽ là đi, người chẳng khác gì một con rối.”

“Tôi hiểu rồi.” Sau khi nói chuyện với mẹ một hồi, ông ta gạt đầu nói, “Tức là, sau khi vợ chồng chị cãi nhau, người này coi người kia như đã chết rồi, và cứ thế tiếp tục sống. Cả hai anh chị nhồi vào đầu cháu cái tư tưởng này, cuối cùng thành ra như bây giờ.”

Nói xong, ông ta lại nhìn ra phía sau tôi, và gạt đầu lia lịa cứ như đang nói chuyện với ai đó. Tôi bèn ngoảnh lại nhìn. Chỉ có khoảng trống mà thôi.

Nay đã lớn, tôi có thể hiểu được những lời ông bác sĩ ấy nói, và hiểu rõ điều gì gây nên hậu quả như vậy. Khi mẹ chia tay ra nói với tôi “Cha con đang ở đây” thì tôi hỏi lại “Cha đâu”. “Sao con lại không biết cha đang ở đâu? Bây giờ con đang đứng sát người cha con đấy thôi.” Mẹ lúng túng khóc nức nở. Rồi mẹ ngoảnh sang phía cha, nói chuyện với ông.

Sau đó, cha mẹ không bao giờ cãi nhau nữa. Tuy không nhìn thấy cha nhưng tôi có thể cảm nhận được cha đang ủi mẹ khi bà khóc. Hai người vẫn sống nương tựa vào nhau. Mọi người bảo những hành động của cha mẹ đã làm tổn thương tâm hồn non nớt của tôi, nhưng đáp án tôi tìm ra hoàn toàn khác. Tôi nghĩ, chính vì niềm hi vọng của tôi mà gia đình tôi mới được như bây giờ. Đương nhiên là bởi tôi không muốn cha mẹ xa nhau.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 4: Thơ của ánh dương

Tôi mở mắt và nhận ra mình đang nằm trên một cái bệ đặt trong một căn phòng rộng rãi, rải rác đồ đạc. Một người đàn ông lặng lẽ ngồi trên ghế như đang nghĩ ngợi về chuyện xa xôi nào đó. Thấy tôi tỉnh lại, anh ta mỉm cười.

“Chào cô...” Anh ta ngồi bên bàn, quần áo trắng toát. “Anh là ai?” Tôi hỏi.

Anh ta đứng dậy, mở tủ lấy quần áo và giày. “Tôi là người chế tạo ra cô?”

Vừa nói anh vừa bước lại phía tôi. Ánh đèn trên trần hắt xuống nước da nhợt nhạt và mái tóc đen của anh. Anh đặt bộ đồ màu trắng lên đầu gối tôi, bảo tôi mặc vào. Lúc này tôi mới nhận ra mình đang trần trụi.

“Chúc mừng sinh nhật cô!” Anh ta nói.

Quanh chúng tôi bề bộn vô số công cụ và vật liệu, bên chân anh còn có một tập giấy dày cộp. Tôi nhận ra đó là những bản thiết kế.

Đóng bộ xong xuôi, tôi đi theo anh qua một hành lang có rất nhiều cửa sổ, rồi leo lên một cầu thang. Đi hết cầu thang có một cánh cửa. Khi anh mở cửa, quang cảnh hiện hiện trước mắt tôi dưới ánh sáng rực rỡ. Đó là ánh mặt trời. Thì ra tôi đã tỉnh lại dưới hầm ngầm. Năng khiến cơ thể tôi ảm đạm lên.

Chúng tôi ở trên một ngọn đồi mọc đầy cỏ xanh, sườn đồi thoải thoải trải dài, xanh mướt tuyệt đẹp. Gần đỉnh đồi là cửa thông xuống hầm ngầm, được trở giữa một khối bê tông không mái hình hộp chữ nhật đứng cao bằng người tôi, trên nóc không những đầy cỏ mà còn có cả tổ chim. Một con chim nhỏ từ trên không trung sà xuống tổ của nó.

Tôi quan sát bốn bề. Quả đồi này khum khum, tương đương với 1/3 quả cầu đường kính một ngàn mét, lọt thỏm giữa núi non. Cả một vùng chỉ thấy màu cỏ cây xanh rì. Có lẽ đây là một quả đồi nhân tạo bởi sự lạc lõng của nó giữa địa hình trung điệp này.

“Nhà chúng ta nằm sâu trong khu rừng rậm kia.”

Theo hướng anh chỉ, tôi nhìn xuống phía chân đồi. Ở đó khá dốc, giữa đám cây cối um tùm có một mái nhà nhon nhô lên.

“Cô sẽ ở trong ngôi nhà đó để phục vụ tôi.” Hai chúng tôi đi về phía ngôi nhà.

Cách khu rừng không xa là một cột gỗ màu trắng buộc hình chữ thập, nổi bật trên triền đồi bằng phẳng. Tôi lập tức đoán ra thứ đó gọi là cây thánh giá. “Đây là một ngôi mộ...”

Anh ta chăm chú nhìn cây thánh giá một lát rồi giục tôi đi tiếp.

Ngôi nhà lớn nhưng rất cũ kỹ, cây cỏ mọc khắp từ chân tường lên mái nhà. Lá cây xanh ròn phủ kín, khiến mái ngói như hòa lẫn với rừng cây. Khoảng không trước nhà có vườn ruộng, giếng nước và cả một chiếc xe tải gỉ sét.

Cửa nhà bằng gỗ được sơn trắng, già cỗi đến mức bong tróc lung tung. Tôi theo anh vào trong nhà, tiếng cọt két của sàn gỗ vang theo mỗi bước chân.

Căn nhà có hai tầng rưỡi vì bên trên còn một tầng áp mái. Tôi ở sát bếp tầng một, trong một căn phòng nhỏ có cửa sổ, kê một chiếc giường.

Anh vẫy tôi vào bếp.

“Trước tiên tôi muốn cô pha cà phê.”

“Tôi biết cà phê, nhưng không biết cách pha.” “Ừ, kẻ cũng phải...”

Anh ta mở tủ lấy ra một ít bột cà phê, đun nước sôi, pha hai cốc cà phê nóng bốc hơi nghi ngút rồi đưa cho tôi một cốc.

“Tôi đã nhớ cách pha rồi. Lần sau tôi sẽ pha.”

Tôi vừa nói vừa nhấp cà phê. Thứ nước đen nóng từ từ chảy vào miệng. “Tôi ghét vị này.”

Nghe tôi báo cáo, anh gật đầu.

“Tôi cũng đoán thế. Cho thêm ít đường sẽ khá hơn.”

Tôi lại nháp cà phê đã ngọt hơn trước. Đây là dưỡng chất đầu tiên tôi dùng kể từ lúc tỉnh dậy. Các cơ quan trong người tôi bắt đầu hấp thụ bình thường.

Anh đặt cốc cà phê lên bàn, một môi buồng người xuống chiếc ghế cạnh khung cửa sổ treo những vật trang trí bằng kim loại. Những thanh kim loại dài ngắn khác nhau đung đưa trong gió, va chạm phát ra những âm thanh không theo quy tắc. Anh nhắm mắt lắng nghe.

Trên tường gắn một tấm gương nhỏ. Tôi đứng trước tấm gương và nhìn thấy khuôn mặt mình. Tôi biết hình dáng của con người nên biết hình ảnh trong gương là một phụ nữ được chế tạo rất thật, rất hoàn hảo. Ngoài những mạch máu xanh chạy lờ mờ bên dưới làn da trắng, còn có những sợi lông măng được cấy vào, những vết hõm, gò má và cả sắc hồng được trang trí thêm. Thân nhiệt và các bộ phận khác đều được mô phỏng như của con người.

Tôi nhìn thấy trong tủ bếp có tấm ảnh rất cũ. Bức ảnh có anh và một người đàn ông tóc bạc đang đứng trong ngôi nhà này. Tôi ngoảnh lại hỏi: “Ngoài anh ra, những người khác đang ở đâu?”

Anh ta đang ngồi trên ghế nên tôi chỉ nhìn thấy lưng, anh ta không ngoảnh lại, trả lời tôi:

“Không ở đâu hết.”

“Không ở đâu hết, nghĩa là sao?”

Anh nói, loài người gần như đã diệt vong chỉ trong vòng hai tháng kể từ khi mầm bệnh đột nhiên phát tán tràn lan. May sao trước khi dịch bệnh xảy ra, anh và người chú ruột đã chuyển đến đây. Nhưng ông nhiễm bệnh và mất ít lâu sau đó, anh chôn cất ông ở nơi chúng tôi vừa đi qua và sống một mình cho đến giờ. Thì ra, cây thánh giá màu trắng là mộ của chú anh.

“Hôm qua tôi đã kiểm tra, và biết mình bị nhiễm bệnh.” “Anh sắp chết phải không?”

Anh khẽ gật đầu.

“Thực ra tôi rất may mắn vì mấy chục năm mà không hề nhiễm bệnh?” Tôi hỏi tuổi, anh nói mình đã gần 50 tuổi.

“Anh không giống người già, tôi nghĩ anh khoảng 20 tuổi.” “Đó là do một số tác động.”

Anh nói con người chỉ cần làm vài phẫu thuật là có thể sống đến 120 tuổi. “Nhưng nhân loại vẫn không thể chiến thắng mầm bệnh.”

Tôi quan sát các thứ có trong nhà bếp. Trong tủ lạnh có rau quả, gia vị và thực phẩm đông lạnh, chỉ cần rã đông là dùng được. Bếp điện hễ bật công tắc thì sẽ từ từ nóng lên, bên trên còn đặt một chiếc chảo rán xong chưa rửa.

“Anh hãy đặt tên cho tôi?” Tôi đề nghị.

Anh chống hai khuỷu tay lên bàn, nhìn ra ngoài cửa sổ. Một cánh bướm rập rờn trên thảm cỏ.

“Không cần thiết phải thế.”

Gió lùa qua cửa sổ, những mảnh kim loại trang trí đung đưa, phát ra âm thanh lạnh lót.

“Sau khi chết, tôi muốn được chôn trên đồi. Đào một cái huyệt bên cạnh cây thập tự đó, đặt xuống lấp đi là xong. Đây là lý do tại sao tôi phải chế tạo ra cô.”

Anh ta chăm chú nhìn tôi.

“Tôi hiểu rồi. Tôi được chế tạo ra để chăm sóc và chôn cất cho anh.” Anh ta gật đầu.

“Đó là lý do cô tồn tại.”

Tôi cầm chổi và giẻ lên, quét sàn rồi lau cửa kính. Anh vẫn ngồi nhìn qua cửa sổ.

Khi hắt những bụi bặm qua ô cửa ra vườn, tôi phát hiện một con chim nằm trên mặt đất. Nó chỉ nằm bất động, hình như đã chết rồi. Tôi ra ngoài và nhặt nó lên. Cơ thể nhỏ bé đã lìa đời đó lạnh băng.

Không biết từ lúc nào anh đã đứng bên cửa sổ, nhìn con chim trên tay tôi. “Nên làm gì với nó đây?” Anh ta hỏi.

Tôi ném con chim vào rừng. Súc tôi chỉ ngang một phụ nữ trưởng thành nhưng vẫn đủ ném nó đi rất xa. Con chim văng qua cành cây khiến lá rụng rào rào trước khi mất hút trong rừng cây um tùm.

“Tại sao lại làm thế?” Anh ta hơi nghiêng đầu, hỏi. “Nó có thể phân hủy rồi biến thành phân bón.” Nghe câu trả lời, anh gật đầu thật mạnh.

Để cô có thể chôn cất tôi chính xác, tôi muốn cô học về “cái chết.” Theo ý anh, hình như tôi không hiểu “chết” nghĩa là gì. Tôi ngây người.

Tôi bắt đầu sống cùng anh.

Sáng ra, tôi vào bếp xách thùng ra giếng lấy nước để nấu cơm và giặt giũ. Có một chiếc máy phát điện nhỏ đặt trong căn hầm dưới nền nhà, chúng tôi đủ điện dùng nhưng không có máy bơm nước.

Từ nhà ra đến chiếc giếng ở góc vườn là một con đường lát đá quanh co. Tôi không đi đúng đường mà cứ băng thẳng qua vườn, giẫm lên vô số cỏ hoa.

Chiếc thùng gỗ buộc dây thùng được thả xuống giếng, tiếng nước ị oạp vang lên. Đây là lần đầu tôi kéo nước, thì ra nó khá nặng.

Tôi tranh thủ đánh răng luôn. Trong khi ngủ, nước bọt tiết ra ít hơn khiến trong miệng có nhiều chất bẩn, nên phải dùng bàn chải để làm sạch.

Những yếu phẩm như bàn chải hay nguyên liệu nấu ăn đều cất trong kho ngầm dưới đất, sát với căn phòng tôi ra đi. Sau cánh cửa sập ở hành lang là một không gian không lộ chất đầy thực phẩm đủ dùng cho vài chục năm.

Xách nước về rồi, tôi lấy một lượng thực phẩm vừa phải, hái một ít rau trong vườn rồi nấu nướng bằng bếp điện. Sau đó là ăn sáng, pha cà phê: Trong khi tôi nấu nướng, anh từ trên gác xuống, ngồi vào ghế.

“Ảnh chụp và băng ghi hình ngày trước, anh đều không giữ lại à?” Tôi hỏi lúc anh đang ăn.

Cơm nước và thu dọn xong xuôi, anh mới lấy ra mấy tấm ảnh rồi bước đến bên tôi. Ảnh rất cũ, đã bạc màu. Đó là quang cảnh cuộc sống trong thành phố, xe cộ và người đi lại như mắc cửi giữa các tòa nhà cao ngất.

Tôi nhận ra anh trong một tấm ảnh, phía sau lưng có nhiều thiết bị, tôi liền hỏi đó là nơi nào. Anh đáp, đó là nơi ngày trước anh công tác.

Trong một tấm ảnh khác, tôi nhìn thấy một phụ nữ có vóc dáng, khuôn mặt và mái tóc giống tôi.

“Hình dáng như cô khá phổ biến.” Anh nói.

Ngôi nhà này nằm ở chỗ tiếp giáp giữa núi và đồi. Phía bên kia ngọn đồi có con đường nhỏ, cỏ dại mọc tràn lan như chưa từng có người qua lại, dẫn từ chân núi lên tới ngôi nhà là điểm cuối cùng.

“Đi hết đường này, có gì ở chân núi à?” Vào một bữa sáng, tôi hỏi. “Bãi hoang.”

Anh ta vừa nghiêng cốc vừa trả lời. Nhìn qua cây cối trong vườn có thể trông thấy chân núi.

Có lẽ thành phố có thật, nhưng không có con người, giờ chỉ còn là những kiến trúc đổ nát và cây cối mọc trùm lên phủ kín.

Trong một bữa sáng khác, anh ta dùng bữa xiên món xa lát lên cho tôi nhìn.

Những lá rau có vết răng gặm nhấm, rau này đều hái ở trong vườn.

“Có thỏ mò tới.” Anh ta nói.

Chúng tôi vẫn ăn hết, chẳng bận tâm có vệ sinh hay không. Nhưng không bị thỏ gặm thì vẫn hơn.

Sau bữa ăn, tôi vừa nghĩ ngợi vừa đi quanh ngôi nhà. Cảnh tượng khi sinh mệnh anh chấm dứt hiện lên trong đầu tôi. Rồi đến lượt tôi. Thời gian hoạt động của tôi đã được lập trình sẵn, dù nó còn dài nhưng tôi vẫn có thể tính ra bằng đơn vị giây đồng hồ. Tôi đưa cổ tay lên áp vào tai, có tiếng mô tô chạy. Tất cả đều sắp dừng lại.

Tôi xuống hầm ngầm tìm cái xẻng trong nhà kho. Có lẽ tôi nên tập trước

động tác dùng xẻng đào huyết trong khi chờ đến ngày chôn anh xuống mộ.

Tôi không hiểu “chết” nghĩa là gì. Sẽ ra sao? Đào bao nhiêu cái huyết rồi mà tôi vẫn cứ nghĩ mãi về câu hỏi đó.

Trong ngôi nhà này, bên cạnh mỗi ô cửa sổ đều đặt một cái ghế. Ban ngày, anh luôn ngồi trên một trong số đó. Tất cả đều là ghế đơn bằng gỗ. Chỉ có một ghế dài kê bên ô cửa sổ trông ra giếng nước.

Tôi bước lại gần, hỏi anh có cần gì không, anh thường mỉm cười đáp, “Không.” Đôi khi tôi bùng cốc cà phê đến, anh ta chỉ nói “Cảm ơn”, rồi lại đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, về mặt bằng khuân.

Lại có mấy lần không thấy anh ở nhà, tôi đành ra ngoài tìm. Giữa màu xanh bạt ngàn của quả đồi là màu trắng của cây thập tự, và anh đứng bên cạnh, mặc đồ trắng.

Tôi hiểu rằng mộ là nơi chôn cất người chết, nhưng tôi không hiểu anh ra đó làm gì. Chú anh đã bị phân hủy từ lâu và biến thành dinh dưỡng để nuôi cây cỏ xung quanh rồi kia mà?

Trước khi tôi được chế tạo để đưa vào ngôi nhà này, sân vườn ở đây đã mọc đầy những cây rau xanh tốt. Có lẽ do anh trồng, tôi chỉ tiếp tục chăm sóc mà thôi. Thành thạo có thỏ xuất hiện. Nó không thèm ăn các thực vật trong rừng mà cứ mò đến tận đây để ăn rau của chúng tôi và gửi lại các vết răng.

Lúc rồi rồi không có việc gì làm, tôi nấp trong vườn rau để theo dõi nó. Thân hình bé nhỏ màu trắng của con thỏ lúc ẩn lúc hiện giữa các cây rau, tôi liền đứng bật dậy định bắt. Nhưng các chức năng trong người tôi chỉ như của một phụ nữ bình thường, đương nhiên không thể tóm được. Như muốn chế nhạo tôi, nó chạy vụt qua vườn rau rồi biến vào rừng cây.

Đang đuổi theo con thỏ, tôi bỗng vấp chân rồi ngã sõng soài. Có tiếng cười vọng ra từ cửa sổ. Ngoảnh đầu lại, thấy anh đang cười với mình, tôi đứng lên phũ phàng bám trên bộ quần áo trắng.

“Càng sống, cô sẽ càng trở nên giống con người.”

Đến lúc quay vào nhà, anh vẫn cười. Tôi chẳng hiểu gì, nhưng nụ cười đó làm tôi nhột nhạt. Lồng ngực tôi râm ran, người nóng bừng lên, chỉ biết đưa tay lên gãi đầu. Có lẽ đây gọi là “xấu hổ”, na ná như “bối rối.” Ngoài ra, tôi còn thấy hơi tức, vì anh cứ cười mãi không thôi.

Lúc ăn cơm trưa, anh gõ hai tiếng lên bàn để tôi chú ý. Tôi đang húp canh, bèn ngẩng đầu lên. Anh lại cầm cái nĩa gắp những lá rau ở món xa lát lên cao, trên đó nham nhở vết răng thỏ.

“Rau trong bát canh của tôi và rau ở đĩa xa lát đều có vết răng thỏ. Sao suất của cô lại không có?”

“Chắc là ngẫu nhiên thôi ạ, thuộc về khái niệm xác suất.”

Tôi trả lời như vậy rồi tiếp tục ăn món xa lát không bị thỏ gặm của mình.

Trên tầng hai có một căn phòng bỏ trống, không có giá sách, bàn ghế hoặc lọ hoa, tường xung quanh trơn nhẵn. Chỉ có một bộ đồ chơi xếp hình bằng nhựa đặt ở chính giữa sàn. Đồ chơi của trẻ con. Tôi chưa nhìn thấy trẻ con nhưng tôi có kiến thức về mảng này.

Lần đầu tiên đứng ở cửa nhìn vào trong phòng, là lúc nắng chiếu đang rọi vào. Cả căn phòng bừng sáng rực rỡ, màu đỏ của những mảnh ghép càng thắm hơn.

Các mảnh đã được lắp ghép thành hình con thuyền buồm, kích cỡ không to lắm, nhưng mũi thuyền đã rụng xuống, các mảnh lá tã nằm rải rác trên sàn nhà.

“Tại tôi bị ngã nên làm hỏng nó.”

Chẳng biết anh đứng sau lưng tôi từ lúc nào. Anh cho phép tôi được xếp thử, tôi bèn dỡ bung tất cả chất thành đồng rồi nghĩ cách để xếp thành một hình gì đó.

Nhưng tôi không nghĩ ra. Tay cầm những mảnh ghép, tôi có cảm giác bộ não của mình đang nhanh chóng hoen gỉ.

“Với người như cô, có lẽ sáng tác là rất khó...”

Theo anh, tôi chỉ có thể làm theo những bản thiết kế có sẵn hoặc những cách thức được chỉ dạy. Anh bảo tôi không thể sáng tác âm nhạc hay hội họa. Đối diện với đồng mảnh ghép lộn xộn này, tôi đành bó tay.

Khi tôi không chơi nữa, anh ngồi xuống trước những mảnh ghép và lần lượt sắp xếp thành hình.

Mặt trời đã lặn, xung quanh tối dần, những ngọn đèn được cài đặt sẵn liền bật sáng. Ánh sáng chiếu khắp vườn và rọi cả vào trong nhà.

Tôi bật điện trong phòng. Anh đã xếp xong con thuyền buồm đồ thám, chăm chú ngắm nghía thành quả của mình từ đủ các góc. Nếu mình biết ghép như anh thì hay quá, tôi thầm nghĩ.

Xung quanh ngọn đèn chiếu sáng giếng nước luôn có những con thiêu thân bay lượn. Buổi tối ra giếng đánh răng, chúng tôi thường nhìn thấy bóng chúng chập chờn trên mặt đất. Chúng tôi súc miệng rồi nhỏ xuống rãnh thoát nước, hình như nước chảy qua phía dưới khu rừng rậm rạp rồi đổ ra con sông lớn ở chân núi.

Trước khi mỗi người trở về phòng ngủ của mình, chúng tôi mở đĩa nhạc trong phòng khách. Cả hai chúng tôi đều thức khuya, cùng đánh cò trong tiếng nhạc chậm rãi êm đềm. Kết quả thắng thua là ngang nhau. Não bộ của tôi chỉ có chức năng tương đương với người bình thường.

Cửa sổ được lắp rèm mỏng để chống côn trùng bay vào nhà. Gió đêm lay

động những thanh kim loại treo trên đó, phát ra âm thanh cao vút.

“Âm thanh từ cửa sổ giống như âm nhạc do gió sáng tác. Tôi rất thích những âm thanh này.” Tôi nói.

Đang suy ngẫm nước cờ kế tiếp, nghe tôi nói, anh nheo mắt gật đầu.

Tôi thở dài. Thứ âm thanh đó, khi mới nghe cứ ngỡ chúng không có quy luật, nhưng chẳng rõ từ khi nào tôi không nghĩ như thế nữa. Một tháng trời sống ở đây khiến tâm hồn tôi dần chuyển biến.

Đèn đỏ, anh về phòng còn tôi bước ra ngoài đi dạo. Ánh đèn sáng bạc trải trong vườn. Ngọn đèn mắc trên cái cột kim loại, côn trùng bay rào rào xung quanh nhưng bị chao đèn chặn lại. Giữa trời đêm, tôi đắm mình dưới ánh điện và ngắm nghĩ về những đổi thay của bản thân.

Tôi ra giếng, nhưng không đi đường tắt mà đi theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo lát đá, chậm chậm đi từng bước một để không giẫm phải hoa cỏ bên đường. Không còn mài miết rút ngắn thời gian và sức lực như trước, vừa đi vừa ngắm nhìn cảnh vật là một niềm vui.

Khi tỉnh lại dưới hầm ngầm và ra ngoài lần đầu tiên, tôi chỉ biết căn cứ vào khoảng không rực sáng và thân nhiệt tăng lên để hiểu về mặt trời. Giờ đây, mặt trời đã có ý nghĩa rất sâu sắc đối với tôi, mặt trời chỉ có thể dùng thơ ca để thể hiện, và sự tồn tại của nó liên quan mật thiết với nơi thẳm sâu của lòng người.

Tôi bắt đầu yêu mến rất nhiều điều.

Ngôi nhà với tường phủ đầy cây cối. Thảm cỏ trải rộng khắp quả đồi. Cánh cửa đơn mở thông xuống hầm ngầm. Tổ chim trên nóc. Bầu trời xanh thẳm trên cao.

Và những đám mây đôi khi xuất hiện. Tôi không thích cà phê đắng nên hay bỏ nhiều đường. Nhấp một ngụm khi nó vẫn còn nóng, vị ngọt và cảm giác ấm ả lan trong khoang miệng khiến tôi háng hái hẳn lên.

Tôi sẽ chuẩn bị bữa ăn, lau chùi quét dọn, giặt quần áo trắng, lấy kim chỉ vá những chỗ rách... Bướm sẽ bay qua ô cửa sổ rồi đậu trên những chiếc đĩa than, trong khi tôi lìm dim mắt lắng nghe âm thanh của gió...

Tôi ngắm nhìn bầu trời đêm. Phía sau ánh đèn điện là vầng trăng sáng. Làn gió nhẹ tràn đến, cành lá đung đưa xào xạc. Tôi dường như thích tất cả mọi thứ, kể cả anh.

Nhìn xuyên qua muôn vàn cây cối, tôi lại thấy thành phố hoang phế. Ở đó không có ánh đèn, tất cả chỉ là một màn tối đen.

“Một tuần nữa, tôi sẽ chết.”

Sáng hôm sau, anh thức dậy, rồi nói với tôi câu này. Có lẽ những thao tác kiểm tra chính xác sẽ cho ta biết thời gian mình phải chết. Nhưng tôi vẫn không hiểu rõ “chết” là gì. Tôi chỉ có thể trả lời anh rằng “Tôi biết rồi ạ.”

Thể trạng suy yếu khiến sức khỏe không ổn định, anh xuống tầng một ngủ ở giường tôi. Còn tôi, khi trời bắt đầu tối, tôi lên tầng hai ngủ ở phòng anh.

Mỗi khi anh xuống giường hoặc định bước ra ngồi bên cửa sổ, tôi luôn muốn giúp nhưng anh thường từ chối bằng câu “Không cần đâu.” Tôi chưa từng chăm sóc người bệnh, anh chưa từng kêu đau, không bị sốt. Theo anh giải thích thì mầm bệnh sẽ để cho con người đối mặt với “cái chết” một cách êm ái.

Anh bắt đầu hạn chế tôi đa di chuyển cơ thể, ăn cơm chỉ ngồi một chỗ. Nếu anh bụng khay cơm ngồi trên ghế dài, tôi sẽ ngồi bên cạnh. Nếu anh ngồi trên ghế đơn, tôi sẽ ngồi trên sàn, chân xếp bằng và nhai bánh mì.

Anh kể chuyện cùng chú lái xe tải đến bãi phế liệu để tìm các thứ có thể tận dụng rồi chuyển về đây, và vô số chuyện tương tự. Giờ chiếc xe tải bỏ ngoài sân vì không tìm được nhiên liệu để nổ máy.

“... cô đã bao giờ muốn làm con người thật sự chưa?”

Đang nói chuyện, anh bỗng hỏi. Tôi gật đầu, “Rồi ạ. Khi nghe âm thanh phát ra từ vật trang trí treo trên cửa sổ, tôi thấy nếu tôi là con người thì tốt.”

Ngay giờ còn biết sáng tác âm nhạc, tôi thì tuy có thể nói vài câu vần điệu hoặc ba hoa một chút, nhưng cũng chỉ đến thế mà thôi. Thực đáng tiếc.

“Vậy sao...”

Anh gật đầu, rồi lại kể về chú anh, về những hồi ức khi hai chú cháu đến bãi phế liệu suốt mấy tuần liền tìm kiếm các vật dụng.

Tôi hiểu rằng anh rất yêu thương chú, vì thế anh mới mong được chôn cất bên ông. Và tôi được chế tạo ra để chăm sóc cho “cái chết” của con người.

Đang ngồi ăn trên sàn, bỗng có tiếng cái bánh mì đang ăn dở rơi xuống bên cạnh tôi. Là anh đánh rơi.

Tay phải anh đang run lên, anh đưa tay trái sang giữ nó nhưng không có kết quả. Anh bình tĩnh nhìn tay phải của mình, và hỏi tôi: “Cô đã hiểu về cái chết chưa?”

“Chưa ạ. Nó sẽ như thế nào?” “Đó là chuyện rất đáng sợ.”

Tôi chỉ nhặt miếng bánh nhỏ lên bỏ vào khay chứ không ăn vì e mất vệ sinh, trong khi vẫn băn khoăn về cái chết. Trước sau gì cũng phải chết, nhưng tôi không thấy sợ. Sợ hãi vì tất cả sẽ ngừng lại hay sao? Tôi cảm thấy giữa hai khái niệm này dường như có một thứ gì đó bị bỏ sót. Có lẽ tôi cần phải học hỏi xem thứ đó là gì.

Tôi quay sang nhìn anh. Tay vẫn run nhưng anh không bận tâm đến nó nữa.

Anh dõi mắt ra cửa sổ. Tôi nhìn theo.

Ánh nắng chói chang tràn ngập khoảnh vườn. Tôi nheo mắt ngắm đám cây cối bao quanh ngôi nhà, xuyên qua giữa những thân cây là con đường nhỏ dẫn đến chân núi, đầu đường có một hòm thư hồng. Chiếc xe tải gỉ sét nằm bên vườn rau rạp rờn những cánh bướm nhỏ xinh.

Một thân hình bé nhỏ màu trắng thấp thoáng ẩn hiện giữa màu xanh tươi mát của lá cây. Là con thỏ. Tôi đứng lên chạy ra ngoài, dù thất lễ nhưng hãy nhìn thấy nó, ý nghĩ quan trọng nhất trong đầu tôi là phải đuổi nó đi.

Năm ngày trước khi anh chết, bầu trời xám xịt. Tôi vào rừng hái rau. Kho thực phẩm còn dư dả nhưng anh vẫn muốn tận dụng rau dại.

Chân tay anh luôn run rẩy, ngừng rồi lại tái phát, thỉnh thoảng bị ngã hoặc đánh đổ cà phê ra áo quần. Vậy mà anh vẫn rất bình tĩnh, thản nhiên nhìn các bộ phận cơ thể không chịu nghe lời mình.

Đi một quãng, tôi thấy một vực núi. Anh từng bảo không nên lại gần vực vì rất nguy hiểm, nhưng ở đó có rất nhiều rau, và tôi thích ngắm cảnh vật từ trên cao.

Trên miệng vực rất trống trải, tôi thả nắm rau rừng vào giỏ, đứng ngắm những ngọn núi ở phía xa. Mây màu bao quanh những ngọn núi trùng điệp hiểm trở, mây và núi dường như hòa làm một, nổi bật giữa bầu trời u ám.

Ánh mắt tôi dừng ở rìa vách núi. Nơi đó có một khoảng trống tròn, trông như thể vừa bị ai đó phá hủy.

Tôi thò đầu ra nhìn xuống bên dưới. Cách miệng vực chừng ba mươi mét có một vết nhỏ vắt ngang. Đó là dòng sông chảy bên dưới vực núi này. Dưới chân tôi khoảng hai mét có một khối đá nhô ra, rộng bằng mặt bàn, mọc đầy cỏ xanh.

Tôi nhìn thấy một vật trắng trắng. Là con thỏ. Chắc nó không may ngã xuống vách núi, nhờ khối đá này chặn lại nên thoát chết nhưng kiệt sức, đành nằm bất động.

Tiếng sấm ầm ầm từ xa vọng lại. Những hạt mưa đầu tiên đáp lên cổ tay tôi.

Tôi đặt giỏ đựng rau xuống đất, tay bám vách đá, chân dò dẫm cảm nhận vị trí của khối đá nhô ra rồi từ từ tụt xuống.

Bàn chân tôi đã đặt trên khối đá.

Tôi đứng ngay bên con thỏ, gió lạnh thổi tóc tôi tung bay. Trước đây hay

đuổi bắt nó nhưng nhìn nó nằm đây, tôi không thể không giúp đỡ.

Tôi ôm con thỏ lên. Sinh vật bé bỏng trắng muốt đó cựa quậy như muốn phản ứng nhưng vẫn ngoan ngoãn nằm trong vòng tay tôi. Cảm giác ôm cơ thể nó hệt như ôm một khối ấm nóng vào lòng.

Đã mưa thật rồi, tiếng mưa trút rào rào qua những tán cây. Trong chớp mắt, có tiếng sấm ầm ầm, người tôi chao đảo. Khối đá dưới chân tôi lờ ra, hát tôi văng đi. Rìa vách núi tôi đặt giỏ rau rừng lúc này, bây giờ bỗng trôi đi rất xa và trở nên nhỏ xíu. Tôi chỉ biết ôm chặt con thỏ.

Tôi bị quăng xuống đất rất mạnh, bụi đất xung quanh bay tứ tung rồi nhanh chóng trôi vào màn mưa. Tôi đã rơi tít từ vách núi xuống bờ sông.

Nửa người tôi toàn là vết thương nhưng chưa nguy đến tính mạng. Một chân tôi đau điếng, từ bụng lên người bị một vết rách khá to. Vài linh kiện trong cơ thể đã rơi mất nhưng tôi vẫn có thể đi về nhà.

Tôi nhìn con thỏ đang ôm trong lòng. Bộ lông trắng có mấy vết đỏ. Máu.

Con thỏ lạnh dần đi, hơi ấm trên đôi tay tôi cũng tan biến.

Tôi tập tễnh bế con thỏ về nhà, thân thể bị quật đập liên tiếp. Mưa xối xả nuốt chửng mọi vật xung quanh.

Bước vào nhà, tôi tìm anh ngay. Nước mưa trên người tôi rò ướt khắp sàn nhà, tóc dính bết vào da, thân thể bong tróc. Anh đang ngồi bên cửa sổ nhìn ra vườn, thấy tôi thì vô cùng kinh ngạc.

“Anh làm ơn hãy sửa chữa tôi...” Rồi tôi giải thích với anh.

“Tôi hiểu rồi. Chúng ta xuống tầng hầm” Tôi đưa cho anh con thỏ.

“Nó chưa được phải không...”

Anh lắc đầu. “Nó chết rồi”, anh nói. Con thỏ không đủ sức chịu đựng cú rơi, nó đã chết trong khi tôi ngã xuống.

Tôi nhớ lại hình bóng con thỏ những lần nó lẩn trốn giữa các luống rau. Rồi tôi lại chăm chú nhìn nó, bộ lông trắng đã nhuộm đỏ, mắt nhắm nghiền thành một vết dài, hoàn toàn bất động. “Phải xuống hầm để kiểm tra và xử lý ngay.” Giọng anh như vọng đến từ một nơi rất xa xôi.

“Á... a...”

Tôi há miệng định nói gì đó nhưng không thể. Sâu thẳm trong tim, tôi cảm nhận được sự đau đớn lạ lùng. Từ trước đến nay tôi chưa từng biết đau, vì sao bây giờ lại đau đến thế? Tôi bất lực quỳ xuống.

“Tôi...”

Tôi còn có cả chức năng chảy nước mắt nữa. “... không ngờ, tôi lại thích con thỏ bé nhỏ này.” Anh nhìn tôi thương hại, đặt tay lên đầu tôi. “Nó chết rồi.”

Tôi chợt hiểu. Chết, là cảm giác mất.

Tôi và anh cùng xuống tầng hầm trong màn mưa mờ mịt. Tôi vẫn ôm ghì con thỏ và tập tễnh bước đi dù lúc ra khỏi nhà, anh đã bảo tôi để nó lại. Cuối cùng, nó được đặt trên cái bàn bên cạnh bàn xử lý khẩn cấp mà tôi đang nằm.

Tôi nằm ngửa, nhìn thẳng lên ngọn đèn treo trên trần. Hơn một tháng trước, tôi nằm như thế trong căn phòng này, sau đó mở mắt ra. Anh nói “Chào cô.” Đó là ký ức đầu tiên của tôi.

Dưới ánh đèn, anh kiểm tra thân thể tôi. Thình thoảng thấy một mồi thì anh ngồi xuống ghế nghỉ ngơi. Nếu không, rất có thể sẽ không đứng nổi nữa.

Tôi nằm đó và ngoảnh sang nhìn con thỏ. Chẳng bao lâu nữa anh sẽ bắt động như nó. Không chỉ anh, mà con chim, và cả tôi, “cái chết” đều đến với chúng tôi. Lần đầu tiên tôi thấy cảm giác sợ hãi ập tới.

Tôi nghĩ đến cái chết của mình. Đó không chỉ là sự ngưng lại. Đó là sự già từ thế giới và già từ chính bản thân mình. Dù có yêu thế giới này đến mấy thì cái chết vẫn hiện hữu. Thật đau thương và đáng sợ.

Càng yêu tha thiết, ý nghĩa của cái chết càng nặng nề, cảm giác mất mát càng sâu sắc. Yêu và chết chẳng khác gì nhau, nó chỉ là hai mặt của một sự việc mà thôi.

Trong khi anh bổ sung những linh kiện bị rơi mất, tôi lặng lẽ khóc. Hoàn tất một nửa công việc, anh ngồi xuống ghế nghỉ ngơi.

“Ngày mai mới hoàn thành được việc chữa trị, và cần ba ngày để phục hồi nguyên trạng.”

Cơ thể anh đã đến cực hạn, tức là, các thao tác về sau tôi phải tự hoàn thành. Tôi đã nắm được sơ bộ cấu tạo cơ thể mình, không có kinh nghiệm thì tôi có thể xem bản vẽ thiết kế mà tự làm nốt.

“Tôi hiểu rồi...” Tôi nghẹn ngào. “... Tôi ghét anh.”

Tại sao anh lại chế tạo ra tôi? Nếu anh đừng cho tôi sinh ra trên thế giới này, đừng để tôi yêu thứ gì đó thì tôi sẽ không phải đối mặt với sự chia cắt do “cái chết” đem đến.

Giọng nghẹn lại, nhưng tôi vẫn nằm trên bàn tiếp tục nói:

“Tôi thích anh. Nhưng tôi buộc phải tự tay chôn cất anh, rất đau khổ. Nếu biết có chuyện đau lòng như thế này, tôi đã không cần đến trái tim. Tôi ghét anh vì khi chế tạo, anh đã lấp trái tim vào cơ thể tôi.”

Về mặt anh bỗng hết sức bí ai.

Tôi phải băng bó rất nhiều, cứ thế, tôi ôm con thỏ lạnh cứng đi ra khỏi tầng hầm. Mưa đã tạnh, cả đồng cỏ chìm trong không khí ẩm ướt. Trời vẫn âm u, chẳng bao lâu nữa là tới bình minh. Nhìn lên cao, những đám mây đang trôi lơ lửng. Anh đi sau, chúng tôi cùng bước ra khỏi ô cửa.

Sau khi được xử lý, tôi đã có thể đi lại bình thường nhưng không được phép vận động mạnh vì chưa bình phục hẳn. Việc sửa chữa tạm hoãn vì nếu tôi cứ ở trong tầng hầm, ai sẽ nấu cơm cho anh?

Trên đường về, chúng tôi vừa đi vừa nghỉ. Phía Đông đã bừng sáng từ lúc nào không biết. Anh dừng lại bên cây thập tự sát bìa rừng.

“Còn bốn ngày nữa.” Anh nói, mắt đắm đắm nhìn nó.

Trời vừa sáng, tôi đã chôn cất con thỏ ở khoảng vườn mọc đầy cỏ xanh, nơi những con chim nhỏ thường hay tụ tập. Có lẽ nó sẽ không phải cô đơn. Đào hố và đặt nó xuống xong xuôi, khi lấp đất lên, tôi bỗng nghẹn ngào. Tôi sẽ phải làm thế với anh. Tôi không tin mình chịu đựng nổi.

Trong vài hôm tiếp theo, anh toàn nằm trên giường ở tầng một, không ngồi dậy nữa. Thức dậy rồi, anh cứ nằm đó nhìn qua ô cửa sổ. Tôi nấu cơm rồi bung đến bên giường. Tôi không thể mỉm cười được nữa, ngồi bên anh, lòng tôi nặng trĩu.

Tôi đã hiểu ra tại sao anh hay nhìn ra ngoài cửa sổ. Như tôi, anh rất yêu thế giới này. Anh ngắm nhìn thế giới như muốn vĩnh viễn in sâu nó vào đôi mắt mình trước khi “cái chết” mang anh đi. Tôi tranh thủ mọi lúc để ngồi bên anh, tôi có cảm giác căn phòng tràn ngập hơi thở của “cái chết”, từng giây từng phút, nó đang lừ lừ tiến lại.

Sau ngày mưa ấy, trời âm u và lặng gió, những vật trang trí trên cửa sổ đứng yên. Tôi không còn tâm trí nào để mở đĩa nhạc, ngôi nhà chìm trong tịch

mịch, chỉ có tiếng sàn gỗ cọt két theo những bước chân tôi.

“Ngọn đèn kia sắp tắt thì phải...”

Một buổi tối, đang nằm trên giường nhìn ra ngoài, anh bỗng nói. Đèn điện ngoài vườn lập lòe yếu ớt. Tôi đang nghĩ chắc nó vẫn sáng được thêm ít lâu thì nó bỗng lóe lên một cái rồi tắt ngấm.

“Trưa mai tôi sẽ chết...”

Anh nói, đắm đắm nhìn ngọn đèn vừa vụt tắt.

Khi anh ngủ rồi, tôi lên gác, bước vào căn phòng có đám đồ chơi ghép hình và ngồi xuống, hai tay bó gối. Ở giữa căn phòng là chiếc thuyền buồm đồ thả. Chính anh đã ghép ra nó trước mặt tôi. Tôi chăm chú nhìn, và nghĩ ngợi.

Tôi thích anh, nhưng vẫn giận anh đã đem tôi đến thế giới này. Nó như một bóng đen ám ảnh tôi, không sao gạt bỏ được.

Tôi sống bên anh với tâm trạng phức tạp, vừa cảm kích, vừa căm giận. Nhưng tôi giấu kín trong lòng. Khi mang cà phê đến bên giường, nếu tay anh run, tôi sẽ ghé cốc lên miệng cho anh.

Anh không cần thiết phải biết rõ những trần trối trong lòng tôi. Tôi nghĩ, trưa mai, tôi sẽ chỉ nói với anh “Cảm ơn anh đã chế tạo ra tôi.” Như thế, anh không còn gì phải tiếc nuối khi “cái chết” đến nữa.

Tôi chạm vào con thuyền buồm với những mảnh ghép đồ thả. Tuy nén được nỗi hờn giận nhưng tôi thấy nghẹt thở. Tôi hoang mang trong cảm giác mình đang lừa dối anh.

Mảnh ghép tôi chạm vào bỗng tuột ra, rơi xuống sàn, phần lớn con thuyền rào rào đổ sập. Tôi vừa vun những mảnh ghép lại vừa nghĩ xem mình nên thế nào. Tôi không phải con người nên không thể làm những việc có tính sáng tạo như hội họa, điêu khắc hay âm nhạc. Sau khi anh chết, những mảnh ghép này sẽ mãi mãi rời rạc tả tơi.

Bỗng tôi nhớ ra, mình đã chứng kiến anh lắp ghép một lần, bây giờ tôi thao tác từng bước theo thứ tự như anh đã làm. Tôi cứ men theo ký ức của mình, con thuyền dần dần hiện ra dưới đôi tay tôi.

Tôi vừa làm vừa quệt nước mắt. Có phải thế không... Có phải thế không...

Tôi thâm lặp đi lặp lại.

Hôm sau, trời quang đãng. Bầu trời xanh trong, cao vút không một gợn mây. Tôi ra giếng nước đánh răng, anh thì vẫn ngủ. Nước trong thùng kéo lên sóng sánh, bắn tung tóe lên cỏ và hoa quanh giếng, chúng vươn mình đón nhận. Những hạt nước đọng trên cánh hoa long lanh rồi lăn xuống, lấp lánh ánh mặt trời.

Mấy hôm liền âm u, quần áo đã giặt vẫn chưa khô, tích tụ trong nhà. Tôi trở vào lấy đám quần áo trắng của tôi và anh đem ra vườn phơi nắng. Mọi cử động khiến những mảnh băng quần trên người tôi lỏng ra, tôi buộc lại rồi tiếp tục phơi quần áo lên sào tre.

Xong xuôi, tôi bỗng cảm nhận được ánh mắt của anh nhìn ra từ cửa sổ. Không phải cửa sổ phòng anh đang nằm, mà là cửa sổ ở hành lang, nơi có ánh mặt trời. Tôi kinh ngạc hỏi:

“Anh dậy như vậy có sao không?”

Anh đang ngồi trên chiếc ghế dài bên cửa sổ. “Tôi muốn chết trên chiếc ghế này.”

Hình như anh đã dồn hết sức lực mới lết ra được đến đây.

Tôi bước vào ngồi bên cạnh anh, rồi nhìn ra ngoài vườn. Số áo quần vừa phơi sáng lóa, phấp phới đung đưa trong gió làm giếng nước lúc ẩn lúc hiện. Khung cảnh buổi sớm tuyệt đẹp ấy đâu có dấu hiệu gì của cái chết?

“Còn lại bao nhiêu thời gian?”

Tôi hỏi, mắt vẫn nhìn ra ngoài vườn. Anh không nói gì. Sau một lúc yên lặng, anh mới nêu một con số tính bằng đơn vị giây.

“Cái chết do mầm bệnh này sẽ đến rất chính xác hay sao?” “... Có lẽ thế.”

Anh hờ hững đáp. Tôi căng thẳng thăm dò:

“... Anh không đặt tên cho tôi, vì đó là một công việc sáng tạo rất khó, giống như không thể sáng tác ra tranh ảnh hoặc âm nhạc phải không?”

Anh không nhìn ra ngoài cửa sổ nữa, mà quay sang nhìn tôi.

“Tôi có thể biết chính xác thời gian chết của mình tính bằng giây. Đó là vì những cá thể như tôi đã được thiết kế và cài đặt thời gian sinh tồn. Và, anh...”

Anh không hề nhiễm bệnh. Anh có thể lấp được con thuyền bởi đã từng chứng kiến con người làm như thế. Trong cái thế giới mà loài người đã tuyệt diệt, chỉ có mình anh không chết, anh sống cho đến hôm nay.

Anh nhìn mãi vào tôi, rồi cúi đầu rất thấp. Mặt anh trắng bệch đi. “Bấy lâu nay tôi vẫn giấu cô. Tôi xin lỗi...”

Tôi ôm lấy anh, áp tai vào ngực anh. Có tiếng mô tơ khe khẽ. “Tại sao anh phải giả vờ làm con người?”

Anh nói với tôi về niềm ngưỡng mộ chân thành đối với ông chú bằng giọng rất khẽ. Người “chú” ấy chính là người đã chế tạo ra anh. Tôi thường nghĩ nếu tôi là con người thì hay biết mấy. Hóa ra anh hết như tôi.

“Ngoài ra, tôi còn lo sợ tôi không thuyết phục nổi cô.”

Được chế tạo ra bởi con người sẽ tốt hơn từ bàn tay của một kẻ nhân tạo.

Anh nghĩ như thế sẽ khiến nỗi khổ tâm của những thứ như anh và tôi vơi đi. “Anh là một kẻ ngốc.”

“Tôi biết.”

Nói đoạn, anh đặt tay lên đầu tôi trong khi tôi vẫn áp tai vào ngực anh. Ít ra với tôi, anh là một con người thực thụ. Tôi ôm anh thật chặt. Thời gian còn lại đang vơi dần.

“Tôi muốn được chôn cất bên cạnh ông ấy, nên mới cần một người có thể đắp đất lên người tôi. Tôi thật ích kỷ khi chế tạo ra cô.”

“Anh đã sống một mình ở đây bao nhiêu năm rồi?” “Từ khi ông ấy chết, đã hai trăm trôi qua.”

Tôi thông cảm với anh. Vào lúc cái chết tìm đến, có một người nắm chặt bàn tay mình thì tốt biết mấy? Tôi muốn ôm anh thật chặt để đến khi từ già, anh sẽ

không cảm thấy cô đơn.

Khi tôi sắp chết, có thể tôi sẽ làm một việc như anh. Bắn vế thiết kế, linh kiện, dụng cụ đều cất trong tầng hầm. Đến khi nào tôi cảm thấy cô đơn không sao chịu nổi nữa, có lẽ tôi sẽ muốn sáng tạo ra một sinh mệnh mới. Anh đã cho phép tôi làm thế.

Tôi và anh cùng ngồi trên chiếc ghế dài suốt buổi sáng yên tĩnh. Tai tôi luôn áp vào ngực anh. Anh chỉ im lặng và chăm chú nhìn ra đám quần áo đang đung đưa trước gió bên ngoài ô cửa sổ.

Kể từ lúc được chữa trị, cơ thể tôi luôn bị bó trong băng gạc. Dài băng quấn quanh cổ tôi bị trễ, anh nhẹ nhàng chỉnh lại cho tôi. Ánh nắng xuyên qua cửa sổ chiếu vào đầu gối tôi. Thật ấm áp. Thế rồi, tôi cảm thấy những âm ức trong lòng đã tan biến từ bao giờ không hay.

“... Cảm ơn anh đã chế tạo ra tôi.”

Đó là lời nói thật lòng. “Nhưng tôi ghét anh...”

Tai vẫn áp trên ngực anh nên không nhìn thấy vẻ mặt anh, nhưng tôi biết anh

đang gạt đầu.

“Nếu anh không chế tạo ra tôi để chôn anh, chăm nom cho cái chết của anh, thì tôi không cần phải chịu đựng nỗi sợ hãi đối với cái chết và không bị giày vò bởi sự mất mát.”

Ngón tay yếu ớt của anh khẽ lướt qua mái tóc tôi.

“Càng yêu thích bao nhiêu, khi mất đi rồi, lòng tôi càng đau xót bấy nhiêu. Cứ thế lặp lại mãi, tôi vẫn phải chịu đựng nỗi khổ sở, vẫn phải sống quặng đời còn lại của mình. Sự thật này sao mà tàn khốc! Giá mà tôi được làm một hình nhân không có cảm xúc, không có trái tim...”

Tiếng chim hót vọng vào. Tôi nhắm mắt, tưởng tượng ra những cánh chim nhỏ lướt qua bầu trời xanh. Khóe mắt tôi trào lệ.

“Nhưng bây giờ tôi vẫn cảm ơn anh. Nếu không được sinh ra trên thế giới này, tôi sẽ không nhìn thấy thảm cỏ phủ khắp đồi. Nếu không được lấp trái tim, tôi sẽ không thể hưởng thụ niềm vui nhìn thấy tổ chim và không thể nhớ nhó vì cà phê đắng. Tôi còn được nhìn thấy những lần chớp sáng ngang trời. Có những nỗi đau muốn rỉ máu, nhưng đó là minh chứng cho sự sống của tôi.”

Vừa cảm ơn lại vừa căm ghét, hẳn là rất kỳ quái phải không? Nhưng đúng là tôi nghĩ như vậy, và tôi cho rằng mọi người đều như thế. Trước khi loài người diệt vong, những đứa con của họ đã sống trong tâm trạng đầy mâu thuẫn đối với cha mẹ đầy thôi! Chúng được học về yêu thương và chết chóc, chúng vẫn sống trong chuỗi chấp nối giữa ánh dương và bóng tối.

Rồi chúng sẽ trưởng thành, và lần lượt chúng gánh vác trách nhiệm sáng tạo ra sinh mệnh mới. Ở ngọn đồi kia, bên cạnh nơi chú anh an nghỉ, tôi sẽ đào một huyệt mộ, đặt anh vào đó rồi lấp đất lên như đắp cho anh một tấm chăn. Tôi sẽ đem cỏ hoa đang mọc bên giếng nước trồng lên đó và dựng một cây

thập tự. Mỗi sáng tôi sẽ đến thăm anh và mỗi chiều tôi sẽ kể cho anh nghe những chuyện đã xảy ra trong ngày.

Thời gian lặng lẽ trôi đi trên chiếc ghế dài, đến trưa, tôi nghe thấy tiếng mô tô trong người anh nhỏ dần, rồi im hẳn. Chúc ngủ ngon, tôi thì thầm trong lòng.

Bạn đang đọc truyện Zoo được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 5: ZOO

Sự khác nhau giữa nhiếp ảnh và điện ảnh gần giống sự khác nhau giữa haiku và tiểu thuyết.

Haiku giống thơ tanka và các thể loại thơ khác, đặc trưng nằm ở lượng chữ ít hơn hẳn tiểu thuyết. Phải nắm bắt được những rung động trong khoảnh khắc rồi thể hiện vào bài thơ chỉ hạn chế trong một số chữ. Tác giả cảm nhận thế giới rồi dùng những câu chữ ngắn gọn nói lên mọi xúc cảm của mình.

Mọi tình tiết trong tiểu thuyết đều mang tính liên tục. Miêu tả tâm lý liên tục, hình thức miêu tả thay đổi theo diễn biến các tình tiết. Tâm lý nhân vật thể hiện qua các sự kiện phát sinh trong tiểu thuyết thường không giống nhau. Nếu chỉ trích ra một đoạn thì đó là miêu tả, nhưng nếu để các đoạn văn miêu tả ấy gắn kết với nhau, thì đó là miêu tả những sự “thay đổi.” Hình thức miêu tả tâm lý nhân vật sẽ biến đổi từ trang đầu đến trang cuối tác phẩm. Quá trình biến hóa này là một tuyến đường cong lên xuống, và đó là một câu chuyện. Xét theo phương diện toán học, nếu chia nhỏ một tiểu thuyết, ta sẽ được những bài haiku hoặc thơ, và nếu chia nhỏ một câu chuyện, ta sẽ được các đoạn miêu tả.

Ảnh là một cách miêu tả. Chụp ảnh là nghệ thuật chớp lấy cảnh vật trong một khoảnh khắc thu vào một cái khung, chẳng hạn như miêu tả khuôn mặt một cậu bé đang khóc. Vậy nên nhiếp ảnh gần với haiku hoặc thơ. Giữa hai thứ đó có sự khác biệt giữa hình ảnh với văn tự, nhưng chúng đều chung mục đích nắm bắt được một khoảnh khắc quan trọng, sau đó lưu giữ lâu dài.

Bây giờ chúng ta có vài chục, vài trăm tấm ảnh liên tục nhưng không giống nhau. Chúng ta trải các tấm ảnh ra, sắp xếp chúng theo trật tự thời gian chụp rồi lật chúng thật nhanh. Hiện tượng dư ảnh sẽ xuất hiện và thể hiện cả một khoảng thời gian. Ví dụ như ban đầu là hình ảnh đứa trẻ khóc, nhưng sau cùng nó lại mỉm cười. Điều này khác với một tấm ảnh duy nhất. Mỗi tấm ảnh không hoàn toàn khác nhau, chúng chỉ tiếp nối nhau. Từ ảnh khóc đến ảnh cười là một quá trình, nghĩa là chúng ta có thể nhìn thấy những nét thay đổi tâm lý của đứa trẻ. Xâu chuỗi “khoảnh khắc”, ta được “thời gian” và cuối cùng có thể miêu tả được mọi “biến hóa.” Nói cách khác, sắp đặt ra một câu chuyện, chính là điện ảnh. Bản thân tôi hiểu là như vậy.

Sáng nay lại có ảnh nhét vào thùng thư của tôi. Đây là lần thứ mấy rồi nhỉ? Tình trạng này đã kéo dài trên trăm ngày nhưng tôi vẫn không thể lờ nó đi được. Trong không khí lạnh giá của buổi sớm, cảm giác chông chênh, cảm xúc và tuyệt vọng lại đồng thời ập đến khi tôi nhìn thấy tấm ảnh trong thùng thư nhà mình. Tôi đành cầm tấm ảnh ra, đứng bất động. Ngày nào cũng như ngày nào.

Người gửi không cho ảnh vào phong bì mà thả luôn vào thùng thư. Ảnh chụp một xác người, là xác cô bạn gái ngày trước của tôi. Cái xác nằm trong hố đất ở một nơi nào đó, từ phần ngực trở lên đã không còn nguyên vẹn. Khuôn mặt bị phân hủy lở lói, không thể nhận ra những đường nét khi xưa.

Mức độ phân hủy có vẻ nhiều hơn so với tấm ảnh hôm qua. Nhưng sự biến đổi này rất nhỏ, nhìn thoáng qua sẽ không phân biệt được, chỉ thấy vài chỗ dôi bộ lúc nhúc thì có khác biệt.

Tôi cầm ảnh bước vào nhà rồi scan nó vào máy tính của mình. Tất cả những tấm ảnh nhận được trước đây đều được lưu trong máy tính. Tôi còn lần lượt đánh thứ tự nữa. Người bạn gái của tôi giờ đây tồn tại dưới hình thức này.

Trong tấm ảnh đầu tiên tôi phát hiện, nàng vẫn còn là hình người. Tấm ảnh hôm sau, khuôn mặt chỉ hơi sạm đi các vùng khác không có biến đổi gì rõ rệt. Nhưng ngày qua ngày, các tấm ảnh nhét trong thùng thư thể hiện nàng càng lúc càng khác.

Tôi không kể với bất cứ ai về chuyện những tấm ảnh, và chỉ mình tôi biết rằng nàng bị sát hại, coi như biến mất khỏi thế gian.

Tôi vốn yêu nàng tha thiết. Tôi và nàng từng cùng xem phim ZOO, tôi không hiểu lắm nhưng nàng ngồi bên lại xem rất say sưa.

Trong phim có những đoạn tua nhanh hình ảnh miêu tả quá trình mục rữa của rau quả và động vật, chẳng hạn táo hoặc tôm. Trước hết chúng thâm lại, quắt queo, bị vi khuẩn tấn công và bốc mùi khó ngửi. Trên nền nhạc nhẹ nhàng của Michael Nyman, những cái xác động vật không còn giữ được hình dạng ban đầu, sự biến đổi này hết sức xúc động. Giống như một con sóng lớn cuốn phăng mọi thứ, tất cả đều biến mất. Bộ phim này là một câu chuyện về quá trình mục nát của các loại sự vật.

Xem phim xong, tôi và bạn gái lại đi chơi vườn bách thú. Tôi lái xe, nàng ngồi bên cạnh. Khi xe đang chạy, nàng chỉ vào tấm biển phía trước và nói:

Anh nhìn kia! Trùng hợp thật đấy.

Biển quảng cáo có hàng chữ tiếng Nhật “Vườn thú: Đi thẳng 200 mét rẽ trái.” Bên dưới là hàng chữ tiếng Anh tương ứng, mấy chữ cái ZOO gây ấn tượng rất mạnh với tôi.

Tôi đánh vô lăng, rẽ trái, xe chạy vào bãi đỗ xe của vườn bách thú. Vườn thú hôm nay rất vắng vẻ, có lẽ là do thời tiết cứ lạnh suốt. Không có tuyết rơi

nhưng

sắc trời âm u, phủ đầy mây trĩu nặng. Hai chúng tôi bước đi trong khu vườn, khắp chốn nồng nặc mùi hôi của động vật. Dù bạn gái tôi có mặc áo khoác nhưng giá rét vẫn làm vai nàng run lên.

Không thấy bóng người nào nữa. Đạo trước em có nghe nói mọi người chẳng thiết đến đây nữa, các vườn thú và khu vui chơi khắp cả nước đang sắp phải đóng cửa đến nơi.

Giọng nàng nhỏ dần rồi tan vào không khí. Chúng tôi lần lượt đi qua các chuồng thú. Hẳn là vì trời rét quá nên các con vật đều tiu nghỉu, ánh mắt đờ đẫn. Chỉ có một con khỉ xấu xí vẫn rất linh hoạt, đi lại nhảy nhót trong chuồng. Chúng tôi bước lại gần chuồng đứng xem nó một lúc. Trên mình nó có vài chỗ tuột cả lông, trông ghê ghê. Trong chuồng chỉ có mỗi con khỉ này, nó cứ đi đi lại lại trên nền bê tông.

Trước khi quen nàng, cuộc sống của tôi rất mệt mỏi. Nàng là cô gái đầu tiên tử tế với tôi. Buổi đi chơi vườn thú cùng nhau hôm ấy giờ đã trở thành dĩ vãng xa xôi. Nàng mất tích vào một dịp cuối thu.

Hồi đó tôi rất lo lắng, hay là bạn gái tôi gặp phải chuyện gì bất trắc? Cảnh sát thì không đều tra đến nơi, họ chỉ coi như nàng bỏ nhà ra đi. Gia đình nàng đồng tình với quan điểm này. Nàng đột nhiên mất tích, không phải bỏ nhà thì là gì?

Tôi scan tấm ảnh của nàng bỏ vào thư mục ảnh trong máy tính, sau đó cất tấm ảnh vừa nhận được vào ngăn kéo. Trong ngăn kéo đã có hơn một trăm tấm ảnh kiểu này, xếp chặt cứng.

Tôi nhấp chuột khởi động một phần mềm xem và biên tập video nổi tiếng. Tôi chọn “Phát chuỗi hình ảnh”, sau đó chọn tấm ảnh đầu tiên của bạn gái, cuối cùng trong “Tùy chọn phát hình ảnh”, tôi chọn “12 khung hình/giây.”

Thế là những tấm ảnh tĩnh của bạn gái tôi biến thành một đoạn phim kiểu hoạt hình, chúng lần lượt nối đuôi nhau xuất hiện theo thứ tự với tốc độ 12 hình/giây. Đây vốn là phần mềm để sản xuất phim hoạt hình.

Quả trình phân hủy của bạn gái tôi hiện ra rất rõ. Những đám dòi bọ tràn đến như một cơn sóng, phủ lên người, đục khoét da thịt rồi vội vã bỏ đi.

Mỗi sáng ngày ra, sau khi nhận được một tấm ảnh ở thùng thư, tôi lại bổ sung vào độ dài của “bộ phim” này 1/12 giây nữa. Sau đó tôi mở ra xem, vừa xem vừa lầm bầm

“Ta nhất định phải tìm ra tên tội phạm!”

Chắc chắn kẻ chụp xác bạn gái tôi là tên hung thủ đã sát hại nàng. Điều này tôi hiểu rất rõ.

“Ta sẽ bắt hắn phải đền tội!”

Tôi đã thề như vậy sau khi cảnh sát tuyên bố ngừng điều tra tìm người.

Thực ra có một vấn đề mang tính quyết định và có khả năng sẽ phá hoại nhân cách của tôi. Nhưng tôi chẳng thèm quan tâm.

“Đồ khốn! Kẻ sát nhân đang ở đâu?”

Mỗi câu nói của tôi đều là một lời thoại. Tôi đang diễn trong khi thâm tâm nghĩ những chuyện khác hẳn, nhưng việc diễn xuất khiến hiện thực bớt cay đắng.

Nói cách khác thì tôi chỉ đang cô lõ đi những điều mình đã làm và cứ tiếp tục

điên cuồng lùng kiếm tên sát nhân. Nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ tìm ra hắn.

Bởi vì, kẻ giết người...

... chính là tôi.

Mất nàng, tôi dường như sống trong một thế giới vô thanh. Tôi đứng trước gương, khuôn mặt hốc hác, hai mắt trũng sâu.

Tôi biết chính mình đã giết nàng rồi lại vờ như đang cố gắng đi tìm thủ phạm, hai hành động vô cùng mâu thuẫn. Nhưng tôi không mắc bệnh đa nhân cách.

Tôi thật lòng yêu nàng. Vì không muốn thừa nhận mình đã giết nàng nên tôi dùng cách trốn tránh hiện thực.

Nếu như đâu đó có tồn tại một kẻ hại nàng mà không phải là tôi thì nhẹ nhõm biết mấy. Tôi sẽ không còn phải day dứt vì cái chết của nàng.

“Ai đã nhét những tấm ảnh này vào thùng thư?” “Tại sao hắn lại cho tôi xem những bức ảnh này?” “Thực ra, ai đã giết nàng?”

Tất cả những câu này đều do tôi tự biên tự diễn. Tôi giả bộ không biết hung thủ là ai, rồi căm hận và muốn giết hắn.

Để bảo vệ mình, tôi không cho cảnh sát xem những tấm ảnh này nhưng biện hộ rằng tôi muốn tự mình tìm ra tên tội phạm. Vậy nên đến giờ cảnh sát vẫn cho rằng bạn gái của tôi chỉ là mất tích, còn tôi đắm chìm trong ảo tưởng hảo huyền: không cần nhờ cảnh sát, tôi sẽ tự trả thù cho người yêu của mình.

Tôi cứ thế diễn kịch, rồi đến một lúc chính tôi bắt đầu ngờ ngợ có phải mình

đã giết nàng không, hay có một kẻ khác đã giết nàng, còn tôi thì vô tội.

Tiếc rằng những tấm ảnh thả vào thùng thư mỗi sáng đã chấm dứt chuỗi ảo tưởng của tôi. Những tấm ảnh đó nhắc nhở, chính tôi đã sát hại người yêu.

Một tháng sau khi bạn gái tôi mất tích, tức là bước vào tháng Mười một, cảnh sát dừng việc tìm kiếm nàng. Tôi xin thôi việc để tự mình đi tìm tên tội phạm, sắm tròn vai người yêu của một cô gái bị sát hại. Tôi là nhân vật chính trong một vở bi kịch - một con người căm hận kẻ tội phạm và dốc sức cho việc trả thù.

Bước đầu cần làm là đi gặp các người quen của nàng và hỏi họ một số câu. Tôi đã tìm gặp tất cả những người có liên hệ với nàng, ví dụ như đồng nghiệp, người thân, nhân viên trong cửa hàng tạp hóa mà nàng hay đến mua sắm.

“Vâng, vẫn chưa tìm thấy cô ấy. Cảnh sát nói cô ấy bỏ nhà ra đi nhưng tôi không tin. Sao cô ấy phải bỏ nhà đi chứ? Rõ là nói nhăng nói cuội... Nên tôi đành phải làm phiền các vị, mọi người vốn đều quen thân cô ấy. Anh chị có thể giúp tôi không? Rất cảm ơn anh chị. Lần cuối cùng anh chị gặp cô ấy là khi nào? Cô ấy có biểu hiện gì khác thường không? Cô ấy có làm mất lòng ai không? Gần nhà cô ấy có kẻ nào khả nghi? Cô ấy có kẻ với anh chị điều gì không... Cô ấy chưa bao giờ kể với tôi những điều như thế cả... Chị nói là cô ấy thường đeo nhẫn à? Đúng rồi, đó là cái nhẫn đính hôn tôi mua tặng cô ấy... Kia, chị đừng nhìn tôi như vậy, tôi đã quá đau khổ rồi...”

Không ai biết tôi giết nàng. Trong mắt họ, tôi là một anh chàng đáng thương, bé tắc vì người yêu mất tích. Xem ra, tôi diễn rất đạt, đến nỗi có một số người không rơi lệ vì bạn gái tôi mà lại rơi lệ vì tôi. Cái thế giới này điên rồi, sao không ai nhận ra tôi đã giết người? Bản thân tôi không thể thừa nhận nhưng họ nên chỉ ra mới phải chứ?

Tự đáy lòng tôi chỉ mong nghe thấy câu “Mày chính là thủ phạm”, tôi vẫn chờ đợi cái giờ phút ấy. Ngay đám cảnh sát nhà nghề cũng không vạch trần tội ác của tôi.

... Tôi mong mình sớm được giải thoát, tôi muốn làm rõ tất cả, muốn thừa nhận mình sát nhân. Nếu không, tôi sẽ phải tiếp tục diễn. Chi hiểm, tôi không thể tự thuyết phục mình ra đầu thú, vì tôi sợ, nên tôi chọn cách né tránh vấn đề và nguy trang tất cả.

Trong một tuần lễ tôi tự điều tra, tức diễn kịch điều tra, tôi vẫn chưa nghe ngóng được gì. Càng lúc tôi càng bế tắc.

“Không có manh mối gì của tên tội phạm, không có tin tức gì?”

Tôi ở một mình trong phòng, tự nói tự nghe, đồng thời thao tác máy tính. Tôi lại mở phim về quá trình phân hủy của người yêu, chăm chú xem một lượt. Khung hình cuối là cảnh nàng bị phân hủy hoàn toàn, trở thành đồ ăn cho vi sinh vật, nàng không còn là hình người nữa mà giống một thứ tôi chưa bao giờ hình dung ra được.

Nói thật tình, tôi cảm thấy tò mò. Tôi không muốn theo dõi quá trình con người rửa nát ấy, huống chi đó lại là người tôi yêu. Nhưng tôi buộc phải xem để tự nhắc mình rằng nàng đã bị chính tôi sát hại, rồi ngầm gợi ý rằng mình nên tự thú. Đáng tiếc là lúc nào cũng thất bại.

“Không thể ngồi lì ở đây được, phải đi thu thập thông tin. Muốn điều tra phải xông pha thực tế.”

Không xem phim nữa, tôi đứng dậy, cầm tấm ảnh của nàng và bước ra khỏi nhà. Tôi đi đi lại lại trên phố y như người đang đi tìm nghi phạm thật.

Tôi mang theo bức ảnh chụp nàng trong vườn thú, nàng rất xinh đẹp, sau lưng là chuồng ngựa vằn. Hôm ấy nàng bỗng quyết định phải mua một chiếc máy ảnh thật đắt tiền. Chúng tôi vào vườn thú và chụp những con vật đờ đẫn, hồi hăm, một vài tấm cuối mới là chụp bạn gái tôi. Hình ảnh nàng chăm chú nhìn thứ gì đó trước khu chuồng ngựa vĩnh viễn lưu lại trong khung hình.

Tôi bước trên phố, chia tấm ảnh ra với từng người đi đường. Tự nhiên có người bảo bạn nhìn một tấm ảnh rồi hỏi han, bạn có lúng túng không? Tôi rất hiểu điều đó nhưng tôi buộc phải làm việc này. Có bị thiên hạ coi như một kẻ lang thang thì tôi cũng mặc kệ.

Việc thì mất, tiền dành dụm sắp cạn sạch, có lẽ tôi còn sắp bị tống cổ khỏi căn hộ nhưng không sao, tôi ngủ trên xe là được. Không có gì để ăn, tôi sẽ cướp giật. Phạm tội cũng không sao, tôi chỉ quan tâm đến việc sắm vai kẻ đang điên cuồng tìm hung thủ đã giết người yêu.

Cả một ngày trời tôi đi trên phố tìm tung tích của nàng.

“Bác có biết cô gái trong ảnh này không? Bác có nhìn thấy cô này ở đâu không? Tôi xin bác, bác hãy cho tôi biết...”

Có lần tôi đứng ở một chỗ nói đi nói lại những câu này suốt mấy tiếng đồng hồ, thế là có người trong một cửa hàng gọi điện báo cảnh sát. Rút kinh nghiệm, tôi chỉ đứng một chỗ ít lâu, sau đó lái xe sang phố khác rồi lập lại hành động y hệt.

Vài bận tôi bị mấy thằng oắt gây sự, thậm chí còn bị đánh như từ trong một con hẻm. Tôi chống trả thì đối phương rút dao ra. Tôi đã mong chúng đâm tôi một nhát trúng tim, thế là tất cả sẽ kết thúc, khỏi phải thừa nhận chính mình đã giết bạn gái. Tôi sẽ chết như một nạn nhân chứ không phải một kẻ sát nhân. Đó là cách duy nhất để tôi thoát sạch tội trạng và bảo toàn danh dự, không cần cầm ảnh nàng đi tìm tên hung thủ vốn không tồn tại, không cần chạy ra phố hỏi người ta về các thông tin hảo huyền nữa.

Nhưng tên cầm dao đó không đâm tôi, tôi đánh tóm lấy bàn tay cầm dao của hắn rồi cố kéo về ngực mình. Chỉ cần hắn hơi ấn tay thì mũi dao sẽ cắm vào ngực tôi, nhưng thằng nhãi ấy lại bắt đầu run rẩy rồi luôn miệng nói xin lỗi. Mấy gã đứng bên tái xanh mặt mũi. Khi cảnh sát tới, chúng buông tôi ra rồi cuống cuồng bỏ chạy. Lúc đó tôi chỉ muốn hét lên, “Chờ đã! Chúng mày đưa tao đi cùng luôn nhé!”

Người báo cảnh sát là một bà già nhếch nhác bẩn thỉu, chắc bà ta thấy tôi bị lôi vào con hẻm. Bà ta đứng run rẩy sau lưng cảnh sát, người thì còm nhom, áo quần luộm thuộm cổ quái, khó mà tin được là bà ta đang sống ở thời hiện đại. Có khi bà ta không xu dính túi và chuyên ngủ ở những ống cống chật chội nồng nặc mùi xú uế cũng nên. Mặt bà đầy những nếp nhăn rất sâu. Tóc tai bết bẩn, cổ đeo một mảnh gỗ. Thoạt đầu tôi ngỡ bà ta sống bằng cách đeo biển quảng cáo cho một tiệm Pachinko(1) nào đó để kiếm ăn qua ngày, nhưng sự thật lại không phải thế.

(1) Một loại trò chơi giải trí mang tính chất cờ bạc rất phổ biến tại Nhật.

Thứ bà đeo trên cổ là mảnh gỗ nhặt ở thùng rác, trên đó viết mấy chữ ngay ngắn “Tôi đang tìm người.” Bên dưới hàng chữ còn dán một tấm ảnh nam giới, so với tấm ảnh của bạn gái tôi thì cũ hơn nhiều. Tôi hỏi thăm, bà nói đó là cậu con trai duy nhất của bà, đã mất tích hai chục năm nay, còn bà thì liên tục ra đường tìm con. Bà vừa đưa bàn tay nhăn nheo lên mân mê tấm ảnh cũ kỹ, vừa nói bằng thứ tiếng địa phương mà tôi nghe không hiểu hết. Hình như bà rất đau khổ. Ảnh này đã quá cũ rách nhưng bà không còn một hình ảnh nào khác về đứa con nên hết cách rồi.

Tôi quỳ sụp xuống trước mặt bà, trán chạm đất, khóc nức nở. Cả bà và người cảnh sát đứng đó đều ra sức an ủi nhưng tôi cứ lắc đầu quầy quậy.

Trong một căn nhà nhỏ hình như vô chủ trên núi, tôi và bạn gái cãi nhau. Nàng nhìn thấy tấm biển quảng cáo “ZOO” và rủ tôi đến vườn thú, trên đường về phát hiện ra một lối rẽ đã mấy năm nay không đi qua, nàng lại muốn rẽ vào,

có lẽ muốn xem phía trước có gì. Nàng toàn có những hứng thú bất chợt nhưng tôi lại rất thích nàng ở điểm đó.

Cuối đường có một căn nhà nhỏ. Gọi là nhà, thực ra chỉ là một gian phòng ghép bằng những mảnh ván cũ. Hai chúng tôi dừng lại, xuống xe rồi bước vào nhà.

Bên trong có mùi ẩm mốc. Bạn gái tôi thích thú nhìn lên cái trần ọp ẹp cứ như sắp sụp xuống. Tôi bèn bấm máy chụp lấy khoảnh khắc này. Kể từ lúc vào vườn thú chụp vô số kiểu, tôi bắt đầu mê máy ảnh.

Đèn flash chớp lên, nàng bỗng nhắm mắt. Chói mắt quá. Nàng gất gồng rồi tịch thu tấm ảnh lấy ngay vừa trôi trong máy ra, vò nát. Em rất ghét như thế, nàng nói tiếp, anh quên em đi cho xong! Tôi hỏi, em nói thế là sao, thì nàng đáp rằng không còn yêu tôi nữa.

Bạn gái tôi mất tích từ đó. Một ngày trước hôm cùng đi hóng mát, nàng vẫn đi làm, sau đó đương nhiên là nàng không xuất hiện nữa, vì nàng có rồi khỏi gian nhà nhỏ kia đâu.

Có lẽ bạn gái tôi không kể với ai rằng hôm ấy có hẹn với tôi, nếu không thì cảnh sát đã thẩm vấn và tôi đã nhận tội rồi. Tôi chỉ nhận được điện thoại của mẹ nàng, hỏi tôi có gặp con gái bà không. Tình cảm của bà mẹ này xem chừng rất nhạt nhẽo, con gái mất tích mà vẫn bình chân như vại.

Bấy giờ tôi đang nằm run rẩy trong chốn, nghe bà mẹ hỏi, tôi chỉ muốn khai luôn rằng mình đã giết nàng.

“Bác nói sao? Không thấy cô ấy à? Bác đã báo cảnh sát chưa? Bác chờ một chút, cháu sẽ sang nhà bác ngay!”

Đầu tôi nghĩ một đặng nhưng miệng nói một nẻo. Và đó là mở đầu cho một màn kịch dài.

Tôi đến nhà bạn gái, nói chuyện với mẹ nàng rồi quyết định báo cảnh sát. Tôi giả vờ muốn biết tung tích nàng, tôi diễn trò lừa dối, tôi sắm vai một gã phát điên vì sự biến mất của nàng.

Còn đây là chuyện xảy ra sau khi tôi cầm theo tấm ảnh bạn gái đi vòng quanh các phố. Một ngày sắp kết thúc, mặt trời đã ngả về Tây. Quay trở lại xe

của mình trong bãi đỗ, tôi ngẩng nhìn những khối nhà mọc san sát xung quanh. Sau lưng chúng là vầng dương sắp lặn, các cột trụ cao to biến thành bóng đen, phủ trùm xuống mặt đất.

“Lại một ngày vô ích.”

Tôi lăm lăm. Đang là mùa đông, miệng tôi phả ra những làn hơi trắng xóa. Tôi lăm trong túi chiếc áo khoác tả tơi lấy ra tấm ảnh, dịu dàng rê đầu ngón tay khô nứt nẻ qua khuôn mặt nàng.

Xe tôi đậu tro troi trong bãi, xung quanh không ai qua lại, bóng tôi đồ dài trên nền bê tông.

“Ngày mai mình nhất định phải bắt được tên tội phạm...”

Hôm nay tôi đã đi bộ quá nhiều, người mệt lử, không chừng ốm lăn ra mất.

Tôi mở cửa xe chui vào ngồi ở ghế lái. Có thứ gì đó trên ghế phụ. “Cái gì thế nhỉ?”

Tôi cầm mảnh giấy vo tròn đó lên, mở ra xem. Một tấm ảnh. Ảnh gì vậy? “Đây là...”

Ảnh bạn gái tôi. Nàng hơi ngẩng đầu, vẻ tự nhiên không hề tạo dáng vô cùng đáng yêu. Phía sau nàng là bức vách được ghép bởi các tấm ván. Góc phải bên dưới tấm ảnh có đề ngày tháng.

“Chuyện gì thế này? Đây chính là ngày cô ấy mất tích.”

Tôi ra chiều khó hiểu. Người yêu tôi đã từng tức giận vò nát tấm ảnh này. “Tại sao nó lại nằm trong xe mình? Không thể hiểu nổi, đây là ảnh khi cô ấy còn sống. À, đúng rồi, chắc là tên tội phạm đã ném tấm ảnh này vào xe mình.

Khẳng định là thế.”

Tôi mở ngăn đồng hồ xe định cất tấm ảnh vào đó, thì lại phát hiện bên trong có một mảnh giấy.

“Giữ lấy đây?”

Ra là hóa đơn của trạm xăng.

“Ngày giờ in trong hóa đơn là ngày cô ấy mất tích, hóa đơn còn in rõ địa chỉ của cây xăng. Làm gì có chuyện này? Hôm ấy mình không đổ xăng, mình chỉ ngồi nhà. Rất có thể là...”

Tôi suy luận, sau đó giả vờ như đã thu được kết luận quan trọng.

“Tên tội phạm dùng xe mình để bắt cóc cô ấy? Chắc chắn là như vậy. Cho nên cô ấy mới dễ dàng bị hãm bắt. Cô ấy tưởng rằng người ngồi trong xe là mình.”

Tôi khởi động máy rồi lái xe đi. Tôi phải đến cây xăng này.

“Vấn đề nằm ở chỗ, nhân viên trạm xăng đã bán xăng nhưng liệu có nhớ người mua không?”

Tôi vừa lái xe vừa lăm bắm, đi theo con đường xuyên qua những dãy nhà cao tầng rồi phóng ra ngoại ô. Dọc đường, các khối kiến trúc dần thưa thớt, những ngôi nhà nhỏ đều được vẽ hoang vu. Mặt trời đang chìm xuống chân trời, ánh hoàng hôn đỏ ối chiếu qua kính xe rọi vào người tôi. Mọi cảnh vật cứ lùi về phía sau, chỉ có mặt trời vẫn chưa khuất dạng.

Khi tôi đi đến cây xăng thì trời đã tối, bật đèn pha và tiến vào sân, một người đàn ông trung niên bước ra. Ông ta mặc bộ đồ bảo hộ, tay cầm miếng giẻ lau dính xăng dầu. Tôi hạ kính xe xuống, giờ ảnh bạn gái tôi ra cho ông ta xem, “Bác có nhìn thấy cô gái này không?”

Ông ta lộ vẻ hơi ngán ngẩm:

“Cô gái này... rất lâu về trước có đến đây, nói là sẽ đi về hướng Tây.” “Về hướng Tây? Cô ấy đi xe gì ạ?”

“Đương nhiên là ngồi trong xe anh đang lái.” “Thế thì đúng rồi.”

“Chính anh lái nó mà! Trả lời như vậy được chưa? Lời thoại ổn rồi chứ? Ngày nào anh cũng thế này không thấy mệt à? Lặp đi lặp lại một việc không thấy chán hay sao? Mấy tháng đã qua từ lúc tôi bị lôi vào cái trò này của anh, nhưng vì anh là khách quen nên tôi không phản nản gì thôi!”

“Bác đừng nói linh tinh! Người lái xe là tôi? Làm gì có chuyện ấy!” Tôi vờ như kinh ngạc. “Đâu có chuyện hôm đó tôi lái xe chở cô ấy.”

Ông chủ cây xăng làm động tác “tiễn khách” ngụ ý đuổi tôi đi cho nhanh.

Tôi bèn nhấn ga tăng tốc, phóng về hướng Tây.

“Khốn kiếp! Rối tinh rồi mù lẫn lộn hết cả?” Tôi đập tay vào vô lăng.

“Ông ta dám nói là mình lái xe. Hôm đó mình ở nhà cả ngày kia mà?”

Chuyện gì đã xảy ra? Đây là sự thật, đâu là hoang tưởng?”

Tôi bắt đầu nghi ngờ chính mình, lòng tự tin bắt đầu lung lay. Mấy câu đối thoại với ông chủ cây xăng khiến tôi căng thẳng, vì đó là sự thật. Tôi chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đối diện với những chuyện sẽ đến.

Không rõ từ lúc nào tôi đã lái xe vào một rừng cây, cây cối rậm rạp đan xen chắn lối. Đèn pha chỉ chiếu thấy một lối rẽ vào không gian tối đen. Tôi liền phanh gấp.

“Hình như mình đã nhìn thấy cảnh này... Không, không thể nào! Mình chưa từng đến đây kia mà.”

Tôi vòng vào lối rẽ. Đường hẹp, tạm đủ cho một xe đi, dẫn tôi đến một nơi khá rộng rãi. Đèn pha xua tan bóng đêm trước mặt, rọi lên một gian nhà nhỏ bằng gỗ.

“Minh có biết ngôi nhà này...”

Tôi ra khỏi xe, nhìn xung quanh. Không một bóng người. Rừng cây im ắng trong không gian giá lạnh. Tôi mở cốp xe lấy chiếc đèn pin rồi tiến về phía ngôi nhà, mở cửa, bước vào.

Mùi mốc nồng nặc, cảm giác có rất nhiều thứ bần thiêu xộc vào phổi tôi. Tôi chiếu đèn pin khắp gian nhà và nhìn thấy một chiếc máy ảnh đặt trên cái giá ba chân đứng ngay ngắn trong bóng tối. Máy ảnh chụp lấy ngay.

Trên nền nhà tung tóe đất là một cái hố. Ông kính máy ảnh chĩa xuống hố.

Tôi bước lại rồi rọi đèn pin xuống cái hố đen kịt.

Tôi đã nhìn thấy. Rồi tôi quỳ sụp xuống. “Minh nhớ ra rồi, sao lại như thế...”

Tôi tiếp tục diễn, màn kịch một người, diễn viên là tôi, khán giả là tôi.

“Thì ra là mình đã giết cô ấy.”

Tôi òa khóc. Nước mắt lăn xuống mặt mũi, rơi xuống nền đất khô toát. Bạn gái tôi đang nằm trong cái hố đó, thi thể đã bị phân hủy nghiêm trọng, héo quắt, dòi bọ chằng thiết bò đến nữa. Xác nàng co lại, biến thành nhò xú.

“Chính mình đã giết cô ấy. Mình đã phong tỏa những ký ức này, cho nên mình mới quên...”

Toàn là lời thoại tôi nghĩ sẵn. Thực ra tôi không hề quên, tôi vẫn nhớ rõ tất cả. Chẳng qua là tôi đang diễn nên cần phải giữ kín những điều này.

“Minh vẫn đi tìm tên tội phạm, không ngờ tên tội phạm ấy lại chính là mình!

Vì cô ấy tuôn ra những câu quá đáng, mình tức điên, nên đã lỡ tay...”

Tôi vừa nức nở vừa lẩm bẩm, giọng vang khắp căn nhà nhỏ lúc này chỉ có mình tôi. Đèn pin rơi xuống đất, le lói một luồng sáng duy nhất trong nhà.

Tôi chống tay xuống mặt đất giá lạnh, đứng lên. Dù một lữ, toàn thân cứ như muốn tan ra nhưng tôi vẫn bước đến rìa cái hố và nhìn nàng nằm dưới đó, chìm một nửa trong bùn đất, không còn ra hình người.

“Minh phải báo chuyện này với cảnh sát... mình phải ra đầu thú.”

Tôi quyết tâm làm thế. Đương nhiên đây vẫn là lời thoại, nhưng cũng là ý nghĩ của tôi. Tôi thực lòng muốn ra đầu thú.

“Liệu mình có đủ can đảm không?” Tôi siết chặt nắm tay, tự hỏi. “Minh đã sẵn sàng về mặt tâm lý chưa?”

Tôi nhất định phải làm. Giết người sẽ không thể thoát tội. Tôi phải chấp nhận sự thật rằng, chính tôi đã giết người mà tôi yêu.

“Nhưng quá khó... Để thừa nhận điều này, thật quá khó.”

Tôi lắc đầu, sợ hãi, nước mắt trào ra. Tôi phải làm gì thì mới có thể đi tự thú, thừa nhận tội ác của mình?

“Đến ngày mai thì mình sẽ quên đi tâm trạng lúc này, sẽ quên hết sự thật này. Có lẽ mình sẽ lại phong tỏa ký ức của mình và bắt đầu đi tìm kẻ tội phạm. Minh...”

Tôi đưa tay lên ôm mặt, hai vai rung bần bật. Rồi tôi lại giả vờ nghĩ sang chuyện khác.

“Ừ, đúng! Minh phải nghĩ ra cách gì đó để nhắc nhở mình! Đúng! Chụp ảnh.

Chụp ảnh cô ấy rồi thì mình sẽ không quên được tội ác này.”

Tôi bước đến chỗ máy ảnh, ấn nút mở ống kính. Ánh đèn flash hắt sáng xuống cái hố có xác bạn gái tôi đã bị phân hủy. Xạch! Máy lập tức nhả tấm ảnh ra.

“Hề nhìn tấm ảnh này thì mình nhớ đến tội ác của mình, có muốn trốn tránh sự thật cũng không được vì mình đã nhìn thấy chuyện mình làm. Minh quyết không né tránh sự trừng phạt.”

Tôi run rẩy đưa ra quyết định. Rồi cầm tấm ảnh bước ra khỏi gian nhà nhỏ. “Phải đến gặp cảnh sát... Minh sẽ đưa họ xem tấm ảnh này và nói: chính tôi đã giết cô ấy.”

Tôi cất đèn pin vào chỗ cũ, leo lên xe, đặt tấm ảnh lên mặt ghế phụ rồi khởi động máy.

Xung quanh là màn đêm. Chân tôi nhún ga, tiếng động cơ đều đều dưới gầm xe. Lát sau xe chạy ra khỏi khu rừng, bốn bề là đồng không mông quạnh. Đèn pha sáng con đường phía trước, hai bên bóng tối mịt mù.

Cảnh người yêu tôi đang phân hủy lấp lánh trong tấm ảnh trên ghế phụ. Tôi không bật đèn xe nhưng ánh sáng nhàn nhạt hắt ra từ bảng đồng hồ đủ để nhìn lơ mờ.

“Minh phải thành thật với cảnh sát. Phải thừa nhận tội lỗi của mình. Không thể che giấu nữa. Chính mình giết cô ấy, chuyện này vốn dĩ không nên xảy ra. Nhưng thực tế đã xảy ra. Minh không nên làm thế. Nhưng mình yêu cô ấy. Thế là mình đã giết cô ấy...”

Tôi tự nhắc đi nhắc lại mấy lần.

Nhưng tôi biết sau đó chuyện gì sẽ đến. Tôi chỉ dám đọc lời thoại và thừa hiểu bản thân sẽ không ra đầu thú.

Không phải không muốn đi, mà là không thể đi. Thâm tâm tôi muốn nhận tội cho nhẹ nhõm, nhưng tôi không thể hạ quyết tâm, có hạ quyết tâm cũng không thực hiện nổi. Tự tôi biết rất rõ.

Bởi vì mỗi ngày, mỗi tối, tôi đều lặp lại quá trình này. Không chỉ riêng hôm nay, mà ngày nào cũng thế, hễ một ngày sắp kết thúc tôi đều diễn cùng một màn kịch. Vào lúc hoàng hôn, tôi lên xe cầm xem tấm ảnh bạn gái đã nhàu nát. Rồi tôi bắt đầu màn diễn nghi ngờ chính mình. Tiếp đó tôi phóng tới cây xăng, đối thoại với bạn diễn là ông chủ trạm xăng. Ngày nào tôi cũng xuất hiện vào cùng một thời điểm cùng những lời thoại. Sau đó tôi lại đi tìm gian nhà nhỏ cũ kỹ, nhìn xác bạn gái, cuối cùng giả vờ vừa mới nhớ ra rằng chính mình đã giết nàng.

Tiếp đó tôi hạ quyết tâm đi đến sở cảnh sát... Phần này đương nhiên nằm trong kịch bản.

Nhưng vẫn không được như mong muốn. Nếu quyết tâm của tôi không sụp

đổ thì giờ đây tôi đã được đi tù và sống yên ổn trong đó rồi.

Cây xăng đã đóng cửa, tất cả tối om. Đi thêm quãng nữa sẽ nhìn thấy tấm biển quảng cáo. Mỗi lần nhìn thấy tấm biển quảng cáo thì quyết tâm của tôi lại đổ vỡ, tôi rất hiểu điều này, vì tối nào tôi cũng lặp lại ngàn ấy việc.

“Vườn thú: Đi thẳng 200 mét rẽ trái.”

Đèn pha sẽ quét lên hàng chữ này trên tấm biển, bên dưới có ba chữ cái tiếng Anh “ZOO” - cái gây ấn tượng mạnh đối với tôi.

Khi nhìn thấy từ này, trong đầu tôi sẽ hiện lên hình ảnh người yêu, hiện lên cảnh chúng tôi cùng xem phim, cùng vào vườn thú, cảnh chụp ảnh, chuyện ngày trước hồi mới gặp nhau lần đầu, khi tôi tâm sự với nàng mình là trẻ mồ côi lớn lên trong cô nhi viện... nàng vốn rất ít cười nhưng đã nhoen cười. Tất cả những hình ảnh ấy tràn vào đầu óc tôi. Tấm biển quảng cáo thoáng hiện lên, xe tôi băng qua, tấm ảnh xác chết đang phân hủy sẽ biến thành nàng như khi còn sống, nàng sẽ ngoảnh sang nhìn tôi, đưa tay lên vuốt mái tóc tôi. Chắc chắn trong đầu tôi có những ảo ảnh như vậy.

Như thế, tâm trí tôi sẽ lắng xuống. Không, không thể nào là tôi đã giết nàng! Nhất định tôi sẽ nghĩ như vậy. Xe chạy một lát, tôi sẽ đỗ lại giữa lòng đường rồi khóc òa như một đứa trẻ. Về đến khu nhà, tôi sẽ cầm tấm ảnh trên ghế thả vào thùng thư của mình. Tôi cầu nguyện ngày mai sau khi nhìn thấy tấm ảnh này, tôi có thể thật sự hạ quyết tâm đi gặp cảnh sát. Có lẽ đoạn phim chấp nối sắp được tăng thêm độ dài 1/12 giây có thể củng cố tâm lý vững vàng giúp tôi. Tôi đặt tấm ảnh nàng đã vỡ nát trước khi chết và tờ hóa đơn mua xăng vào vị trí cũ ở trước mặt, để chuẩn bị sẵn cho hoàng hôn ngày mai. Vở diễn thường nhật của hôm nay đã kết thúc.

Không sai, tôi chẳng biết gì về cái chết của nàng hết. Kết thúc một ngày, tôi vẫn không thừa nhận mình đã giết bạn gái. Điều này là bất biến, tôi giống như con khỉ xâu xí quanh quần trong vườn bách thú, cuộc sống mỗi ngày đều lặp lại y hệt. Đến sáng hôm sau, tôi sẽ ra thùng thư và phát hiện thấy tấm ảnh, sau đó đứng đờ ra kinh ngạc. Những việc như vậy không sao thay đổi được.

Xe vẫn chạy trong màn đêm. Con đường này tối nào tôi cũng đi qua. Tôi đã đi trên đó liên mấy tháng trời, và sẽ còn đi bao lâu nữa đây? Sắp nhìn thấy tấm biển quảng cáo. Nó sẽ khiến tôi nhớ lại từng chi tiết khi tôi và nàng ở bên nhau.

Tôi nắm chặt vô lăng, chậm chậm lái xe đến gần tấm biển.

“Chính tôi... Tôi đã giết cô ấy... Là tôi...”

Miệng tôi lắp bắp, tôi quyết định rồi. Dù biết là vô tác dụng nhưng tôi cứ cầu mong một sự thay đổi. Tôi cầu mong sau khi xe chạy qua tấm biển quảng cáo viết chữ “ZOO”, thì tôi vẫn duy trì được quyết tâm. Cái cảm giác này hệt như đang trông mong vào một vị thần linh.

Luồng sáng đèn pha quét phía trước vẫn trải dài ra mãi, có cây khô héo hai bên đường vùn vụt lùi về phía sau và biến mất. Sắp đến rồi, sắp nhìn thấy tấm biển quảng cáo quyết tâm của tôi thường sụp đổ khi đi qua chỗ này.

Tôi nín thở khi xe lướt qua đó. Khoảnh khắc ngăn ngừi dường như ngừng lại, có cảm giác chiếc xe đang bồng bềnh bay lên bầu trời tối đen, dừng ở một nơi nào đó trong vũ trụ.

Tôi cho xe chạy thêm một đoạn rồi mới đỗ xe ở giữa lòng đường. Chìa khóa vẫn cắm trên ổ thậm chí quên cả hạ phanh tay, tôi xuống xe. Gió thổi khô mồ hôi trên người, tôi ngoảnh nhìn màn đêm vô tận sau lưng.

Tôi nhớ đến những thứ vừa nhìn thấy qua kính xe, à không, thực tế là tôi không hề nhìn thấy.

Tôi chỉ nghe nói mà thôi. Nghe nói mọi người không đến những nơi này nữa, nên các vườn thú và khu vui chơi trong cả nước đều lần lượt đóng cửa.

Hôm đến vườn thú, chính bạn gái tôi đã nói như vậy.

Tấm biển quảng cáo có chữ ZOO tối qua tôi vẫn nhìn thấy, giờ không còn nữa, chỉ có khoảng không trống vắng. Tôi lái xe qua đó mà không nhìn thấy gì. Bóng dáng người yêu không xuất hiện, nàng không ngồi trên ghế phụ khi tôi phóng xe trên đoạn đường vừa rồi. Tôi thật có tội khi không nhớ đến nàng, nhưng đồng thời cảm nhận rằng đó là lời cảnh cáo thâm lặng của nàng đối với tôi.

Tôi trở vào ngồi lên ghế lái, bắt đầu thăm cầu khẩn. Tôi cầu khẩn với các vị thần linh chăng? Hay cầu khẩn với người con gái đã bị tôi sát hại? Không biết nữa. Nhưng tôi hiểu rằng vở diễn đã hạ màn, sau đây tôi sẽ đến sở cảnh sát để tự thú. Lòng tôi bình tĩnh lạ thường.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 6: Đi tìm máu đi

Đồng hồ báo thức reo ồm ồm, tôi (64 tuổi) thức dậy. Tôi tắt chuông, dụi mắt. Lúc này là 5 giờ sáng. Cửa sổ bên giường không treo rèm, nắng mai cứ thế rọi thẳng vào. Bàn lễ trực trực nên cửa không đóng được chặt mở được, lúc nào cũng hé ra khe rộng vài centimet. Tôi chỉ có thể ra vào bằng cửa chính của căn phòng.

Tôi nhìn tay mình và giật thót vì trên đó dính một vệt đỏ đỏ đã khô. Là vết máu! Không chỉ tay mà cả người toàn máu là máu. Tôi sợ quá kêu ồm ồm. Điều tôi lo sợ bấy lâu đã xảy ra.

“Cha gọi gì thế, cha?! Cha mở cửa đi.”

Người đang đập cửa là Tsuguo (27 tuổi), con trai thứ của tôi, nhưng cửa đang khóa nên nó không vào được. Tôi chồm dậy tìm xem máu chảy ra ở đâu. “Ồ... ồ... ở đâu vậy?! Máu từ chỗ nào vậy?!”

Tôi biết mình đang mất bình tĩnh, nhưng không thể nhận ra nỗi chỗ nào bị thương nữa. Hình như máu dính nhòe nhoẹt cả vào mắt. Tôi cố lết ra cửa mở khóa.

“Cha!”

Tsuguo đẩy tung cửa xông vào, vừa thấy tôi, nó rú lên.

“Mau, mau, mau, mau xem xem chỗ nào đang chảy máu. Kiểm tra hộ cha đi, Tsuguo?”

Cứ tưởng cái thằng nhát cáy mà tôi hay coi thường này sẽ kinh hãi co giò bỏ chạy, không ngờ nó lại nghe lời, vừa “á”, “ồ” vừa xem lưng tôi.

“Ồ đây! Ngay sườn phải cha ạ!”

Tôi vội vàng sờ xem, thấy ngay một vật cứng lồi ra.

Lúc này người vợ kế của tôi là Tsumako (25 tuổi) và thằng con cả là Nagao (34 tuổi) thức dậy và chạy sang. Dù mắt nhòe máu nhưng tôi vẫn hình dung ra vẻ mặt của cả hai khi lo đầu vào.

“Ồi!”

“Trời ơi!”

Tôi nghe thấy cả hai kêu thét.

“Tsuguo, con xem cái gì lồi ra trên người cha thế?” Thằng con thứ ập ừ, có vẻ khó mở lời.

“Theo con... hình như... cái thứ lồi ra ở sườn cha ấy mà... là con dao làm bếp.”

Tôi suýt ngất, máu vẫn ừng ực trào ra và rớt xuống thảm trải sàn, loang đỏ cả một khoảng. Tôi không hề nhận ra con dao cắm trong bụng mình.

Chừng mười năm trước tôi bị tai nạn giao thông. Xe tôi lái hồi đó vừa có thể chống đạn, vừa được độ thêm cả vòi phun nước để tự dập lửa. Chiếc xe chẳng khác gì chiến xa đã ngốn của tôi cả đồng tiền. Người vợ đầu của tôi ngồi ngay bên cạnh lúc gặp tai nạn.

Đó là một vụ tai nạn kinh khủng. Chiến xa mà tôi vẫn tự hào biến thành

đồng sắt vụn kỳ quái, thế mà chẳng hiểu sao tôi vẫn thoát chết.

Lúc tỉnh dậy trong bệnh viện, toàn thân quần băng kín mít nhưng tôi không hề thấy đau. Tôi chỉ lo cho vợ nên đi khắp bệnh viện hỏi han.

Thấy cơ thể mình là lạ, mãi sau tôi mới biết mình đang lết bằng một chân y như dấu chấm phẩy. Nhìn thấy tôi, các y tá kêu ầm lên, họ nói tôi bị gãy xương khắp người, phải tuyệt đối nằm yên.

Tôi không sao hiểu nổi, toàn thân không hề đau đớn thì cần gì nghỉ ngơi.

Hôm sau, bác sĩ giải thích rằng đầu tôi bị va đập quá mạnh trong tai nạn khiến não gặp vấn đề, để lại di chứng nghiêm trọng và mất luôn cảm giác đau.

Kể từ đó tôi bắt đầu sợ mình bị thương.

Có một lần đang đọc báo, tôi nhận ra ô thứ tư của truyện tranh Cậu bé Honobono bị tô đỏ chót. Tôi tức điên, ai làm cái trò này vậy? Truyện tranh tuy không biết trả thù nhưng sẽ có báo ứng kiểu khác đấy! Nhưng hóa ra đó là máu trên ngón tay tôi dính vào. Tôi có nuôi một con chó ngao Nhật trên giường, sáng sớm hôm đó quên cho nó ăn, nó bèn coi tay tôi là đồ ăn và đớp luôn.

Lại có một lần cởi quần áo chuẩn bị tắm, tôi thấy trên áo lót có trang trí chấm bi đỏ. Chẳng hiểu ai mua, thẩm mỹ cái kiểu gì thế không biết?! Nào ngờ đó là máu của tôi thấm ra từ ba cái đinh ghim cắm vào lưng. Lúc ngủ trưa tôi hay trở mình, chắc là lấn phải đinh.

Có rất nhiều chuyện na ná như vậy xảy ra với tôi. Khi ngẫu nhiên phát hiện thấy thì đã đổ máu. Ngay cả khi bị đinh cắm vào da thịt, tôi cũng không biết, thậm chí ngón chân út và phải chân tù áo gây cả xương mà hai ngày sau tôi mới phát hiện ra.

Mọi thứ xung quanh đều nguy hiểm với cơ thể tôi nên trước khi đi ngủ, tôi luôn nhờ bác sĩ riêng là ông Omoji (95 tuổi) kiểm tra toàn thân, xem có bị thương ở đâu không.

Dù đã làm thế, tôi vẫn chưa yên tâm. Nhỡ sáng hôm sau ngủ dậy tôi thấy người mình bê bết máu thì sao? Tôi vừa ngủ vừa lo nom nóp.

Vợ tôi mất trong tai nạn ấy, kể từ đó đời tôi chẳng còn gì tươi sáng. Bị ràng buộc với hai đứa con trai vô tích sự, tôi chỉ còn biết làm việc cật lực, mãi miết tìm cách mở rộng công ty.

Công ty không ngừng lớn mạnh nhưng không có người kế thừa, thế nên tôi vẫn chưa thể lui về nghỉ ngơi.

Nụ cười của tôi ngày càng hiếm hoi. Là người không biết đau là gì, ngày nào tôi cũng sợ mình bị thương.

Bên ngoài cửa sổ, sườn núi được tắm trong bầu không khí trong lành buổi sớm mai. Tôi ngồi bên bàn phòng khách, máu me đầy người, tiếng chim hót líu lo vọng vào một cách đáng ghét. Tsuguo và Tsumako ngồi bên cạnh.

“Mình chảy máu nhiều quá! Cứ như suối chảy ấy!”

Tsumako bùng miệng nói. Nagao vừa gọi điện xong quay vào.

“Thưa cha, con đã gọi xe cấp cứu, nhưng xe chạy từ chân núi lên biệt thự phải mất đến ba mươi phút, làm thế nào đây?”

Tôi vờah thâm n ầm “Ba mươi phút...” vừa ngoái nhìn con dao đang cắm bên

sườn. Dao cắm sâu thật, không vận người lại thì tôi chịu chẳng nhìn thấy.

“Cha đừng ngoái nhìn, người vận như xoắn thùng máu sẽ căng ra nhiều hơn.”

“Ừ phải, phải...”

Tôi nghe Tsuguo cảnh báo, không vận người nữa. Nhưng máu xối xả thế này liệu có trụ nổi ba mươi phút không? Biệt thự này ở sâu trong núi, quanh đây không có bệnh viện.

“Tsumako...” Thăng Nagao gọi thẳng tên bà mẹ kế trẻ măng, “Tay cứ bùng miệng, chắc là đang mệt à?”

Tsumako lác đầu, “Không mệt, nhưng tôi đang cố nhịn cười. Mừng ời là mừng, cái người này sắp nghèo rồi...”

Thực ra, chỉ vì hám tiền nên cô ta mới lấy tôi.

“Sao lại ăn nói thế, Tsumako? Khi cha chết...” Nagao quay sang tôi và nở nụ cười y như nhân viên đi chào bán bảo hiểm. Tôi thường xuyên gọi thẳng con cái này là “kẻ đạo đức giả.”

“... Cha đừng chia cho cô ta xu nào, cứ giao cả công ty cho con là có thể yên tâm ra đi.”

“Anh khéo nói nhì, Nagao, chính anh đang nợ như chúa chổm và chỉ nhắm nhe thừa kế tài sản còn gì?”

“Cha à, ý nghĩ của họ khiếp quá.” Tsuguo vốn nhút nhát, nó vừa nói vừa kéo ghế nhích xa khỏi hai người.

“Hai người thật là... tôi sắp chết đến nơi mà hai người dám ăn nói như vậy?” “Chính vì ông sắp chết nên tôi mới nói?” Tsumako lẩm bẩm, cứ thản nhiên như không.

Tôi có nên gạch quách tên con đàn bà này khỏi di chúc không nhỉ?

“Cha đừng tức giận, kéo huyết áp tăng cao, máu sẽ càng chảy ra nhiều hơn.”

Tsuguo khuyên nhủ, tôi bèn định thần, hít thở thật sâu, nén cơn giận trong lòng. Rồi tôi nghĩ đến một người.

“Sao giờ này mà vẫn chưa thấy mặt mũi bác sĩ Omoji đâu?”

Lần nào đi xa tôi cũng phải đưa ông ta đi cùng. Trong chuyến đi đến biệt thự trên núi này có cả thầy năm người, gồm gia đình tôi và ông bác sĩ.

Bác sĩ Omoji là một ông già lom khom. Bệnh nhân chẳng biết ông ta bao nhiêu tuổi nhưng cứ nhìn thấy là đều bắn khoăn, “Cái ông bác sĩ này... liệu có đảm bảo không nhỉ? Có nên đổi bác sĩ khác không? Chẳng lẽ lại giao phó tính mạng cho một ông già sống từ thời Edo đến giờ?” Rồi họ chạy sang phòng mạch khác. Cho nên phòng mạch của bác sĩ Omoji luôn vắng tanh vắng ngắt.

Khi tôi mời ông cùng đi xa, ông hào hứng nói luôn “Được, tôi đi!” rồi tạm đóng cửa phòng mạch và lên đường.

“Hình như bác sĩ vẫn đang ngủ trong phòng. Sao ông ta còn ngủ được nhỉ?” Tsuguo khó chịu nói.

“Con sang gọi ông ta!” Nagao đứng lên. Ông bác sĩ ngủ ở phòng tầng một, bên cạnh phòng tôi.

Tôi nhìn bóng Nagao bước vào căn phòng ngay cạnh. Khi tôi hét văng lên thì ông ta phải là người đầu tiên thức dậy chứ? Ông ta lẳng tai à? Hay là già quá nên chết trên giường rồi?

Lát sau, bác sĩ Omoji gãi đầu đi ra, cùng Nagao bước đến bên tôi. Máu tôi vẫn đang chảy ướt cả thảm trải sàn.

“Xin lỗi đã đánh thức ông. Ông mau kiểm tra rồi xử lý cho tôi đi! Ông nhìn này!”

Nagao lắc đầu, “Kìa cha ơi, ông ta còn đang ngái ngủ.”

Ông Omoji mặc áo blu trắng, chậm chậm bước lại gần tôi. Dù đi xa, ông ta vẫn mặc áo blu trắng hẵn hoi.

“Xin lỗi, đúng là tôi có nghe thấy tiếng ngài kêu, nhưng đang xem dở chương trình “Điểm dừng bất ngờ - Lãng mạn” trên ti vi lúc 5 giờ 40 phút. chương trình này còn quan trọng hơn việc của ngài ấy chứ...”

“Cái lão lang băm này...” Tsumako trách móc. “Thôi nào, cho qua? Ông khám cho tôi ngay đi.” Bác sĩ Omoji lập tức bắt tay vào việc.

“Ôi ôi, cả con dao cắm vào bụng? Ở chỗ khi ho cò gáy này thì vô phương cứu chữa rồi.”

“Không ngờ lại có dịp tận mắt nhìn người ta khám nghiệm tử thi!” Nagao khẽ lẩm bẩm.

Đã chết đâu mà khám nghiệm tử thi! Tôi tức điên người, rồi quay sang bác sĩ Omoji.

“Ông không cứu nổi tôi hay sao?”

“Ngài không còn trụ được lâu đâu. Tôi rất tiếc.”

Tsumako ngồi đối diện bên kia bàn, rom róm nước mắt, lắc đầu, “Không thể tin được... tôi đã mong ngày mong đêm, mong mãi mới đến ngày hôm nay...”

Một tay tôi chỉ vào mặt Tsumako, tay kia nắm vạt áo blu của bác sĩ Omoji.

“Trời đất ơi, con đàn bà độc ác? Bác sĩ không có cách gì để tôi sống thêm ít lâu hay sao?”

Bác sĩ Omoji mỉm cười, khuôn mặt nhăn nheo như quả táo tàu.

“Ngài đừng lo. Tôi đã lường trước mọi chuyện nên có mang theo máu để tiếp đây.”

Nghe xong câu này, tôi vỗ đùi. Đúng rồi! Ông ta cứ cầm kim vào bắp tay tôi rút máu lía lịa, đến nỗi tôi ngờ rằng ông ta đem máu của tôi đi bán. Bây giờ tôi mới hiểu, thì ra ông ta rút máu phòng khi có lúc cần dùng đến, như hôm nay chẳng hạn. Ông già Omoji trước mắt tôi như đang tỏa hào quang lấp lánh.

“Tôi sẽ tiếp máu để ngài cầm cự trong khi chờ cấp cứu à, đã gọi xe cứu thương chưa?”

Tôi nói, khoảng nửa giờ nữa xe đến.

“Hơi nguy, nhưng không sao, máu có sẵn nhiều lắm. Để tôi về phòng lấy.” Nói xong ông ta chậm chạp bước ra.

“Lại có hy vọng sống! Tốt quá rồi, cha ơi!”

“Phải đấy, phải đấy? Minh (cha) có thể trường sinh bất tử, em (con) thấy mừng cho mình (cha).”

Tsumako và Nagao nói, vẻ hết sức thất vọng. Tôi còn nghe thấy tiếng chép miệng của cả hai đứa.

“Mai kia nếu cha chết con sẽ phải sống cùng hai người này ư? Thật kinh khủng.”

Tsuguo lay vai tôi, dường như sắp bật khóc nhưng tôi vội vàng gỡ tay nó ra. Lại còn lay, máu chảy thêm bây giờ! Lúc này bác sĩ Omoji tươi cười bước vào.

“Ông khăn trương tiếp máu cho tôi đi. Sao lờ dờ thế?!” “Chà, không xong rồi.”

“Là sao?”

“Xin lỗi ngài, tôi không nhớ túi máu để chỗ nào...” Vị bác 95 tuổi lúng túng gãi đầu gãi tai.

Ông ta quên được ư?!

“Không hiểu sao không thấy túi máu trong phòng!” Nagao và Tsumako mừng rơn.

“Rõ ràng là tôi có mang ra khỏi nhà, nhưng chẳng biết đã đem đến biệt thự này chưa? Nhiều khả năng tôi để quên trên ghế ô tô. Hay là nó bị lẫn trong đám hành lý của mọi người rồi?”

Tôi lập tức ra lệnh cho vợ và hai con trai kiểm tra lại hành lý của mình. “Nhưng, cha ạ, nếu anh con và Tsumako tìm thấy túi máu, thế nào họ cũng giấu đi. Họ muốn cha chết mà!” Tsuguo nhắc tôi. Rất có lý!

“Thế này vậy, ai tìm thấy máu của tôi, tôi sẽ cho người đó toàn bộ tài sản,

bao gồm công ty và đất đai, toàn bộ! Muốn có tiền thì đi tìm máu đi!” Nagao và Tsumako đều kinh ngạc nhìn tôi.

“Minh ạ, mình yên tâm! Em sẽ tìm ra ngay thôi!” “Con cũng thế!”

Nói xong, cả hai lập tức lao ra cầu thang về phòng mình. Tsuguo chạy theo. Lúc này bác sĩ Omoji hăm hở xắn tay áo blu lên, chuẩn bị hành động.

“Này bác sĩ, dù ông có tìm thấy thì tôi cũng không chia tài sản cho ông đâu!” “Vâng, tôi đoán là ngài sẽ nói như vậy mà.”

“Tôi hỏi đây: ông không thể tìm ra ai trong những người đang có mặt ở biệt

thứ cùng nhóm máu O để truyền cho tôi à?”

“Ngài nhóm máu O, nhưng mọi người đều là A, B, và AB. Hết cách rồi.”

Tôi có thể nghe thấy tiếng động lịch kịch của ba người đang lục tìm trên tầng 2, máu thì vẫn chảy xối xả.

“Ông không cầm máu cho tôi được à?” Ông ta gật đầu.

“Nhưng tôi đã mang theo bộ dao phẫu thuật ưng ý, có cả chỉ khâu. Để tôi làm vài tiểu phẫu, không cần gây mê đâu!”

“Trăm sự nhờ ông giúp tôi sống thêm ít lâu nữa! Tôi đâu thể giao những việc tồn đọng cho ba người ấy? Tôi không thể để chúng hủy hoại công ty mà tôi đã gây dựng bao năm trời!”

“Ngài chưa chết được đâu. Nhưng ngài vất vả thật!”

Ông bác sĩ lần túi áo blu trắng lấy ra một con dao phẫu thuật hoen gỉ. “Khoan đã, con dao của ông sao lại gỉ thế kia?”

“Đang giờ phút sinh tử, hơi gỉ một tí thì có sao.” Bàn tay cầm dao run rất khiếp.

“Lần gần nhất ông làm phẫu thuật cách đây mấy năm rồi?” “Đại khái là khi đó ngài chưa ra đời.”

Tôi hất văng con dao trong tay ông ta nhanh như chớp, chẳng có vẻ gì là

động tác của người bị thương sắp chết.

“Ông mau nhớ lại đi. Không có máu thì tôi toi mạng rồi còn gì.”

Tôi cố gắng hồi tưởng lại mọi việc xảy ra từ lúc rời khỏi nhà ngày hôm qua cho đến giờ.

Lúc 10 giờ sáng, chúng tôi gọi xe taxi rồi lên đường. Cả nhà chỉ mình tôi có bằng lái xe, tuy nhiên, từ sau tai nạn, tôi không cầm lái nữa.

“Lúc ra khỏi nhà, ông có cầm túi máu theo chứ?” “Đúng thế. Tôi còn nhớ lúc đó tôi đặt nó lên đùi mà!”

Taxi đưa ra ga, chúng tôi lên tàu hỏa. Toa tàu lắc lư, tôi còn nhớ ông bác sĩ vừa ngồi vừa giữ cả hai tay vào hộp cơm mới mua ở nhà ga.

“Lúc ngồi tàu hỏa, hai tay ông cầm hộp cơm phải không?” “Phải, phải! Đến giờ tôi vẫn nhớ hộp cơm rất ngon.”

“... Thế còn túi máu của tôi?”

“À, gay rồi! Tôi để nó trên thềm nhà ga”

Ông già lẩm cẩm! Tôi đang định mắng thì một giọng nói vang lên từ đằng sau.

“Cha đừng lo, chúng con đã xách hành lý của bác sĩ lên toa tàu rồi. Lúc đó còn cầm cái túi đen đựng máu.” Thăng Tsuguo nói. “Nó đã xuống tầng một từ lúc nào không biết.”

“Tsuguo, con cầm nó vào phòng mình à?”

“Không, con tìm nhưng không thấy.”

Nó lắc đầu. Tôi cảm nhận rõ hai vai tôi rũ xuống bất lực. Chắc là do tác động tâm lý mà tôi cảm thấy lạnh từ đầu đến chân.

“Cha sao thế? Mặt cha tái đi kia!”

“Chắc tại mất nhiều máu quá. Tsuguo, đưa cha thuốc lá, cha muốn hút thuốc.”

“Không! Hút thuốc hại sức khỏe lắm, nhờ cha không sống thọ được thì sao?” “... Giờ mà con còn nói thế!”

Sau khi xuống tàu, chúng tôi lại lên taxi, chạy khoảng bốn mươi phút nữa thì đến biệt thự. À, trước đó chúng tôi còn đi loanh quanh mua vài thứ đồ ăn. Đó là thói quen mỗi lần đến biệt thự. Vì xách theo hành lý thì bất tiện nên tôi bảo Tsuguo và bác sĩ Omoji chuyển tất cả đến biệt thự trước.

Tôi đi tay không, Nagao và Tsumako thì vào mấy cửa hàng quanh nhà ga.

Qua hiệu bánh ngọt thì Tsumako nói muốn mua bánh ga tô.

“Mọi người ơi, mua bánh ga tô đi! Tiện thể mua luôn dao nữa, hình như ở

biệt thự chẳng có con dao nào?”

Tôi bỗng nhớ ra lúc đó tay trái cô ta xách cái túi màu đen. Tôi có cảm giác túi đó mới là của bác sĩ Omoji.

“Nghe tôi hỏi đây, trong đám hành lý hai người chuyển về biệt thự có cái túi màu đen đựng máu không?”

“Hình như không ạ.”

Tsuguo trả lời không mấy chắc chắn.

“Sau khi Tsuguo và bác sĩ Omoji lên xe đi rồi, em nhìn thấy trên đường có một cái túi màu đen?” Giọng Tsumako từ đằng sau vọng đến. Tôi ngoảnh lại, cô ta đã xuống đây và đứng sau lưng ghế tôi. “Em biết nó là của bác sĩ nên lúc đi mua đồ ăn em vẫn cầm theo.”

Tôi tròn mắt nhìn bác sĩ Omoji, giờ nắm đầm lên. “Thứ quan trọng như thế sao ông đặt xuống đất?!”

“Kìa, ngài định đánh tôi?! Lẽ nào ngài có thể hành hung một ông già sức trời gà không chặt? Ông già này chẳng còn sống nổi bao lâu nữa đâu!”

Người không sống nổi là tôi đây này!

“Đúng thế, mình đừng thương cảm chân hạ cẳng tay làm gì. Ông già này lẩm cẩm quá rồi, mình đừng chấp.”

Tất cả lũ chúng mày là đồ cặn tinh cặn nghĩa!

“Tức là Tsumako vẫn xách cái túi, đúng chưa? Vậy cái túi có trong phòng mình không?”

Tsumako lắc đầu.

“Nhưng em nhớ rằng, đến biệt thự rồi em có đặt nó ở đâu đó.”

Cái túi vẫn biệt tăm. Mắt tôi bỗng mờ đi, và hình như bắt đầu buồn ngủ. Không xong rồi. Máu ở vết thương cứ chảy ròng rọc như đồng hồ cát, máu càng chảy, thời gian của tôi càng ngắn dần.

“Có nghĩa là nó ở trong biệt thự này.” “Tsuguo nói đúng đấy.”

Mọi người đều trầm ngâm. Bỗng có tiếng thẳng đạo đức giả Nagao từ cửa phòng vọng vào.

“Tôi qua con nhìn thấy cái túi!” Mọi người đều ngoái lại nhìn. “Có thật thế không?”

“Thật, nó ở gần cửa phòng khách này.” “Tức là con tìm thấy nó rồi hả Nagao?”

“Chưa thấy, nhưng tôi qua lúc con diễn trò thú mỏ vịt cho mọi người xem, thì đúng là con nhìn thấy cái túi nằm ở đó.”

Nghe nó nói xong, tôi nhớ đến bữa ăn tối qua. Bấy giờ tôi bảo cô vợ và hai thằng con biểu diễn trò gì đó cho tôi xem, tiết mục bắt chước thú mỏ vịt của Nagao là tệ nhất.

“À, hình như tối qua anh bị cha chê hết lời!”

Vì chẳng hiểu thú mỏ vịt là chim hay động vật có vú nên Nagao biểu diễn cứ như thằng ngố. Cái cậu con ghẻ này chán thật đấy.

Tsuguo và Tsumako thì nhau nói.

“Thôi đi? Thú mỏ vịt mà chán? Hai người đừng chế nhạo nữa! Thú mỏ vịt sống ở châu úc, là động vật có vú rất nguyên thủy, chân ngắn lại còn có màng! Cô tưởng hát ông ổng cái bài “Ba anh em Bánh Trôi” thì hay à, Tsumako? Suýt

nữa thì cha phát điên lên. Nếu cô không đòi hát thì tôi đã hát một bài rõ hay cho cha nghe rồi. Cô không biết cha ghét cay ghét đắng bánh trôi à?!”

“Tôi mà lại không biết? Mười năm trước, bà vợ đầu tiên của ông ấy vì ăn bánh trôi nên mắc nghẹn mà chết. Đúng là chuyện hài hước số một trên đời. Thế mà tôi cứ tưởng là chết vì tai nạn giao thông!”

Chúng cãi nhau ồm tỏi nhưng tôi phớt lờ, nhắm mắt, cố nhớ lại các chuyện xảy ra tối qua. Những hình ảnh loang loáng hiện lên như đèn kéo quân...

Tối qua, tôi vừa ăn bữa tối vừa xem Tsumako, Nagao và Tsuguo lần lượt biểu diễn. Trò của Nagao làm tôi nản không chịu nổi nhưng ảo thuật tú lơ khơ của Tsuguo thì rất khá. Thằng con thứ của tôi - Tsuguo vốn nhút nhát, chẳng làm nên trò trống gì nhưng có sở trường ảo thuật. Trên giá sách trong phòng nó chất vô số tiểu thuyết kỳ bí.

Tôi còn nhớ có lần thấy nó say sưa ngắm sao trời. “Tsuguo à, con đang nghĩ gì thế?”

“Con đang nghĩ về mảnh giết người.”

Nó trả lời, mắt sáng ngời. Nhưng tôi thì bật cười:

“Con nhát như cáy thì nghĩ sao được? Mà nghĩ để làm gì, viết tiểu thuyết hay định giết ai? Nhát gan thì chẳng làm gì ra hồn, thế nên con đã tốt nghiệp đại học loại ưu rồi nhưng vẫn chỉ ngày ngày dốt chỗ đi dạo đây thôi?”

Nó gãi đầu gãi tai và mỉm cười. Dù tôi có mỉa mai cay nghiệt đến mấy thì thằng cù lần đó chỉ đứng cười.

Tối qua, tiết mục của Tsuguo kết thúc thì đã 10 giờ. Bác sĩ Omoji muốn hát một bài của Utada Hikarui nhưng tôi xua tay. Tôi muốn đi ngủ sớm. Dù đi xa, tôi vẫn duy trì nếp sinh hoạt 10 giờ tối đi ngủ, 5 giờ sáng dậy.

Trước khi đi ngủ, bác sĩ Omoji đã kiểm tra cho tôi, toàn thân đều ổn. Rồi tôi lên giường nằm và nhìn ra ngoài cửa sổ. Phòng tôi nhỏ, hình vuông, giường kê sát tường trông ra cửa phòng. Cửa sổ ở gần giường, có thể nhìn thấy bầu trời sao lấp lánh; cánh cửa bị kẹt cứng chỉ có thể mở hé vài phân, rất bí nhưng chẳng ai chịu đổi phòng nên tôi đành ở đây.

Lúc đó cửa phòng tôi vẫn mở, tôi có thể nghe thấy cô vợ và hai con trai tôi nói chuyện với nhau ở phòng khách ngoài kia. Chúng còn bảo nếu tôi muốn ăn bánh ga tô thì sẽ đưa sang.

Tôi không còn xúc giác nên không rõ bác sĩ Omoji kiểm tra như thế nào, có khi đang khám dở lại lăn ra ngủ gật. Tôi không nghe thấy tiếng ông ta rung đùi nữa liền nhắm mắt. Quả nhiên lão già dờ hơi đang ngồi gật gù trên cái ghế kê sát giường.

Qua cửa phòng, tôi thấy cô vợ tôi đang cắt một chiếc bánh ga tô tròn trên bàn phòng khách.

“Bác sĩ, mọi người bắt đầu ăn bánh ga tô rồi đấy!”

Tôi gọi nhỏ. Ông ta lơ đãng đứng dậy, vừa hô “Sô cô la bên trên là của tôi” vừa bước ra khỏi phòng.

Tôi thở phào rồi xuống giường bước ra cửa, nhìn bốn người vây quanh cái bàn. Tsumako đang cầm con dao bếp, khéo léo cắt bánh đặt vào đĩa cho từng người.

Tôi khóa cửa lại. Trong phòng chỉ còn mình tôi. Tôi tắt đèn, ngáp một cái rồi lên giường ngủ luôn.

“Sau khi cha vào phòng, mọi người ăn bánh ga tô, nhưng hình như lúc đó túi máu không ở cửa phòng nữa?”

Những hình ảnh trong trí nhớ vụt biến mất, tiếng Nagao kéo tôi trở về hiện thực. Bốn người kia đang ngồi quanh cái bàn, máu tôi vẫn tiếp tục chảy. Tôi nhìn xuống sườn thì nhận ra con dao vẫn cắm ở đó. Cuộc tranh luận về thú mỏ vịt đã kết thúc, căn phòng lặng ngắt như tờ.

“Nếu Nagao nói đúng thì túi máu biến mất từ lúc cha quay về phòng, khoảng 10 giờ tối.”

“Sau đó, khoảng 12 giờ thì mọi người giải tán... Ồi...” Tsumako có vẻ rất kinh ngạc, “Biệt thự này vốn làm gì có dao?”

Vậy là sao? Tôi ngớ người, nhưng Tsuguo bỗng kêu lên, “Thì ra là thế!” “Tức là, con dao cắm vào bụng cha là...”

“Này, nhìn đi! Chuôi dao vẫn còn dính kem tươi...”

Bác sĩ Omoji cầm con dao dính máu đặt lên bàn. Đúng là con dao đã cắt bánh ga tô.

“Chờ đã... ông rút con dao khỏi bụng tôi lúc nào thế?”

“Hề hề hề... ngại sơ hở quá, tôi lên rút dao ra mà không biết!” “Ông có phải bác sĩ không đấy?”

Nagao khoanh tay trước ngực, vẻ mặt nó bối rối y như một anh tiếp thị đang tính lừa một bà nội trợ hiền lành.

“Nhưng, sau khi cha về phòng thì mới cắt bánh ga tô kia mà?”

Tôi gật đầu. Tôi qua khi tôi khóa cửa thì Tsumako đang cầm dao cắt bánh, rồi đặt vào đĩa của mọi người.

“Cha còn khóa cửa nữa, sao con dao chạy vào được? Cứ thế này thì sang thế giới bên kia cha cũng không yên lòng!”

Rõ ràng tôi còn sống sờ sờ...

Mất máu quá nhiều, tôi bắt đầu thấy chóng mặt. Tôi lại ra lệnh cho vợ con tiếp tục đi tìm túi máu nhưng lưỡi đã lú lại, nói không ra lời.

Trong khi Nagao, Tsuguo và Tsumako bối tung hành lý, tôi cứ nghĩ liệu mình có phải chết trong uất ức thế này không. Lũ đàn độn! Nếu có một người đủ tài năng và trí tuệ lèo lái công ty thì tôi vui vẻ ra đi lắm chứ.

Tôi bảo bác sĩ Omoji diu ra xô pha ở góc phòng để ngã lưng. Tôi không còn sức để bước đi nữa, hai chân run lẩy bẩy.

“A...” Tsumako đang lục tìm trong bếp bỗng kêu lên rồi chạy đến chỗ tôi. Nagao và Tsuguo nghe thấy tiếng kêu bèn quay lại phòng khách. “Lúc bùng bánh ra, hình như em giẫm phải thứ gì đó ở gần cửa phòng khách. Chẳng lẽ nó là cái túi máu.”

“Gi hã? Sau đó thì sao?” Tôi yếu ớt thều thào.

“Lúc đó em tức quá bèn co chân một phát thật mạnh.” “Trời ơi, máu của tôi...”

“Cuối cùng thì cái túi đó ở đâu?” Tsuguo hỏi.

Nếu không có ở phòng vợ tôi, phòng hai thằng con, và phòng bác sĩ Omoji thì nó có thể ở đâu?

Có lẽ vì sắp chết nên lúc này tôi bỗng thấy yêu cô vợ và hai thằng con trai tha thiết, dù ngày thường ghét cay ghét đắng. Tôi muốn tranh thủ chút thời gian còn lại để ngắm họ thật kỹ.

Nhưng ông bác sĩ già khủi đề cử như muốn chơi khăm tôi, kéo ghế ngồi gần tôi rồi mở tờ báo Thể thao ra đọc. Tờ báo án ngữ trước mắt tôi với những tấm ảnh trận đấu Sumo tổ chức hôm qua. Sắp chết mà vẫn phải nhìn vô sĩ vật lộn, thực đáng hận. Nhưng tôi bỗng nhận ra một điều.

“Này bác sĩ, ông không rung đùi nữa à?”

Tôi thấy bên dưới tờ báo là hai chân ông ta để yên trên sàn nhà. Ông ta tỉnh bơ đáp, “Dạo này tôi đã OFF chức năng rung đùi rồi,” xong lại tiếp tục đọc báo.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi. “Tsuguo, con vào phòng cha xem sao!”

Tôi nói không ra hơi. Tsuguo lách qua ông bác sĩ, bước đến bên xô pha. “Con chịu thôi? Vào đó kinh lắm, toàn máu me.”

“Thế thì Nagao vào đi, nhất là kiểm tra gầm giường.”

Nagao nghe lệnh, đi vào phòng tôi. Nằm trên xô pha, tôi có thể nhìn qua cửa phòng mở toang, nó đang cúi nhìn gầm giường. Chỉ lát sau, nó kêu lên, “Tìm thấy rồi!” và chạy ra phòng nghỉ, tay cầm một cái túi đen.

Thế là vẫn kịp! Tôi áp tay lên ngực. Tuy đã mất một phần ý thức nhưng xem ra tôi vẫn chưa đến số chết.

“Nhưng tại sao cái túi lại ở đó?” Tsumako hỏi.

“Tôi qua lúc cô đá cái túi thì tôi đang nằm trên giường để bác sĩ kiểm tra. Cái túi bị cô đá trôi qua cửa phòng tôi đang mở. Nhìn đi, giường tôi đối diện với cửa phòng, thế là chẳng may nó chui luôn vào gầm giường.”

Khi bác sĩ Omoji kiểm tra cho tôi, nghe tiếng động, tôi cứ ngỡ ông ta đang rung đùi, nhưng thực ra đó là tiếng cái túi chạy sột soạt vào gầm giường.

Nagao và Tsumako thất vọng nhìn cái túi. Lòng tôi thầm reo hò: Các người cứ chờ đấy, xem bác sĩ truyền máu cho ta đây!

“Bác sĩ Omoji, mau lên, tôi kiệt sức rồi!”

“Hóng bét!” Ông ta mở cái túi ra rồi nói với vẻ tiếc nuối, “Cái túi trống trơn!”

“Lão già dám quên không cho máu vào túi ư?”

Tiếng hét của người đã đặt một chân sang thế giới bên kia nghe cứ như giọng ngái ngủ của đứa con nít. Thế là hết.

Chân tay gần như tê liệt, tôi nhắm mắt rồi chìm dần vào giấc ngủ sâu, không thể khác.

Mắt tôi mờ dần, nhìn bàn tay bác sĩ Omoji đang đưa qua đưa lại trước mặt tôi. Chắc ông ta đang đứng ngay đây nhưng tôi có cảm giác như đang ở xa lắm.

“Không phải, không phải! Hình như tôi đã cho vào rồi, đã cho vào rồi mà!”

Chắc chắn ai đó đã xả ra hết, mục đích là giết ngài!”

“Ông dám chắc không?!”

“Tôi cho vào thật mà! Tôi chưa lú lẫn đến thế đâu! Tôi già cả, suốt ngày phải đeo bím thật nhưng chưa lắm cảm! Máu nhóm O và cả ống truyền, tôi đều nhét cả vào túi rồi!”

“Ông phải đeo bím à?” Tsuguo ngạc nhiên hỏi lại.

“À, nói đùa, chỉ nói đùa cho vui thôi?” Bác sĩ Omoji cười khà khà.

Lúc này mà còn cười được? Tôi phát khùng, nhưng nghe đến chữ “ống truyền” thì bỗng cảm thấy có điều gì đó không ổn. Đầu óc sắp hôn mê của tôi bỗng lóe sáng.

Nhưng tôi không dám tin. Tôi cố gắng nghĩ về tình trạng của mình lúc này nhưng lại cảm thấy không thể có chuyện đó.

Sắp chết đến nơi nhưng câu hỏi “Lẽ nào lại như thế?” vẫn quanh quẩn trong đầu tôi.

“May mà đã mua bảo hiểm cho cha ở mức không lỗ.”

Nagao nói rồi thở phào. Tôi định mắng nó một câu nhưng vết thương đã làm tôi kiệt sức, không nói nổi nữa, chỉ còn biết nhìn nó trừng trừng.

“Minh ơi, chắc mình đã để lại di chúc rồi chứ?”

Tôi cố gắng gật đầu. Thực ra luật sư giúp tôi soạn di chúc từ mấy năm trước, chia tài sản cho vợ và hai con trai tôi, ba phần xấp xỉ nhau.

Cái chết giống như con buồn ngủ đè lên mi mắt tôi. Cuối cùng nó đã đến! Bốn người đều nhận ra tôi đang hấp hối, họ tụ tập quanh xô pha tôi đang nằm. Về mặt Tsumako và Nagao đầy háo hức, ánh mắt bác sĩ Omoji thì phức tạp, còn thằng Tsuguo thì đứng hơi xa một chút nháy mắt với tôi. Nó mỉm cười. Nhìn thấy nó, gút mắc trong đầu tôi bỗng được tháo gỡ.

Nói thật, tôi không biết thằng Tsuguo đã nghĩ gì khi phạm tội. Ngay từ hồi còn bé nó đã biểu diễn ảo thuật tú lơ khơ cho tôi xem bằng đôi tay thuần thục. Tôi rất xúc động và khen ngợi nó, lúc đó nó vui hết cỡ. Hành động lần này có thể coi là một bước tiến lớn.

Nhưng tôi rất yên tâm khi biết thằng khốn này có gan giết cả cha mình, thế mà tin trước đây tôi cứ nghĩ nó nhát cáy. Xét tình hình hiện giờ thì công ty có thể tạm thời yên ổn.

Có lẽ thằng Tsuguo đã lên kế hoạch từ trước. Trên đường đi, chắc là lúc trên tàu, nó rình cơ hội cuỗm luôn các thứ trong túi của bác sĩ Omoji.

Cả nhà đều biết tôi có thói quen thức dậy lúc 5 giờ sáng, nhưng trước đó Tsuguo đã chuẩn bị xong kế hoạch giết người: nó đem túi máu và ống truyền ra ngoài, mai phục bên cửa sổ phòng tôi, hơi hé cánh cửa ra, luồn cái ống vào phòng rồi phun máu lên người tôi. Tôi thường kêu ca cửa sổ bị kẹt chỉ có thể hé ra vài phân nên ai cũng biết.

Sau khi phi tang vật chứng, nó quay ra phòng khách ngồi chờ chuông báo thức của tôi vang lên. Tại sao nó lại dùng con dao cắt bánh ga tô? Nếu Tsumako không đề xuất mua con dao thì nó sẽ tính sao? Tôi không biết. Tóm lại, giờ thì tôi thức dậy.

Ánh sáng bên ngoài hắt qua cửa sổ, tôi nhận ra người mình đầm đìa máu me. Thằng Tsuguo giả bộ nghe thấy tiếng tôi kêu trước tiên, bèn chạy đến đập cửa phòng báo tôi mở khóa ra. Vào phòng tôi rồi, nó vờ kiểm tra rồi đâm luôn con dao vào sườn tôi. Tất nhiên tôi chẳng cảm thấy gì hết.

Bốn người vẫn đang vây quanh xô pha, ánh đèn trắng bên trên chiếu xuống chói lóa. Tôi nhếch mép cười, ngụ ý ra hiệu với thằng Tsuguo đứng hơi xa hơn, rằng: Ta biết tông họ rồi nhé.

“Kìa, sao ông ấy còn cười được thế?”

Tsumako kinh ngạc kêu lên. Tôi thanh thản nhắm mắt lại.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 7: Ngôi nhà trắng trong rừng sâu giá lạnh

Nhà mình là chuồng ngựa. Mình sống cùng ba con ngựa, chúng thải phân không ngừng.

Nếu mày không ở đây thì chuồng này có thể nuôi thêm ngựa nữa. Chán thật.

Thím hay hăm hực cầu nhàu với mình như vậy.

Bốn bề chuồng ngựa được xếp đá vôi thành tường lỉnh, bên ngoài có ốp gỗ. Mặt trong tường lồi lõm chom vì các tảng đá không được đục đều vuông vức, chỉ xếp đè nguyên khối lên nhau, đổ vữa tràn vào các khe cho cứng lại. Mình hay nằm đối diện với những tảng đá này mà ngủ, nhưng phải co trong góc để tránh bị ngựa giẫm phải. Những tảng đá muôn hình muôn vẻ, giống y như các bộ phận của con người, đủ cả mặt mũi chân tay. Ngày nào mình cũng nằm đếm chúng.

Phân ngựa thối điếc mũi, nhưng ngoài chuồng ngựa này ra mình chẳng biết ở đâu. Đêm đông lạnh cóng, đắp bao nhiêu cỏ khô lên người mà mình vẫn cứ run bắn bật.

Bấy lâu nay, mình lo dọn phân ngựa trong chuồng. Phía sau chuồng ngựa có một đồng phân khổng lồ, mình toàn tay không bốc phân ra đó, có khi còn chuyển cả ra ngoài ruộng. Tất cả đều là mệnh lệnh của chú, chú bảo gì thì mình làm vậy. Chú không bao giờ đứng gần đồng phân, chỉ bịt mũi và ra lệnh cho mình.

Nhà chú thím có hai con trai và một con gái, hai đứa con trai thường xuyên ra chuồng ngựa chơi. Thằng lớn cầm gậy phang mình chày cả máu, thằng nhỏ thì đứng xem, cổ nhin cười.

Khiếp nhất là lần chúng lấy thùng trối mình vào con ngựa, ngựa giận dữ lồng lên giẫm mình suýt chết, lõm cả mặt. Hai đứa hoảng quá ù té bỏ chạy rồi lại xem như không có gì xảy ra.

Mặt mình bị ngựa đập bay một mảng thịt, mình bèn nhặt miếng thịt đỏ lôm ầu lên rồi đi tìm thím cầu cứu. Bên ngoài chuồng ngựa rất quang đãng sáng sủa, không có mùi phân, gió thổi lồng lộng, cỏ trải thảm xanh tốt xung quanh. Mình lê từng bước, máu trên mặt rõ tong tong.

Vườn nhà chú thím có thả gà và chó. Mình chỉ gõ cửa chứ không dám nói câu nào, tay vẫn nắm chặt miếng thịt trên mặt bị đập ra.

Thím ra mở cửa, nhìn thấy mình, thím kêu thét lên nhưng nhất quyết không cho mình vào.

Nhà đang có khách, mày cứ vào chuồng ngựa, dùng ló mặt ra kéo khách hết hồn hết vía!

Thế là mình phải quay về chuồng ngựa, và cứ ở đó đến khi trời sáng. Bị cầm dùng nước giếng nên mình vãi nước cho ngựa uống lên rửa vết thương. Mấy lần đau suýt ngất.

Hai anh em nhà đó hình như bắt đầu sợ chuồng ngựa, không đến gần nữa. Mình ăn cỏ nuôi ngựa sống qua ngày. Khi thím đem com thừa cho mình, bà ta giật bắn người.

Mày vẫn còn sống cơ à? Người mày vâm thật!

Mình ở lì trong chuồng ngựa một tháng. Vết thương nhức đầu suốt nửa năm trời, mông thịt rơi ra đã thối rữa, đen sì, nhưng mình cứ giữ nó không rời. Tường chuồng ngựa xây bằng đá học. Những tảng đá như mặt người. Lắm lúc mình ngồi dán mông thịt của mình lên từng tảng đá rồi ngấm ngứa, tưởng tượng ra đủ thứ. Vết thương dần kéo da, không còn chảy nước nữa nhưng mặt mình lõm hẳn xuống.

Cô con gái có mái tóc đỏ, thỉnh thoảng đến chuồng ngựa nhưng không đánh đập mình như bà mẹ và hai thằng anh trai. Chúng mình cùng trò chuyện, thỉnh thoảng cô ta còn cầm sách đến cho mình, rồi dạy mình học chữ. Chẳng bao lâu mình đã có thể đọc trôi chảy.

Mình kể với cô ta rằng mình đã biết đọc, nhưng cô nói, Cậu chỉ bốc phét!

Đọc mà dễ thế à?

Để chứng minh mình không bịa, mình cầm sách đọc to cho cô nghe. Cô rất kinh ngạc.

Mình bắt đầu đọc thuộc nội dung. Cô bảo không được để ai nhìn thấy sách, nhưng tối đến thì chuồng ngựa tối om, mình đành len lén đọc ban ngày cho sáng vậy. Mình đọc một lượt là nhớ luôn.

Cô ta còn dạy mình các chữ số, thế rồi mình biết cách làm toán. Mình đọc cả đồng sách toán, rồi giải cả những bài mà cô ta không giải được.

Cô gái tóc đỏ khen, Cậu thật thông minh.

Có lần mình đang ngồi trong chuồng ngựa đọc sách thì thím bước vào, chẳng kịp giấu, thế là bị tịch thu luôn.

Mình cố kỳ kèo rằng quyển sách này rất quan trọng, thế là bị tẩn cho một trận. Hình như thím thắc mắc, sao lại có sách ở đây.

Mẹ, đừng đánh nữa!

Cô gái tóc đỏ bước vào can.

Cậu ấy rất thông minh, thông minh hơn cả hai anh con.

Bà thím chẳng tin. Cô ta bèn bảo mình đọc thuộc lòng một đoạn trong Kinh thánh. Mình đọc lâu lâu.

Thế thì sao nào?!

Thím nói xong, mình xô luôn cho bà ta một phát, ngã nhào vào đồng phân ngựa.

Hai đứa con trai lớn lên rồi hiếm khi đến chuồng ngựa, trừ những lần muốn cưỡi ngựa đi săn. Còn cô gái tóc đỏ thì đi học rất xa và ở ngay trong ký túc xá. Thím không mang cơm thừa đến cho mình nữa, còn chú bán quách ruộng cho người khác rồi.

Mình chẳng gặp ai, thế là người ta quên bống mình trong góc chuồng ngựa. Mình chui lủi trong đó để đến vài năm. Chắc họ nghĩ mình đã chuồn đi từ mấy đời rồi. Ban đêm mình dọn phân ngựa, hề có ai đến chuồng ngựa thì nắp kín. Các tảng đá trên cái tường lừng giống y mặt mũi tay chân người. Mình hay ngấm một lúc lâu rồi lăn ra ngủ.

Một buổi tối, mình đang bò ra khỏi chuồng ngựa, đến cái hồ đồ com thừa để

bói cái ăn thì bà thím bắt gặp.

Mày vẫn chưa biến đi à?!

Thím ném mấy đồng tiền xuống đất, ra lệnh cho mình nhật lên rồi xéo khỏi đây.

Mình lên thị trấn. Nhà rất cao. Người thì rất đông. Cái mặt lõm sâu hoắm của mình làm người ta tròn tròn cả mắt. Có người nhìn lom lom, có người lại cúi đầu đi thẳng.

Tiền thím cho bị lấy cắp rồi. Buổi đêm, mình bị một đám người chặn đường trong hẻm. Chuyện đáng sợ lắm, nên mình chẳng ở lại đó được nữa. Mình bỏ thị trấn, đi miết, cứ thế đi liên mấy năm.

Cuối cùng, mình sống trong một khu rừng. Mình trốn chui trốn lủi vì nếu gặp người, thế nào cũng lại xảy ra chuyện đáng sợ. Mình định dựng một căn nhà, rồi nhớ đến bức tường đá trong chuồng ngựa. Phải làm một căn nhà nho nhỏ kiểu ấy mới được. Mình lang thang khắp rừng, tìm những tảng đá giống mặt, tay và chân người.

Khu rừng này ở nơi hoang vắng, đi đến đâu cũng chỉ thấy cây cối um tùm, lá rụng đầy dưới chân, đất toàn là mùn.

Đang tìm đá thì mình gặp một thanh niên đang đi trên đường núi. Mình sợ người chết khiếp, định giết anh ta cho xong. Thế là mình giết luôn. Mặt anh ta trông hao hao... ừ, hao hao một tảng đá trong chuồng ngựa. Mình khuôn xác anh ta vào tít trong rừng. Có vật liệu xây nhà rồi.

Mình sẽ xây nhà bằng xác chết, chồng chất lên nhau thành tường nhà.

Mình ra khỏi rừng, đi tìm thêm xác chết.

Có một cô gái trẻ trên đường, ôm một cái túi vải trước ngực. Mình núp trong bụi cây ven đường, chờ cô ta đi qua thì bám theo cô. Nghe thấy tiếng bước chân, cô ta bèn ngoảnh lại rồi hét ré lên. Ai nhìn thấy cái mặt lõm của mình, không nổi cáu thì phát hoảng. Mình bóp cổ cô. Chiếc túi vải rơi xuống đất, các thứ bên trong văng tứ tung. Đó là một túi rau quả, có cả khoai tây lẫn đến chân mình.

Mình vẫn gậy cổ cô ta ngon lành, cô liền im luôn nhưng vẫn mở mắt nhìn trừng trừng vào cái hố trên mặt mình. Mình kéo cái xác vào trong lùm cây rồi nhặt nhanh rau củ rơi vãi. Cái xác lạnh toát của cô ta sẽ đặt trên đất mùn, làm thành móng nhà của mình.

Có một ông đầu đội mũ, tay kéo xe đi qua cầu. Bờ con sông nhỏ mọc đầy cỏ dại, những lùm cây soi bóng xuống dòng nước. Mình nấp bên cầu, khi xe ông ta đi qua mình liền nhảy lên xe. Thoạt đầu ông ta không nhận ra, nhưng thấy xe nặng nề liền ngoái nhìn. Mình cảm hòn đá đập luôn vào đầu ông ta, ông chết không kịp kêu một tiếng.

Trên xe có vài cái hòm gỗ đựng hoa quả, chắc ông ta hay đưa đến thị trấn gần đây. Mình nhấc cái xác lên xe, kéo vào sâu trong rừng, chất lên bức tường đang xây bằng vô số xác chết khác.

Vật liệu dựng nhà được kiếm từ nhiều nơi, nhưng ra thị trấn gần đó là đỡ tốn công nhất. Giết xong thì chở đến một điểm tập kết, được nhiều nhiều thì chất lên ván xe rồi phủ cỏ lên kéo về. Mình hay kéo xe về trong đêm tối.

Chờ đã.

Trời tối, mình đang kéo xe vào rừng thì nghe giọng đàn ông đang gọi. Mình phải giấu cái mặt lõm để tránh phiền hà.

Anh không nên đi một mình đêm khuya, nghe nói gần đây có tên cướp hay xuất hiện ở khu vực này.

Người đó trung tuổi, cầm đèn bước lại, đặt tay lên thành thùng xe chứa hàng.

Ông ta nhìn lớp cỏ phủ bên trên rồi nói.

Gã cướp đó hay mò đến thị trấn gần đây hoặc xa hơn một chút. Các cháu nhà tôi đều bảo các nạn nhân đã bị hấn ăn thịt rồi.

Trên xe, cổ chân trắng trẻo của một phụ nữ lộ ra khỏi lớp cỏ, ông ta nghiêng đầu chăm chú nhìn nó. Khi nhận ra là xác chết thì ông ta vô cùng kinh ngạc. Mình nhanh tay vịn gậy cổ ông ta rồi chất lên xe luôn thể.

Rừng im phăng phắc, lá cây khô héo rồi rụng trong gió lạnh, chỉ còn những cành cây trơ trụi cứng như thép vươn ra trên những thân đại thụ trải dài vô tận. Mình xếp xác thành hàng trên nền đất mùn.

Căn nhà hình hộp vuông của mình có xác chết chất thật khít làm tường, xác nam, xác nữ, có người đi đường, có cả dân thôn. Sau khi chở đến nơi, mình lột hết quần áo ra, tất cả đều trần trụi trắng xóa.

Xác này nằm, xác nọ ngồi, xác kia bó gối, mấy xác nữa lại bá cổ ôm vai nhau. Tường nhà không mỏng, nhưng mình vẫn lo nó yếu nên phải xếp vài cái xác cạnh nhau cho dày hơn. Mình lấy cả cành cây để chống thêm cho vững. Ngôi nhà nhỏ dần dần hình thành. Thiếu vật liệu thì mình lại đi tìm nền tường nhà cứ thế cao thêm. Một gian nhà trắng xây bằng những vật liệu trắng toát.

Những ngày lạnh giá nối tiếp nhau. Mình nằm ngủ trong ngôi nhà xây dở, chống đỡ bằng thực phẩm trong hành lý khách bộ hành. Xây tường xuôi thì lợp đến mái. Mình lấy mấy cành cây to bắc ngang tường, rồi xếp xác chết lên trên. Thế là có thể chống tuyết.

Nhà xây xong rồi. Ngôi nhà nhỏ màu trắng nằm trong rừng sâu tĩnh mịch. Da xác chết rất lạnh và trắng kinh khủng, dưới ánh trăng trông cứ như bọc một lớp phản quang. Mấy cái xác bên dưới chịu nặng quá nên cứ chìm dần vào lớp đất mùn.

Căn nhà chắn gió tốt, đủ cao để mình đứng lên không cộc đầu, có mỗi tường, mái và lỗ chui ra chui vào thôi. Mình ngồi trong nhà, nhìn khắp xung quanh, chỗ nào cũng có mặt người. Những cái xác xếp làm tường đều bám lấy nhau kết thành một khối. Xác nào cũng nhìn mình trừng trừng. Giống chuồng ngựa ngày xưa thế không biết.

Còn có xác một cô gái tóc dài, tóc xõa xuống che cả những xác bên dưới. Mình cứ lặng lẽ sống trong nhà. Cả khu rừng không hề có một tiếng chim,

chỉ có một ngôi nhà nhỏ màu trắng với những khuôn mặt mắt trợn tròn.

Tường toàn xác đan vào nhau, một người có cánh tay cong cong, thành ra người sát cạnh phải cong queo theo cánh tay đó. Lại có một người đứng, đỡ cả nam cả nữ bên trên. Nhiều cánh tay và cẳng chân đan xen trông cứ như một đàn rắn lúc nhúc vằn vện. Mình cuộn người lại mà ngủ. Những đêm lạnh giá nối tiếp nhau.

Mình hay nhớ lại những ngày còn ở nhà chú thím. Hễ nhắm mắt là mình lại thấy như đang ở trong chuồng ngựa, nhớ đến cô gái tóc đỏ, nhớ đến hồi ở cùng cha mẹ. Nhà mình chẳng giàu có gì, mùa đông, cha mình ra đồng hái dâu tằm, mẹ làm giúp, hai tay bà tấy đỏ. Cha mẹ mình gặp tai nạn vào một ngày mưa. Bà thím nói họ bị cuốn vào gầm một chiếc xe ngựa đang phóng như điên.

Thế là thích nhận nuôi mình, nhưng không nuôi trong nhà mà nuôi trong chuồng ngựa. Chuồng toàn phân ngựa thối điếc mũi, bốn bề là tường lừng bằng đá chất lên nhau, trông giống như các mặt người san sát.

Mình ở ngôi nhà nhỏ ít lâu thì có người tìm đến.

Đang ngồi trong nhà nghĩ ngợi, mình bỗng nghe thấy tiếng lá khô lạo xạo. Chắc ai đó đang đến đây. Bấy giờ trời âm u, ánh sáng nhòe nhòe hắt vào nhà, trước cửa xuất hiện một cái bóng nhỏ bé. Có một cô gái đang đứng đó, vịn tay vào vách cửa.

Thực ra là một cô nhóc mặc quần áo xanh sẫm ngả sang đen, mặt mũi hời hợt, da thì trắng bệch, môi tím tái. Về nhợt nhạt không phải vì đói rét mà là vì bất an.

Anh ở đây à?

Cô ôm ngực, rụt cổ, run rẩy hỏi mình.

... Dùng xác chết để dựng thành nhà ư?

Cô nhóc vừa đi quanh nhà vừa nhìn các thi thể màu trắng, mình đang đi theo sau thì cô bất thần quay lại.

Nhìn kỹ thì mặt anh có một cái hốc.

Cô xấp lại gần mình, vẻ lo lắng.

Không lâu nữa, cái hốc ấy sẽ to ra như tổ chim. Nhưng bên trong tối quá rồi, chẳng nhìn thấy gì.

Cô nhóc cứ quan tâm đến vết hõm của mình.

Anh đem những người này về đây à?

Cô căng thẳng như sắp ngất xỉu đến nơi.

Tôi biết là có người mang em trai tôi vào rừng sâu mà. Đây, tôi đến tìm nó

đấy, trả lại cho tôi đi!

Cô nhóc méo mào, mắt cứ nhìn mãi vào những bức tường xác chết. Những cái xác màu trắng chất chồng như đang lấp lánh lân tinh trong khu rừng giá lạnh, âm u.

Chắc chắn em tôi ở trong nhà này. Nó rất thông minh và đáng yêu.

Đứa bé có khuôn mặt thông minh đang ở bức tường trong cùng, đứng thẳng đơ, đội những cái xác trên đầu. Mình dẫn cô nhóc vào đó, vừa nhìn thấy, nhóc hét lên và gọi tên em trai không ngừng. Tiếng hét vọng đi vọng lại trong khu rừng tĩnh mịch. Cô nắm vai đứa em định kéo nó ra nhưng bị mình ngăn lại. Gờ thẳng bé ra là ngôi nhà của mình sẽ đổ sập.

Nhưng tôi nhất định phải đưa nó về?

Cô nhóc bật khóc.

Cha tôi yêu nó hơn tôi nên có đánh chi đánh tôi thôi. Từ ngày nó biến mất, cha tôi lúc nào cũng rầu rĩ. Cha rất thích cùng ngồi ăn với mẹ và em tôi. Mẹ đang đi công tác nước ngoài, tôi nhất định phải đưa nó về nhà trước khi mẹ về nước. Trả lại nó cho tôi đi, tôi van anh đây.

Cô quỳ xuống nền lá khô, nài nỉ cầu xin nhưng mình kiên quyết từ chối. Nhờ sập nhà thì sao? Cuối cùng, cô nhóc nói trong nước mắt.

Để tôi thay cho em tôi vậy.

Lôi thẳng bé ra thì phải có cái gì đó chống ngay, mình ấn luôn cô ta vào vị trí của thẳng em. Rốt cuộc thẳng em nằm thẳng cẳng dưới đất, còn cô chị thì đứng thế chỗ với tư thế y hệt thẳng em lúc nãy. Trông cô khác hẳn các xác chết trắng toát vì vẫn mặc quần áo.

Xin anh hãy đưa nó về nhà, làm ơn...

Cô khỏ sở miếu tả đường về nhà. Mình nhớ được ngay.

Anh nhớ nhanh thật!

Cô đứng giữa đám xác người, ngạc nhiên nói. Mình kéo đứa em ra ngoài nhà, vờ như sẽ đưa nó về nhưng kỳ thực mình chỉ lôi nó đến một chỗ cách đó không xa rồi ngồi bó gối cạnh cái xác, nhìn về phía ngôi nhà nhỏ. Thế nào trong lúc mình đi, cô nhóc kia cũng trốn luôn khỏi căn nhà.

Mình chờ mãi mà chẳng thấy cô nhóc chạy ra. Mình ngồi suốt một ngày, chắc là đủ thời gian đến nhà cô nhóc và quay về rồi. Bấy giờ mình mới mặc kệ cái xác và vào nhà.

Cô nhóc vẫn đứng bất động giữa bức tường xác chết.

Ôi, cảm ơn anh đã đưa em tôi về. Chắc cha sẽ vui lắm. Mẹ không phải lo lắng gì nữa.

Cô nói rất vui về nhưng lại trào nước mắt. Cô vẫn đứng trong bức tường, đầu đội các xác chết.

Mình và cô nhóc bắt đầu sống cùng nhau. Miệng cô lúc nào cũng liến thoắng, căn nhà nhỏ thường xuyên đầy ắp tiếng nói của cô. Các xác chết bên trên vẫn mở to mắt nhưng xác ở chân tường thì dần dần biến dạng..

Thoạt đầu cô nhóc còn sợ sệt nhưng dần dần đã biết mỉm cười. Mình cảm giác như nụ cười của cô nhóc đang chiếu sáng cho ngôi nhà nhỏ màu trắng bọt bọt lạnh giá trong khu rừng sâu im ắng này.

Này, sao mặt anh lại bị lõm xuống?

Nghe cô hỏi, mình liền kể chuyện ở nhà chú thím, ngày xưa.

Thật đáng thương!

Cô nhóc lại khóc, có vẻ thương cảm lắm. Cô nói lúc bị cha đánh, cô hay trốn ra chuồng ngựa. Nghĩ đến mùi phân ngựa, cô nhóc nhăn nhó.

Nhà này bốc mùi đến là kinh, nhưng mùi ở chuồng ngựa rất khiếp.

Mình bắt đầu kể cho cô nhóc nghe những chuyện đã học thuộc lòng trong sách.

Một chuỗi ngày thật khó tin. Trước đây chỉ mình mình ở đây, hai tay bó gối ngồi giữa những khuôn mặt mắt trợn trừng. Giờ mình chẳng thấy sợ hãi nữa, chỉ thấy lòng tĩnh lặng.

Cô nhóc cứ đứng như thế mà ngủ, nhưng cái miệng không liến thoắng nữa, sắc mặt dần trắng bệch cùng một màu với các xác chết xung quanh. Mình nghĩ cô sẽ chết trong giá lạnh và đói khát.

Kể chuyện cho em nghe đi. Chuyện gì cũng được.

Nhóc bảo. Thế là mình lại kể những chuyện đã học thuộc lòng trong sách.

Rồi mắt cô nhóc không chớp nữa, cứ mở thật to, trên môi còn đọng nụ cười thanh thản.

Người cô nhóc thấp dần, chắc vì không chịu nổi sức nặng của các xác chết trên đầu đè xuống, mà cũng tại cô hơi cao hơn đứa em nữa. Giờ cô nhóc trắng toát rồi, chỉ còn mỗi bộ quần áo là khác màu với cả căn nhà. Mình bó gối ngồi nghệt trong nhà. Ngôi nhà xây bằng xác chết lại khôi phục về yên tĩnh như trước, chẳng còn tiếng nói cười. Mình bỗng thấy ân hận.

Mình quyết định phải đi một chuyến đến nhà cô nhóc. Mình đã không giữ lời hứa với cô, mình vẫn chưa đưa em trai cô về nhà.

Xác đứa em vẫn nằm bên ngoài, bị hun thối rửa dưới ánh mặt trời. Mình vừa đụng vào, cái xác đã nát mủn ra. Còn cô nhóc rất yêu cha mẹ kia nữa, chắc nên đưa cô về nhà.

Không do dự, mình nắm vai cô nhóc rồi kéo ra khỏi bức tường. Cả căn nhà nghiêng đi, mình vừa bước ra thì nó đổ sập, xác chết ở tường và mái đè lên nhau trông cứ như một quả núi nhỏ. Xung lực quá mạnh nên các xác chết biến thành đồng thịt khổng lồ.

Giữa khu rừng lạnh như sắp đóng băng, cây cối trải dài vô tận, có một núi thịt người cao cao. Trong đồng hành lý của những lữ khách bị mình biến thành vật liệu xây nhà, có những cái hòm gỗ to cỡ một người ôm. Trong hòm là hoa quả, trên nắp có đóng dấu và ghi nhãn. Mình chọn lấy một cái để đựng thi thể cô nhóc, cái xác mục rữa của cậu em cũng nhét vào luôn thể. Cô nằm co người lại, các phần của xác cậu em chèn vào các chỗ trống là vừa khéo. Mình đập nắp rồi vác cái hòm về hướng nhà của hai đứa.

Nhà cô nhóc ở ngoài rìa một thôn nhỏ, xây trên một quả đồi, mình đi chừng nửa ngày là tới nhưng gõ cửa mãi mà không ai ra. Mình đành đặt cái hòm lại bên thềm.

Mình vừa cất bước thì bỗng nhìn thấy một phụ nữ đang đi về phía này, tay ôm một cái túi to. Chắc là bà mẹ vừa từ nước ngoài trở về của cô nhóc.

Mình đứng lại, bà đi đến trước mặt mình và nở nụ cười tươi roi rói.

Tạ ơn trời!

Tay bà bắt treo lên hai vai.

Cậu vẫn còn sống ư? Khuôn mặt cậu vẫn thế, vẫn như hồi xưa bị ngựa giẫm.

Từ khi nghe tin cậu đi khỏi nhà, tôi vẫn rất lo cho cậu!

Bà có mái tóc đỏ.

Thế này nhé: cậu có thể tiếp tục giúp việc ở nhà chúng tôi. Đã rất lâu tôi không về nhà, lại sắp được nhìn con cái lớn thêm một chút rồi.

Nhìn thấy cái hòm đặt trước cửa, bà định mở ra xem, mình liền ngăn lại.

Nặng mùi lăm, hoa quả này hỏng hết rồi. Cậu vứt nó ra đồng phân bón ngoài kia được không?

Bà chỉ cái hòm, bảo mình rồi bước vào nhà. Mình lại vác cái hòm đi về phía đồng phân ở sau chuồng ngựa. Vẫn là đồng phân bón như ngày xưa. Chất xác cô chị và cậu em vào đồng phân ngựa xong xuôi, mình đi vào chuồng ngựa, tựa vào tường rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Y như trước đây.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 8: Closet

“Chị dâu, cuối cùng chị cũng về! Em muốn nói với chị về chuyện nhắc

đến trong điện thoại, chị vào phòng em một lát đã!”

Ryuji mở cửa phòng mình, chào Miki. Phòng của Ryuji độc lập tách hẳn khỏi nhà chính, bên ngoài là khoảng sân. Không khí buổi tối tràn vào khiến gian phòng khá lạnh.

Miki bước vào, trên mình mặc áo khoác mỏng, đặt chiếc túi du lịch to màu

đỏ trên tay xuống sàn. Cô vừa đi bộ từ bến xe về trong giá rét tháng Mười một.

“Chị còn chưa vào nhà chính, mệt quá chỉ muốn nằm nghỉ. Nhà ta nằm trên

đỉnh đồi, đi lên đến nơi mới như cả chân.”

“Túi hành lý to thật, chị định dọn đến ngôi nhà cũ kỹ này ở chắc? Mà không sao, cha mẹ sẽ rất vui. Lẽ nào chị không muốn ở cùng bố mẹ chồng?”

Miki khẽ đá mũi chân vào hành lý nằm trên sàn.

“Chị vốn định để nó vào phòng Ichiro rồi mới sang chỗ chú.”

Miki nói với ánh mắt như kiểu đang nhìn một con vật lấm lem. Tay trái nắm chặt và đặt lên ngực là động tác của cô mỗi khi thấp thỏm bất an. Ryuji mỉm cười, bảo Miki ngồi xuống xô pha.

“Em nói nhanh thôi. Chị xem, đã 9 giờ tối rồi.” Ryuji vừa nói xong thì chuông đồng hồ điểm chín tiếng. “Lát nữa em còn phải gặp bạn. Đây là lần thứ hai chị đến nhà này thì phải?”

“Tính cả lần cưới thì là lần thứ ba.”

“Anh trai em không làm chị bực mình chứ?”

Ryuji bước ra cửa, vốc người nhỏ bé nên mỗi bước đi của cậu ta rất ngắn. “Chú định khóa cửa à? Sao phải thế?”

“Phòng này và gian nhà kho sát bên cạnh đều cất rất nhiều thứ quan trọng, nên em có thói quen khóa cửa.”

“Phòng của chú lộn xộn quá, cứ như vừa có cơn bão đi qua.”

Miki quan sát một lượt. Phòng thì rộng nhưng bừa bãi kinh khủng, áo quần lẫn tạp chí vứt bừa bãi trên mặt sàn gỗ. Một chiếc giường khung sắt hoen gỉ kê

ở góc phòng, ngoài ra còn có bàn ghế gỗ, trên bàn đặt chiếc máy chữ cũ, xung quanh xếp đầy sách.

“Chú ngồi đây viết sách à?” “Đại loại thế.”

Chính giữa phòng kê một bộ xô pha bọc da, lưng ghế vắt mấy thứ quần áo

đang mặc. Giữa bộ ghế là một cái bàn thấp, trên bàn có hai cốc cà phê uống dở đã nguội ngắt.

“Sau cánh cửa kia là nhà kho à?” Miki chỉ cánh cửa ở bức tường, sát bên cái giường.

“Đúng! Trong đó để một vài thứ không dùng đến. Sách của em, tranh của anh em đều cất trong đó. Phòng rộng rãi, để ở được.”

Miki lắc đầu nói, “Không cần đâu.”

Phòng này chỉ có một cửa sổ, hiện đang đóng. Rèm cửa kéo kín, giữa đêm tối, ô kính biến thành tấm gương to soi bóng Miki ngồi ở đây.

“Cái tủ tường bằng gỗ này có giống tủ ở phòng Ichiro không? Hình như chị

thấy một cái tương tự bên đócó, cảnh.”

ừa tủ mở sang hai bên, cánh tủ khắc hoa lá

“Đó là tủ cụ bà mua cho cả em và anh ấy. Em thường khóa lại nhưng đôi khi khóa hơi trục trặc khó mở.”

“Chị nhìn cứ sờ sợ ấy, trông như một cái hộp đen ngòm. Phòng của Fuyumi cũng có à?”

“Không ạ, khi Fuyumi ra đời thì cụ đã mất rồi.”

Nhà có hai con trai, một con gái. Hiện chỉ có Ryuji sống ở đây cùng cha mẹ.

Cậu ta là nhà văn.

“Anh Ichiro đang ở đâu? Anh ấy phải về nhà sớm hơn chị một ngày rồi chứ?”

“Anh ấy bảo muốn ra ngoài đi dạo. Tiếc thật, thế ra anh chị chưa gặp nhau. Cách đây một giờ anh ấy vẫn còn ở phòng này, em đang ngồi đọc sách trong gian chứa đồ thì anh ấy bỏ ra ngoài. Thực ra gian đó còn sạch sẽ hơn gian này của em, ngồi đọc sách tập trung hơn. Em chẳng biết anh ấy ra ngoài lúc nào, trước đó em quên không khóa cửa.”

Ryuji cắn móng tay, bồn chồn nhìn ra cánh cửa đã khóa chặt. Cậu bật bộ dàn âm thanh, rồi ngồi xuống đối diện với Miki. Tiếng nhạc tràn ra từ bộ loa thùng gỗ cổ vãn, âm lượng hơi lớn quá nhưng Ryuji không bận tâm. Phòng của cậu là

phòng độc lập, có ồn một chút cũng không bị ai kêu ca. Miki thì đang do dự, mắt nhìn vào khoảng không. Rồi cô nói với Ryuji:

“Này, chuyện chú nói qua điện thoại, có đúng thế không? Chú gặp Shiori thật à?”

“Cách đây một tháng, có một nhà xuất bản phỏng vấn em. Shiori chính là phóng viên. Lúc đó em không biết cô ấy là bạn cũ của chị. Một tuần sau em mới biết Shiori học cùng đại học với chị, và còn là bạn thân. Nhưng khi hỏi ra chuyện đó thì cô ấy tái mặt.”

Ryuji nhìn Miki như thăm dò, Miki chỉ ngồi im lặng.

“Em hỏi cô ấy tại sao lại thế, cô ấy không nói. Mãi đến lúc bọn em cùng ngồi uống rượu trong quán ăn...”

“Cô ấy say à? Nói những gì?”

“Cô ấy nằm bò ra bàn rồi nhát gừng kể lại vụ tai nạn giao thông.” Miki thở dài đứng dậy.

“Hồi đó hai người lái xe rồi va phải một học sinh trung học, phải không? Chị yên tâm, em không kể với ai đâu. Sau đó hai người phóng đi, đúng chưa?”

“Chúng tôi không ngờ cậu học sinh ấy chết, chỉ nghĩ là bị thương nhẹ.” “Hôm sau đọc báo biết tin, hai người có cảm giác ra sao? Tội lỗi, hãi hùng

hay hối hận? Từ đó trở đi chị luôn sợ cảnh sát, và không biết mình sẽ tiếp tục

sống như thế nào chứ gì?”

Ryuji đứng dậy, nhìn Miki bằng ánh mắt của đứa trẻ con trông thấy một thứ đồ chơi rất hay.

“Chị không muốn kể với em à?”

“Chú có định kể với anh Ichiro không?”

“Vớ vẩn! Chị chưa hiểu rồi, em là một nhà văn! Em sẽ viết điều bí mật và những nỗi khổ tâm năm qua của chị thành tác phẩm nghệ thuật!”

Bàn tay của Ryuji khua lên như móng vuốt chim ưng, cậu cất cao giọng, sau

đó thờ ra một hơi rõ dài rồi lại ngồi xuống ghế.

“Đương nhiên chị không cần kể ra ngay bây giờ, để sau này cũng được.”

Miki bước đến dàn âm thanh vặn volume, tiếng nhạc phát ra càng mạnh hơn trước.

“Chú vẫn chưa nói với ai chứ?”

“Thực tình em rất muốn nói ra, em sắp không nén nổi nữa rồi.” “Chị mong chú đừng kể chuyện này với ai.”

Miki cầm chiếc gạt tàn bằng đá trên giá sách xuống, nó đủ nặng để đập chết

gã nhà văn còm. Lúc này Ryuji vẫn ngồi trên xô pha, lưng quay về phía Miki. “Chắc anh Ichiro vẫn chưa biết chuyện...”

“Em chẳng rõ nữa. Nhưng chị biết đấy, người như anh ấy dù biết cũng chẳng ly hôn chị đâu! Em thực không hiểu nổi ngày trước chị ưng anh trai em ở điểm nào? Đầu anh ấy hơi không bình thường...”

Miki lại đặt cái gạt tàn về chỗ cũ.

“Chú cho rằng anh ấy không bình thường ở điểm nào?”

“Thần kinh hơi kỳ quái, cho nên tranh vẽ ra mới bán chạy như thế! Em thấy tranh anh ấy vẽ rất kinh dị, có một số tranh để ở phòng bên, chị có muốn xem không?”

Miki bước về phía cánh cửa thông sang gian chứa đồ. Ryuji bỗng bật cười. “Một ả sát nhân và một gã tâm thần, hai vợ chồng thật đẹp đôi.”

“... Phải đấy!” Ba phút sau.

Chiếc gạt tàn rời khỏi tay Miki rơi xuống đất, phát ra âm thanh nặng nề. Chiếc gạt tàn dính máu. Khi Ryuji đang ngồi trên xô pha, có ai đó từ phía sau đã cầm nó đập lên đầu cậu. Nửa thân trên của Ryuji đổ về phía trước trong vô thức. Miki đứng phía sau, thận trọng nắm vai Ryuji kéo trở lại. Ryuji lại đổ người vào lưng xô pha, yết hầu lòi ra. Cậu ta đã tắt thở. Miki cố trấn tĩnh, hít vào một hơi thật sâu. Cô giờ hai bàn tay mình lên trước mặt, mười ngón tay run lên dữ dội.

Bỗng có người gõ cửa, tiếng gõ rất nhẹ, chỉ như đập một quả trứng gà. Miki

đứng bất động, cô dán mắt lên cánh cửa.

“Ryuji ơi, con có nhà không? Con ở trong đó à, mẹ nghe thấy tiếng nhạc.

Ban biên tập gọi điện đến đấy.”

Thì ra là bà mẹ. Miki đứng im, không nói gì hết, cô ngoảnh nhìn dàn loa

đang phát nhạc âm ỉ. “Mẹ vào nhé?”

Có tiếng vặn tay nắm cửa định mở ra, nhưng Ryuji đã khóa cửa ngay từ đầu. Bà mẹ dừng tay, rồi bỏ đi. Miki thở phào, mặt đanh lại, cô tắt dàn nghe nhạc rồi đưa hai tay ôm trán, lắc đầu lia lịa.

“Sao lại thế này?” Cô nhìn cái xác. “Nên làm gì đây?”

Cô lảo bảo với chính mình.

“Dù sao cũng phải chuyển cái xác này đi.” “Nhưng chuyển nó đi đâu?”

“Giấu tạm vào một chỗ đã.”

Cô nhìn khắp căn phòng bẽ bộn rồi gom hết mớ quần áo bừa bãi của Ryuji vào một góc phòng, đoạn nhìn vào cái tủ tường.

“Cái tủ gỗ đen này vừa khéo, đủ để chứa xác gã nhà văn.”

Cô bước lại bên tủ định mở ra nhưng không mở được. Ryuji đã nói cái tủ này thường khóa lại. Có một lỗ khóa ngay dưới tay nắm tủ.

Cô lần tìm trên người Ryuji, thấy túi áo có mấy cái chìa khóa. Cô chọn cái màu đồng rất thô, cổ lỗ từ đời nào đời nào.

“Chắc chắn là cái này.” Cô tra chìa vào ổ khóa. Mười phút sau.

Miki đã xử lý xác Ryuji xong xuôi, người cậu ta còn nhom nên giấu dễ, nhưng Miki phải lôi một lô một lốc quần áo ra rồi ném tiếp vào góc phòng mới có chỗ giấu.

Trước khi ra khỏi phòng, Miki nhìn lại đồng quần áo. Cô mím môi, tay trái nắm chặt đặt lên trước ngực.

Cô đóng cửa phòng rồi khóa lại, cầm theo tất cả chìa khóa của Ryuji, đương nhiên kể cả chìa khóa phòng này.

Tủ tường trong phòng đang chứa một người.

Sáng hôm sau, bên bàn ăn.

Miki ngồi đó. Ngoài cửa sổ, bầu trời đầy mây u ám, cảm giác như trời chưa sáng hẳn. Đèn vẫn bật nhưng ánh sáng không đủ soi rõ từng góc phòng. Bóng tối chẳng khác gì lũ côn trùng cứng đầu tràn vào nhà.

Hôm nay nhiệt độ còn thấp hơn hôm qua, Miki so vai run rẩy. Ngôi nhà này quá cũ, gió lùa qua các khe hở, mỗi khi bước đi, sàn gỗ luôn kêu cọt két chói tai.

“Mẹ ạ, để con giúp mẹ một tay.”

“Không cần đâu, con cứ ngồi đó là được.”

Bà mẹ nói thế, nên Miki tiếp tục ngồi trên ghế nhìn các món ăn được bung ra.

“Chị!”

Có tiếng người gọi, Miki ngoảnh sang. Là Fuyumi đang ngồi bên cạnh.

“Tối qua mấy giờ chị về đến nhà? Em chẳng biết tí gì cả. Đoạn đường về đây

tối lắm, chị có bị lạc đường không? Chị có thấy rừng rậm thật lớn không? Không có đèn đường thì, chị có thấy mình giống cô bé quàng khăn đỏ không?”

Fuyumi nói một lèo rồi mỉm cười, nước da cô trắng nhợt ốm yếu nhưng môi lại đỏ thắm.

“Phải rồi, có con sói bắt ngờ chạy đến làm chị sợ muốn chết!”

“Chị nói nhầm rồi, trong truyện cổ tích, con sói tấn công cô bé quàng khăn

đỏ ở nhà bà ngoại nó kia! Rừng không đáng sợ mà ở nhà mới là đáng sợ.” “Ừ.”

Fuyumi đẩy mấy đĩa thức ăn bằng đầu ngón tay, bàn tay trắng bất thường, cứ như không có máu.

“Chị không đem theo áo khoác len ă? Hình như chị lạnh lắm.” Miki ăn mặc rất phong phanh.

“Chị có đem nhưng quên không mặc, chán thật, chị ầu quá.” “Chắc chị không biết, ban đêm ở đây lạnh lắm đấy.”

Fuyumi nhìn cái lò sưởi lâu đời to kềnh càng, mặt ngoài hơi hoen gỉ, bên trên đặt cái ấm pha trà bị móp vài chỗ, nước đang bốc hơi nghi ngút, ngoài cửa sổ thì bám vô số hạt băng. Fuyumi thờ dãi.

“Sao anh Ryuji lè mề thế? Mọi người đã đến đủ cả mà vẫn chưa thấy anh ấy đâu. Để con đi gọi!”

Cô đứng lên, nhưng bị Miki ngăn lại.

“Trước lúc sang đây, chị gõ cửa phòng Ryuji mãi nhưng thấy khóa rồi. Chắc chú ấy vẫn đang ngủ.”

Nói dối và tiếp tục nói dối.

“À, hình như tối qua anh ấy nói là đi gặp bạn. Về muộn rồi ngủ nướng? Hay là không về nhà ngủ? Phòng thì khóa, chẳng biết có trong đó không.”

Bữa sáng bắt đầu mà không có mặt Ryuji. Mọi người lặng lẽ ngồi ăn. Bỗng có tiếng chuông điện thoại, bà mẹ bước ra nghe điện, vài phút sau quay vào.

“Ai gọi thế mẹ?” Fuyumi hỏi.

“Bạn của Ryuji. Vì tối qua Ryuji không đến nên cậu ấy hơi lo lắng. Mẹ nói hình như Ryuji vẫn đang ngủ nên cậu ấy bảo sẽ gọi lại sau.”

“Vậy ra tối qua anh Ryuji không gặp bạn. Hay là xảy ra chuyện gì rồi?” Fuyumi nói rất vô ý tứ. “Có khi anh ấy chết rồi. Tai nạn giao thông chẳng hạn.”

“Thế thì...”

Miki dừng đùa, nói. Fuyumi nghiêng đầu hỏi lại: “Thế thì sao ạ?”

“Không có gì.”

“Để cha sang phòng nó xem sao.”

“Cha ơi, một chuyện vặt như thế, cha có cần thiết phải sang không?”

Fuyumi nói, cô định ngăn cha cô lại nhưng ông vẫn đi. Bàn ăn lại vắng thêm một người.

“Phòng chú ấy khóa rồi, cha sang làm gì nữa.” Miki khẽ lầm bầm. Fuyumi đáp luôn:

“Cha em có chìa khóa sơ cua của tất cả các phòng trong ngôi nhà này.” “Thế à?”

“Cha về rồi. Anh con thế nào? Có trong phòng không ạ?”

“Không. Cha vào cả nhà kho không thấy. Nhưng phòng của nó bừa bộn quá thế, áo quần thì chất đống ở góc phòng. Đã có cái tủ tường rồi mà chẳng cất vào cho gọn ghẽ! Rõ thật là...”

Hai giờ sau.

Miki vào phòng của Ryuji rồi bấm chốt từ bên trong mà không cần chìa. Cô nhìn quanh. Căn phòng vẫn ngổn ngang bừa bãi.

Cô bước lại gần chiếc xô pha tối qua, đưa tay lên trán, nhắm mắt và tự nhủ tất cả chỉ là con ác mộng. Cô hít vào thật sâu, rồi mở mắt ra, bắt đầu quan sát kỹ xung quanh cái ghế.

Trên bàn vẫn lấm tấm vết máu, tức là cha đã vào đây mà không phát hiện ra. Các chỗ khác thì sạch bong. Cô giơ ngón tay quệt một đốm máu trên bàn, đang định quệt nốt thì bỗng có tiếng gõ cửa.

“Chị đang ở trong phòng ạ? Em thấy chị vào đây mà. Chị mở cửa cho em với.”

Fuyumi gọi. Miki nhìn quanh rồi cầm chiếc sơ mi của Ryuji đang vắt gần đó phủ lên các vết máu trên bàn, tạm thời che đi. Rồi cô ra mở cửa, Fuyumi bước vào, nhìn khắp bốn phía.

“Chỉ có mình chị ạ? Em tưởng anh Ryuji đã về rồi. Sao chị lại vào đây?” “Anh Ichiro nói muốn đọc sách Ryuji viết nên chị vào đây định mượn một cuốn.”

“Thế à? Anh Ichiro đang ở đâu?”

“Đi bách bộ thì phải, anh ấy nói sẽ về vào bữa trưa.”

Miki bước vào gian chứa đồ, cô em Fuyumi có vẻ không nghi ngờ gì.

“Anh Ichiro hay kể về chị lắm, cho nên lần đầu gặp chị trước khi anh chị cưới nhau, em thấy rất thân thuộc.”

“Thế thì chị hơi ngượng đấy.”

“Nghe nói nhà chị rất giàu, bác trai là bác sĩ, thích thật!”

“Không phải thế đâu. Cha chị chỉ là một bác sĩ bình thường ở thị trấn, nhà chị chỉ tầm tầm thôi.”

“Anh Ichiro rất ưa sạch sẽ, ngày nào chị cũng phải quét dọn chắc là mệt lắm? Phòng anh Ryuji thì bẩn khiếp, hai anh em khác hẳn nhau! Cho nên đến giờ anh Ryuji vẫn ế vợ, hẳn có dịp vào phòng này em đều dọn dẹp hộ anh ấy.”

Fuyumi ôm đống quần áo ở góc phòng đến trước cái tủ tường. “Chờ đã, Fuyumi.”

Miki gọi. Cô bước ra từ gian chứa đồ, giăng lấy đám quần áo trên tay Fuyumi.

“Sao thế chị? Nhét vào tủ cho thoáng mà?”

“Nhưng tủ tường không mở ra được. Chắc khóa hỏng, khóa vào rồi nhưng không thể mở ra.”

Giọng Miki hơi gay gắt. Fuyumi cau mày, rồi cô sờ vào tay nắm tủ tường. “Đúng thật, không mở được. Chắc anh Ryuji khóa lại rồi mới đi. Thật là, muốn dọn dẹp hộ cũng không xong!”

Nói xong, Fuyumi lại cầm chiếc sơ mi của Ryuji ở trên bàn lên, định ném vào góc phòng.

“Áo cời thay rồi vứt toẹt ra đây, ông anh tôi lượmquátá!ư” ồm

Vết máu lù lù hiện ra.

“Chị sao thế, chị đang mệt à?”

Fuyumi vẫn chưa nhìn thấy vết máu trên bàn. Miki lại giật lấy cái áo trên tay Fuyumi ném vào góc phòng.

“Không. Chúng ta ra thôi!”

Miki nói. Fuyumi vẫn không nhìn thấy gì. Cả hai rời khỏi phòng. Mười phút sau Miki trở lại xóa vết máu trên bàn rồi vào gian chứa đồ, lấy một cuốn sách bước ra.

Đồng hồ điểm 12 giờ, Miki đến bên bàn ăn. Lúc này chỉ còn Ryuji không có mặt.

Nhìn thấy mẹ chồng và Fuyumi đang thì thầm gì đó, Miki hỏi: “Có chuyện gì thế ạ?”

“Chị xem cái này đi! Có một bức thư kỳ lạ bỏ vào thùng thư.”

Miki đến bên bàn ăn cầm lấy lá thư từ tay Fuyumi. Đọc xong, mặt cô tái nhợt.

“Thư đánh máy trên giấy trắng, nội dung là Ogishima Ryuji đã bị người ta đánh chết trong phòng riêng.” Fuyumi khoanh tay đứng lên.

“Không biết ai đã viết thư này nhỉ? Chị có kể với ai bên ngoài rằng anh Ryuji vắng nhà không? Chẳng lẽ có kẻ giám sát nhà chúng ta, rồi nói là anh Ryuji đã bị giết, để cho nhà ta loạn lên thế này?”

Miki đặt bức thư xuống bàn, cô thấy buồn nôn. “Thật đáng sợ?”

Fuyumi đặt bàn tay trắng nhợt lên vai chị dâu. Miki run bắn, cô có cảm giác mình đang bị gì cục nước đá vào cổ họng.

“Nhìn này, thư không dán tem, tức là có người cầm đến thả vào thùng thư. Nói là anh Ryuji bị giết... Phòng anh ấy độc lập, có khả năng có kẻ lẻn vào mà chúng ta không biết. Nhưng chị ạ, em có chuyện riêng cần nói, chỉ hai chị em thôi. Lát nữa chúng ta sang phòng anh chị được không ạ?”

Một giờ sau.

Fuyumi bước vào phòng, nhìn quanh một lượt.

“Phòng anh Ichiro và anh Ryuji đều có tủ giống nhau nhỉ. Hồi bé em cứ ghen tị mãi, sao mình lại không có một cái tủ tường gỗ màu đen như hai anh.”

“Bè bộn lắm, xin lỗi nhé.”

Ở góc phòng có túi du lịch và áo quần.

“Chị đừng ngại, vẫn gọn gàng hơn phòng anh Ryuji chán.”

Fuyumi ngắm nghía các bức tranh treo trong nhà, kéo ghế ngồi xuống rồi rút bức thư lúc nãy trong túi áo ra.

“Chị xem, liệu có đúng anh Ryuji đã bị giết như trong lá thư này không?” “Nó ở trong thùng thư thật à?”

“Thế chị cho rằng em viết nó chắc?”

“Không, không...”

“Chính em thấy nó trong thùng thư. Nhưng còn có chuyện thú vị hơn cơ: tối qua có người ở ban biên tập gọi điện đến, mẹ em bèn sang gõ cửa phòng anh Ryuji thì phòng khóa cửa, không có ai ra mở, thế mà bên trong vẫn mở nhạc. Chị nghĩ sao?”

“Sao là sao? Ý em là gì?”

“Trong thư viết rằng anh Ryuji bị đánh chết trong phòng của mình. Em ngờ rằng khi mẹ em sang gõ cửa thì anh Ryuji vẫn ở trong phòng. Chắc anh ấy sẽ tắt nhạc trước khi ra khỏi nhà, nhưng em chỉ đoán thôi nhé.”

Fuyumi đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng.

“Nếu thư này viết là thật, chẳng lẽ hung thủ giết anh Ryuji rồi vác xác anh ấy ra ngoài trong khi vẫn mở nhạc? Nghe nói tối qua anh Ichiro ngồi trong phòng anh Ryuji đến 8 giờ, hai người nói chuyện với nhau mấy câu, rồi anh ấy mới đi ra. Theo em biết, anh Ichiro là người cuối cùng nhìn thấy anh Ryuji trong phòng đó.”

“Chẳng lẽ em cho rằng anh Ichiro là hung thủ à?”

“Không ạ. Vấn đề là anh Ryuji có thói quen khóa cửa, hung thủ mà muốn vào sát hại anh ấy phải phá khóa.”

“Nhưng anh Ichiro lại nói sau khi anh ấy ra khỏi phòng, không biết anh Ryuji có khóa cửa hay không. Anh Ichiro ra khỏi đó lúc 8 giờ, mẹ sang gọi sau 9 giờ, trong khoảng thời gian này có khả năng là phòng không khóa; tức là ai cũng có thể ra vào dễ dàng đúng không? Sáng nay chị sang phòng anh Ryuji, chị nói là vì anh Ichiro muốn mượn tiểu thuyết để đọc. Sau đó chị và em cùng ra khỏi phòng. Mười phút sau chị nhớ ra là quên chưa lấy sách, chị lại quay vào lần thứ hai. Đúng thế không?”

Miki gật đầu. Lần thứ hai cô vào phòng để lau vết máu trên bàn.

“Sách mượn, chị để đâu? Em muốn xem xem chị chọn cuốn nào, vì sách của anh Ryuji có cuốn hay cuốn dở.”

“Ừ nhỉ, để đâu mất rồi...” “Sao? Không thấy nữa à?”

“Không phải thế. Rõ ràng chị có cầm ra một cuốn... à, hình như để trong tủ tường.”

Miki bước đến trước tủ tường, tay cô sờ túi áo. Tủ này cũ kỹ hệt như tủ của Ryuji. Chắc Ichiro đã khóa lại rồi.

Miki lấy ra chiếc chìa khóa bằng đồng cũ kỹ tra vào ổ khóa, vặn một vòng. “Sao thế?”

Fuyumi thấy Miki mãi không mở tủ, bèn hỏi.

“Không, hình như khóa bị hỏng... Rõ ràng là vặn được một vòng mà không mở ra được.”

Fuyumi kéo tay nắm cửa, đúng là không thể mở ra. “Lẽ nào...”

Fuyumi ngưng bật, mắt mở to. Cảnh giết người đáng sợ dường như đang hiện lên trước mắt cô.

“Em sao thế?” “Không sao.”

Fuyumi đứng dậy như muốn né Miki rồi bước thẳng ra ngoài. Tối hôm qua,

Miki vẫn chưa có thời gian để xử lý triệt để cái xác của em chồng.

Buổi sáng ngày thứ hai sau khi Ryuji chết, mọi người tập trung bên bàn ăn. Fuyumi thông báo: lại có bức thư thứ hai thả vào thùng thư. Bức thư này giống bức thư hôm qua, không dán tem không có họ tên người gửi.

Trong thư là một hàng chữ đánh máy, “Ryuji bị đập chết bằng gạt tèn.”

Ăn xong, Miki trở về phòng mình, hai vợ chồng cùng đi dọc hành lang. Fuyumi đang đứng ở cửa sổ hành lang tầng hai, tay cầm ống nhòm quan sát gì đó.

“Em đang nhìn gì thế?” Miki hứng thú bước lại. Fuyumi đặt một ngón tay lên môi ra hiệu cho chị dâu im lặng.

“Em đang tìm người đã bỏ thư vào thùng. Chắc hẳn đang ở quanh đây quan sát chúng ta.”

Fuyumi nói rất nghiêm túc trong khi chăm chú nhìn vào ống nhòm.

Bầu trời đầy mây, có vẻ sắp mưa. Bên dưới là khu rừng rậm âm u. Gió lạnh thấu xương thổi tung mái tóc dài của Miki, cô xoa tay lên chiếc mũ đang tẩy đổ vì lạnh, vẻ mặt như sắp khóc.

“Fuyumi, em tin vào hai bức thư đó à?”

“Không thể tin hoàn toàn, nhưng ít ra một hai chục phần trăm.”

“Em nghĩ xem, tại sao người viết thư lại biết Ryuji bị giết trong phòng, thậm chí biết hung khí là cái gạt tèn nhỉ?”

“Phòng anh Ryuji độc lập, cũ kỹ, xây trên đỉnh đồi lại có cửa sổ, chắc có người ban đêm đi trong rừng, vô tình nhìn vào cửa sổ sáng đèn và chứng kiến có người dùng gạt tèn thuốc lá đập chết một nam giới. Em cho rằng tình huống là như vậy. À, chị có cảm giác như ai đó... đang theo dõi mình không?”

“Theo dõi?” Miki lắc đầu. “Chắc em nhầm.”

“Fuyumi à, chíchíóáccánngrười viết thư chính là người ở ngay trong nhà này.”

“Người trong nhà này?”

“Phải! Giả thiết là chủ Ryuji đã bị giết thật thì hung thủ chính là hắn.” Fuyumi mỉm cười.

“Em có cảm giác chị có thể tìm ra hung thủ. Nhưng tại sao hung thủ lại đưa

thư đến, tự vạch áo cho người xem lưng? Nhất là nếu hắn đang ở ngay trong nhà này như chị nói nữa?”

Miki im lặng. Cô không biết giải thích ra sao. Tất cả chỉ là giả thiết nhưng trán cô vẫn lấm tấm mồ hôi.

“Chị ạ, tuy không biết người đưa thư là ai nhưng em đã nhận ra hung thủ rồi.” Fuyumi bước sát lại gần mặt Miki, mỉm cười, “Chị biết kẻ đó là ai, đúng không?”

Giờ ăn trưa.

Khi cả nhà tập trung quanh bàn ăn, có người nhắc đến những lá thư. Thư viết

đáng sợ thật! Ta nên báo cảnh sát đi.

“Báo cảnh sát? Mẹ cứ việc bé xé ra to! Còn chưa thấy các con mà...” “Nhưng có đúng là Ryuji đã bị giết không? Nếu sáng nay lại có thư mới thì phải báo cảnh sát thôi!”

“Cha ơi, cha giữ chìa khóa sơ cua của các căn phòng, chắc cha có chìa khóa cái tủ tường trong phòng anh Ryuji chứ?”

Fuyumi hỏi, rồi cô nhếch mép, nhìn sang chị dâu Miki.

“Cha không có. Mà nhân đây tôi muốn nói với cả nhà: khi Ryuji ra ở riêng cách đây nửa năm, tôi đã đánh mất chìa khóa sơ cua của các căn phòng rồi.”

Miki thầm kinh ngạc, cô hỏi:

“Cả chìa khóa sơ cua phòng chú Ryuji ạ?” “Ừ, chẳng may cha sơ ý nên mất hết.”

“Cha không có chìa sơ cua, sao hôm qua cha biết Ryuji không có trong phòng?”

“Vì sáng hôm qua cửa phòng nó đang mở nên cha mới vào xem sao.” Miki tiếp tục lặng lẽ ăn cơm, ăn xong cô bảo Fuyumi:

“Fuyumi, chị muốn nói chuyện với em. Ở phòng của Ryuji, lúc 2 giờ, chỉ hai chúng ta thôi. Được chứ?”

Fuyumi gật đầu, vẻ thách thức.

“Vừa khéo em có việc quan trọng muốn nói với chị.”

1 giờ 58 phút.

Còn hai phút nữa thì đến giờ hẹn, Miki đã sang phòng Ryui, căn phòng độc lập tách rời nhà chính. Cũng như tối hôm nọ, cô ngồi trên xô pha, nhìn chăm chăm vào cái tủ tường. Tháng Mười một, nhiệt độ xuống rất thấp, phòng này lại không bật khí sưởi nên cô thờ ra toàn hơi trắng.

Đúng 2 giờ thì Fuyumi đến, sau cô còn có hai người đàn ông mặc đồng phục màu rêu.

“Hai người này là ai?”

“Khóa dưới của em, đang làm thêm ở công ty chuyển nhà. Nhà mình có một

đồng rác to cần chuyển đi nên em mới nhờ mấy cậu ấy giúp.” “Đồng rác to?”

Fuyumi gật đầu. Một trong hai thanh niên bước đến trước cái tủ tường, bắt

đầu đánh giá kích cỡ và hỏi Fuyumi điều gì đó.

“Đúng là cái tủ này đấy. Phien các cậu chuyển nó lên xe tải hộ tôi.” “Em định làm gì?”

Fuyumi cười đắc thắng.

“Hai cậu ấy sẽ khiêng tủ lên cái xe tải em mượn sẵn, đang đậu dưới kia rồi.”

Hai người thanh niên bèn nâng hai đầu cái tủ lên. Một cậu cần nắn trong miệng.

“Cái tủ này nặng thế cơ à? Hay bên trong có người? Các cậu cẩn thận nhé,

đừng làm đổ hoặc dựng ngược!”

Tù đã được khiêng ra ngoài phòng. Hai người phụ nữ theo ra.

“Chị định nói với tôi về chuyện này chứ gì? Chị chính là hung thủ giết người. Chị hiểu ý tôi chứ hả?”

“Cô hiểu lầm rồi.”

“Không có hiểu lầm gì hết, chị nên thành thật khai ra đi!”

Phòng của Ryuji độc lập với nhà chính, ra khỏi phòng là đến sân luôn. Một chiếc xe tải hạng nhẹ đang đỗ ngoài đó.

“Khiêng lên xe rồi đưa đi đâu?”

“Đưa đến sở cảnh sát. Chị đang cảm thấy thế nào?” Cái tù bị khiêng lệch một bên.

“Hai anh cẩn thận cho!” Miki lập tức kêu lên.

“Chị à, hôm qua lúc ở phòng anh Ichiro, chị định mở tù nhưng không mở được, có biết tại sao không?”

“Cô cho là tại sao?”

“Lúc đó chị nói là khóa hồng nên không mở được?”

“Sáng nay tôi kiểm tra lại, đúng là khóa hồng. Con vít ở chốt khóa long ra.” Miki thanh minh, nhưng Fuyumi phì cười.

“Lúc đó khóa không hồng. Sáng nay mới hồng. Đó là... vì chị nhận ra mình

đã sai lầm nên mới phá cho khóa hồng thật để phù hợp với cái cớ hôm qua.” “Tôi sai lầm?”

“Chắc chị không nhận ra: cái chìa khóa lúc đó chị tra vào, không phải chìa khóa tù của anh Ichiro, mà là chìa khóa tù của anh Ryuji? Hai cái tù trông giống nhau, chìa khóa màu vàng cũ rích nhưng thật ra mỗi chìa chỉ khớp với một tù mà thôi. Hồi nhỏ hai anh ấy đã cho tôi xem hai chiếc chìa khóa tù tường nên tôi thừa biết.”

Fuyumi và Miki đứng trước cái tù cũ kỹ “rất đáng ngờ” đang được bốc lên xe tải.

“Lúc đó chị đã lấy chìa của anh Ryuji để mở tù của anh Ichiro mà không biết. Khi thấy chị không mở được, tôi liền ngờ ngợ, tại sao chị lại có chìa của anh Ryuji trong tay? Nội dung của các bức thư đã khiến tôi liên tưởng đến một cảnh tượng rất kinh hoàng.”

Hai cậu thanh niên đã dùng dây thừng buộc cái tù cố định trên thùng xe tải. “Chị đã nhét thứ gì đó vào tù tường của anh Ryuji, rồi khóa lại để không cho ai biết. Sau đó chị vợ tất cả các chìa khóa của anh ấy bỏ vào túi mình.” Fuyumi ngoảnh nhìn hai thanh niên.

“Cảm ơn hai cậu. Việc còn lại, tôi tự làm được.”

Hai người cúi đầu chào Fuyumi rồi lặng lẽ ra về. Bây giờ chỉ còn Fuyumi và Miki đứng trước tù tường.

“Giờ chỉ còn lại tôi và chị.”

Fuyumi khoanh tay nói. Miki thì lắc đầu phản đối. “Không phải, cả thầy có ba người!”

Fuyumi thoáng kinh ngạc, nhưng cô lập tức mỉm cười đắc thắng.

“Quả nhiên là thế: chị đã giết anh Ryuji rồi nhét tạm xác anh ấy vào tù khi chưa kịp xử lý!”

“Không phải thế! Cô hiểu lầm rồi! Đúng là tối hôm kia tôi có vào phòng chú Ryuji nhưng tôi không giết chú ấy.”

“Chị nói thế đời nào tôi tin!”

“Chao ôi, tôi phát điên mất! Tối hôm đó tên hung thủ đã chạy mất, tôi nghĩ mình sẽ là người bị nghi ngờ trước tiên nên đành giấu xác Ryuji vào tù tường.”

Miki nói lớn.

“Tối hôm đó Ryuji gọi tôi vào phòng chú ấy để hỏi vài chuyện cũ của tôi. Lúc đó trong phòng mở nhạc rất to. Rồi tôi vào gian chứa đồ chừng ba phút vì Ryuji nói trong đó có đồ tranh của anh Ichiro, lúc trở ra phòng ngoài thì nhìn thấy Ryuji đã chết rồi.”

“Bị đập bằng cái gạt tàn, giống như bức thư kia nói?”

“Đúng! Tôi nhìn thấy cái gạt tàn dính máu, lỡ cầm nó lên xem nên nó sẽ có dấu vân tay của tôi. Sau đó tôi đánh rơi cái gạt tàn xuống sàn, gây ra tiếng

động rất lớn.”

“Chị nói, lúc anh Ryuji bị người ta giết thì chị ở trong gian chứa đồ?”

“Bấy giờ chú ấy mở nhạc rất to nên tôi không nghe thấy tiếng động gì khác.

Tôi đang bí thì mẹ gõ cửa nhưng lúc ấy cửa khóa, mẹ không vào được.”

“Mẹ không vào được? Cứ cho là tôi tin lời chị đi, vậy thì hung thủ đã giết anh Ryuji phải có chìa khóa phòng anh ấy! Khi chị vào gian chứa đồ thì hẳn rón rén mở cửa phòng bước vào, sau đó cầm cái gạt tàn đập chết anh ấy rồi lại chuồn ra, khóa cửa lại. Nếu có chìa khóa thì hẳn hoàn toàn có thể làm được điều này.”

“Nhưng chìa khóa phòng lại nằm trong túi chú Ryuji cho nên lúc đầu tôi cho rằng hung thủ là người có chìa khóa sơ cua. Bấy giờ trong phòng chỉ còn có tôi

và chú Ryuji, tôi rất căm hận tên hung thủ đó. Nhưng tôi không muốn đến sờ cảnh sát.”

Miki bưng miệng, Fuyumi nghiêng đầu nhìn cô.

“Tại sao? Chị chỉ cần khai rõ sự thật với cảnh sát là ổn mà!” Miki hai tay ôm mặt.

“Chắc chắn là báo ứng rồi? Tôi biết nói gì với họ đây? Tôi chỉ có thể đau khổ không bao giờ nguôi. Chắc chắn là ông trời trừng phạt tôi rồi, chính ngài đã giết Ryuji và gửi xuống những lá thư để dẫn dắt tôi.”

“Chị, không sao chứ?”

“Xin lỗi, tôi không sao. Rồi tôi sẽ giải thích với cô sau.”

Miki vừa khóc vừa nói, hai mắt cô đỏ hoe. Nhưng cô vẫn cứng rắn nhìn Fuyumi.

“Tôi nói tiếp ý vừa nãy. Khi nghe chuyện có chìa khóa sơ cua, tôi liền nghi ngờ cha.”

“Chị nghi ngờ cha? Kể cũng phải. Tôi đã kể với chị rằng cha có chìa khóa sơ cua. Chẳng lẽ ông bịa ra chuyện mất chìa khóa để mình không bị nghi ngờ? Nhưng dù sao đi nữa, chị vẫn cho rằng có người giữ chìa khóa sơ cua trong tay, đúng không?”

“Nhưng nghĩ kỹ thì thấy không phải. Sáng hôm qua Ryuji không đến ăn cơm, rồi cha sang gọi chú ấy. Nhưng tối hôm kia, khi ra khỏi phòng Ryuji thì tôi đã dùng chìa khóa trong túi Ryuji khóa cửa lại rồi. Nếu cha không có chìa sơ cua thì không thể vào đó. Cha thì nói rằng đã đánh mất chìa khóa sơ cua và sáng hôm qua phòng Ryuji không khóa, nhưng rõ ràng tôi đã khóa rồi, tại sao khi cha sang, cửa lại đang mở?”

“Kể cả nếu cha có chìa khóa, không không, kể cả là cha đi chẳng nữa... tại sao nửa đêm lại phải mò vào phòng anh Ryuji? Có phải để thủ tiêu các chứng cứ không? Sau đó thì quên khóa cửa?”

“Đáp án đơn giản hơn: chẳng ai có chìa khóa sơ cua cả. Cái chìa sơ cua duy nhất đã bị cha làm mất.”

“Hả?”

“Khi Ryuji gọi tôi vào phòng thì tên hung thủ đã nấp sẵn trong phòng rồi. Hắn rình đúng lúc tôi đi vào gian chứa đồ thì giết Ryuji. Xong xuôi hắn vẫn nấp ở chỗ nào đó không ra khỏi phòng. Đơn giản thế thôi.”

“Chị nói là hung thủ vẫn ở trong phòng cho đến khi chị rời đi?”

“Đúng thế! Lúc ra khỏi phòng tôi đã khóa cửa rồi hung thủ có thể mở cửa từ phía trong nhưng không thể khóa lại, vì thế mà từ lúc ấy cửa phòng vẫn mở tự do.”

“Nhưng, hung thủ có thể nấp ở đâu trong phòng anh Ryuji?”

Miki im lặng đưa mắt về phía tủ tường. Thoạt đầu Fuyumi ngó ra, nhưng rồi cô hiểu ý chị dâu.

“Thì ra là thế.”

“Chỉ có thể nấp trong tủ. Hắn ở trong, chờ lúc tôi bước vào gian chứa đồ thì lên ra cầm cái gạt tàn trên giá đập chết Ryuji, xong lại chạy vào nấp trong tủ. Sự việc là thế.”

“Tôi cứ ngỡ trong đó đang có xác anh Ryuji.”

“Tôi vốn định đưa xác chú Ryuji vào tủ. Tôi tra chìa khóa vào ổ vặn nhưng không được, hình như nó bị kẹt. Thoạt đầu tôi nghĩ là khóa hỏng, chú Ryuji đã nói đôi khi khóa bị trục trặc. Nhưng lúc vặn được rồi vẫn không mở được cửa tủ. Tôi đành nhìn khắp phòng và nhận ra cái túi du lịch của mình có thể chứa xác Ryuji, vì người chú ấy rất còi.”

“Chỉ nhét hung khí vào trong đó?”

“Ừ! Vì trên gạt tàn có vân tay của tôi. Nhưng cái túi nhét đầy quần áo, tôi

đành lôi ra vứt lại trong phòng để lấy túi chứa xác.” “Đồng quần áo đó là của chị? Quần áo nữ?”

“Phải! Nếu bị phát hiện thì tôi sẽ bị nghi ngờ. Lúc đó tôi thấy ở góc phòng có sẵn một đồng quần áo nên mới trộn lẫn quần áo của mình vào đó. Tôi định chờ mọi người ngủ say sẽ vào lấy ra, nhưng đêm hôm đó không được.”

“Cho nên sáng hôm sau chị vẫn mặc áo mỏng vì không có quần áo mặc thêm? Sau bữa ăn chị sang phòng anh Ryuji không phải để mượn sách mà là để lấy quần áo ra, lúc tôi cầm quần áo bề bộn định nhét vào tủ thì chị vội giật lại. Tôi đã thấy động tác của chị hơi kỳ quái, thì ra chị cuống lên vì tôi đang cầm quần áo của chị?”

“Trong số quần áo cô đang cầm có áo lót của tôi, cái dây áo thong xuống
đúng đưa.”

“Vậy rốt cuộc hung thủ là ai?”

“Tôi không biết. Hôm ấy kể từ lúc anh Ichiro ra khỏi phòng cho đến lúc tôi vào, thì phòng vẫn không khóa, bởi vậy ai cũng có thể lên vào được.”

“Khoan đã, chị! Hôm qua, lúc tôi nói chuyện với chị ở phòng anh Ichiro, chị không tra nhăm chìa khóa à?”

Miki gật đầu.

“Cho nên tôi mới nghĩ là khóa tủ của anh Ichiro hỏng, nhưng thực ra nó không hỏng. Bấy giờ tên hung thủ ở đó, hắn đã nấp trong tủ nghe chúng ta nói chuyện và ghìm cánh tủ lại. Tôi không nhăm chìa khóa, tôi đã tra chìa vào ổ và xoay một cái định mở khóa, nhưng lại biến thành khóa vào. Tên hung thủ bị nhốt bên trong, phải phá hỏng khóa để thoát thân. Cô xem, tủ có hai cánh, ở giữa có khe, hắn có thể nhòm qua khe thấy chúng ta.”

Hình như Fuyumi đã hiểu ra.

“Thì ra là thế. Hắn không biết chị đã phát hiện ra. Sáng nay chị tuyên bố rằng muốn nói chuyện với tôi, cố tình nêu cả thời gian và địa điểm để dụ hắn.”

“Chỉ có cách ấy, mới khiến hung thủ trốn vào tủ của chú Ryuji để đồng tai nghe lỏm chúng ta.”

Tay Miki vỗ vào cái tủ tường.

“Bây giờ trong tủ này không phải xác của Ryuji mà là tên hung thủ. Hắn muốn nghe lỏm tôi và cô nên đang ở ngay trong này.”

Fuyumi đập mạnh lên mặt tủ.

“Hắn ở trong này thật không? Nếu đang ở trong tủ thì hãy trả lời bằng cách

đập vào tủ một tiếng.”

Fuyumi khoanh tay trước ngực, ngẩng lên nhìn cái tủ trên thùng xe tải. Vài giây im phăng phắc trôi qua.

Một tiếng “thình” bỗng vang ra. Hai người nhìn nhau.

“Tiếng động phát ra từ cái tủ, tức là bên trong có người, hắn đã trả lời.” Fuyumi kinh ngạc thấy rõ.

“Người đã giết anh Ryuji phải không? Nếu đúng thì gõ vào tủ hai tiếng. Nếu không thì gõ một tiếng.” Fuyumi nói với người trong tủ.

Hai tiếng gõ. Câu trả lời là khẳng định.

Fuyumi hỏi tiếp, “Người là người đưa thư đến phải không?” Lại khẳng định.

“Người viết thư, nhằm để mọi người phát hiện ra xác chết, và coi ta là hung thủ chứ gì?” Miki hỏi.

Lần này thì phủ định.

“Người đã lên kế hoạch để giết người phải không?” Fuyumi hỏi.

Phủ định.

“Người nhăm vào chuyện ngày trước của ta ư?” Miki đau khổ hỏi. Khẳng định.

“Ryuji đã cho người biết à?” Miki hỏi. Khăng định.

“Ryuji biết bí mật về ta, người đã giết cậu ấy, sau đó sẽ trừng phạt ta phải không?” Miki tiếp tục hỏi.

Khăng định.

“Chúng ta mở ra xem sao!” Fuyumi nói rồi, lập tức mở cửa tủ.

Tôi lù lù đứng đó, đang dầm dìa mồ hôi nheo mắt nhìn ra ngoài qua khe tủ.

Cô em gái và cô vợ tôi, mặt bỗng trắng bệch như người đã chết.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 9: Lời nguyện của chúa tể

Mẹ rất thông minh, từ nhỏ bà đã được giáo dục rất tốt và thi đỗ vào một trường đại học danh tiếng. Bà con trong khu phố rất quý mến mẹ bởi bà còn lương thiện, hay tham gia tình nguyện. Khi đứng thẳng, trông bà đáng hoàng kiêu sa như một con hạc trắng trên mặt hồ mùa đông, đôi mắt đầy trí tuệ lấp lánh sau cặp kính sáng trong.

Khuyết điểm duy nhất của bà là không phân biệt nổi con mèo nhà nuôi và cây xương rồng cảnh. Cách đây không lâu, bà còn tóm con mèo, vùi vào chậu đất rồi tưới nước lên trong khi lại áp cây xương rồng lên mặt mình âu yếm, hậu quả là bị vô số vết xước rớm máu.

Cha tôi và cậu em tôi không sao hiểu nổi hành vi kỳ lạ ấy, bèn hỏi bà. Người mẹ thông minh của tôi đứng im trước cây xương rồng mở hộp thức ăn mèo, coi như không nghe thấy.

Tôi vô cùng hối hận, vì đó là lỗi của tôi.

Từ nhỏ tôi đã được rất nhiều người khen ngợi, nói là giọng tôi rất hay. Hằng năm vào dịp lễ Obon và năm mới, chúng tôi đều về bên nhà ngoại họ hàng chẳng mấy khi gặp mặt đều xúm xít quanh tôi. Tôi vốn không thạo giao tiếp nhưng luôn tỏ ra nghe hiểu tiếng địa phương, mỉm cười tươi tắn và phụ họa vài câu khi nghe các ông chủ rượu vào lời ra.

“Cháu đúng là một đứa bé đáng yêu.”

Nghe bà bác khen, tôi liền nhoen cười. Thực ra tôi rất lạnh nhạt, chỉ giả vờ tỏ vẻ nhiệt tình mà thôi.

Tôi chưa từng xúc động hoặc vui mừng trước những lời của họ, thậm chí còn cảm thấy chán, chỉ muốn tránh cho xa. Nhưng tôi không làm thế, vì tôi sợ cô phiếu “tôi” sẽ sứt giá, bà con vây quanh sẽ bỏ chạy sạch. Tôi che giấu tâm trạng thật, tiếp tục giả vờ nghe họ nói và tiếp tục nói những lời thân thiết với họ.

Hồi đó tôi rất ghét bản thân, luôn tự nhủ mình chỉ là đứa giả dối đóng vai con ngoan. Thật tâm thường và nông cạn.

“Giọng em thật trong trẻo, nghe cứ như tiếng nhạc.”

Một người chị họ của tôi nói. Tôi chỉ thấy giọng mình rất chói tai, lưng cũng trức trắc cứ như con vật bắt chước tiếng người.

Tôi nhận ra sức mạnh trong giọng nói của mình vào năm lớp Một. Dịp đó có tiết giảng dạy cách chăm sóc hoa bìm bìm, mọi người đều mang chậu hoa của mình đến bày ở một góc sân trường. Hoa tôi trồng rất tươi tốt, những dây hoa xanh mướt vươn lên thật cao, lá to và rộng đọng những giọt sương long lanh trong suốt, những cánh hoa màu tím biếc mềm mại, mong manh.

Nhưng chậu hoa của tôi không phải là đẹp nhất lớp. Trong lớp còn có bạn trồng được những bông bìm bìm to hơn và đẹp hơn hẳn của tôi.

Trong lớp, ngồi trước tôi ba hàng ghế là một bạn nam, có tài chạy rất nhanh, tên là Yuichi. Yuichi rất hoạt bát lém lỉnh, luôn miệng nói cười và thể hiện nhiều biểu cảm phong phú. Tôi thường xuyên nói chuyện với Yuichi, dù nội dung đơn giản nhưng tôi ưa thích khả năng biểu cảm thú vị của cậu ấy. Cũng vì khả năng này mà Yuichi được mến mộ.

Tuy thế tôi hay dùng ánh mắt soi mói với Yuichi. Tôi muốn trở thành người hoạt bát như cậu ta, đồng thời lấy làm khó chịu vì cho rằng cậu ta nhận ra màn kịch luôn tỏ ra ngoan ngoãn và tính nhõ nhen của tôi. Hồi đó tôi chưa ý thức được rằng mình rất tự ti trước Yuichi. Đó là một bí mật.

Yuichi nhiệt tình trò chuyện với tôi, nhưng tôi toàn dùng giọng khô hời hợt để trả lời cậu ta. Điều này thường khiến các bạn cười vỡ bụng. Hễ có chuyện gì lý thú Yuichi đều gọi tôi “Này, cậu a...” rồi kể cho tôi biết. Còn tôi thì lại không coi cậu ta là bạn thật sự, tôi chỉ giả vờ cười và trả lời bằng những câu ngắn đến không ngờ.

Hoa bìm bìm do Yuichi trồng đẹp và to nhất lớp, cô giáo hơi một tí là khen ngợi còn tôi lại làm ra vẻ coi thường, giống hệt như có một con vật bản thù muốn chui ra khỏi cơ thể tôi rồi rít lên thật to vậy. Con vật ấy chính là bản tính của tôi.

Một buổi sáng nọ, tôi đến trường sớm hơn mọi ngày, lớp học vắng tanh im

ắng. Có thể thoải mái gỡ bỏ cái mặt nạ mà mình vẫn đeo rồi.

Tôi lập tức nhận ra chậu hoa của Yuichi, vì nó nổi bật giữa những chậu hoa khác. Tôi chăm chú nhìn những nụ hoa xinh xắn sắp nở, vận sức mạnh đen tối trong người rồi ra lệnh:

“Hãy mau khô héo đi. Hãy mau mục rữa đi!”

Tôi hô lên, hai bàn tay đan nhau, lên gân khiến các thớ thịt căng cứng. Mũi tôi chột ươn ướt, máu cam rõ xuống nền bê tông tạo thành những đốm đỏ tung tóe giống như màu vẽ.

Những bông hoa lia khỏi cành rơi xuống đất giống như đầu người bị chém rụng. Vài giờ sau đó, hoa bìm bìm của Yuichi héo quắt, biến thành màu nâu xầu xí. Nhưng Yuichi vẫn không chịu ném bỏ, thế là những con bọ bắt đầu xúm vào

chậu hoa đang bốc mùi thum thum. Chẳng bao lâu, đất trong chậu hoa nhưng nhúc dòi bọ, cô giáo phải đem vứt cả chậu làm Yuichi khóc ầm lên. Hoa bìm bìm của tôi lại trở thành chậu hoa đẹp nhất lớp.

Nhưng tâm trạng sung sướng chỉ kéo dài được mấy chục phút, sau đó tôi không dám nhìn chậu hoa của mình nữa. Nghe mọi người khen, tôi chỉ muốn nút chặt lỗ tai lại.

Từ khi tôi đọc “lời nguyện” dành cho hoa của Yuichi, chậu hoa đẹp đẽ kia như biến thành tấm gương phản chiếu con vật vừa bản thù vừa đáng sợ nằm trong người tôi vậy.

Tôi vẫn không hiểu sao hoa của Yuichi lại khô héo đúng như mình mong muốn. Khi đó tôi chỉ là đứa học sinh lớp Một, không hề chú ý đến ma lực trong giọng nói của mình. Một đứa nhóc con đang rất tức giận, tôi chỉ khuyên nhủ nó một câu, nó liền lắng dịu xuống ngay. Nếu tôi đưa ra một phản đối, thì đối phương dù là người lớn cũng sẽ lập tức xin lỗi đứa trẻ con là tôi.

Giả sử có con chuồn chuồn đang đậu trên hàng rào trong bãi cỏ, nếu ai đó định thò tay ra bắt thì nó lập tức vỗ đôi cánh gần như trong suốt của mình rồi bay đi mất nhưng tôi chỉ cần ra lệnh “Đứng im!” thì nó giống như say, cựa quậy đập cánh kiểu gì cũng không bay lên nổi.

Kể từ khi bắt hoa bìm bìm héo tàn, tôi liên tục sử dụng “lời nguyện” có ma lực của mình với mọi người.

Hồi học năm cuối tiểu học, gần nhà tôi có người nuôi một con chó. Nó khá to xác, thường đứng trong cửa nhà, hễ ai đi qua thì sủa ầm lên như bắn súng liên thanh.

Cái xích to hằn sâu vào cổ khi nó nhảy bổ về phía người ta, nhưng nó vẫn muốn cắn người. Lông trên mình nó dính bết, da lở loét, ánh mắt ngùn ngụt ý chí chiến đấu. Nó khá nổi tiếng với đám trẻ con xung quanh, lũ trẻ thường thi nhau xem ai dám đứng gần con chó này nhất, và coi đó là thước đo lòng can đảm.

Một hôm tôi đứng trước cổng nhà ấy chăm chú nhìn con chó. Nhìn thấy tôi, nó lập tức sủa ầm lên như đe dọa.

Tôi bèn đọc một câu đầy ma lực: “Không được sủa nặng lên với tao!”

Con chó kinh ngạc, hai tai động đậy, sau đó nó mở to đôi mắt, không sủa nữa.

“Phục tùng... Phải phục tùng... Phải phục tùng tao...”

Đầu tôi như tóe lửa, máu mũi chảy ra rớt xuống mặt đường nhựa nhưng trong lòng thì vênh váo vô cùng. Tôi muốn chọc con chó đáng sợ này để được các bạn kính nể.

Kế hoạch thành công dễ dàng. Con chó nghe lệnh tôi, nó nâng hai chân trước lên, xoay một vòng. Chỉ cần có thế, tôi đã chiếm được một vị trí trong lớp.

Ban đầu tôi rất hứng thú nhưng dần dần lại nảy sinh cảm giác tội lỗi. Tôi chẳng hề có khả năng thuần phục động vật, chỉ muốn ra vẻ ta đây, ý nghĩ mình đã lừa dối người khác khiến tôi hết sức bất an.

Ánh mắt con chó trước đây rất đáng sợ, từ khi nghe lệnh, nó không dám coi trời bằng vung nữa, chỉ dám len lén nhìn tôi. Tôi đã tước đoạt ý chí chiến đấu của nó. Con chó oai vệ ngày xưa giờ chỉ là con thú nhỏ đứng nhìn tôi như đang âm ức.

Có thể nói, ma lực trong giọng nói của tôi là vạn năng, nhưng có vài quy tắc. Ví dụ, “lời nguyện” chỉ hiệu nghiệm với động vật, thực vật và côn trùng, không có tác dụng với gỗ đá hay đồ nhựa.

Ngoài ra, sau khi bị tôi “nguyên rủa” thì đối tượng không còn cách nào khôi phục lại trạng thái trước đó. Một hôm tôi và mẹ xảy ra chút va chạm, tôi bèn đưa ra “lời nguyện.”

“Từ nay mẹ không thể phân biệt nổi mèo và xương rồng cảnh nữa?”

Bấy giờ tôi bị kích động, không ý thức nổi mình làm gì. Mẹ đã vào phòng dọn dẹp rồi làm vỡ chậu xương rồng của tôi. Tôi tức điên, nói rằng con rất thích nó, giống như mẹ thích con mèo cưng của mình ấy.

Từ khi mẹ nhầm con mèo là xương rồng rồi chôn, tôi rất hối hận. Lẽ ra tôi nên kiềm chế, dù đã xảy ra chuyện khiến tôi không vừa lòng nhưng việc sử dụng ma lực bừa bãi là một tội lỗi nặng nề. Tôi rất hối hận nhưng tất cả đã muộn.

Tôi đã đọc “lời nguyện” khác cho mẹ, nhưng bà vẫn không thể phân biệt được mèo và xương rồng.

Ma lực trong giọng nói của tôi không chỉ có tác dụng về tinh thần mà còn hiệu quả đối với thể xác. Tôi có thể khiến thân thể động vật biến đổi như đã từng làm hoa bìm bìm héo tàn.

Lên trung học phổ thông, tôi vẫn luôn phải lấy lòng người khác một cách đáng thương và tủi hổ vì bản thân quá e dè nhút nhát. Tôi lo những mối quan hệ xung quanh rạn nứt nên lúc nào cũng phải chú ý không để mình mất giá. Tôi luôn cho rằng khi ai đó nói chuyện tôi thì người ấy đang quan sát tôi và rất có thể, một lúc nào khác họ sẽ bàn tán về tôi với người khác rồi buông lời chế nhạo. Thật đáng sợ! Tôi phải lấy nụ cười để ngụy trang, nhưng lúc nào cũng cảm thấy tồi tệ.

Cha tôi là giảng viên đại học, ông giống như một quả núi ở nơi hoang vu, giá lạnh, không một nhánh cây ngọn cỏ nào sống nổi. Ông luôn đánh giá xét nét hai đứa con, còn tôi thì ngưỡng nhìn ông như nhìn một vị thần tiên trên trời. Đối với bất cứ việc gì, cha đều rất nghiêm khắc, sẵn sàng vứt bỏ những thứ không ưa. Hễ ai làm không đúng với kỳ vọng, ông liền tẩy chay, dù người đó xuất hiện trước mặt, ông cũng chỉ coi như con muỗi, chẳng thèm nhìn.

Tôi lên cha mua một cái máy chơi game mini rẻ tiền chỉ nhỏ bằng lòng bàn tay, lũ học sinh tiểu học đều có. Cha rất ghét các trò chơi điện tử, nếu biết chuyện, chắc ông sẽ rất thất vọng về tôi, cho rằng ngay đứa con lớn của mình cũng phản bội mình. Thoáng nghĩ thế thôi là tôi thấy sợ.

Em trai tôi thì khác. Nó chỉ thích làm những điều nó muốn, thích chơi game thì ra quán chơi, không thích học thì bẻ gãy luôn bút chì. Nó sống trong nỗi thất vọng của cha tôi. Nhưng tôi thì khác, tôi không muốn cha bức mình, tôi rất chăm học, ăn mặc giản dị chỉnh tề. Người khác hay đánh giá tôi là người tốt, cởi mở, trong sáng. Nhưng thực ra đó chỉ là bề ngoài, bên dưới lớp vỏ bọc lấp lánh là một tâm hồn tối tăm.

Một hôm tôi đang lên chơi game trong phòng riêng thì cha bất ngờ đẩy cửa bước vào, chẳng khác gì cảnh sát xông vào hiện trường phạm tội. Ông giật lấy cái máy, lạnh lùng nhìn tôi.

“Con dám làm chuyện này ư?” Giọng ông vô cùng thất vọng.

Từ khi nhìn thấy thằng em Kazuya của tôi chơi game, ông đã ruồng bỏ nó, chỉ coi nó như một thứ đồ thừa, từ bỏ luôn ý định bồi dưỡng nó thành đứa con ngoan phù hợp với lý tưởng của ông, chính vì thế ông kỳ vọng rất lớn về thằng anh nó là tôi. Khi nhìn thấy tôi chơi game, ông còn tức hơn tôi dự kiến.

Nếu là mọi ngày thì có lẽ tôi đã khóc và xin cha tha thứ cho, nhưng vào lúc đó, tuy phản ứng ngao ngán của ông khiến tôi bị sốc, thì tôi vẫn thấy thật vô lý: tại sao thằng em tôi được tự do chơi game còn tôi thì không? Ý nghĩ uất ức này choáng hết tâm trí tôi, chỉ vì nhìn thấy tôi chơi điện tử mà cha phủ định nhân cách của tôi á!

Khi định thần lại, tôi thấy mình đang cố giằng chiếc máy chơi game từ tay cha. Bấy lâu nay tôi vẫn đeo cái mặt nạ gọi dạ bảo vâng, đây là lần đầu tiên tôi phản kháng. Nhưng cha vẫn quyết nắm chặt nó. Thế là tôi dồn sức mạnh vào giọng mình, nói luôn:

“Những ngón tay này, rơi ra đi!”

Mạch máu mũi của tôi đứt phụt. Cái máy rơi xuống đất, mấy ngón tay của cha rời ra theo rồi lăn xuống bên chân tôi, máu từ bàn tay cụt ngón của ông chảy ròng ròng đỏ lôm cả một mảng sàn, lẫn với ít máu mũi của tôi.

Cha đau đớn kêu lên. Còn tôi thì bình tĩnh ra lệnh, “Cha hãy im lặng, trước khi con cho phép không được lên tiếng.” Cha tôi im bật, nhưng mắt ông mở rất to nhìn những ngón tay mình nằm dưới sàn nhà.

Tôi thấy ghê ghê nhưng vẫn cố hết sức hít thật sâu để ngăn máu mũi chảy ra và nghĩ xem mình nên làm gì. Những ngón tay của cha không thể trở về bàn tay được nữa bởi lời nguyện của tôi chỉ có hiệu lực một chiều.

Hết cách rồi, tôi đành ra lệnh “Không được tỉnh lại trước khi con gọi!” nhằm khiến ông tạm thời mất ý thức.

Theo kinh nghiệm của tôi trước đây, lời nguyện vẫn hiệu lực đối với người đang ngủ. Tôi không dám để cha thấy tôi nguyện, nên muốn ông tạm ngắt đi một lúc cho dễ bề hành động.

Tôi ghé tai ông, nói, “Vết thương tay trái, hãy bình phục. Sau khi tỉnh lại thì quên hẳn chuyện gì đã xảy ra trong phòng này.” Chỉ lát sau, các vết thương trên tay trái của cha đã kéo da kín mít, máu không chảy nữa.

Tôi cần làm cho cha cảm thấy tay trái mình thiếu ngón là điều rất bình thường, và những ai nhìn thấy tay ông không có ngón thì cũng không lấy làm lạ.

Tôi bèn suy nghĩ xem phải làm gì để đạt được những yêu cầu này. Tôi đã có khả năng tác động đối tượng bằng năng lực ngôn ngữ, nhưng tôi phải làm gì để khiến cho mọi người dù không nghe thấy mệnh lệnh của tôi đều cảm thấy bàn tay không ngón là chuyện bình thường?

Tôi hạ quyết tâm, dùng giọng nói đặc biệt của mình nói ra những câu sau đây:

“Lát nữa tỉnh lại, trông thấy tay trái của mình không có ngón, cha phải cho rằng đây là trạng thái bình thường. Tay trái của cha, phải khiến bất cứ ai nhìn vào đều cho là bình thường.”

Cách này không tác động đến những người không nghe thấy giọng nói của tôi, nhưng sẽ giúp bàn tay cha gây ấn tượng tự nhiên cho tất cả những người trông thấy nó.

Tôi lau chùi các vết máu, dùng khăn giấy gói các ngón tay của cha lại rồi nhét vào ngăn kéo bàn học. Quần áo cha đầy máu nhưng tôi sẽ đọc “lời nguyện” để cho mọi người không nhìn thấy chúng.

Tôi vừa đi ra khỏi phòng thì chạm trán Kazuya, nó cực kỳ kinh ngạc vì chưa bao giờ nhìn thấy tôi đi ra cả. Nó bước vào phòng tôi, bắt gặp cái máy chơi game trên sàn nhà liên “hử” một tiếng và hình như còn cười khẩy.

Giờ ăn tối, cha tôi ăn một cách vất vả vì tay trái không thể bưng bát lên, tuy thế sắc mặt ông vẫn rất tự nhiên, khiến tôi quên hẳn sự việc ban nãy. Bàn tay trái của ông tròn, nhẵn thín, dù chẳng ai có ý kiến gì, nhưng tôi nhận ra Kazuya đang cười thầm tôi. Tôi biết tính nó, định chế nhạo ai thì chế nhạo luôn. Tuy chúng tôi học cùng trường, nó học dưới tôi một lớp nhưng tôi không thể nào sống theo cách của nó được.

Ở trường, nó ung dung đi đi lại lại ở hành lang cùng đám bạn, quan hệ rất rộng, còn tôi chỉ biết cô đơn đứng một góc. Đầu óc tôi bầm sinh đã hay tính toán này khác, thầy cô giáo nói tôi hòa đồng, vui vẻ nhưng tôi chưa bao giờ có một người bạn thật sự. Có nhiều người trò chuyện thân thiết với tôi, có lẽ họ coi tôi là bạn tốt nhưng tôi không thể mở lòng với bất cứ ai, thậm chí còn nhìn họ với ánh mắt xa lạ.

Em tôi thì trái lại, nó không như tôi - một kẻ “luôn cố thể hiện mình tốt đẹp” và phải ra sức pha trò để che đậy bản chất. Kazuya rất thẳng thắn, về điểm này thì nó lành mạnh hơn hẳn tôi.

Nhưng tôi lại được lòng mọi người hơn thằng em, có lẽ do cái mặt nạ hiền hòa dễ chịu. Nếu Kazuya vì thế mà tự ti thì đó là lỗi của tôi. Tôi rất muốn xin lỗi nó, nhưng mối quan hệ của chúng tôi không đủ chân thành để có thể giải bày mọi điều. Đáng buồn hơn là khi ở trường, tôi và nó thường ngó lơ nhau.

Tất cả là tại tôi. Tôi tự biết những ý nghĩ xấu xa trong lòng mình. Tôi luôn nghe lời cha mẹ, cố gắng học để đạt điểm cao và giành được sự tín nhiệm của mọi người xung quanh. Em trai coi tôi như một thứ rác rưởi, không đáng để tiếp xúc và luôn ngăm lên án tôi.

Mỗi khi tôi yên dạ vì đang cố lấy lòng ai đó, nó lại ngẫu nhiên đi qua và ném cho tôi ánh mắt khinh bỉ, chế nhạo bộ dạng đáng cười của tôi. Tôi bỗng cảm thấy như đất trời sụp đổ, mọi âm thanh âm ỉm dội vào tai.

Có mấy nam sinh đang đứng chắn trước máy bán hàng tự động trong trường, họ không định mua gì, chỉ đứng đó tán chuyện. Tôi muốn mua đồ nhưng lại không muốn làm phiền họ; nếu tôi đưa ra yêu cầu, họ sẽ vui vẻ tránh ra và nhường chỗ cho tôi hay sẽ tỏ vẻ khó chịu? Bây giờ tôi nên làm gì? Tôi đành đứng cách xa cái máy bán hàng tự động, giả bộ đọc những tờ báo tường nhặt nhẻo vô duyên.

Lúc này Kazuya bước lại gần, nó không do dự gạt mấy cậu kia sang bên, nhét tiền xu vào máy rồi cầm lon nước uống quay ra. Thấy tôi, nó dường như thừa biết tại sao tôi lại đứng đọc báo tường, liền mỉm cười đầy ngụ ý rồi khệnh khạng bước đi.

Đúng là Kazuya đã biết bí mật về tôi. Nó biết thằng anh rất được hoan nghênh, rất nghiêm chỉnh, cư xử rất tốt với mọi người của nó kỳ thực là một thằng giả tạo, hời hợt, rón rén vô lối, đến nỗi không đủ can đảm để mở lời với mấy cậu học sinh đang đứng chắn ngang cái máy bán hàng tự động.

Chẳng rõ bắt đầu từ khi nào, dù ở trường hay ở nhà, hễ hai anh em chạm mặt nhau thì tôi luôn toát mồ hôi hột. Tôi sợ vì Kazuya biết bản chất của tôi. Rất có thể nó không coi tôi là anh mà chỉ là một con bù nhìn đáng khinh.

Nói chung, tôi rất ít cơ hội nói chuyện với Kazuya, nhưng sáng nay, ngồi cùng bàn ăn sáng với nhau thì dạ dày tôi nhộn nhạo, lòng tôi khổ đau. Dưới ánh mắt khinh miệt của nó, tôi gần như không biết trốn vào đâu, lòng bàn tay nhộp mồ hôi không cầm nổi đĩa. Nhưng như bao ngày khác, tôi vẫn giả vờ vui vẻ, tươi cười nói chuyện với cha mẹ và ăn uống ngon lành. Kỳ thực, từng miếng cơm đắng ngắt trong miệng tôi.

Đêm đến tôi không ngủ được, luôn trần trọc trở mình, toàn gặp ác mộng. Hễ nhắm mắt lại là tôi thấy hiện ra mấy khuôn mặt, họ đều khinh khỉnh đứng nhìn tôi như kiểu thằng em tôi, còn tôi thì đập đầu lia lịa nhận tội với họ. Những lúc tôi tỉnh dậy rồi suy nghĩ lung tung đủ thứ, tôi cảm thấy trong phòng có rất nhiều cặp mắt đang phán xét mình. Lúc này tôi chỉ ước giá như được chết luôn cho xong.

Nếu trên đời không còn ai, tôi sẽ không còn đau khổ nữa phải không? Tôi phải lấy lòng họ bởi tôi sợ hãi sự tồn tại của họ. Bị người khác ghét, coi thường, chế nhạo, nỗi đau mà tôi không chịu đựng nổi. Để trốn tránh những điều này, tôi phải tự nuôi dưỡng trong lòng mình một con vật xấu xa. Nếu trên đời này không còn ai khác, tôi sẽ nhẹ nhõm biết mấy!

Không, tôi không thể chịu đựng được ánh mắt châm biếm hoặc thất vọng của người khác. Không sao chịu nổi. Tôi phải nghĩ xem mình nên làm thế nào để mọi người không nhìn thấy tôi nữa.

Tôi đã nghĩ ra một “lời nguyện” rằng, “Sau một phút nữa, hình ảnh về tôi sẽ biến mất khỏi đôi mắt anh.” Sau đó tôi lại nói một lời nguyện khác, “Sau khi mất anh không nhìn thấy tôi nữa, mọi người nhìn vào mắt anh sẽ không nhìn thấy tôi.”

Sách lược của tôi vẫn là dựa vào ma lực của giọng nói. Tôi làm cho người thứ nhất không bao giờ nhìn thấy tôi nữa, khi anh ta nhìn vào mắt người thứ hai thì mắt người này không có hình ảnh về tôi. Khi người này tiếp xúc với người

khác thì vòng mặt người ấy không thể xuất hiện hình ảnh về tôi. Tình hình này sẽ liên tục lặp lại. Mỗi khi thị giác của ai đó dính lời nguyền và nhìn vào mắt người khác độ trong suốt của tôi sẽ tăng lên. Dần dần, tôi sẽ trở thành người hoàn toàn trong suốt. Bấy giờ tôi sẽ mãi mãi yên tâm mà sống.

Tuy nhiên, trước khi thực hiện việc này tôi cần giải quyết một vấn đề, đó là phải tách mình ra khỏi chuỗi liên hoàn này, nếu không thì lúc soi gương tôi sẽ không trông thấy chính mình nữa.

Một buổi tối, con chó ấy chết, tức là con chó mà hồi học tiểu học tôi đã đưa ra “lời nguyền” với nó nhằm đạt được chút hư vinh tầm thường. Mỗi lần nhìn thấy tôi, nó đều rất sợ hãi nên tôi chưa bao giờ yên tâm về nó.

Nghe cha mẹ nói, tôi mới biết tin con chó ấy đã chết. Tôi lập tức đến căn nhà đó. Con chó to đùng và hung dữ ngày nào đang nằm bất động trên nền bê tông. Tôi ôm nó, bật khóc. Không hiểu sao tôi bỗng cảm thấy rất xót xa. Nhà chủ đã tránh đi để tôi ngồi lại bên con chó.

Tôi vận hết sức lực, phát ra những âm thanh run run, ra lệnh cho con chó sống lại. Nhưng nó không động đậy, chỉ thấy mấy nhúm lông lá trên mặt đất bị gió thổi đi. Tôi muốn thể hiện nên mới đọc “lời nguyền”, nhưng vô hiệu.

Rõ ràng tôi không thật lòng thương xót con chó mà chỉ đang gắng hết sức để làm giảm nhẹ tội lỗi của mình mà thôi.

Tôi lại nhìn mặt con chó, nhận ra hình như cuối cùng nó đã trút được gánh nặng, yên lành nhắm mắt. Thật đáng ngưỡng mộ. Cái chết, đồng nghĩa với sự giải phóng.

Có một đêm, khi tôi tỉnh ra thì thấy mình đang đứng giữa phòng mà khóc, nắm con dao khắc gỗ trong tay, toàn thân đầm đìa mồ hôi và đang luôn miệng lặp đi lặp lại “Xin lỗi xin lỗi...” Có lẽ tôi định cửa cô tay nhưng rồi sự tỉnh.

Tôi nhìn cái bàn gỗ, trên mặt bàn có một vết dao rạch, dưới chân bàn có một nhúm mùn gỗ sùi lên. Tiến gần hơn thì thấy cái bàn bốc ra mùi thum thum như mùi chuột chết.

Tôi bèn mở ngăn kéo. Có năm ngón tay đã thối rữa gói trong tờ khăn giấy. Nhìn mấy sợi lông mọc trên đó, tôi mới nhớ ra đây là những ngón tay của cha. Hôm ấy tôi quá bối rối nên đã quăng chúng vào ngăn kéo và quên khuấy đi mất. Vì tôi tự nhủ rằng: tay trái cha không có ngón là lẽ tất nhiên, giống như mặt trời lặn ở phía Tây vậy. Thế là tình tiết năm ngón tay cũng tan biến khỏi trí nhớ của tôi.

Tôi đem năm ngón tay ra vườn, chôn thật sâu. Nhưng mùi thum thum ám trên cái bàn thì không tan, trái lại còn ngày càng nồng nặc hơn. Tôi có cảm giác cái ngăn kéo có liên hệ với một thế giới khác, mùi thịt thối rữa này không ngớt bay đến từ thế giới tăm tối ấy.

Vết dao khía trên mặt bàn ngày càng nhiều lên. Thoạt đầu là một vết, vài hôm sau thành hai vết, mấy tuần sau biến thành gần chục vết. Nhưng tôi không hề nhớ mình đã từng cầm dao rạch lên đó.

Sáng ra thức dậy, nỗi khổ đau của tôi lại bắt đầu.

Tôi bắt đầu có những cảm giác quái lạ. Người nấu bữa sáng cho tôi, người đặt tay trái lên tờ báo để gió không thổi lật đi mất, đều không phải người mà chỉ là con rối gỗ, lên tàu điện đi đến trường thì người soát vé, người ngồi quanh tôi, những người tôi gặp ở sân trường, trông đều không phải là sinh vật. Tôi cảm thấy họ đều không biết suy nghĩ, giống như cái bàn đánh bi-a đã được thiết kế bóng va vào thành cao su thì sẽ bật trở lại, những phản ứng kiểu như thế không ngừng tái diễn. Dã dã họ được thiết kế rất tinh xảo nhưng bên dưới nó là những linh kiện được chế tạo thủ công.

Cứ như thế, tôi tươi cười với họ vì không muốn bị họ bỏ rơi. Với người nấu bữa sáng cho tôi, tôi ăn hết không bỏ thừa, đối đáp ngoan ngoãn như muốn thể hiện rằng tôi rất hiểu nổi vất vả của người ấy. Khi đi tàu điện tôi thể hiện mình là hành khách đứng đắn mẫu mực, để thể ở chỗ nổi bật để các nhân viên soát vé dễ thấy. Khi đến trường, tôi thường lặng lẽ thay hoa trong lọ, như muốn nói với các bạn rằng “Lớp ta cần con người như tôi, xin các bạn đừng tẩy chay tôi”. Tôi ra về cầm hoa thật tự nhiên, khiến mọi người cảm thấy đây là cá tính vốn có của tôi chứ không phải tôi giả bộ làm thế.

Càng nặn ra nhiều nụ cười tươi sáng, tâm hồn tôi càng trống vắng và ngày càng thêm sợ thẳng em. Hộp sọ nhỏ bé của mọi người dù có tư duy phong phú đến mấy cũng chẳng quan tâm đến việc của tôi, chỉ riêng thẳng Kazuya làm tôi hoảng loạn. Tôi thậm chí không nghe thấy hơi thở của mọi người nhưng hình ảnh của Kazuya lại hiện lên trong đầu tôi rất rõ.

Kazuya không nói thẳng ra nhưng nó cứ nhếch mép cười khẩy, điệu cười dành cho cái nhân cách nực cười của tôi. Đây là điều tôi sợ nhất trên đời. Nét cười của nó cứ đeo bám tôi như một hồn ma, không ngừng khiến trách khiến tôi vô cùng khổ sở. Mỗi khi đi lên cầu thang trong trường, nếu xung quanh không có ai, tôi sẽ hít thở rồi đập đầu vào tường. Tôi đã làm thế mấy lần. Điều quan trọng không phải vì thẳng em rất đáng ghét mà là vì chính tôi không thể tự tha thứ cho mình.

Nhưng rõ ràng, nguồn cơn mọi đau khổ của tôi là Kazuya. Ý nghĩ này khiến tôi muốn giết nó.

Tôi ấn nút dừng của máy ghi âm, tua lại từ đầu băng, nghe lại những nội dung vừa rồi. Người tôi run rẩy. Mắt tôi trào lệ, nhìn mọi thứ đều nhạt nhòa không rõ, cảm chặt con dao khắc và rạch mạnh thêm một vết nữa trên mặt bàn.

Người đầm đìa mồ hôi, tôi cau mày vì một thứ mùi kinh tởm bay vào mũi, đưa đến cho tôi vô vàn tương tượng: có những thứ đang thối rữa bởi vô vàn vi sinh vật từ thế giới bao la vô tận ngoài kia, mùi thối tha xộc đến theo cuồng phong gào thét...

Lòng tôi dâng trào một thứ tình cảm không thể kìm nén, tôi ngồi bên mép giường gục mặt vào hai cánh tay mà khóc, vẫn nắm chặt con dao khắc.

...

Lúc tỉnh lại, tôi thấy mình ngồi bên mép giường, con dao trong tay. Tôi vẫy tay như hất bỏ một con sâu róm, con dao rơi xuống sàn. Tôi nhìn thấy trên mặt bàn có rất nhiều vết rạch. Phải đến hơn hai chục vết.

Có thể là tôi đã rạch, nhưng tôi không nhớ ra.

Hình như trí nhớ của tôi bị ai đó tác động và quên mất một chuyện rất quan trọng, rất đáng sợ. Tâm trạng nặng nề bất an, tôi nhìn xuống con dao khắc. Mũi dao nhuộm một thứ tà khí khiến người ta phát điên.

Sau bữa cơm tối, Kazuya nằm ườn trên thảm trải sàn ở phòng khách xem bóng chày, một tay kê dưới đầu, tay kia cầm hoa quả nhấm nháp. Nó giờ chân lên rồi co lại đuổi ra liên tục, ngực phập phồng theo mỗi động tác.

Phải giết nó.

Tôi ngồi trên ghế trong phòng của mình, chờ lúc đêm khuya. Ngăn kéo bàn vẫn bốc ra mùi thịt thối. Hai bàn tay đan nhau của tôi run lên bần bật, không hề kiềm chế được.

Tôi nhắc mình, phải giết nó, không được do dự.

Nếu không kết liễu nó thì tôi coi như tàn đời. Ánh mắt nó xuyên thấu da thịt tôi, tiếng cười nhạo của nó văng vẳng bên tai tôi. Tôi nhắm nghiền mắt, cố hết sức bịt chặt hai tai, nhưng hình như thằng Kazuya vẫn đang chỉ vào mặt tôi, la lối vạch trần tâm địa đen tối của tôi.

Để sống yên ổn, tôi chỉ có hai lựa chọn: hoặc là đến một miền đất hoang vu, hoặc là thằng Kazuya phải biến khỏi cõi đời này.

Vài giờ trôi qua, đồng hồ đã chỉ gần nửa đêm. Tôi ra khỏi phòng mình, cảnh giác, rón rén đi trên hành lang, tiến về phía phòng Kazuya. Bước đến cửa phòng nó, đèn hành lang hắt bóng tôi trải dài trước mặt. Tôi nhìn bóng mình vẫn là hình người, tâm trạng rất phức tạp.

Tôi áp tai vào cửa, xác định nó đã ngủ say liền đặt tay vào tay nắm cửa giá lạnh, hé ra một khe hẹp rồi nín thở lén vào trong. Phòng tối om nhưng tôi không thể bật đèn, chỉ quan sát nhờ ánh đèn hành lang.

Đống chăn của Kazuya lùm lùm, nó đang nằm trên giường. Tôi nhẹ nhàng tiến lại bên giường, cúi nhìn thằng em đang ngủ say. Ánh sáng hắt qua khe cửa bị lưng tôi cản lại, bóng đen trùm lên người nó. Tôi ghé miệng sát tai nó, định đọc một “lời nguyện” chết chóc.

Đúng lúc này Kazuya trở mình, cái giường phát ra tiếng kèn kẹt, còn nó thì khẽ ú ớ như sắp thức giấc. Rồi hé mắt.

Nó nhìn ra cửa phòng đang mở và ánh đèn bên ngoài hắt vào, sau đó phát hiện ra tôi đứng bên giường.

“Sao thế, anh?”

Nó nghiêng đầu nhìn tôi, thân thiết hỏi. Hai tay tôi bóp chặt cổ Kazuya. Đôi vai mảnh khảnh của nó gồng cứng vì kinh ngạc. Tôi vận hết sức lực, rít to: “Mày chết đi cho tao nhờ!”

Kazuya giờ hai tay lên như cầu cứu, mắt nó đầy sợ hãi. Nhưng có gì đó không ổn. Mọi ngày nếu tôi đưa ra “lời nguyện” thì ở sâu trong mũi tôi, mạch máu sẽ đứt “bép” một tiếng rồi máu tuôn ra. Lần này thì không.

Tôi buông hai tay ra khỏi cổ Kazuya, kỳ lạ quá, nó không hề hàng không cần vận gì tôi. Như không có chuyện gì xảy ra, nó lại nhắm mắt như thể vừa kết thúc một giấc mơ. Lúc bước ra khỏi phòng, tôi ngoái đầu nhìn lại, nó đã ngủ rất ngon lành.

Một tiếng “tạch” vang lên trong đầu tôi như chiếc dây cót lên căng rồi nhả ra, tôi chạy ào về phòng mình. Nhìn lên mặt bàn, thấy chiếc máy ghi âm mini mà lúc trước tôi không để ý tới. Đó là loại máy rất rẻ tiền, bên cạnh là mấy cục pin dự phòng, jack không cắm, có lẽ chạy bằng pin lắp sẵn trong máy. Sao tôi không chú ý đến những thứ này nhỉ? Không bình thường chút nào.

Trong máy đang có một cuộn băng. Mình phải nghe cuộn băng này.

Như bị ai đó ra lệnh, tay tôi vô thức ấn nút phát lại.

Nhìn qua mặt nhựa trong suốt, băng đang quay, âm thanh đang phát qua loa là giọng nói run run vì căng thẳng của tôi.

Sự việc bỗng trở nên phức tạp.

Tôi không hình dung được mình đã phát cái băng này bao nhiêu lần. Người đang nghe băng này chính là tôi của vài ngày sau, hoặc vài năm sau.

Khi nghe băng này, chắc chắn tôi đã quên những điều đã xảy ra. Nhưng tôi đã ghi âm một số “lời nguyện” cần thiết, để có thể quên hết tất cả và sống cuộc sống bình thường.

Cuốn băng này là dành cho chính “tôi”. Khi đã quên đi tất cả đã sống bình thường, tôi phải nghe lại để biết mình từng làm những chuyện gì.

Việc anh muốn nghe băng là lẽ thường tình, vì tôi đã ghi ở cuối băng một đoạn “lời nguyên”:

“Khi định giết ai đó hoặc định tự sát, anh sẽ phát hiện thấy một chiếc máy ghi âm bỏ túi mà bấy lâu nay anh không chú ý đến, sau đó anh sẽ muốn mở cuộn băng bên trong và nghe lại.”

Có lẽ anh đang định giết người hoặc đang định tự sát bằng một cách nào đó, tôi không biết chính xác.

Nhưng anh đang nghe băng, chứng tỏ tâm trạng của anh phù hợp với một trong những điều đó. Điều này chứng tỏ anh chưa có được cuộc sống yên ổn, vì thế mà anh buồn bã.

Tuy nhiên tôi phải nói với anh điều này: anh không cần thiết phải giết ai khác hoặc tự sát. Lý do rất đơn giản tất cả mọi người cùng sống với anh - cha mẹ anh, em trai anh, bạn cùng lớp, thầy cô giáo và cả những người anh chưa từng gặp - không còn trên đời này nữa. Có thể chỉ còn vài người sót lại thôi, trong đó có anh.

Ngày trước tôi từng suy nghĩ về vấn đề này, nếu hình ảnh của tôi không xuất hiện trong mọi cặp mắt trên thế giới này nữa, thì tôi nên làm gì? Chắc anh vẫn còn nhớ.

Vào buổi sáng sau hôm con chó kia chết, tôi vẫn nặn ra nụ cười xấu xa như mọi khi. Kazuya dụi mắt, mẹ bụng đĩa trứng ốp la đặt xuống trước mặt nó. Tôi ngồi cạnh cha, cha đang cau mày đọc báo, khi giờ sang trang khác thì góc tờ báo đập vào tay tôi. Bật ti vi thì gặp ngay mục quảng cáo bột giặt thơm mát. Tôi bỗng cảm thấy không chịu đựng nổi nữa, tôi muốn giết hết tất cả mọi người.

Và thế là, tôi đã đưa ra “lời nguyên” này:

“Sau một giờ nữa, đầu các người sẽ lìa khỏi cổ.” Kèm với một mệnh lệnh:

“Khi đầu các người lăn xuống đất rồi, hãy truyền lại lời nguyên trên đến tất cả những ai nhìn thấy các người.”

Đương nhiên tôi phải loại trừ bản thân khỏi lời nguyên. Đồng thời tác động đến ký ức của những người bị nguyên, để họ không nhớ gì về việc đã nghe lời nguyên của tôi.

Sau đó tôi ra khỏi nhà.

Một tiếng đồng hồ sau khi tung ra lời nguyên, tôi đang có mặt ở trường. Lớp học của Kazuya bỗng trở nên hỗn loạn, khi chạy sang, tôi nhìn thấy đầu nó nằm dưới đất đám học sinh và các thầy cô đang vây quanh vũng máu, ai nấy mặt mày tái nhợt.

Đó là cái đầu có ma lực, ai nhìn thấy nó thì sẽ chết sau một giờ nữa. Tôi lách khỏi đám đông đang gào thét, bước ra. Chắc lúc này tình hình xung quanh cha mẹ cũng tương tự.

Lại một giờ nữa trôi qua. Trước xe cảnh sát và đám đông dân chúng, đầu của mấy chục người từng nhìn thấy cái đầu của Kazuya trên mặt đất đều đồng thời rụng như sung, lăn lông lốc. Cả đám đông người đột ngột văng ra khắp nơi, không ai kịp kêu một tiếng. Số người chứng kiến cảnh này đông gấp trăm lần.

Đám đông kinh hoàng và hỗn loạn. Máy quay phim của đài truyền hình đã đến hiện trường, những cái đầu sẽ rơi sau một giờ nữa kiểu gì cũng lọt vào chương trình phát sóng trực tiếp. “Lời nguyên” của tôi sẽ lan truyền qua màn hình để lấy đầu vô số người.

Chập tối hôm đó, phố phường im phăng phắc, vạn vật đổ bóng thật dài dưới ánh hoàng hôn. Tôi bước đi trên con đường nhuộm tà dương đỏ rực, nồng nặc mùi máu tanh, xác người nằm la liệt khắp nơi. Lời nguyên của tôi còn có tác dụng đối với động vật, côn trùng, bởi vậy xác chó, mèo, gián không đầu nằm đầy mặt đất.

Hình như có rất nhiều nơi xảy ra tai nạn giao thông, khói đen đang bốc lên ở bốn phương tám hướng. Hầu như toàn bộ ti vi đều mất tín hiệu, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn thấy một người dẫn chương trình không đầu nằm gục trên bàn.

Chẳng mấy chốc, đèn điện trên đường phố đều tắt ngấm, chắc là nhà máy điện không còn người vận hành nữa. Toàn thế giới đều như vậy.

Mình tôi bước đi trên đường phố tối đen. Chắc chắn ngoài tôi ra, các sinh vật khác đều đã chết sạch. Đầu đầu cũng có xác người, mặt đường bản thủ vô cùng.

Những chiếc ô tô đâm vào nhau vẫn đang nghi ngút khói đen. Trong một chiếc xe có người chết trên ghế lái, đầu vẫn liền với thân. Có lẽ người ấy chết vì tai nạn giao thông trước khi nhìn thấy đầu ai khác rơi xuống đất.

Trên bầu trời tĩnh lặng thấp thoáng những đốm sao. Ngồi trên cầu vượt bắc ngang qua đường, tôi ngẩng nhìn bầu trời. Kỳ lạ thay, tôi chẳng hề cảm thấy lương tâm cắn rứt. Nhưng sau khi tôi gặp một phụ nữ thì khác.

Lúc ấy, tôi bỗng nghe thấy tiếng bước chân ở đâu đó vọng đến, rất nhẹ, lẫn với tiếng kêu cứu. Tôi nhìn xuống bên dưới. Một chiếc xe gặp nạn vẫn đang bốc cháy, ánh lửa soi rõ một phụ nữ trẻ đang run rẩy bước đi.

Không thể tin được. Tôi liền cất tiếng gọi.

Nghe thấy âm thanh của con người, về mặt cô tỏ ra yên tâm, rồi cô ta ngẩng đầu về hướng tôi đang ngồi.

Tôi lập tức hiểu ra lý do cô vẫn còn sống. Vì cô là một người mù. Một con người bất hạnh.

Toàn thân run bắn, tôi liền quay đầu bỏ chạy như điên. Lòng tôi ngập tràn cảm giác tội lỗi, nhưng thế giới này không thể trở lại như trước được nữa.

Tôi đau khổ suốt một thời gian dài giữa vô vàn xác người rữa nát, không sao chịu đựng nổi.

Rồi tôi quyết định phải quên đi tất cả. Tôi bắt mình phải sinh ra những cảm giác sai lệch để phớt lờ thực trạng, quên đi miền đất bao la chìm trong chết chóc để tiếp tục sống trong cái thế giới ngày trước. Tôi quyết định ghi vào cuốn băng này “lời nguyện” cuối cùng:

“Mỗi khi cầm con dao khắc rạch một vết trên mặt bàn, anh sẽ cảm thấy mình đang sống trong thế giới bình thường ngày trước. Ăn, ngủ, giữ sức khỏe, duy trì hoạt động của sự sống, những điều này không ảnh hưởng đến ý thức của anh. Anh phải cho rằng mình vẫn đang sống như trước kia.”

Tôi còn tính cả đến việc loại cái bàn trong phòng tôi ra khỏi các điều kiện, nên tôi lại đưa ra “lời nguyện” như sau: “Các giác quan của anh không đánh lừa nổi cái bàn.” Tức là, dù tôi sống cuộc sống ảo tưởng thì cái bàn vẫn gắn liền với thế giới hiện thực.

Có phải khi nghe cuốn băng này, anh thấy rất hối hận và muốn quên đi tất cả một lần nữa, để trở lại chính mình trước lúc nghe băng không? Nếu đúng là thế thì anh chỉ cần rạch một vết trên mặt bàn là được.

Cái bàn là thật chứ không phải ảo giác của anh. Anh có thể đếm những vết rạch để biết mình đã nghe băng và tự xóa trí nhớ bao nhiêu lần. Hiện nay trên mặt bàn đã có bao nhiêu vết rạch rồi?

Phần sau của cuốn băng này còn có một đoạn tự bạch. Hình như ngày ấy tôi muốn thông qua cuốn băng để đưa ra “lời nguyện” tác động đến trí nhớ của chính mình.

Tôi cúi sát mặt bàn rồi ngửi. Từ những vết rạch, từ trong ô ngăn kéo, bốc ra thứ mùi khắm thối ẩm ướt. Thế giới hiện thực chỉ còn là thứ mùi thum thum phả vào thế giới mình tôi nhìn thấy.

Tôi ngồi ở một phía đầu giường, tưởng tượng. Trong cái thế giới đầy mùi thối rữa này, chỉ có mình tôi mặc đồng phục học sinh đi học. Bước đến cửa ga tàu điện, tôi giờ cao tám vé thể hiện mình là hành khách không gian, rồi ngồi trên tàu điện lắc lư theo đường cũ đến trường. Tôi giẫm lên vụn vật đã mục nát, lặng lẽ đi qua cổng trường.

Tôi giả vờ tươi cười bước vào lớp học chưa quét dọn vệ sinh để không bị ai ghét bỏ. Ngồi trong lớp, tôi mơ một giấc mơ, mơ thấy các bạn đang nói cười ầm ỹ, thấy giáo bực mình yêu cầu giữ trật tự. Nhưng thực tế là tôi đang ở trong một lớp học chết, ngồi đúng chỗ của mình. Đầu tóc tôi bù xù, ánh mắt trông rỗng, nhưng vẫn có thể hiện nét mặt tươi tắn. Càng làm thế, tôi càng giống một loài động vật. Không còn là con người.

Có người gõ cửa phòng, tôi đáp lại. Mẹ đẩy cửa, tay ôm chậu hoa bìm bìm. “Con vẫn thức à? Mau ngủ đi chứ?”

Mẹ nói rất tự nhiên. Như thể bà vẫn đang sống, nhưng thật ra tất cả đã chết rồi.

Trên đời này chỉ còn lại mình tôi. Nghĩ đến đây, lòng tôi thất lại.

“Tay con đang lau nước mắt đấy ư? Sao vậy? Trong người khó chịu à?”

Tôi lắc đầu, thì thầm lời xin lỗi. Tôi khóc không phải vì mệt mỏi mà vì cảm giác yên tâm. Cuối cùng tôi đã đến với thế giới chỉ có mình tôi mà đêm đêm hằng mơ thấy.

Cõi lòng tôi tĩnh lặng trở lại.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 10: Trên máy bay sắp rơi

“Này cô, cô có tin lời tiên tri của Nostradamus không?”

Đang ngắm những làn mây trôi qua cửa sổ, nghe tiếng hỏi, tôi bèn quay lại. Người hỏi tôi là hành khách nam ngồi bên phải, trên mình là bộ âu phục màu ghi bình thường mà nếu đi ngoài phố năm phút có thể bắt gặp năm người đang mặc. Anh ta tầm 30 tuổi, trạc tuổi tôi.

“Chắc anh đang nhắc đến lời tiên tri trái đất sẽ bị hủy diệt vào năm 1999?” Tôi hỏi lại. Anh ta gật đầu.

“Tôi biết, hồi nhỏ tôi có nghe về nó. Hơi bất lịch sự nhưng...” Qua các khe ghế, tôi nhìn về phía đầu kia của lối đi.

“... Nhắc đến lời tiên tri ấy lúc này có vẻ không hay ho cho lắm nhỉ?” “Giờ mới là lúc nên nói về nó.”

Máy bay bỏ trí ba ghế hành khách cạnh nhau. Tôi ngồi ghế sát cửa sổ, người đàn ông này ngồi ghế giữa, ghế sát lối đi thì bỏ trống. “Anh đang tán tỉnh tôi đấy à?”

“Không, tôi đã kết hôn nhưng hai vợ chồng đang sống riêng.” Anh ta hơi nhún vai.

“Tôi từng tin lời tiên tri đó sai cổ, cứ nghĩ đến việc nhân loại sẽ diệt vong vào năm 1999, bao gồm cả mình.”

“Tôi cũng vậy, tôi đã biết lời tiên tri đó từ năm tiểu học, Tôi sợ đến mức không ngủ được. Lời sấm truyền này khiến tôi cứ tưởng tượng ra cảnh mình và cha mẹ sẽ chết trong khi trước đó, cái chết thực sự rất xa lạ. Hồi đó tôi tính chỉ sống đến năm 1999, vừa tròn 21 tuổi.”

Anh ta nhướn mày đầy ngạc nhiên y như biểu cảm của một người dẫn chương trình truyền hình.

“À, hóa ra chúng ta bằng tuổi.”

“Vậy ư? Đó, thực ra tôi luôn nghĩ mình có thể sống đến 21 tuổi.”

“Nhưng cuối cùng thì trái đất vẫn không bị hủy diệt. Có thể là tôi hơi cường điệu nhưng tôi có cảm giác đời tôi kể từ thời điểm ấy là sống thêm.” Anh ta bùi ngùi nói.

Chúng tôi đang ngồi ở phía đuôi máy bay, bên trái tôi là ô cửa sổ hình vuông, ngoài kia là bầu trời xanh. Những tầng mây bông xốp trải rộng tựa vô số đàn cừu tụ tập trên cao thật cao, khung cảnh bình yên như thiên đường.

“Ngồi thế này hơi mỏi.”

Anh ta mỉm cười. Từ nãy đến giờ chúng tôi toàn khom lưng về phía trước như nấp xuống dưới ghế, ngồi sát nhau nói chuyện khe khẽ. Lưng đau quá.

“Giá mà được vưon vai một cái thì tốt.”

Anh ta tỏ ý tán thành. Anh ta ghé sát mặt vào giữa hai ghế, tiếp tục thì thầm “Trước khi lên máy bay, tôi vẫn đang nghĩ: những đứa trẻ ra đời sau năm 1999 sẽ nghĩ thế nào về cái chết? Có lẽ quan niệm về sống chết của chúng khác

với chúng ta. Sau khi chúng ta trưởng thành, dù thời thơ ấu hạnh phúc đến mấy vẫn có cảm giác mình phải chịu đựng lời nguyền, bị lời tiên tri ám ảnh. Kể cả có cho rằng trái đất không thể bị hủy diệt thì vẫn có mối lo “lỡ vẫn xảy ra sao.” Còn những đứa trẻ sinh sau năm 1999, tôi nghĩ chú chẳng có thì giờ để nghĩ đến những chuyện như kiểu trái đất bị hủy diệt và mình sẽ chết.”

“Không hẳn. Hiện nay tai nạn giao thông tràn lan, môi trường bị phá hủy nghiêm trọng, kể cả không ép chúng suy nghĩ về chết chóc theo lời tiên tri Nostradamus thì trong quá trình trưởng thành, tự nhiên chúng vẫn nghĩ đến cái chết. Tôi mong chúng tư duy nhiều hơn.”

Anh ta nhìn tôi.

“Vâng, có lẽ cô nói đúng.”

Dứt lời, anh ta lại nhìn qua khe giữa các ghế, quan sát tình hình phía trước. Rồi anh mỉm cười như tự chế nhạo mình. Máy bay bỗng hơi nghiêng đi, có thể nghe thấy tiếng những lon đồ uống rỗng lăn lông lốc. Chúng cứ lăn lạch cách mỗi lúc máy bay nghiêng.

“Nhưng tôi chưa từng nghĩ mình sẽ chết vì máy bay rơi. Cô đã nghĩ đến bao giờ chưa? Trong khoảng một giờ nữa, có thể máy bay sẽ rơi ở đâu đó.”

“Thế thì gay nhỉ. Tôi còn nhiều việc phải làm ấm, tôi không muốn chết.”

Tôi nhún vai, rồi ngẩng đầu lên, nhìn tình hình phía trước qua khe hở giữa các lưng ghế.

Nếu đang là dịp năm mới hoặc lễ Obon thì máy bay sẽ kín chỗ, nhưng lúc này chỉ một nửa số ghế có người ngồi.

Tên tôi phàm vẫn cầm súng đứng ở lối đi hẹp giữa hai hàng ghế.

Cách đây nửa giờ, máy bay cất cánh, ngay sau đó bị không tặc khống chế. Một thanh niên trông có vẻ là sinh viên đang ngồi bỗng đứng lên mở khoang hành lý lấy đồ. Thấy vậy, một nữ tiếp viên bước đến nhắc nhở anh ta, “Làm thế rất nguy hiểm, mời anh ngồi xuống ghế.” Người khách bèn lấy ra một thứ trông như khẩu súng chìa vào cô.

“Mặc kệ tôi, mặc kệ tôi. Tôi... tôi...”

Người khách nói năng ập úng chẳng đâu vào đâu. Anh ta mặc chiếc áo len cũ sờn sùi, khoác chiếc áo khoác trắng bẩn thỉu, tóc có những nếp xoắn tự nhiên rất rõ, bù xù như vừa ngủ dậy, có sợi dựng đứng như ăng ten. Bàn tay cầm súng run bần bật, nhưng khẩu súng thì rất giống súng phun nước.

“Tôi không thể mặc kệ, vì đây là chức trách của tôi.”

Hình như cô tiếp viên coi đó là khẩu súng đồ chơi nên không thèm bận tâm mà vẫn rất kiên quyết. Anh chàng có phần nao núng, chuẩn bị ngồi xuống. Nhưng cô tiếp viên không chịu buông tha. Cô nói với tư thế của người chiến thắng:

“Anh nên xem lại mình đi, tín hiệu thắt dây an toàn vẫn bật thì anh đã đứng lên, tôi không hiểu nổi nữa. Còn quần áo của anh, chắc anh nên đọc vài quyển tạp chí thời trang mà học tập đi. Trông lộm thuộm quá thế!”

Nghe cô tiếp viên phê bình, mọi người trong khoang đều ném cho anh ta cái nhìn chế nhạo. Anh ta ngượng ngịu cúi đầu, nhìn áo quần của mình, sau đó chĩa súng vào cô tiếp viên, bóp cò. Một tiếng nổ đánh gọn, cô tiếp viên gục xuống lối đi. Toàn bộ hành khách bỗng tái nhợt mặt, ngồi bất động trước sự việc bất ngờ. Anh chàng trông như sinh viên ấy đi về phía buồng lái.

“Cấm nhúc nhích, nếu không tôi sẽ nổ súng. Bây giờ tôi có chút việc cần nói với cơ trưởng rồi sẽ quay lại. Xin lỗi vì đã làm phiền!”

Anh ta vừa đi vừa nói, đầu cúi gằm, trông có vẻ bất an. Đúng lúc này một người đàn ông ngồi hàng ghế trên đứng lên, ông ta đóng bộ âu phục rất phẳng phiu nghiêm chỉnh.

“Cậu chờ đã.”

Giọng ông ta sắc bén, có sức mạnh hơn hẳn cô tiếp viên vừa nãy. Anh “sinh viên” sùng sốt, nghi hoặc đứng lại.

“Có, có việc gì à?”

“Lại là cậu gây chuyện! Ở lễ hội pháo hoa, cậu dọa đâm phục vụ viên, còn chưa thêm xin lỗi người ta.”

“Tôi chẳng hiểu anh nói gì.” Anh “sinh viên” trả lời người đàn ông nghiêm nghị ấy, và trầm trồ. “Bộ com lê của anh rất chuẩn, chắc anh đã học đại học rồi vào làm ở một công ty lớn chứ gì?”

Người đàn ông khẽ “hừ” một tiếng, đưa tay nắn chỉnh cổ áo, “Phải, rõ ràng là thế. Tôi tốt nghiệp đại học T, có biết đại học T không? Đại học Tokyo ấy?”

Anh “sinh viên” bắn luôn ông ta, sau đó ngoảnh lại nhìn một lượt, hỏi ở đây còn ai tốt nghiệp đại học T, nhưng không thấy ai nhúc nhích. Sau khi anh ta đi vào buồng lái, khoang hành khách ồn ào như chợ vỡ. Lát sau anh ta trở ra, tất cả lại im phăng phắc.

“Các vị hãy yên lặng nghe tôi nói. Hành khách trên chuyến bay này đều đang đi về quê hoặc đi du lịch, tôi biết tôi đã gây phiền phức cho các vị. Bây giờ, điểm đến của máy bay này không phải sân bay Haneda mà là đại học T.”

Anh ta ngừng lại như chờ cho mọi người tiếp nhận thông tin rồi tiếp tục nói: “Tính từ lúc này, còn khoảng một tiếng rưỡi nữa máy bay sẽ lao xuống. Tôi mong mọi người sẽ chết cùng tôi. Tôi đã thi đại học T năm lần nhưng đều thất bại. Bây giờ tôi chỉ còn một con đường chết mà thôi!”

Thì ra anh chàng trông có vẻ giống sinh viên này không phải sinh viên mà chỉ là một gã vô công rồi nghề.

Đám hành khách chúng tôi sắp trở thành những kẻ bị chôn theo trong vụ tự sát của hắn.

Lại một tiếng súng nữa, tôi và người khách mặc âu phục bình dân ngồi bên cạnh cùng nhìn lên phía trước. Tên không tặc cầm súng đang nhắm nhó nhìn cái xác.

“Chết thật, tôi đã nói là cấm động đây, sao anh lại động đây?”

Nói xong, hắn nhìn khắp lượt hành khách đang bị tai trước tiếng súng, ngượng ngịu nói “Xin lỗi.” Có không ít hành khách đang định thừa cơ xông ra tước đoạt khẩu súng trong tay hắn, họ đã nhòe dậy chuẩn bị tấn công hắn từ phía sau lưng. Còn hắn thì rậm rịch tiến lui ở lối đi, vẻ không yên tâm, dù bộ dạng thì hùng hổ như muốn nói “Các người thử làm gì ta xem?” Ai cũng cho rằng rất dễ hạ gục hắn, ngay một người mảnh khảnh như tôi còn nghĩ thế. Xem ra hắn có đặc tính của một kẻ hay bị bắt nạt, kiểu hung hăng rơm rạ này rất đáng bị ăn đòn.

Nhưng không hiểu sao, những người định nhào vào hắn, mỗi lần đứng lên đều giẫm phải một cái lon rỗng và trượt chân, cuối cùng ăn đạn của hắn rồi ngã gục.

Hễ máy bay hơi nghiêng thì những cái lon đồ uống rỗng không lại lăn ra lối

đi làm người ta trượt ngã rồi lăn vào một gầm ghế nào đó. “Thằng nhãi này có thần hộ mệnh thì phải?”

Một hành khách nấp sau lưng ghế hàng trên nói. Để tránh đạn lạc, phần lớn hành khách đều cúi thấp đầu xuống.

“Tại sao ai cũng giẫm phải lon đồ uống thế? Chắc là đang mài liều mạng cho nên không chú ý...”

Nếu tên không tặc kia nhìn thấy hai chúng tôi đang nấp ở đây thì thậm, hắn sẽ làm gì nhỉ? Nhưng chỉ cần cúi đầu nấp sau lưng ghế thì chắc sẽ không bị hắn phát hiện ra.

“Giẫm lên lon rỗng mà không trượt chân, hóa ra là hồn ma không chân à?!”

Một thằng cha tự sát mà kéo theo cả đồng người, rõ thật là...” “Liệu máy bay này có bị rơi thật không?”

“Nếu ở trong tiểu thuyết thì cuối cùng nhân vật chính sẽ tung chưởng đánh bại thằng cha kia!”

“Liệu chúng ta có được cứu không?”

“Chịu. Nếu đưa vào truyện ngắn thì không có kết cục mỹ mãn thế đâu, chúng ta sẽ chết sạch! Toàn bộ hành khách sẽ được trải nghiệm nỗi kinh hãi tuyệt vọng khi máy bay lao xuống trường đại học T.”

Nói xong anh ta giờ ngón tay trở vào trán mình, lắc đầu về bên trái. Động tác này trông hơi hài hước. Tôi thở dài. Vì có mục đích nên tôi mới lên chuyến bay này, nào ngờ lại gặp không tặc.

Chết vì máy bay rơi! Thật đáng ghét! Từ bé tôi vẫn mơ ước được chết an lành yên ổn, thậm chí khi nhìn thấy sao băng, tôi còn cầu nguyện, “Cầu mong con được chết nhẹ nhàng, không kết hôn cũng được...”

“Tôi không muốn chết như thế đâu. Nên làm gì bây giờ?”

“Ừ, đúng! Máy bay rơi thì đau đớn lắm. Hộp sọ sẽ vỡ tan, tim gan phèo phổi văng tung tóe, có khi còn bị cháy thui. Chẳng dễ chịu chút nào.”

“Ít nhất thì chết cũng nhanh, chỉ trong nháy mắt là được giải thoát.” “Cô nghĩ đơn giản thế!”

Giọng anh ta rất chắc chắn nhưng vẫn chỉ là nói thầm, tên kia không thể nghe thấy.

“Không có chuyện đó đâu. Chúng ta còn chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra. Có thể tất cả sẽ bình an vô sự, mà có thể chúng ta sẽ bị một cái cọc xuyên thủng bụng, rồi nằm phoi thầy hấp hối vài tiếng đồng hồ.”

Tưởng tượng ra những cảnh hành hạ đau đớn đó, tôi vã mồ hôi, suýt nữa thì nôn ọe.

“Nếu được chết một cách êm ái thì tốt quá.”

Nghe tôi lầm bầm đến đây, anh ta khẽ búng ngón tay thằng cha kia vẫn không nghe thấy, rồi mỉm cười.

“Tôi vẫn chờ câu nói này của cô!”

Tôi ngồi nhích ra xa anh ta một chút, cắn vụn:

“Anh làm trò gì thế? Tự nhiên đang yên đang lành lại búng tay!”

“Xin lỗi, tôi còn chưa nói xong mà! Thực ra tôi làm nghề tiếp thị.” Anh ta lục túi áo vét lấy ra một thứ gì đó, rồi xấp lại gần tôi.

“Cô nhìn cái này đi!”

Tay anh ta cầm một bộ kim tiêm, trong ống tiêm có một thứ nước trong vắt. “Chỉ cần tiêm thuốc là chết ngay lập tức, không hề đau đớn. Hàng chỉ còn một mũi duy nhất, cô có mua không?”

Hình như lại có người nhào lên cướp súng của tên không tặc. Trong khoảng hành khách lại có tiếng lon lãn lạch cạch và tiếng súng nổ.

“Trong này... là thuốc chết êm ái?”

“Cô nói đúng. Tiêm mũi thuốc này tự sát trước khi máy bay lao xuống, thế là chết luôn, khỏi phải sợ hãi gì hết. Thuốc này rất thích hợp với tình thế hiện giờ của cô. Nếu định mua thì mua luôn đi!”

“Sao phải thế?”

“Vi tiêm xong ba mươi phút thuốc mới có tác dụng. Giả sử một tiếng nữa máy bay rơi, thì cô nên mua trong khoảng ba mươi phút sau đây, rồi tiêm vào người. Chậm trễ quá thuốc chưa phát huy tác dụng thì cô đã lao cùng máy bay xuống đại học T rồi, vì thế cô nên quyết định sớm đi.”

“Anh là thần chết hay gì đó à?”

“Tôi chỉ là một nhân viên tiếp thị bình thường thôi, nhưng chắc cô thắc mắc, tại sao một người như tôi lại có thuốc này đúng không? Để tôi nói cô nghe: thực ra tôi định dùng cái này để tự sát.”

Anh ta lại cất bộ bơm tiêm vào túi áo vét. Rồi, chậm rãi kể cho tôi nghe với ánh mắt băng khuôn xa vắng...

“Từ thời niên thiếu tôi đã ao ước được làm nghề tiếp thị, nghe rất kỳ quái phải không? Thầy giáo cũng từng bảo tôi kỳ quái đấy. Hễ ai hỏi làm tiếp thị có gì hấp dẫn, tôi đều trả lời: Được nói chuyện với mọi người, rồi bán hàng cho họ, khiến tôi hạnh phúc.”

“Và ước mơ trở thành hiện thực, anh theo nghề nhân viên tiếp thị?” Anh ta gật đầu, nhưng vẻ mặt không mấy nhẹ nhõm.

“Tuy là thế nhưng năng lực của tôi lại rất kém cỏi. Tôi đã làm việc suốt mười năm nhưng những người vào nghề sau đều vượt qua tôi, vị trí của tôi trong công ty còn thấp hơn cả nhân viên mới. Vợ tôi chán quá nên bỏ về nhà mẹ đẻ ở Tokyo.”

“Và anh tuyệt vọng, quyết định tự sát?”

Anh ta gật đầu, “Tôi đã bỏ ra số tiền khá để mua thuốc của một người quen làm bác sĩ.”

“Tay bác sĩ ấy thực quá đáng!”

“Ông ta già rồi nên hơi lảm cẩm. Sau khi mua được thuốc, tôi lên chuyến bay này để tìm nơi tự sát.”

“Tức là, xuống máy bay rồi, anh sẽ đến một nơi nào đó để tiêm thuốc này?” “Tôi định tự sát trước cửa nhà mẹ vợ, tôi muốn chơi khăm cô vợ tôi. Khi cô ta ra ngoài, nhìn thấy xác tôi chắc sẽ rất kinh hãi. Nhưng hơi mất mặt, nhất định những người xung quanh sẽ chế nhạo tôi.”

“Sao anh nỡ gây phiền hà cho người ta như thế?”

“Kệ tôi, đừng nhúng mũi vào chuyện của tôi. Nhưng kế hoạch đã bị đổ bể vì cái thằng không tặc kia. Hiện giờ tôi chỉ có bộ bơm tiêm này trong áo vét. Cô nghĩ xong chưa, có muốn mua không? Sự thể đã đến nông nỗi này, nguyện vọng cuối cùng của tôi là làm một người tiếp thị bán được hàng cho người khác. Cô có thể mua để giúp tôi thỏa mãn nguyện vọng cuối cùng không?”

Giọng nài nỉ như một con chó nhỏ ướt sũng nước mưa của anh ta làm tôi ái ngại. Tôi suy nghĩ, rồi cảm thấy mua cũng chẳng sao.

“Nhưng chắc đắt lắm nhỉ? Bao nhiêu tiền?” “Vị cô có bao nhiêu?”

Tôi thận trọng rút ví ra, cố không để đầu bị nhô lên, rồi mở ví cho anh ta xem.

“Ba tờ một vạn yên, còn lại toàn tiền lẻ. À, thẻ ngân hàng nữa, trong này có bao nhiêu?”

“Xấp xỉ ba triệu yên.”

“Tức là có ba triệu và ba vạn?”

“Thế thì quá đắt! Đây là toàn bộ tài sản của tôi.”

“Cô sắp chết rồi, giữ tiền để làm gì? Đưa tôi tám thẻ này được không? Cả mã thẻ nữa.”

“Thì ra là thế. Tôi hiểu rồi. Anh và tên không tặc kia là đồng bọn? Các người cướp máy bay, rồi rao bán thuốc tự tử với giá cắt cổ!”

Anh nhân viên tiếp thị không nhịn được cười. “Đề lừa bán thuốc mà phải giết cả người ư?”

Anh ta hất hàm về phía xác cô tiếp viên gục giữa lối đi.

“Thôi được, tôi tin anh. Nhưng liều thuốc này không đáng giá toàn bộ tài sản của tôi. Bán một vạn yên thì tôi mua. Mà thẻ là hơi đắt rồi đấy.”

Thực ra trong thâm tâm tôi rất muốn có ngay liều thuốc này. Đã chết rồi thì tiền chỉ như tờ giấy lộn. Kể cả có đưa thẻ thì anh ta cũng đâu còn cơ hội thoát khỏi chiếc máy bay sắp đâm xuống đất mà đi rút tiền nữa? Nhưng tôi rất cố chấp.

“Ba triệu lẻ ba vạn yên là món tiền quá lớn!”

“Trong tình thế này mà cô còn định ép giá à? Dám trả có một vạn! Nếu bán cho cô thì tôi chết không nhắm mắt.”

“Tôi không bận tâm anh chết có nhắm mắt hay không. Ý nghĩa cuộc sống của tôi là mặc cả! Ngày nào tôi cũng mặc cả từ hàng rau quả đến quầy thịt cá. Đây là thú vui duy nhất của tôi. Mỗi ngày mở miệng tôi đều mặc cả. Tôi viện cớ rau có sâu, thịt mỏng, cá nhỏ... và cả đồng nhọc điểm để bắt người ta hạ giá.”

“Thế thì cuộc sống của cô ảm đạm quá! Ở nơi làm việc, cô không nói chuyện với ai à?”

“Không! Tôi làm thêm ở quán cà phê truyện tranh, nhưng dù có ai hỏi tôi cũng phớt lờ, tính tôi nó thế. Tôi cảm thấy ai cũng đáng sợ, cho nên đã ngần này tuổi rồi mà vẫn độc thân.”

“Thực đáng tiếc, sao lại thế nhỉ? Trông cô rất xinh.” “Tôi biết tại sao đấy.”

“Vậy mà không nói.”

“Thực ra tôi từng bị vết thương tinh thần, từ đó tôi rất sợ người khác, nhất là nam giới. Ngày trước tôi đã bị một gã đối xử rất tồi tệ.”

“Đổi xử tội tệt?”

“Phải! Rất tội tệt. Tôi từng do dự xem có nên viết thành sách hay không.”

Anh ta có vẻ tò mò, thế là tôi thấp giọng kể cho anh ta nghe chuyện mình bị ngược đãi thời học phổ thông. Cho đến giờ tôi vẫn nhớ như in cả họ tên lẫn bộ dạng của kẻ đã gây tổn thương thể xác và tâm hồn tôi.

Nghe xong, trán anh tiếp thị lấm tấm mồ hôi, tay bưng miệng như sắp nôn ra đến nơi còn mất thì đỏ hoe.

“Tàn nhẫn quá! Có một cuốn tiểu thuyết kinh dị chính cống, trong đó kẻ tội phạm là một cô gái trẻ, cô ta phạm tội để trả thù việc bị cưỡng bức. Câu chuyện của cô tầm tột y như cuốn tiểu thuyết đó vậy.”

“Vậy sao? Thực ra mấy hôm trước thám tử đã giúp tôi dò ra nơi ở của tên đó.

Nghe nói hiện nay gã đang ở Tokyo.” “Cô tìm gã làm gì?”

“Còn phải hỏi à? Đương nhiên là để trả thù. Thám tử nói hiện nay gã đã có vợ con, tôi đâu thể cho phép gã sống hạnh phúc ung dung như vậy? Thế nên tôi mới lên chuyến bay này, xuống sân bay Haneda rồi tìm đến tận nhà, hành hạ con gã trước mặt gã.”

“Cô làm thế mới là gây phiền hà cho người khác.”

“Kệ tôi, đừng nhúng mũi vào chuyện của tôi.”

Trong khoang máy bay lại có tiếng lon đồ uống và tiếng súng. Chúng tôi không thò đầu lên nhưng thừa biết chuyện gì đã xảy ra. Lại có ai đó định nhào ra cướp súng của tên không tặc nhưng giẫm phải cái lon rỗng, trượt chân, sau đó bị hấn bắn chết.

“Nhưng tôi phải nhắc lại: kể cả cô thích mặc cả đi chăng nữa thì một vạn cũng quá bèo.”

“Sắp hết đời rồi, tôi không muốn mua trong tình thế bị người ta thừa cơ lợi dụng. Lão bác sĩ kia bán cho anh bao nhiêu tiền?”

“Tôi phải chi cho lão lắm lắm ấy ba triệu? Thuốc này là hàng cấm nên mới đắt khiếp như thế! Nhưng nó vừa khít với số tiền trong thẻ ngân hàng của cô, hai bên trao đổi cho nhau là công bằng.”

“Làm sao tôi tin anh được? Có thể anh chỉ mua ba trăm bạc nhưng nói vổng lên là ba triệu.”

Tôi nhìn vào mắt anh tiếp thị, muốn xác định xem có nói khoác không. Anh ta lập tức né tránh ánh mắt của tôi, giống như đứa trẻ đã cấp mấy đồng tiền lẻ trong ví của mẹ, có tật giật mình.

“Nhưng, phát giá hơi cao một tí thì vẫn tốt chứ sao?” Anh ta quay mặt đi lăm bằm, vẫn không chịu lùi bước.

Tôi bắt đầu suy nghĩ xem mũi tiêm này đáng giá bao nhiêu. Chắc càng sợ chết do máy bay rơi thì anh ta hét giá càng cao. Nhưng giá trị của mũi tiêm đầu phải chi dựa vào điều này?

“À này, tại sao anh không dùng thuốc này cho chính mình?”

“Vào lúc cuối đời tôi muốn tìm kiếm chút cảm giác thành tựu. Thế thôi.”

Tôi vừa tiếp tục suy nghĩ vừa nhìn về phía tên không tặc. Hắn đứng giữa lối đi, đang lóng ngóng lấp đạn vào ổ. Có hai người đàn ông đầy vẻ nghĩa khí thừa cơ chạy lên tấn công, nhưng họ trượt ngã vì giẫm phải lon đồ uống. Sau hai tiếng súng nổ, không khí yên tĩnh trở lại.

“Chuyện chúng ta đang bàn, nên nói là một canh bạc thì đúng hơn là vụ mua bán.”

Tôi đã tỉnh táo trở lại, ngoảnh sang nói với anh tiếp thị ngồi bên cạnh. Anh ta rất kinh ngạc.

“Anh vừa nói là thuốc này sau ba mươi phút mới có tác dụng, tôi nên sớm quyết định và tiêm trước đó mới tránh được nỗi sợ chết vì máy bay rơi. Nhưng mấu chốt là: nhờ tiêm vào xong, tên không tặc kia lại bị người ta khống chế, máy bay vẫn đến sân bay Haneda thuận lợi, thế thì...”

Anh tiếp thị cúi gằm, giả vờ ho khan mấy tiếng, có vẻ bối rối.

“... Tức là tôi tiêm thuốc và chết mà không biết rằng máy bay vẫn an toàn, thậm chí không biết mình đã thiệt mạng vô ích. Còn anh thì sống sót, đến ngân hàng rút tiền của tôi tha hồ chi dùng. Anh sẽ lãi to. Anh chỉ bỏ ra trăm bạc mua thuốc từ lão bác sĩ, rồi kiếm được 2.999.900 yên!”

“Điều này chỉ là một khả năng, nghe cô phân tích tôi mới nghĩ đến.” “Nói phét!”

“Thôi được, cứ cho là đúng như giả thuyết của cô, máy bay không rơi.

Nhưng cô thử nhìn thẳng cha kia xem: tư thế cầm súng rất thộn, có khi sắp bắn cả vào chân mình nhưng thần hộ mệnh lại che chở cho hắn nên đến giờ vẫn chưa có ai khống chế nổi. Hắn vẫn sẽ cướp máy bay. Cứ đà này thì chỉ ít phút nữa máy bay sẽ lao xuống đại học T.”

“Đừng nói bừa nữa! Anh chẳng qua chỉ muốn bán thuốc cho tôi mà thôi.

Thực ra trong thâm tâm anh tin chắc sẽ có người khổng chế hấn thành công.” “Điều này thì...”

Anh ta mỉm một nụ cười, vẻ mặt tinh quái y hệt một con cáo già.

“Ý cô là tôi đang moi tiền chứ gì? Được thôi. Hiện giờ tôi biết tổng suy nghĩ của cô rồi. Tức là, nếu thằng cha kia vượt qua mọi yếu tố cản trở và tự sát thành công thì cô sẽ mua, đáng nào cũng chết thì chết êm ái vẫn sướng hơn là chết do rơi máy bay. Và nếu hấn xồi hòng bồng không thì cô không mua, vì máy bay không rơi mà cô lại chết quá ngu ngốc.”

“Anh đúng là kẻ chẳng ra gì, cái trò bán hàng này rất hạ lưu.” Tôi nhìn ra cửa sổ, ngoài kia vẫn là trời xanh và mây trắng.

“Tuy nhiên, rất thú vị. Mua hay không mua, tôi phải quan sát tên không tặc

kia một lúc nữa rồi tính sau. Không thể lãng phí thì giờ, lúc này chúng ta nên xác định giá cả rõ ràng đã.”

“Ừ, đúng. Vừa rồi hai bên vẫn đang mặc cả. Thực nó không phải chuyện lớn, vấn đề là ở chỗ cô có cho biết mật mã thẻ ngân hàng không.”

Anh ta nói thế khiến tôi ý thức ra rằng, sau khi tôi chết thì anh ta cứ việc lục ví tiền của tôi mà lấy ba vạn trong ví. Nhưng mật mã thẻ của tôi mới là giá của liều thuốc. Nếu có mật mã, anh ta sẽ hưởng tổng cộng ba triệu lẻ ba vạn thay vì ba vạn.

“Chắc cô không đặt mã là ngày sinh nhật đâu nhỉ? “Thế thì sao?”

Anh ta nhướng mày, vẻ kinh ngạc, “Cô không sợ bị lộ à? Vừa nãy tôi thấy bằng lái xe trong ví cô, nên tôi biết ngày sinh của cô. Tức là cô nhất trí giá trên ba triệu yên chứ gì?”

“Phải! Đẳng nào thì cũng sắp hết đời đến nơi.” Tôi cười, trả lời. Anh ta nhe răng ra cười. “Này... Hai người có vẻ nhàn nhã nhỉ?”

Tôi và anh tiếp thị đang ghé sát vào nhau nói chuyện thì bỗng có tiếng người vang lên trên đầu chúng tôi.

“Từ từ, an dừng chen vào. Bọn tôi đang đàm phán một chuyện quan trọng,

sắp sửa kết thúc.”

Anh tiếp thị ngẩng lên đáp luôn, nhưng khi nhận ra người đó là ai thì anh ta ú ớ, “Ồi, xin lỗi...”

“Không có gì, tôi làm phiền rồi. Hai người cứ tiếp tục đi!”

Tôi dán mắt vào hòng súng trên tay hấn. Người vừa lên tiếng và đang đứng giữa lối đi chính là tên không tặc!

Bỗng ở ghế gần chỗ chúng tôi có một hành khách đứng bật dậy, người ấy cao to như một võ sĩ Judo, có vẻ như định tấn công tên không tặc. Tôi và anh tiếp thị đều ngây như phỗng, tôi tưởng tượng ra cuộc giao đấu giữa võ sĩ Judo và tên cướp máy bay còm nhom kia. Nhưng anh võ sĩ lại giẫm phải lon đồ uống chẳng rõ từ đâu lăn tới, thế là trượt chân, đầu đập trúng góc ghế và ngã dúi ra bất động. Tên không tặc đưa tay sờ vào cổ võ sĩ xem có phải đã chết rồi không.

“Từ nãy tôi đã chú ý đến hai người rồi.”

Hắn ngồi xuống chiếc ghế bỏ trống bên cạnh anh tiếp thị. Bây giờ ba ghế liền nhau từ trái sang phải là tôi, anh tiếp thị và hắn. Tôi nhìn đồng hồ, kể từ lúc bị không tặc đến giờ, khoảng bốn mươi lăm phút đã trôi qua.

“Tôi thấy hai người nấp ở đây nói chuyện. Thoạt đầu tôi tưởng hai người đang bàn cách cướp súng của tôi, hoặc chế nhạo đầu tóc quần áo, hoặc mỉa mai biệt hiệu các bạn tôi gán cho tôi... Nhưng sau khi quan sát kỹ, tôi thấy thái độ của hai người không giống như các hành khách khác.” “Thế à? Anh cảm thấy không giống ở điểm nào?”

Tôi hơi nhô người về phía trước và ngó hấn qua phía trước mặt anh tiếp thị để hấn nhìn thấy tôi. Hấn đưa tay trái không cầm súng lên vuốt tóc rồi kéo các sợi tóc dựng lên như ăng ten râu.

“Những người khác đều rất sợ hãi, những kẻ không muốn chết và định đánh lén tôi thì vẻ mặt căng thẳng. Có nhiều người đang khóc hoặc mặt mũi trắng bệch. Nhưng hai người thì thoải mái, cứ như đang nói chuyện gia đình. Hai người không sợ khẩu súng trong tay tôi à? Hai người đang nghĩ một kẻ thì trượt đại học T thì không thể cướp máy bay, có phải thế không?”

“Không không... chúng tôi rất sợ, ví dụ...”

Anh tiếp thị vừa lấp bắp vừa nhìn những sợi tóc dựng đứng của tên không tặc.

“Hình như anh có tâm lý tự ti nặng nề, có vẻ còn hơi có bệnh, rất đáng sợ...” “Tâm lý tự ti? Tôi không quen nói quá lên. Tôi chỉ cảm thấy mình luôn bị

thiên hạ chế nhạo, cảm thấy tất thảy, kể cả những con chó gặp ngoài đường hoặc các nữ sinh trung học phổ thông trên ti vi đều đang cười nhạo tôi vì thi trượt đại học.”

“Điều này...” Anh tiếp thị áp ứng, đưa mắt nhìn tôi, ngụ ý “Tên này nguy hiểm thật, rồi giả bộ hiền hòa ôn tồn nói, “Thực ra chỉ vì anh nhạy cảm quá...”

Tôi nhìn xung quanh. Mọi hành khách đều rất căng thẳng, đúng như tên này nói. Tuy không có ai ngoảnh xuống nhưng họ đều rất chú ý đến phía cuối khoang, nơi chúng tôi đang ngồi. Một người ngồi gần thì đồng tai lên nghe ngóng. Tôi lại nhìn tên không tặc, nói:

“Thực ra hai chúng tôi không lo lắng thấp thỏm như những người khác là vì chúng tôi chẳng còn gì để mất nữa.”

Hắn nghiêng đầu như rất muốn nghe tiếp.

“Chết vì máy bay rơi quả là đáng sợ, nhưng chúng tôi dễ dàng đón nhận cái chết hơn họ.”

Tôi chỉ vào anh tiếp thị, nói rằng anh ta chuẩn bị tự sát, còn tôi thì từng bị ngược đãi, đang đi tìm kẻ ngược đãi mình để trả thù. Nghe xong câu chuyện của tôi, tên không tặc đưa tay lên bụng miệng, hết như anh tiếp thị lúc nãy.

“Kể từ đó tôi không tin cánh đàn ông nữa.” Tôi chột lại.

Tên không tặc nhìn tôi bằng đôi mắt đỏ hoe. Do dự một lát, hắn hỏi: “Cô có định giết cái thằng đã tàn nhẫn với cô không?”

“Có! Tôi muốn giết gã. Tôi muốn gã bị giày vò đến chết. Nếu không, tâm lý tôi làm sao cân bằng lại được? Tôi và cả anh này đều không hạnh phúc, dù có chết theo máy bay thì cũng là do cuộc đời đến đây là hết, thế thôi.”

“Cho nên hai người mới ngồi tán gẫu, coi như không có chuyện gì xảy ra?” Tên không tặc gật gù về thấu hiểu. Hắn trầm ngâm một lúc rồi bảo:

“Cô rất cứng cỏi, bị ngược đãi như thế mà cô không nghĩ đến cái chết. Còn tôi, tôi sống đến bây giờ chỉ để trả thù.”

“Nhưng xem chừng tôi sắp chết còn gì!”

Nghe câu này của tôi, anh tiếp thị ngồi bên bật cười, “Ha ha ha... cô thật thông minh.”

Tôi hơi ghé đầu sang nhìn tên không tặc đang cúi gằm mặt, làm hắn kinh ngạc ngồi ngả hẳn ra sau.

“Nói cho tôi biết nhé, anh có thực sự muốn cướp máy bay không?”

Tôi hỏi. Từ tên không tặc, anh tiếp thị đến mấy người ngồi gần đang nghe ngóng, tất cả đều ngờ ngàng.

“Cô nói gì thế?” Anh tiếp thị ấn vai tôi, ép tôi ngồi thẳng lưng trở lại.

“Chờ đã! Đây là việc rất quan trọng. Ý chí hành động của anh ta mạnh đến đâu là căn cứ để tôi quyết định có mua thuốc hay không.”

“Ừ, chính xác.” Anh tiếp thị tán thành.

“Thuốc à? Hai người đang nói gì thế?” Tên không tặc lấy làm lạ.

Tôi và anh tiếp thị nhìn nhau, phân vân không biết có nên nói cho hắn biết chuyện cái chết êm ái không. Nhưng rồi tôi vẫn kể chuyện thuốc men, chuyện tôi định mua và chuyện anh tiếp thị sẽ được hưởng lợi ra sao khi vụ cướp máy bay thất bại...

“Tức là cô đang cân nhắc xem có mua bộ bom tiêm của anh này hay không à?”

Tôi gật đầu. Anh tiếp thị ho khan mấy tiếng, rồi hỏi tên không tặc:

“Anh biết để làm gì chứ? Tâm trạng anh thế nào khi nổ súng? Sao anh phải bắt bọn tôi chết theo anh?”

Điều bất ngờ là tên không tặc nhìn chằm chằm vào mắt anh tiếp thị, khiến anh ta chột dạ co người lại.

“Bởi vì tôi rất hận.” Hắn trả lời. “Ngay từ hồi nhỏ, cha mẹ đã bắt tôi phải gánh nghĩa vụ thi đỗ vào đại học T. Tôi cứ thế mà lớn lên, không còn lựa chọn nào khác. Mẹ bảo, nếu không thi đỗ đại học T thì tôi không phải là người nữa! Cứ thế, tôi coi việc thi đỗ đại học T là mục tiêu của đời mình.”

“Tốt nghiệp xong đại học thì sao?” Anh tiếp thị hỏi.

“Anh nói gì? Sau đó, đương nhiên là quãng đời tôi được sống thêm. Chỉ cần thi đỗ đại học T là được, các chuyện tiếp theo không thành vấn đề. Cho nên tôi học như điên, trong khi những người khác chơi game hoặc vui vẻ với các cô gái, tôi vẫn học cật lực.”

“Ngoài học ra, anh làm những việc gì?” Tôi hỏi. “Muối dưa.”

Câu trả lời quá bất ngờ khiến tôi và anh tiếp thị đưa mắt nhìn nhau.

“Tôi rất thích muối rau củ. Dưới bàn học của tôi luôn đặt vò vại muối các loại rau dưa, vại khá sâu.”

Rồi hắn nói cho chúng tôi biết về cách thái các loại rau quả, vấn đề khẩu vị, thời gian ướp, và cả lượng muối cần thiết nữa. Khi đó, ánh mắt hắn sáng ngời.

“Một mình âm thầm cắn cùi muối dưa, khiến tâm trạng tôi rất nhẹ nhõm. Tôi đã làm như thế từ hồi học tiểu học.”

“Từ hồi học tiểu học tên này đã tương đối nguy hiểm.” Anh tiếp thị nói thầm với tôi.

“Hình như học sinh trong trường đều chế nhạo rằng tôi ăn mặc rất thộn. Thế là tôi đâm sợ, không dám bước chân vào hiệu quần áo nữa vì sợ người khác chê cười. Nếu ăn mặc tử tế, chắc nhìn tôi ngớ ngẩn lắm, nên tôi chỉ toàn mặc quần áo mẹ mua và tự mua sách bút. Khi những đứa khác cầm tiền đi sắm đĩa CD thì tôi để dành tiền tiêu vật mua bút máy. Vì chúm mũi vào học nên tôi chẳng được bạn bè ở trường để ý, không bao giờ nói được một câu chuyện ra hồn. Mọi người đều bàn tán sau lưng rằng tôi là một thằng “bốc mùi”, thực ra ngày nào tôi cũng tắm.”

“Kiểu nói xấu nhạt nhẽo nhỉ.” Tôi nhận xét và nghĩ bụng, có khi vì người hắn ám mùi dưa nên họ mới nói vậy.

“Mẹ và họ hàng đều cho rằng tôi nhất định sẽ đỗ đại học T, nhưng tôi không thể.”

“Vì sao?” Anh tiếp thị hỏi.

“Vì người ta không cho tôi vào.”

“Tại sao lại thế? Chẳng lẽ mấy năm liền, hễ đi thi là anh trúng gió à?” “Không phải thế.”

“Hay là anh đến muộn giờ thi vì giúp đỡ trẻ em bị lạc, cứu trẻ em bị ngã xuống nước, hoặc an ủi trẻ em bị u não sắp chết?” Anh tiếp thị nói một hơi về tất cả những khả năng khiến tên không tặc thi cử thất bại, nhưng hắn chỉ buồn bã lắc đầu.

“Tôi chẳng biết là nguyên nhân gì, nhưng tôi không thể chấp nhận kết quả như thế, bèn hỏi thầy giáo xem tại sao tôi bị đánh trượt. Thầy nói: Người như cậu thì không thể học đại học T, cả đời không thể, hãy từ bỏ đi thôi.”

Thì ra chỉ là tại học lực kém. Không hành khách nào trong khoang nói ra nhưng dường như ai cũng cho là thế. Còn không tặc thì ghen ngào “Thật quá đáng!” rồi nước mắt rơi là chỗ.

“Cả cha mẹ và họ hàng đều coi thường tôi. Các người có hiểu cảm giác đó không? Tôi phải nói thế nào thì các người mới hiểu được? Tôi đi thi năm lần trượt cả năm, tôi đành thừa nhận mình không thể đỗ nổi đại học T. Tôi biết làm gì đây? Hai mươi ba năm qua tôi sống thế nào? Mẹ chỉ cho tôi một con đường sống duy nhất là học đại học T, giờ đây chính tôi cảm thấy mình là đồ vô tích sự, quá ư bề mặt. Đi đến đâu người ta cũng chê cười tôi.”

Hắn gục xuống, người sắp về phía trước, đưa tay trái lên ôm mặt. “Rất đáng hận.”

Giọng hắn như tiếng rên rỉ, rất trầm, cứ như muốn cứa đứt mặt sàn. Tôi chỉ nghe được lời than thở chứ không nhìn được vẻ mặt khuất dưới bàn tay của hắn.

“Tôi có thể nghe thấy tiếng cười nhạo của mọi người, của các bạn trong lớp. Ai cũng chế giễu đầu tóc tôi... chế giễu tôi chưa từng nắm tay con gái... Chế giễu không ngừng... Tôi không chịu nổi... Xin đừng làm như thế, tôi thật sự không chịu nổi nữa... Ồi... Tôi muốn giết tất cả mọi người trên đời... Đã đến nước này, ai đó hãy giúp tôi... Tôi rất hận, rất rất hận...”

Tên không tặc đang bưng lấy mặt, đây là cơ hội tốt để cướp súng nhưng không ai hành động cả, mọi người đều kinh hãi trước bộ dạng của hắn. Những tâm sự tâm tối nhất trong lòng hắn lan đến mọi người thông qua những tiếng nấc khiến da thịt ai cũng căng ra như sắp nứt.

“Hận thù, căm hờn, là cảm giác của tôi đối với tất cả mọi người. Tôi hận tất cả, tôi muốn giết tất cả, tôi muốn các người phải nếm trải cảm giác tuyệt vọng, tôi muốn toàn nhân loại đều phải nếm trải cảm giác tuyệt vọng.”

Hắn bỏ tay ra, hướng đôi mắt đỏ hoe ráo hoảnh về phía tôi. Vẻ mặt vẫn bình thường mà đôi mắt như tóe lửa.

“Nhưng tôi không thể giết toàn bộ thế giới, nên tôi mới lên chuyến bay này. Tôi đã thành công. Toàn bộ hành khách ở đây đều vô tội nhưng sắp phải bỏ mạng cùng máy bay lao xuống đại học T. Rồi cả thế giới sẽ chấn động. Đây là nguyện vọng của tôi. Thời gian qua dưa muối tôi rao trên mạng bán rất đắt hàng, một năm có thể kiếm được ba triệu yên.”

“Thu nhập cao hơn cả tôi.” Anh tiếp thị nói nhỏ.

“Nhưng mục tiêu của cả đời tôi là đại học T chứ không phải là tiền, nên tôi đã bỏ tiền ra mua khẩu súng này.” “Mua ở đâu?”

“Trong một con hẻm. Người ấy chỉ nói được vài câu tiếng Nhật, có lẽ anh ta là người Trung Quốc hay gì đó. Cuối câu nào cũng thêm ‘Thế đấy’...”

Có người Trung Quốc như thế thật à? Tôi ngờ ngợ nhưng không nói gì. “Tôi mua súng ngắn và đạn của người đó rồi lên máy bay.”

“Sao anh qua được các khâu kiểm soát?”

“Tôi đưa cho nhân viên kiểm soát một tập tiền, thế là anh ta nhắm mắt làm ngơ.”

“À, ra thế...”

Sức mạnh của đồng tiền thật kinh khủng. “Sự việc sau đó thì các vị đều biết.”

Hắn nhìn đồng hồ.

“Thời gian trôi nhanh thật, chừng ba mươi lăm phút nữa sẽ đến đại học T.” Hắn nhìn tôi.

“Nếu máy bay không rơi, tâm lý tôi không thể cân bằng. Tôi muốn mọi người đều đau khổ, tôi muốn toàn thế giới đều biết tin các người chết oan.”

Hắn không còn run rẩy nữa, ánh mắt đầy quyết tâm. Tôi bèn nói với anh tiếp thị:

“Tôi quyết định mua thuốc. Máy bay chắc chắn sẽ rơi, tôi phải chết trước đã.”

“Cô có chắc không?” Anh tiếp thị vẫn muốn một lời khẳng định của tôi. “Chắc.”

Tôi nhìn khoang hành khách và mấy cái xác nằm ở lối đi.

“Ánh mắt của tên không tặc này rất kinh khủng. Tôi cam đoan là máy bay sẽ rơi và tất cả mọi người sẽ phải nếm trải nỗi đau đớn như ở địa ngục.”

“Cái cô này, cô nói gì thế?!” Anh tiếp thị có vẻ không chịu nổi câu nói của tôi.

“Thế nên tôi quyết rồi, tôi phải mua liều thuốc này.”

Tôi mở túi lấy ví đưa cho anh tiếp thị. Tiền nong hay thẻ ngân hàng tôi không lưu luyến.

Anh ta liền sờ túi áo vét lấy ra bộ bơm tiêm. Trong xi lanh chứa một chất lỏng trong suốt. Tôi, tên không tặc và mọi người ngồi dãy ghế bên cạnh lối đi đều dán mắt vào bộ bơm tiêm.

“Cái nước trong xi lanh bé tẹo này là thứ có thể kết thúc cuộc đời à?” Không tặc hỏi.

“Nhưng cách kết thúc này rất nhẹ nhàng, không đau đớn.”

Tôi thận trọng chia cả hai tay đón lấy bơm tiêm từ anh tiếp thị. Nó nhẹ bồng khiến tôi không hề có cảm giác về trọng lượng. Tôi giờ ồng tiêm lên, nhìn xuyên qua đó. Các sự vật đều trở nên méo mó vì khúc xạ ánh sáng. Mọi người nhìn tôi, có người nhòm cả dãy.

“Các vị cứ nhìn thế này thì tôi chết sao được?”

Tôi lên tiếng, thế là mọi người húng hắng ho và quay mặt đi. “Nên tiêm luôn đi, vì ba mươi phút sau thuốc mới có tác dụng.”

Tôi đang mặc áo dài tay nên phải vén ống tay áo lên, “Tôi chưa bao giờ tự tiêm cho mình, nên tiêm thế nào nhỉ?”

“Bác sĩ nói cắm kim vào đâu cũng được, bảo đảm là sẽ chết.”

Anh tiếp thị động viên. Tôi bóc túi nilon bọc ngoài bộ bơm tiêm, mũi kim tiêm nhọn hoắt lộ ra. Tôi hết nhìn mũi kim lại nhìn sang tên không tặc.

“Tôi đã khẳng định anh có thể cướp máy bay rồi nhé. Anh cứ thế mà làm, cứ việc đẩy mọi người vào tận cùng của nỗi sợ hãi!”

Hắn phẫn chấn gật đầu.

“Tôi sẽ không để cô phải phí tiền đâu.”

“Nãy giờ cô nói mấy câu hơi quá đáng rồi đấy.”

Anh tiếp thị có vẻ bức xúc, nhưng tôi chẳng bận tâm. Tôi ấn pít tông bơm tiêm, đẩy một chút chất lỏng và bọt khí trào ra ngoài rồi đâm mũi kim tiêm vào bắp thịt gần khuỷu tay. Mũi kim cắm vào da thịt đau nhói. Tôi ấn mạnh hơn, bơm thuốc vào cơ thể. Cảm giác mát lạnh lan dần.

Tiêm xong, tôi rút ra. Anh tiếp thị cầm lấy bộ bơm tiêm đã hết thuốc. Tôi thả ống tay áo xuống rồi nói “Thế là xong!” và nhắm mắt lại. Bóng tối nặng nề loang ra trước mắt tôi.

“Kìa, cô ấy bất động luôn rồi à?”

“Tôi nói ba mươi phút sau thuốc mới có tác dụng là nói dối đấy. Thực tế là có tác dụng ngay lập tức, tay bác sĩ ấy đã nói với tôi như vậy.”

“Sao anh lại nói dối người ta?”

“Vi tôi muốn cô ấy mua cho sớm, nếu không, giao dịch chưa kịp hoàn tất thì có khi anh đã bị khống chế rồi.”

“Anh suy nghĩ chu đáo quá nhỉ? Anh mong có người khống chế tôi lắm chứ gì?”

“Nếu thế thì tôi vớ bẫm. Tôi sẽ có được toàn bộ số tiền cô ta dành dụm. Thực ra, tay bác sĩ ấy đã cho không tôi thuốc này, miễn phí, tức là tôi chẳng mất gì. Tôi sẽ dùng món tiền này để bắt đầu một cuộc sống mới, hoặc ăn chơi ít lâu đã rồi mới tự sát. Ày da, một cuộc sống mới... Anh đã bao giờ nghĩ sẽ làm lại cuộc đời chưa?”

“Kể cả có sống tiếp thì hận thù của tôi cũng quá sâu đậm rồi. Sống cuộc sống mới trong khi tâm hồn đã chết, đối với tôi điều đó quá khó. Bây giờ tôi có một yêu cầu: anh và toàn bộ hành khách hãy đứng lên và ngồi vào các hàng ghế trên. Có những ghế bỏ trống từ đầu, có những ghế giữa chừng bỏ trống nên thừa nhiều chỗ; các vị nên ngồi tập trung ở phía trên để tôi dễ quan sát.”

“Đôi chỗ cũng được, nhưng nếu tất cả dồn lên trên thì liệu máy bay có bị lệch rồi rơi luôn không?”

“Không sao đâu, sớm muộn gì chẳng rơi.” “Còn cô kia thì sao?”

“Cứ để cô ta ở đó. Cả những ai nằm trên lối đi cũng mặc. Mau lên, tôi ra lệnh đấy! Các người không thèm nghe lệnh của người chưa học đại học T hay sao?!”

Cảm thấy mình đã chết rồi, tôi bèn mở mắt ra, vươn vai, vặn vẹo cổ, xoa nắn và nhìn sang ô cửa sổ bên trái. Thì ra tôi đã biến thành vong hồn và vẫn đang trên máy bay.

Anh tiếp thị và tên không tặc không còn ở bên cạnh nữa, chúng tôi đã trò chuyện trước khi tôi chết. Tên không tặc đã tập trung hành khách lên phía trên để tiện giám sát.

Vong hồn của tôi đứng lên, băng qua lối đi giữa các hàng ghế. Phía trên toàn thấy gáy các hành khách ngồi sát nhau, khoảng giữa khoang trở xuống phía đuôi thì bỏ trống lạnh lẽo.

Quanh chỗ tôi ngồi chỉ có một số thi thể bất động nằm gục, tức là nửa trên của máy bay thuộc về người sống, nửa dưới thuộc về người chết.

Tôi nhận ra mái tóc có những sợi dựng đứng, chính là tên không tặc. Để tiện theo dõi hành khách, hắn ngồi một mình ở phía sau, trong không gian của người chết.

Trông hắn rất cô đơn.

Khoang máy bay im phăng phắc, chỉ có tiếng động cơ ầm ĩ. Tôi bước trên lối đi, cố gắng bước thật nhẹ, rồi từ từ tiếp cận không tặc. Tôi rất thận trọng, không vấp vào các xác chết, không giẫm phải các lon đồ uống lăn ra để phòng trượt chân.

Bây giờ tôi đã đứng hơi chếch phía sau chỗ không tặc ngồi, tay đặt lên lưng ghế, nhìn xuống đầu hắn. Không tặc ngồi cứng đờ, nhìn thẳng về phía trước, nhất cử nhất động của hành khách không qua nổi mắt hắn. Tôi còn cảm nhận được cả sự căng thẳng của hắn lan trong không gian.

Tôi đụng ngón tay vào sợi tóc ăng ten nhưng hắn không có phản ứng gì. Thì ra hồn ma có thể sờ vào những thứ mình muốn mà không bị ai phát hiện. Tôi khoai trá khi nghĩ đến việc gõ vào cái đầu hói của ai. Hóa ra làm hồn ma cũng hay. Tìm kiếm một hói, tôi phát hiện ra một ông khách hói đầu. Da đầu ở đó có màu như các vùng da khác nhưng bóng loáng vì ánh sáng phản chiếu. Tôi định bước đến sờ vào cái đầu hói.

Đúng lúc đó, tên không tặc bỗng vươn vai, khẩu súng ngắn đang đặt trên mặt ghế bên cạnh. Tôi hiếm khi trông thấy súng ngắn nên cầm nó lên xem. Nặng thật, nếu gõ ngón tay lên sẽ gây mỏng như chơi. Đúng là súng xịn rồi. Phát hiện hồn ma có thể cầm vật nặng làm tôi rất hứng thú. Tôi chìa súng.

“Ồ, kìa, sao cô lại đứng đây?”

Không tặc vươn vai xong, ngoảnh lại, rất ngạc nhiên khi nhìn thấy “nữ cảnh sát.” Hắn nhìn chằm chằm khiến tôi ngạc nhiên.

“Anh nhìn thấy tôi à? Chắc anh có khả năng đặc biệt.”

Mọi hành khách đều quay lại nhìn. Có một người đứng lên, thì ra là anh tiếp thị. Anh ta há hốc mồm, “Sao cô lại sống lại?”

Tôi không giả bộ làm cảnh sát nữa, lúng túng trả lời, “Tôi... tôi cảm thấy mình đã chết rồi mà!”

“Không! Cô chưa chết. Cô thử nhìn mình xem, chân cô kia kìa!”

Tôi nhìn xuống chân mình. Đúng, hai chân của tôi. Rốt cuộc tôi đã hiểu ra: Tôi chưa chết. Tiêm thuốc rồi mà không thể chết. Tôi chìa súng vào anh tiếp thị: “Anh lừa tôi, làm quái gì có thuốc chết êm ái? Anh dám bán thuốc giả cho tôi!”

Anh ta lập tức ngồi thụp xuống tránh họng súng rồi mới dám từ từ ló đầu lên lưng ghế nhìn tôi. Mọi người xung quanh đều kêu thét lên và tránh xa anh ta. Cả khoang hành khách bỗng hỗn loạn.

“Cô hãy khoan, nghe tôi nói đã! Tôi không biết nó lại thế này.” Anh tiếp thị phân trần, vẻ ngơ ngác, rồi hình như sức nghĩ ra điều gì. “Hay là tay bác sĩ

bán cho tôi thứ thuốc vô tác dụng?”

Tôi vẫn chìa súng vào anh ta, ngón trỏ đặt nơi cò súng.

“Thế thì tại sao anh lại bán cho tôi? Không được chết êm ái thì tôi sẽ phải chết vì máy bay rơi.”

Anh tiếp thị nấp sau lưng ghế, hốt hoảng lắc đầu:

“Khoan đã, khoan đã. Cô hãy bình tĩnh. Cô có biết mình đang cảm thấy gì không?”

“Đương nhiên là biết, đừng tưởng tôi là đồ ngớ ngẩn.”

“Nếu đã biết, có gì cô còn chìa súng vào tôi? Sao không chìa vào hấn kia?” Anh tiếp thị chỉ vào tên không tặc đứng bên tôi, “Chĩa vào hấn, khuyên hấn đầu hàng đi.”

“Sao tôi phải bảo anh ta đầu hàng? Tôi tin chắc anh ta sẽ làm cho máy bay lao xuống!”

“Rõ ràng cô là đồ ngớ ngẩn!”

Nghe anh tiếp thị kêu lên như thế, các hành khách cũng tỏ ra bất mãn với tôi. Tôi bình tĩnh nghĩ ngợi, rồi hiểu ra ý của họ: Mất khẩu súng nghĩa là tên kia hết cả cướp máy bay.

Tôi liền chìa súng vào tên không tặc. Anh tiếp thị tỏ ra yên tâm. “Xin lỗi nhé! Lúc này tôi ủng hộ anh nhưng giờ thì...”

Tôi đã nói “Xin lỗi” hấn hoài, nhưng dường như hấn không bận tâm đến họ.

Súng đang chĩa vào mình, chi điềm nhiên lắc đầu:

“Không sao.” Rồi hấn nhún vai, thò tay phải vào trong áo khoác. “Vì tôi còn một khẩu súng nữa.”

Cả khoang hành khách bỗng căng thẳng, vẻ mặt mọi người cứng đờ, không ai ho he hoặc nhúc nhích gì. Vẻ mặt tên không tặc thì rất nhẹ nhõm, tay vẫn đặt giữa lớp áo vét và áo len, hấn nhìn thẳng vào tôi.

“Trong túi áo này còn một khẩu súng, tôi sẽ rút ra và bắn cô.” Tay phải của hấn vẫn đặt sau áo, tất nhiên không ai nhìn thấy. “Cứ để nguyên tay phải ở đó, cầm động đây!”

“Nếu cô không muốn bị tôi bắn chết thì cô bắn trước đi!” Nói xong, hấn nhếch mép cười. Vẫn rất bình tĩnh.

“Tôi mãi miết học tập giữa những đêm đông, rồi trời sáng lúc nào không biết. Tôi mở cửa sổ, không khí lạnh tràn vào phòng, miệng tôi thở ra hơi trắng xóa. Buổi sớm sương mù đọng thành những hạt băng, lấp lánh dưới ánh mặt trời. Thật hạnh phúc, tôi thầm nghĩ, mình đã học rất chăm chỉ. Sáng tinh mơ là thời khắc tôi yêu thích vô cùng. Nhưng tôi sắp trở thành kẻ giết rất nhiều người, tôi không còn được ngắm cảnh đẹp sớm mai nữa rồi!”

Nói xong hấn rút bàn tay phải ra chìa vào tôi, tôi lập tức bóp cò. Súng giật, thúc vào lòng bàn tay tôi, một luồng không khí tạt vào mặt. Mọi hành khách đều nằm rạp xuống. Tên không tặc đồ vật giữa lối đi, tay phải cầm một chiếc bút máy.

Ánh hoàng hôn nhuộm đỏ bầu trời, tôi ngồi trong nhà gã, vừa ôm đứa con gã trên đùi vừa xem ti vi. Đó là một cô con gái đang tuổi đi nhà trẻ, ở nhà một mình. Con bé không sợ người lạ, nó rất quấn tôi. Hai chúng tôi cùng ngồi xem bản tin thời sự mỗi, nó vừa mới ngủ thiếp đi.

Chiếc ti vi trong góc phòng đang phát về vụ cướp máy bay xảy ra trưa nay. Rất nhiều cảnh ngăn nối nhau, có cảnh máy bay vừa hạ cánh, cảnh hành khách xuống máy bay, cảnh đưa thi thể đi, có cảnh quay cảnh sát vào khoang máy bay. Trong số hành khách được hộ tống ra, tôi thoáng nhìn thấy mặt anh tiếp thị và tôi.

“Ôi, chuyến đi tồi tệ nhất từ trước đến giờ!” Tôi còn nhớ câu anh ta nói khi vừa xuống máy bay. Hai chân anh ta chà lên mặt đất để chắc chắn rằng mặt đất vững chắc chứ không chao đảo. “Bây giờ tôi không nghĩ đến chuyện tìm đến cái chết nữa.”

Tôi được khiêng lên xe cứu thương và chở đến bệnh viện vì cần kiểm tra xem chất lỏng tôi đã tiêm vào tay là gì. Một số hành khách chóng mặt ngất xỉu được đưa đến bệnh viện.

Tất cả như một giấc mơ.

Lúc này đứa bé đang ngủ trên đùi tôi khẽ động đậy rồi áp mặt vào ngực tôi, vẻ hài lòng sung sướng. Nhà này là một căn hộ chung cư trên tầng ba, ánh mặt trời chiếu vào qua cửa sổ hướng Nam, cả căn phòng bừng sáng. Trên cửa sổ đặt một chậu hoa, tôi đang nhìn chậu hoa thì nghe thấy tiếng mở cửa.

“Anh về rồi đây!”

Giọng của người đàn ông ấy, tôi từng nghe hồi học phổ thông, bây giờ tôi vẫn nhận ra. Sau đó là tiếng chân bước ở hành lang, tiếp đó là cửa phòng khách mở toang.

Gã đứng lại ở bậc cửa, nhìn thấy tôi đang ngồi trên sàn nhà và bế đứa con gái. Bốn mắt gặp nhau. Khuôn mặt gã hệt như trong trí nhớ của tôi. Tuy tôi chưa kể rõ chuyện giữa chúng tôi, nhưng đến giờ, vết thương gã để lại vẫn hằn sâu trong tâm hồn và thể xác tôi.

“Anh về đây à?” Tôi nói.

Gã kinh ngạc nhìn tôi. Trong tích tắc nhận ra khuôn mặt tôi, gã giật lùi mấy bước.

“Sao cô lại ở đây?”

“Tôi nhờ người điều tra được.”

Tôi trả lời, đồng thời cầm con dao bên cạnh lên.

“Có điều trên đường đến nhà anh, tôi gặp chuyện tồi tệ lắm. Máy bay bị không tặc, tôi còn bắn chết người nữa.”

“Vợ tôi đâu?”

Gã đứng đó, liếc nhìn con dao trong tay tôi. “Hình như đi mua hàng, để con bé ở nhà.”

Tôi kề con dao vào cổ đứa bé đang ôm trong lòng.

Nghe ti vi nhắc đến tên mình, tôi ngoảnh sang nhìn màn hình. Ảnh tôi được phóng to. Họ nói tôi là một hành khách được cứu, nhưng đã tự ý ra khỏi bệnh viện, hiện đi đâu không rõ. Tôi nhớ lại lúc chiều nay, cảnh sát ở bên ngoài chờ lấy lời khai nhưng tôi chỉ nói một câu “Tôi phải đi vệ sinh đã” rồi chạy ra khỏi bệnh viện.

Gã nhìn hình ảnh tôi trên ti vi rồi lại nhìn tôi đang cầm dao. “Tại sao cô lại làm vậy với tôi?”

“Gieo nhân nào gặt quả nấy. Anh không bao giờ nghĩ chuyện như thế này sẽ xảy ra à?”

“Tôi xin cô, hãy tha cho con gái tôi.”

Gã quỳ sụp xuống sàn, vừa khóc vừa xin lỗi về những ngày gã và đồng bọn hành hạ tôi ở trường phổ thông. Tiếng khóc nghẹn ngào. Lát sau, cánh cửa lại mở ra. Vợ gã xách túi đồ bước vào rồi đứng sững ở cửa phòng khách. Đứa con gái vẫn đang áp mặt vào ngực tôi. Không ai nhúc nhích, không ai lên tiếng. Cả ba người đứng im một lúc lâu. Tôi vừa kề dao vào cổ con bé vừa nhìn ti vi.

Lúc này màn hình xuất hiện bộ mặt của tên không tặc. Giọng người dẫn chương trình rất rành rọt. Hắn đã giết một nữ tiếp viên hàng không và không ít hành khách. Tôi bỗng nhớ đến những lời của kẻ đã chết dưới tay tôi, câu chuyện về buổi sáng tình mơ sương mù bao phủ. Tôi nhắc con dao ra khỏi cổ con bé rồi đứng lên.

“Tôi không thể giết hai người trong một ngày.”

Tôi bế đứa bé, bước ra cửa chính, đi lướt qua cô vợ. Gã không hề ngoảnh lại, vợ gã thì vẫn bất động nhìn tôi như thể đang sống trong một cơn mê.

Tôi rời khỏi khu chung cư. Mặt trời sắp lặn, bầu trời đỏ rực. Tôi chạy trên vỉa hè, thỉnh thoảng va vào khách bộ hành. Chính tôi cũng không biết mình đang chạy đi đâu nhưng tôi vẫn tiếp tục chạy.

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 11: Trong công viên buổi chiều tà hôm ấy

Hồi tiểu học, gần nhà tôi có một công viên rất nhỏ, vây kín bởi những tòa nhà cao tầng. Khi ngày tàn, nơi đây vô cùng yên tĩnh, không còn âm thanh của xe cộ và người qua lại nữa. Đôi lúc có chiếc giày trẻ em đánh rơi. Công viên này là thế.

Đến giờ ăn tối, lũ bạn cùng đến công viên nô đùa với tôi đã về nhà cả rồi, riêng tôi vẫn nán lại chờ đến lúc cha mẹ trở về.

Chơi đánh đu chán, mà xui quỷ khiến thế nào tôi lại chạy đến chỗ bãi cát.

Bãi cát ở góc công viên đó hay bị lãng quên vì mọi người thường ham đánh đu hoặc chơi cầu trượt.

Lúc hoàng hôn, ánh mặt trời lách qua khe hở giữa các tòa nhà, nhuộm đỏ thắm cả khoảng đất im ắng này. Mình tôi lặng lẽ ngồi nghịch cát bên cạnh cái xô nhựa màu vàng ai đó bỏ quên. Tôi cúi gầy, đắp cát lên hai bàn chân. Những hạt cát nhỏ li ti lọt qua các kẽ ngón chân rơi xuống, cảm giác man mát rất dễ chịu.

Tôi thường duỗi thẳng cánh tay thọc xuống cát để đo xem cát sâu đến đâu. Chưa thấy đáy đâu mà cả cánh tay tôi lút vào bằng hết. Tôi kể chuyện này với cha nhưng ông không tin, “Bãi cát ấy phải có đáy, chứ không thể sâu thế được.”

Chắc cha nhầm rồi, mấy lần thọc tay xuống, cát đều ngập hết cánh tay tôi.

Tôi không nhớ đây là lần thứ mấy tôi làm việc này. Ở góc công viên có một cái cây, dưới nắng chiều, bóng lá hắt xuống trông như một bức tranh đen trắng. Lúc tay phải lút đến nách thì đầu ngón tay tôi chạm phải một vật. Đó là một thứ mềm và mát được chôn dưới cát. Tôi tò mò ra sức thọc xuống sâu hơn nữa. Khi đầu ngón giữa gắng gượng đụng được vào nó, tôi cảm nhận được sự mềm mại và đàn hồi. Tôi muốn nắm lấy để lôi lên nhưng không làm được. Tôi còn có cảm giác có thứ gì đó bám vào đầu ngón tay.

Tôi rút tay lên để nhìn, thì ra là mấy sợi tóc khá dài. Tuy dính cát lem nhem nhưng vẫn nhận ra được đây là những sợi tóc của con gái.

Tôi lại thọc tay xuống, định sờ vào cái vật bị chôn ở dưới. Nhưng lần này thì dù quờ quạng thế nào, ngón tay cũng không đụng phải thứ gì cả. Tiếc ơi là tiếc!

Các tòa nhà cao tầng bao quanh công viên với những ô cửa sổ đóng im ỉm chìm trong không gian đỏ ối, trông như những bức tường lớn vây kín tôi và bãi cát ở giữa.

Tôi lại thọc tay xuống cát, lần này thì đụng phải thứ gì đó, giống như một con cá vừa đớp vào tay.

Rồi cổ tay tôi đột nhiên bị tóm lấy và ghì thật chặt. Tôi định rút tay lên nhưng bị ghì giữ, không thể cựa quậy. Xung quanh không có ai cả, dù kêu cứu thì cũng chỉ có tiếng vọng đáp lại, vì bốn bề đều là nhà cao tầng.

Tôi đành nắm bàn tay phải lại, nhưng bị một sức mạnh nào đó gỡ các ngón tay ra. Có một ngón tay nhỏ đụng vào lòng bàn tay tôi, ngón tay ngo ngoáy như đang viết chữ.

Cho tôi ra khỏi đây.

Người nằm dưới cát đã viết mấy chữ này vào lòng bàn tay tôi. Tôi bèn thọc nốt tay trái xuống cát, dùng móng tay viết lên cổ bàn tay đang giữ chặt tay tôi hai chữ:

Không được.

Người nằm dưới cát đành tiếc nuốt buống tay ra, tôi rút cả hai tay lên rồi đi về nhà. Kể từ lần ấy, tôi không dám đến gần bãi cát nữa. Về sau, công viên bị phá bỏ để xây một chung cư. Tôi bèn đến nhìn lại bãi cát, và nhận ra rằng nó rất nông, không thể chôn thứ gì bên dưới được.

Table of Contents

Bạn đang đọc truyện *Zoo* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.